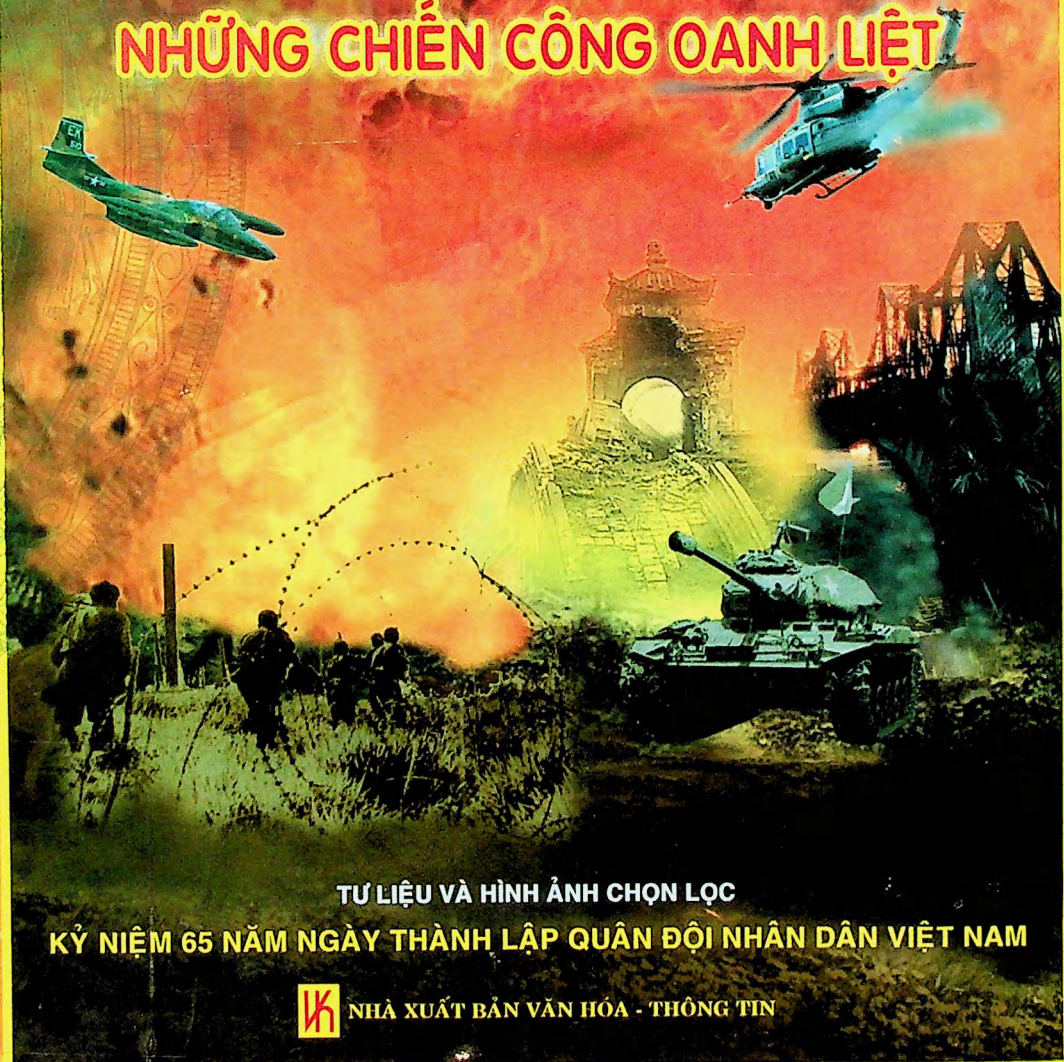


VL00004705



BIÊN SOẠN:  
NHIỀU TÁC GIẢ

# CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



TƯ LIỆU VÀ HÌNH ẢNH CHỌN LỌC

KỶ NIỆM 65 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

2010

VL00004705

---

# CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



**"Đặc công tức là công tác đặc biệt, là vinh dự đặc biệt, cần phải có cố gắng đặc biệt.**

**Các chiến sĩ đặc công được tin tưởng đặc biệt.**

**Có thể nói, do chiến tranh du kích phát triển cao, đặc biệt cao. Chiến thuật du kích lấy ít đánh nhiều và đi không tiếng về không tăm. Bây giờ các chú cũng thế, cũng phải lấy ít đánh nhiều nhưng mà to hơn nữa, cao hơn nữa, lấy ít đánh nhiều, lấy ít thắng nhiều"**

*(Huấn thị của Chủ tịch HỒ CHÍ MINH trong ngày thành lập Binh chủng Đặc công, ngày 19 tháng 3 năm 1967)*







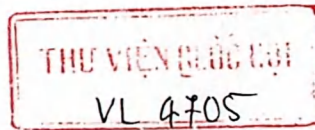
*Tượng đài tưởng niệm chiến sĩ đặc công Việt Nam, tại khu Rừng Sác ngày nay.*

NHIỀU TÁC GIẢ  
SƯU TẦM & BIÊN SOẠN



# CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH

## NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN



## Lời nói đầu

Sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc giang sơn nước Việt đã trải qua nhiều thập kỷ; trong đó, thắng lợi rực rỡ của cuộc kháng chiến chống Mỹ dẫn đến kết thúc chiến tranh bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử với một ngày Đại thắng mùa Xuân 1975 lẫy lừng, thống nhất đất nước mang niềm vui hạnh phúc dân tộc, tạo một trong những chiến công vĩ đại, hiển hách nhất trong thế hệ cận đại.

Trở về bối cảnh quá khứ hào hùng đáng ghi nhớ đó; ngày nay chúng ta có dịp hồi ức dòng thời gian về những trận đánh qua từng chiến dịch quân sự - trong đó dân và quân ta đã cùng tựa vai sát cánh chiến đấu dưới bóng cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để đối đầu với một lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ có sức mạnh phương tiện quân sự dồi dào gấp nhiều lần lực lượng bộ đội ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã chỉ đạo, sáng suốt vạch ra nhiều chiến thuật đánh giặc, mà trong đó là cách đánh lấy ít thắng nhiều, lấy nhỏ thắng lớn, rất linh hoạt làm tiêu hao sinh lực địch, dồn chúng vào thế hoang mang bị động, nao núng tinh thần chiến đấu. Minh chứng rất sinh động là vào thời kỳ đó xuất hiện những đơn vị tinh nhuệ - tạo mũi nhọn tấn công bất ngờ vào hang ổ của quân thù với tên gọi: *Đặc công và Biệt động thành*. Chính họ là hình tượng rạng rỡ của một quân đội anh hùng: quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

Trong những trang sách này, chúng tôi muốn giới thiệu khái quát với bạn đọc những ký ức không phai mờ đó, một mặt để nghiên cứu, một mặt tái tạo hình ảnh ấn tượng mang tính vừa đặc thù vừa hiển hách do các chiến sĩ cách mạng đã tôi luyện gang thép làm nên.

Tuy nhiên, lịch sử có chiều dài nhất định mà những trang sách này không đủ để chuyển tải hết được. Kính mong Quý bạn đọc đóng góp thêm để lần tái bản sau, chúng tôi sẽ bổ sung hoàn chỉnh.

Trân trọng.

### ***BINH CHỪNG ĐẶC CÔNG:***

Binh chủng thuộc Quân chủng Lục quân của Việt Nam, được tổ chức, trang bị và huấn luyện đặc biệt tinh nhuệ sao cho chỉ với một số ít người, tiến công những mục tiêu hiểm yếu, nằm sâu trong hậu phương và trong đội hình đối phương. Trong tác chiến, Binh chủng Đặc công triệt để sử dụng yếu tố bí mật, bất ngờ để tiến công nhanh và mạnh vào đối tượng tiêu diệt. Có các loại: đặc công bộ, đặc công nước và đặc công biệt động. Thành lập ngày 19.3.1967. Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang (1976).

*Theo: Từ điển Bách khoa toàn thư.com.vn  
và Nguồn: quansu.net*



***Ảnh: Bảo tàng Đông Nam Bộ***





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Kho xăng Nhà Bè ngày nay.*



*Ghe thuyền miền Nam lưu thông trên luồng cửa sông Cần Giờ và khu Rừng Sác.*



Chiến sĩ đặc công  
Đoàn 32 trong  
trận đánh chiếm  
cầu Rạch Chiếc -  
cửa ngõ Sài Gòn,  
1975.

Ảnh: Tư liệu

---

# TRANG SỬ ANH HÙNG

---

## ★ ĐẶC CÔNG ★

---

Lý do nào để công cuộc đấu tranh của quân đội ta thắng nổi một đế quốc quân sự mạnh nhất thời bấy giờ đã chiếm đóng đầy khắp nước ta?

- Những hình ảnh sau đây làm sáng tỏ cán cân lực lượng hai bên và chứng minh một nghệ thuật quân sự nhiều sáng tạo và đầy chất dũng cảm của quân và dân ta như thế nào trong trang sử oai hùng vừa qua.





## MÔ HÌNH XÂY DỰNG CĂN CỨ LỰC LƯỢNG QUÂN SỰ CỦA DỊCH

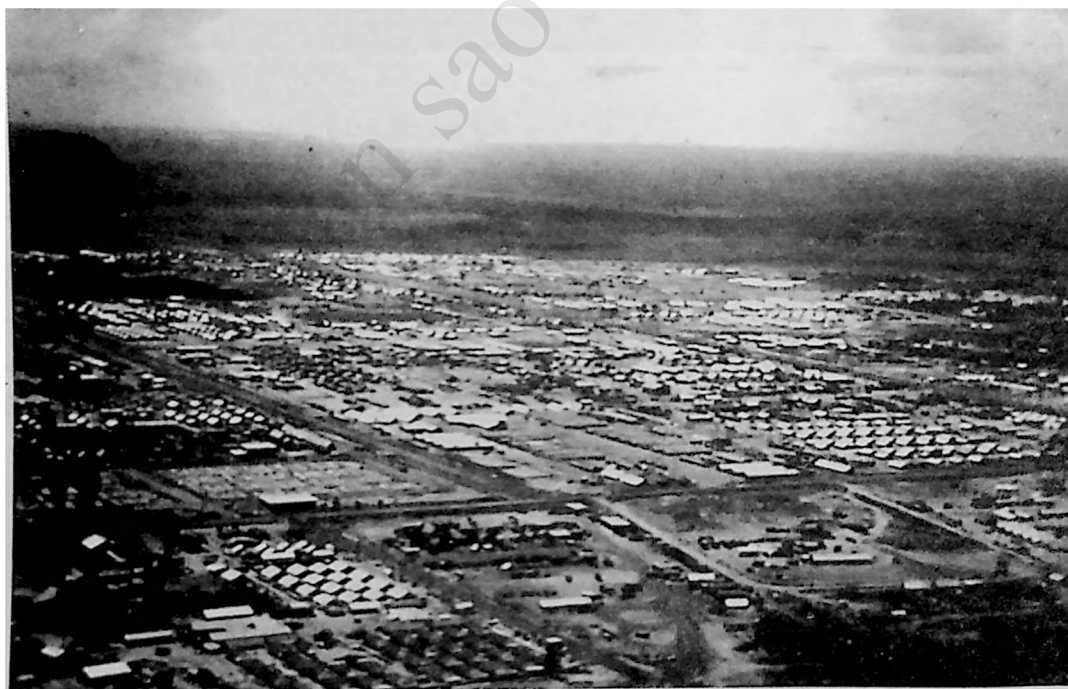
Trong thời chiến tranh xâm lược Việt Nam, thường thường Lực lượng viễn chinh Mỹ đã áp dụng công thức xây đồn lũy chiếm đóng trên địa bàn Quận lỵ như sau:

- Xây dựng một căn cứ phòng thủ chiến lược với hệ thống giao thông hào liên hoàn phía trong cùng với 35 lô cốt nửa chìm nửa nổi, mỗi lô cốt rộng bốn mét, xây dựng bằng xi măng cốt thép bao bọc hai lớp bao cát đặt ngang ở giữa, nhiều công sự có nắp và một hệ thống nhà hầm và hầm ngầm.

- Vòng ngoài là 4 đến 5 lớp rào kẽm gai loại cuộn tròn bùng nhùng, rất cản trở một khi đã vướng vào như móc rách toạc áo quần, cào xé da thịt; chưa kể các loại mìn: ba râu, mìn Claymore (định hướng), mìn cóc, mìn chiếu sáng v.v...

- Khu thông tin, chỉ huy pháo binh, bệnh viện, kho đều nằm sâu trong lòng đất. Trong khu vực nhà ngầm được chia thành nhiều phòng.

- Lực lượng VNCH ở vòng ngoài bố trí có các đơn vị lính Tiểu đoàn Biệt động quân biên phòng, đại đội Địa phương quân, đại đội Cảnh sát dã chiến, trung đội Viễn thám và các trung đội địa phương, tất cả đặt dưới sự chỉ huy của tên Trung tá quận trưởng.



*Căn cứ Sư 25 Tia chớp nhiệt đới của quân Mỹ, Đống Dù, Củ chi.*

*Ảnh: Tư liệu*



## **MÔ HÌNH XÂY DỰNG CĂN CỨ KHÔNG QUÂN CỦA DỊCH**

Sân bay là một trong những căn cứ quan trọng nhất trong phương tiện chiến tranh của quân Mỹ, với nhiệm vụ quan sát, chụp không ảnh, đánh dấu tọa độ để phi pháo mặt đất hoặc pháo hạm - hoặc trực tiếp thả bom vào căn cứ cách mạng hay bắn phá mục tiêu nghi ngờ có dấu chân hành quân. Do vậy, bất cứ sân bay lớn nhỏ nào cũng được bảo vệ thật chặt chẽ thành nhiều lớp với quân khuyển, nhiều sắc lính binh chủng phòng thủ trang bị súng từ cá nhân cho đến xe tăng, thiết giáp đủ loại...



*Loại máy bay Skyraider cánh quạt thả các loại bom Napalm (bom cháy) và bom chùm, được quân Sài Gòn sử dụng vào những năm đầu chiến tranh Việt Nam.*

*Ảnh: Reuters*





## **CĂN CỨ HẢI QUÂN CỦA ĐỊCH**

Với địa lý, địa hình vùng vịnh cảng nước sâu, khuất sóng to, gió lớn, quân Mỹ đã xây dựng một cảng quân sự Cam Ranh rất mạnh, với hệ thống Radar phòng thủ nhìn ra biển Đông. Biết bao khí tài quân sự hiện đại mạnh nhất thời bấy giờ được xây dựng bằng khoản kinh phí khổng lồ đặt trên núi, đặt dưới lòng biển, trên bờ. Đó là nơi quan sát tốt nhất, xa nhất, có thể neo đậu cả hạm đội - được xem là nơi bất khả xâm phạm.



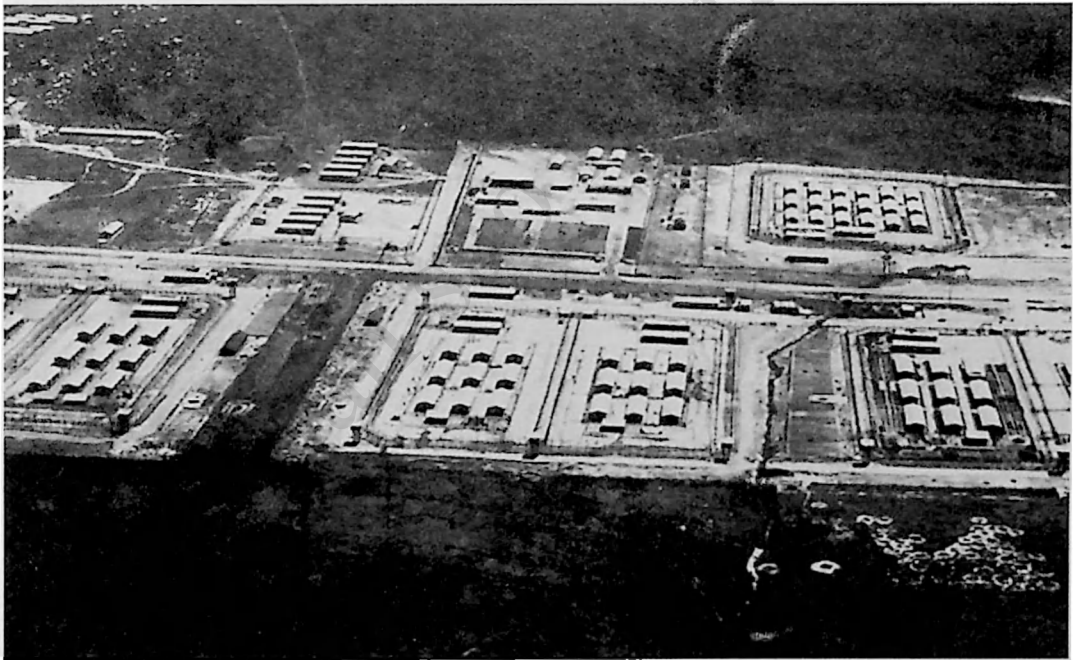
*Quân cảng Cam Ranh, thời Mỹ chiếm đóng*

*Ảnh: Tư liệu*



## **CĂN CỨ QUÂN SỰ Ở ĐẢO PHÚ QUỐC**

Tại nơi đây, trong thời chiến tranh Việt Nam, bộ máy quân sự Mỹ đã xây dựng một lực lượng quân sự lớn không thua kém gì với khu quân sự Nha Trang, vừa có sân bay, cảng hải quân vừa có hệ thống nhà tù chính trị - bắt nhốt những tù binh chiến tranh, can phạm đặc biệt chống chế độ chư hầu của Mỹ vào lúc thời chiến, cốt là để họ không còn ý chí đấu tranh bền bỉ nữa, theo chiều thức tâm lý chiến, v.v...



*Quân cảng Phú Quốc với kho quân sự khổng lồ.*

*Ảnh: Tư liệu*

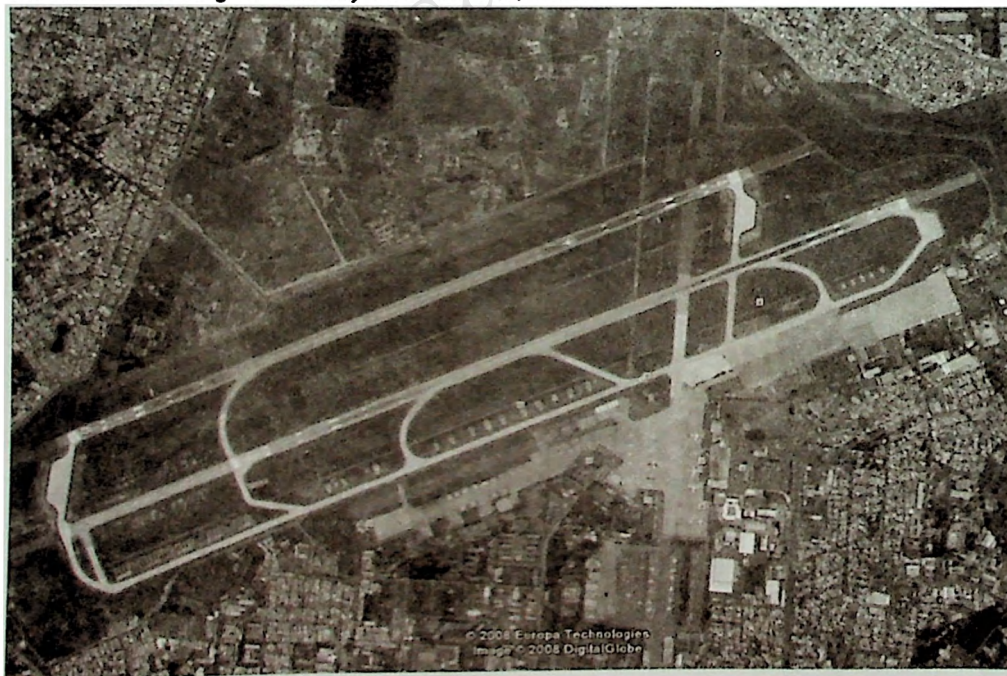


**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Ảnh: Tư liệu*

*Ảnh trên: Căn cứ hải quân Đồng Tâm (đồng bằng sông Cửu Long) thời Mỹ chiếm đóng.  
Ảnh dưới: Bức không ảnh sân bay Tân Sơn Nhất, 1970.*





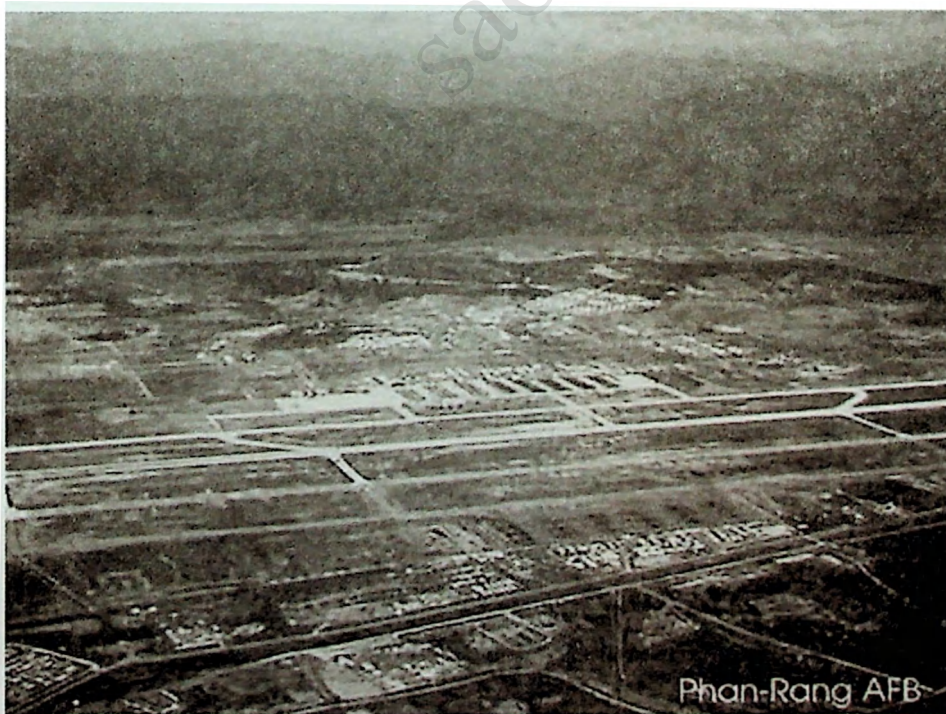


**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

*Ảnh: Tư liệu*



*Căn cứ quân Mỹ tại bán đảo Tiên Sa, do lính Hàn Quốc (Pác Chung Hy) thiết lập*



*Căn cứ quân Mỹ tại Phan Rang*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

*Ảnh: Tư liệu*



*Căn cứ quân sự Nước Mặn*



*Binh sĩ Úc, 1966.*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

Ảnh: AP



*Sân bay Phan Rang với binh sĩ Úc phục vụ phi đoàn B47, năm 1966.*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

**HÌNH ẢNH THỜI LEO THANG CHIẾN TRANH VIỆT NAM**



*Máy bay ném bom chiến lược B29 đậu ở Cam Ranh trong thời kỳ đầu chiến tranh Việt Nam, 1966.*



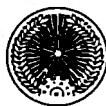


**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

THƯ VIỆN QUỐC LỘ  
VL 4705



Ảnh: phóng viên AP



**HÌNH ẢNH THỜI LEO THANG CHIẾN TRANH VIỆT NAM**



*Sân bay Vũng Tàu với phi đoàn trực thăng UH-1A, năm 1971-1972.  
Ảnh: Tư liệu phóng viên Mỹ.*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

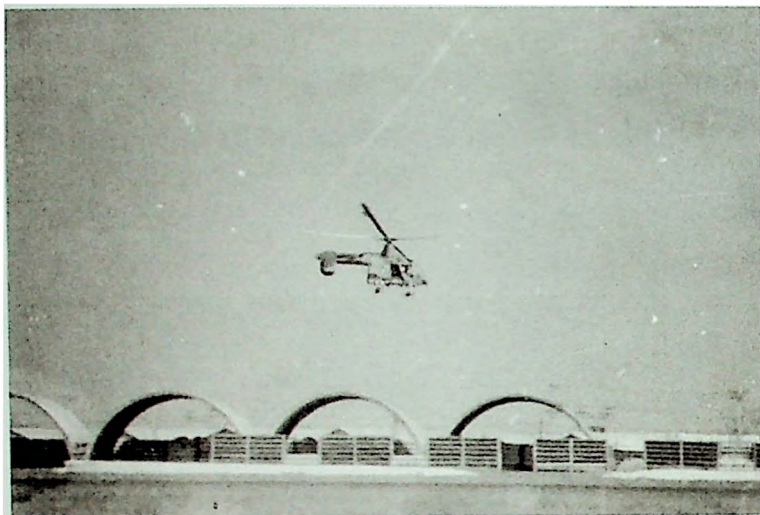


*Căn cứ Carrole gần Khe Sanh - chụp từ máy bay.*

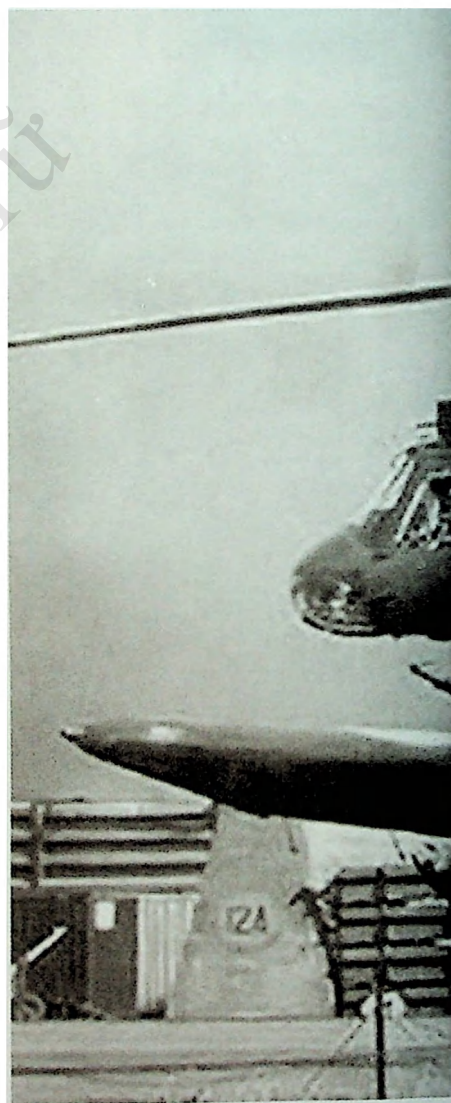




**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Sân bay Đà Nẵng với phi đoàn trực thăng H-43, năm 1967.  
Ảnh: Hãng thông tấn Reuter*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

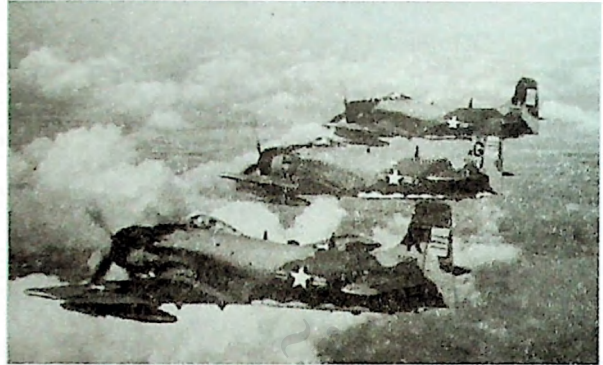
**HÌNH ẢNH THỜI LEO THANG CHIẾN TRANH VIỆT NAM**



*Sân bay Phù Cát với phi đoàn trực thăng và máy bay Skyraider, năm 1967.*



## HÌNH ẢNH THỜI LEO THANG CHIẾN TRANH VIỆT NAM



*Ảnh tư liệu của các phóng viên chiến trường*



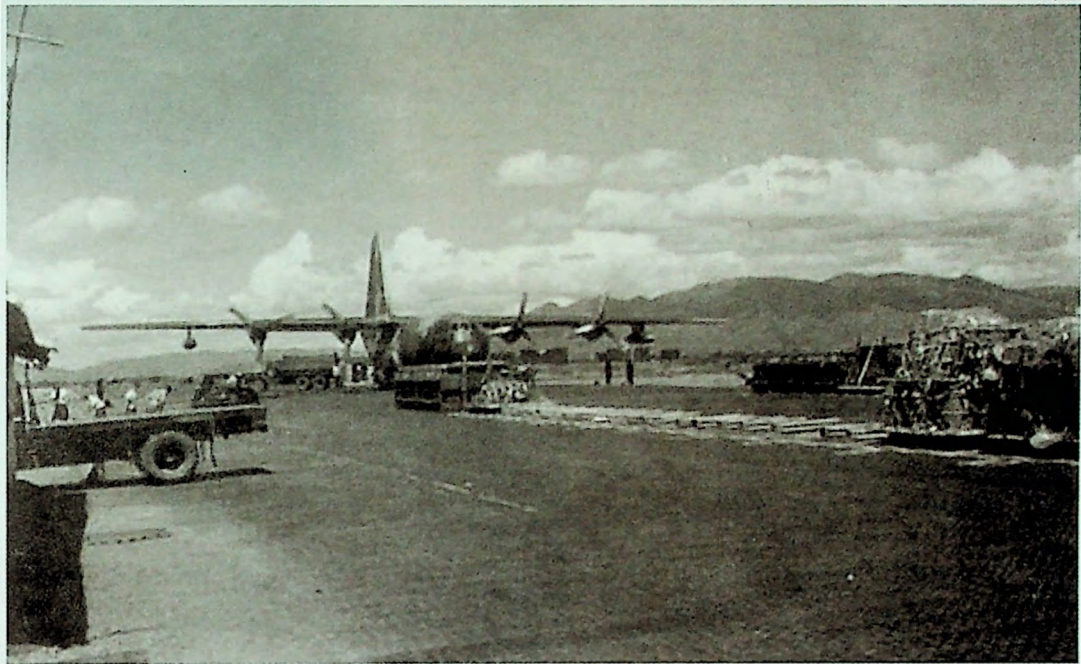
Tại sân bay Tân Sơn Nhất, loại máy bay Skyraider cánh quạt thả các loại bom Napalm (bom cháy) và bom chùm, được quân Sài Gòn sử dụng vào những năm đầu chiến tranh Việt Nam.





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Ảnh: Tư liệu



Trong chiến tranh Việt Nam, Sài Gòn là trung tâm đầu não của guồng máy điều khiển quân sự, ở đó hệ thống chằng chịt, một căn cứ không quân lớn nhất Đông Nam Á thời bấy giờ, đó là sân bay Tân Sơn Nhất, đây là khu vực tập trung rất nhiều phương tiện, khí tài, vũ khí, quân nhu, tiếp viện cần thiết cho các vùng lân cận cũng như huấn luyện bổ sung cho đội ngũ phi công thả bom, xạ thủ trực thăng...

Và rồi căn cứ khổng lồ này là nơi thu hút mục tiêu của các chiến sĩ đặc công ra vô hàng trăm lần qua các ngõ: Hạnh Thông Tây (Gò Vấp), An Nhơn Tây (Củ Chi), Bình Chánh, Quận 8... từ những năm đầu cuộc chiến cho đến cao trào chiến đấu ác liệt như trận Mậu Thân 1968. Ở giai đoạn chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhờ có bản sơ đồ của đơn vị đặc công nên quân Giải phóng pháo kích, tấn công từ mặt đất rồi cả trên không bằng những chiếc phản lực F5 đánh chiếm được, làm tan rã nhanh chóng sự phòng thủ cuối cùng của bộ máy chiến tranh Mỹ ngụy.



**HÌNH ẢNH THỜI LEO THANG CHIẾN TRANH VIỆT NAM**



Cái bắt tay giữa quân viên chính Mỹ và Tổng thống Johnson vào ngày 26/8/1966 tại vịnh Cam Ranh. Ảnh: AP.



Tổng thống Hoa Kỳ (thuộc phe điều hậu) Lyndon B. Johnson gặp tướng Tổng tư lệnh quân Mỹ Westmorland, ở Việt Nam, tháng 12/1967.





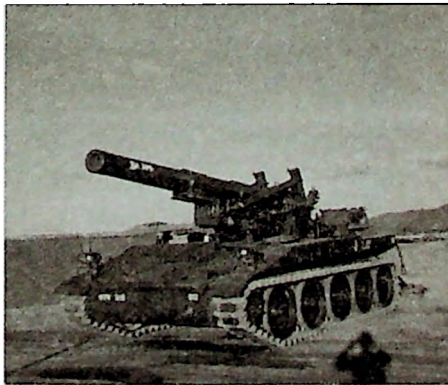
**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Tổng thống Nixon và Cố vấn đặc biệt Kissinger cùng vào khoang trực thăng.  
Ảnh: Tư liệu.*

*Đề rồi sau đó là pháo binh Mỹ dùng đại  
bác 155, 175 mm bắn phá vượt ranh  
giới vĩ tuyến 17.*

*Ảnh: Tư liệu.*





## HÌNH ẢNH THỜI LEO THANG CHIẾN TRANH VIỆT NAM



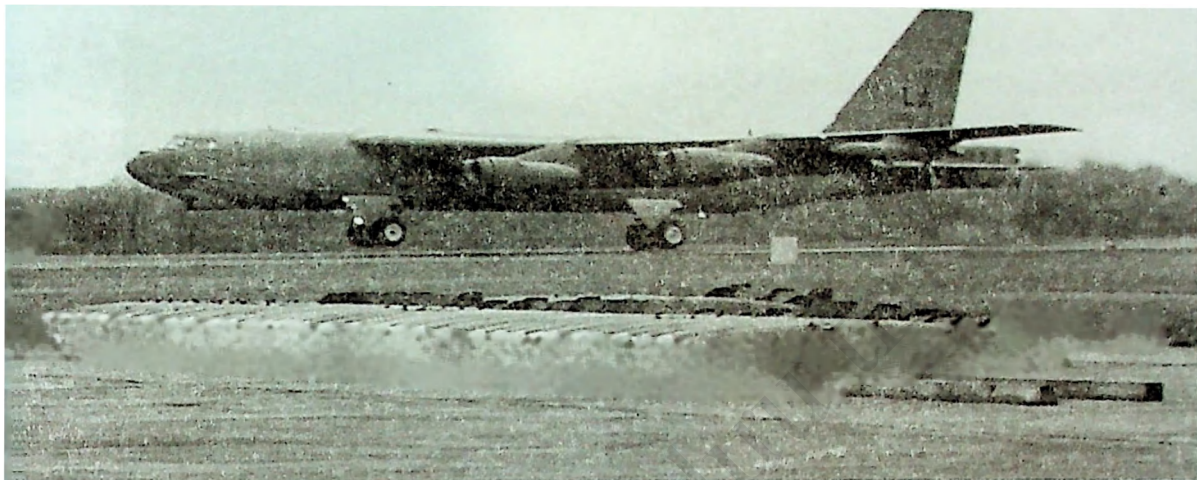
*Những phương tiện chiến tranh tối tân, tàn khốc nhất của quân đội Mỹ như: máy bay C130 rải chất Dioxin xuống vùng rừng rậm, hòng tiêu diệt sự sống tại căn cứ kháng chiến Giải phóng quân miền Nam.*

*Ảnh: Tư liệu*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Các chủng loại bom - cơ số hàng trăm tấn chứa trong khoang máy bay ném bom chiến lược B52 (có thể mang bom hạt nhân), đã từng trút xuống dải đất Việt Nam trong thời Mỹ leo thang chiến tranh.*

*Ảnh: Tư liệu*



*Dưới đất bộ binh Mỹ được trang bị súng phun lửa thiêu rụi cây cỏ, làng mạc.*

*Ảnh: Tư liệu*



## **HÌNH ẢNH THỜI LEO THANG CHIẾN TRANH VIỆT NAM**



*Chiến thuật trực thăng vận đổ bộ các Lữ đoàn Biệt cách Dù (quân Sài Gòn)  
Ảnh: Tư liệu.*

*Chiến thuật thiết  
quân vận đưa các  
trung đoàn bộ binh  
(quân Sài Gòn)  
hành quân vào  
chiến khu quân  
Giải phóng.  
Ảnh: Tư liệu.*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

**HÌNH ẢNH THỜI LEO THANG CHIẾN TRANH VIỆT NAM**



*Tách ly người dân ra khỏi vùng giải phóng trên những chuyến bay quân đội Mỹ-Sài Gòn.*

*Ảnh: Tư liệu.*



*Kế đó là cảnh quân đội Sài Gòn bắt bớ,  
tra tấn người nghi can.*

*Ảnh: Tư liệu.*



## HÌNH ẢNH THỜI LEO THANG CHIẾN TRANH VIỆT NAM



*Chủng loại bom đạn đã được viện trợ rất dồi dào trong chương trình “Việt Nam hoá chiến tranh”.*

*Ảnh: Tư liệu*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Xuồng bay của quân Mỹ, tỉnh Định Tường (tên cũ), 1968.*

*Ảnh: quân đội Mỹ*



*Các phương tiện của hải quân Mỹ vận chuyển để cấp tốc xây dựng nhiều căn cứ quân sự ở đồng bằng Nam Bộ, 1968.*

*Ảnh: Tư liệu*





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



*Chiếc trực thăng UH1B rải chất khai hoang để tiêu diệt môi trường căn cứ cách mạng, Mỹ Tho, 1970. Ảnh: Quân đội Mỹ*



Vào thời kỳ học thuyết “Việt Nam hóa chiến tranh” của Lầu năm góc Mỹ phổ biến, quân đội Mỹ gấp rút xây dựng một căn cứ hải quân rộng lớn tại vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, đặt ở Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang) do tướng 3 sao Mỹ William Westmoreland đặt tên: *Đông Tâm*; khởi công vào tháng 8, 1966 và bàn giao năm 1967 cho quân đội Nam Việt Nam. Đây là nơi đại bản doanh của lính Mỹ và VNCH: Quân đoàn 4, gồm Bộ tư lệnh Sư đoàn 9 kỵ binh Mỹ (triệt

thoái vào 1971), Sư đoàn 25 Bộ binh VNCH, các đơn vị trực thuộc: các trung đoàn trinh sát, thiết giáp, pháo binh nhẹ, quân y..., Bộ tư lệnh Lực lượng đặc nhiệm thủy bộ 211, người nhái, tuần thám, bệnh xá hải quân, kho vận yểm trợ tiếp vận hải quân, cầu tàu cho các giang đĩnh, tuần duyên đĩnh... neo đậu.



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Mặc dù bố trí canh phòng cẩn mật với đầy đủ các phương tiện máy móc hiện đại như hệ thống kiểm báo điện tử và nhiều sắc lính an ninh, nhưng căn cứ này cũng không tránh khỏi tầm ngắm của lực lượng đặc công của ta trinh sát, vẽ bản đồ phương thức hoạt động, đặt thủy lôi, trái phá xung quanh bến tàu neo đậu của các tàu sắt của địch chuyên đi ruồng bố, đánh thuế, khám xét tàu thuyền qua lại trên các sông rạch lớn nhỏ miền Tây và tấn công nhiều lần vào tận hang ổ địch những năm 1970, 1971, và cũng khởi đầu cho những công tác trừ gian tế điệp, ngăn chặn nhiều đợt tấn công của địch vào các căn cứ của cách mạng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, Đồng Tháp Mười.

Đó là những chiến công của đơn vị đặc công thủy miền Nam.

*Nguồn: Bảo tàng lịch sử Tiền Giang.vn*



Tiểu giáp đỉnh

Ảnh: Tư liệu



Quân vận đỉnh, tiểu giáp đỉnh là tên gọi của các phương tiện chiến tranh sông nước neo đậu tại căn cứ Đồng Tâm.



CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Chúc Binh chủng Đặc Công  
thực hiện thắng những chiến tích  
"đặc biệt"  
mà Bác Hồ đã dạy  
hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm  
vụ, luôn xứng đáng là  
Binh chủng đào tạo công lực lượng  
của  
Quân - Dân nhân dân Việt Nam  
công lực lượng  
Mùa thu 2006

Võ Nguyên Giáp  
Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Lời chúc mừng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với binh chủng đặc công,  
năm 2006





CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

## TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG LÚC THÀNH LẬP

- 9 tiểu đoàn đặc công
- Trường bổ túc cán bộ
- 3 cơ quan

**Tư lệnh qua các thời kỳ:**

- Nguyễn Chí Diễm (1967-1976)
- Nguyễn Chi (1980-1982)
- Nguyễn Anh Đệ (1983-1985)
- Nguyễn Tư Cường (1985-1992)
- Nguyễn Mai Năng (1993-1996)
- Trần Thanh Phương (Từ 1997...)

**Truyền thống:** "Đặc biệt tinh nhuệ, anh dũng tuyệt vời, mưu trí táo bạo, đánh hiểm thắng lớn".

*Ảnh: Tư liệu*



*Đặc công: Một binh chủng anh hùng với 16 chữ vàng truyền thống "Đặc biệt tinh nhuệ, anh dũng tuyệt vời, mưu trí táo bạo, đánh hiểm thắng lớn".*



## **BINH CHỮNG ĐẶC CÔNG**

Đặc công là một bộ phận của bộ đội Việt Nam được thành lập vào ngày 19/3/1967 vào lúc chính quyền Mỹ mở rộng học thuyết Việt Nam hóa chiến tranh; với tình hình của chiến trường miền Nam cần một đơn vị tinh nhuệ – quân số nhỏ lẻ, thiện chiến được chọn lọc ra từ đơn vị bộ đội có các chiến sĩ với ý chí gan dạ, tinh thần chiến đấu và kỷ luật rất cao; được đào tạo, khổ luyện để có sức khỏe dẻo dai bền bỉ, chịu đựng mọi hy sinh gian khổ hoặc đã từng kinh qua những trận đánh thực tế; chủ yếu làm công tác đặc biệt để trinh sát, tiếp cận sâu vào hàng ổ địch, nắm rõ tình hình, làm tiền trạm thu thập bí mật việc bố phòng của quân địch rồi báo cáo về ban chỉ huy chiến trường lập phương án cho các quyết định đánh những trận trong huyện, tỉnh; nhổ bỏ những đồn bót, chi khu quân sự, căn cứ của địch đã làm cản trở dân trong vùng giải phóng, như áp chiến lược chẳng hạn. Sau này, khi chiến trường miền Nam lan rộng thì những mục tiêu của địch như: kho xăng dầu, kho đạn dược, sân bay, tàu chiến neo đậu ở hậu cứ địch là những nơi hiểm nguy nhất được trao nhiệm vụ đột kích cho đặc công. Từ năm 1967 đến 1975 đặc công tập trung làm tuyến đầu mũi nhọn tập kích then chốt cho các chiến dịch lớn giải phóng miền Nam. Những trận đánh long trời lở đất đều có mặt chiến sĩ đặc công từ những giây phút đầu tiên.

Do vậy, người chiến sĩ đặc công được trui rèn, khổ luyện những bài tập thể lực như:

Đi không tầm, về không tiếng, biệt tài “xuất quỷ nhập thần” - bí mật tuyệt đối cách thức ra vào căn cứ được canh phòng cẩn mật như 5 lớp rào kẽm gai bùng bùng, lựu đạn và mìn chôn dày đặc, đèn pha quét từ lô cốt trên cao, đội xe tuần tiểu, đội quân khuyến chó Bẹc giê, thậm chí có cả rắn rết được thả ra như ở vòng đai an ninh sân bay Tân Sơn Nhất. Mỗi chiến sĩ đặc công đều đồng cam cộng khổ, biết chịu đựng nhịn ăn, nhịn khát, thức thâu đêm suốt sáng để mai phục, chờ cơ hội tiến vào và rút ra lạng lẹ khỏi các căn cứ quan trọng, bất khả xâm phạm của địch.

Người chiến sĩ đặc công được trang bị và phải có đầy đủ các kỹ năng chiến đấu như:

Không vũ trang nhiều như bộ binh, chỉ trang bị dao quắm - cắt sắt như cắt bùn, kềm thép, súng AK bá xếp, thủ pháo: là những khối thuốc nổ TNT có kích thước viên gạch xây nhà, kíp nổ là nẹp xòe, sau này họ còn trang bị thêm bộc phá còn gọi là mìn Bangalor (ống tre đã nhồi chặt kín thuốc nổ - cốt để phá các lớp rào gai, lô cốt, hầm ngầm và công sự kiên cố).

Vai trần chân đất, không trang phục mà để mình trần, tránh để lại hơi hám làm chó Bẹc giê đánh hơi, dễ nguy trang bằng cách trét bùn sinh lên mình cho tiếp với bối cảnh xung quanh, tay đeo đồng hồ có mặt dạ quang. Đầu bịt gọn bằng vải mềm hay vớ-lông dù ôm sát chân tóc.

Di chuyển trên bùn đất bằng cách chụm các đầu ngón tay, kể cả ngón chân cũng thế. Đi vào đám cây rừng không lay động để tiếng lá cây kêu xào xạc, leo tường cao 3 mét, trườn bò sát đất qua các lớp kẽm gai êm tiếng như một loài “bò sát” thực thụ, khả năng nhịn thở lâu để ngụy lặn trong vùng nước sâu hay cạn.



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Mắt tinh tường – nhìn xuyên đêm tối, có trí nhớ tốt và phán đoán, định vị tọa độ mà không cần la bàn, bản đồ.

Phản ứng thật nhanh nhạy, khả năng đánh võ cận chiến cừ khôi, giải quyết tình thế gọn gàng không để lại bất kỳ một dấu vết cho địch nghi ngờ, truy đuổi.

Đã từng có những anh hùng đặc công ra vào căn cứ địch hàng chục lần như đi chợ, thuộc lòng mọi giờ giấc, từng phương thức hoạt động quân sự quen thuộc, cách thức giao ca canh gác của các sắc lính địch như: quân cảnh, quân khuyến, thiết giáp, cảnh sát dã chiến (còn gọi là lính bảo an) v.v...

Đó là tất cả những hình ảnh nổi bật của các chiến sĩ đặc công trẻ tuổi (tuổi mười chín đôi mươi), gan góc cực độ cộng với bề dày kinh nghiệm chiến trường, tuy rất âm thầm lặng lẽ như công tác của họ nhưng chiến tích thì không sách vở nào đủ sức mô tả nổi trong cuộc chiến tranh nhân dân ở Việt Nam vừa qua.

Sau năm 1975, đơn vị đặc công được phát triển thành một binh chủng – có phiên chế kiện toàn trực thuộc trường lục quân Việt Nam, đào tạo các lớp sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ kế thừa phục vụ an ninh, quốc phòng cho Tổ quốc. Ngoài ra, tình hình an ninh thế giới trong những năm gần đây đã xuất hiện nhiều loại hình thức quân khủng bố, trọng trách chống khủng bố cũng được giao lại cho đơn vị đặc công.

## TÍNH CHẤT NGƯỜI LÍNH ĐẶC CÔNG

Với cách đánh luồn sâu, đánh hiểm, đánh trúng yếu huyệt và cơ quan đầu não đối phương, hai tiếng "đặc công" nhuộm đầy màu sắc huyền thoại.

### Giày lò xo

Chướng ngại đầu tiên người lính đặc công phải vượt qua là các loại rào kẽm gai nhiều tầng, nhiều lớp như : rào bùng nhùng, rào mái nhà, rào chống B40 và cả hàng rào điện tử. Giữ kỷ lục là căn cứ Cồn Tiên - Dốc Miếu (Quảng Trị) với hàng rào dày tới 23 lớp. Bên dưới lớp rào là bãi mìn dày đặc với các loại claymore, con cóc, mìn râu, mìn lá... nhiều tầm sát thương. Người lính phải biết vận dụng đủ giác quan, từ xúc giác của tay để sờ, khứu giác để ngửi, thính giác, thị giác để để quan sát, nghe ngóng, phán đoán và cả... giác quan thứ sáu để thoát hiểm. Đó là phương châm thuộc nằm lòng "tai nghe, mắt thấy, tay sờ, chân đến và đoán đúng". Những chuyến đi trinh sát điều nghiên như vậy tuyệt đối không được để lại dấu vết. Khi đêm xuống, một tổ đặc công trườn người sát đất, lặng lẽ móc từng móc rào lên, đánh dấu, vô hiệu hóa các loại mìn, chui sâu vào hang ổ kẻ thù, giữa hàng rào lính địch tuần tra, canh gác dày đặc. Lúc trở ra, họ phải tái lập hiện trường như cũ để không bị phát hiện. Bước vào trận tấn công, nếu toán thọc sâu bị lộ, lực lượng nằm vòng ngoài có thể dùng kỹ thuật cá nhân nhảy qua từng vòng rào vào sâu cứu viện. Các phương tiện tuyên truyền của địch thường lu loa rằng đặc công Việt cộng được trang bị loại giày "lò xo" đặc chủng





của Liên Xô có thể phóng xa và cao cả chục mét. Kỳ thực, đây là kỹ thuật hoàn toàn do tập luyện đến độ thành tuyệt kỹ, mà đối phương, theo cách nghĩ thông thường, không thể nào hiểu nổi.

### Trị thú dữ

Vòng trong các căn cứ đóng quân, căn cứ hậu cần, kho bom đạn, kho nhiên liệu, sân bay... luôn có đám quân khuyến berger được huấn luyện để lùng sục, đánh hơi và rất hung dữ. Đây cũng là một kẻ thù đáng gờm, và như các chiến sĩ đặc công từng nói, một con berger còn đáng sợ hơn một tiểu đội lính Mỹ. Để hạ bọ thú này, có nhiều bí quyết. Cách thông thường là trước khi đột nhập, lính đặc công mặc một chiếc quần lót nằm phơi sương mấy đêm liền, làm mất hết hơi người, hoặc bôi vào người một loại thuốc khử mùi. Nhiều khi đặc công đang ém mình ngụy trang, chó berger đến ngửi từ đầu đến chân rồi bỏ đi. Coi như cái mũi đánh hơi nhạy bén của lũ berger không còn tác dụng. Cũng có khi phải dùng đầu trực diện, như trong trận đánh kho bom Thành Tuy Hạ, bên trong có đội quân khuyến hơn 100 con. Khi phát hiện ra trình sát ta, một con berger to như con bê lao tới. Chỉ bằng một cú xoay người và lia ngang một đòn dao găm, cổ con berger bị cắt đứt gọn.

Nào chỉ có chó, ngay cả đàn ngỗng cũng được huấn luyện thành những tên lính cảnh giới đáng sợ. Ngỗng có khả năng đánh hơi và phát hiện tiếng động dù rất nhẹ. Phản ứng của chúng là kêu toáng lên báo động và kéo cả đàn cùng tấn công. Bị vây giữa đám giặc có mỏ và có cánh này kẻ như phiền phức to. Tuy nhiên ngỗng lại rất sợ rắn. Lính ta chỉ cần bứt những cọng môn (dọc mùng) hay những sợi dây dài giả làm rắn. Gặp phải thứ rắn giả này, ngỗng chỉ còn biết co cổ, nằm im.

Trong các đội quân chủ hầu tham chiến tại chiến trường Việt Nam, quân một nước hay sử dụng nhiều cách phòng thủ "quái chiêu" nhất. Một trong những cách đó là sử dụng rắn độc làm "hàng rào" che chắn. Tại nơi đóng quân (Long Thành), ban đêm địch thả rắn ra chung quanh vòng rào, ban ngày dùng tiếng sáo gọi rắn về, giống như các thuật sĩ Ấn Độ chuyên điều khiển rắn vậy. Đây là loại rắn rất nhỏ nhưng lại cực độc, một cú mổ có thể làm chết người trong vài phút. Đối phó lại, lính đặc công có loại thuốc kỳ rắn. Mang thuốc này theo người, coi như rắn cũng... chịu phép.

### Tàng hình

Nói về tài "tàng hình" của đặc công, có rất nhiều giai thoại. Một lính địch đang phiên gác, lén che nón sắt ngồi hút thuốc. Xong, hắn ném tàn thuốc xuống lùm cỏ trước mặt và... tè luôn lên đó. Hắn nào có hiểu đám cỏ nằm im kia lại biết di động: một chiến sĩ đặc công đã áp sát, và số phận tên lính được định đoạt trong giây lát. Hoặc một đồn địch được mật báo trước có đặc công vào đánh. Tên đồn trưởng đốc thúc đám lính thuộc quyền canh gác, tuần tra cẩn mật tưởng chừng con kiến không chui lọt. Vậy mà đúng nửa đêm, đặc công đã vào trong mà kẻ địch hoàn toàn không hay biết. Đại tá Lê Bá Ước giải thích: "Đây chỉ là kỹ thuật ngụy trang đến mức tài tình. Trong bóng tối, có thể cời trần bì màu cho tiếp với màu đất, màu cỏ. Hoặc biết lợi dụng địa hình, địa vật để che giấu. Khi địch rọi đèn pha, lợi dụng sự phản xạ của mắt đối với ánh sáng và bóng tối, hoặc lúc hai luồng quét giao nhau, mà lính đặc công có thể nằm im hay vận động xâm nhập".

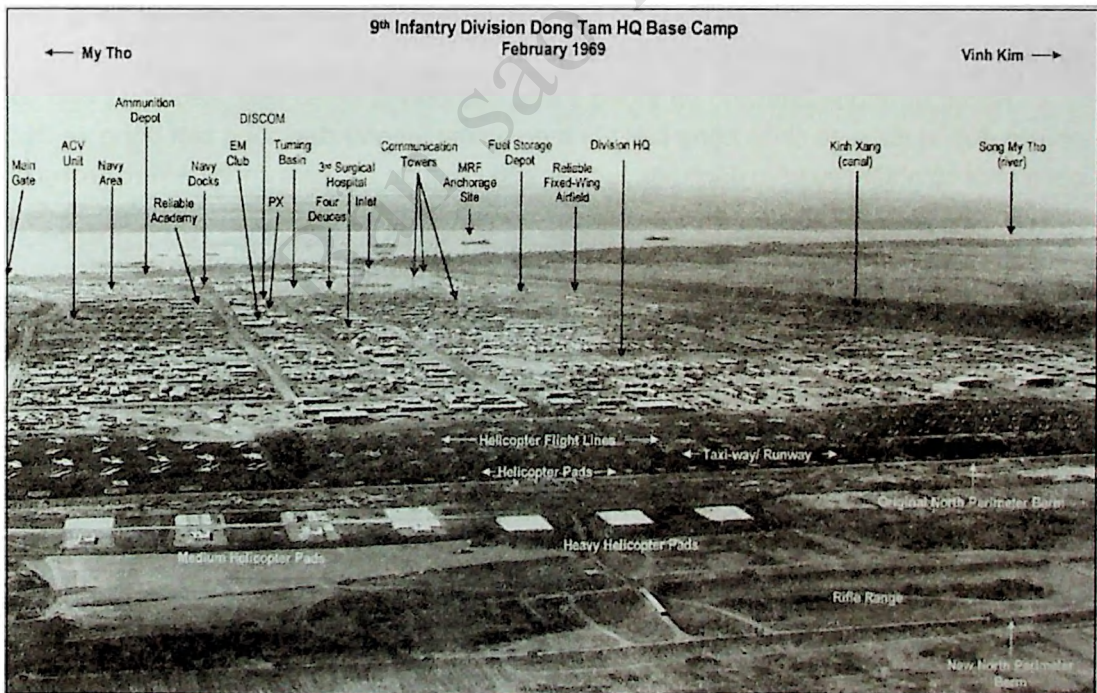
Đặc điểm của lính đặc công là giỏi sử dụng nhiều loại vũ khí. Từ vũ khí thông thường



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

đến các loại pháo như ĐKZ, ĐKB... Và họ cũng là "chuyên gia" bậc thầy về các loại chất nổ, bộc phá. Chuẩn bị trận đánh kho xăng Nhà Bè năm 1973, qua nghiên cứu có 49 bồn chứa lớn, mỗi bồn phải đặt ít nhất 10 kg chất nổ C4 mới phá hủy nổi. Như vậy phải cần gần 500 kg chất nổ cho trận đánh. Một tổ tám người xuất kích không thể mang vác nổi khối lượng đó. Trước đây đã từng thử dùng pháo ĐKZ bắn trúng nhưng không cháy. Với kiến thức và kinh nghiệm đã có, anh em liền cưa trái bom 750 cân Anh bị lép, lấy 100 kg thuốc sản xuất 50 trái mìn lôm, mỗi quả chỉ nặng 1 kg. Lấy vỏ trái bom cho đánh thử, xuyên phá tốt. Kết quả là kho xăng bị đánh cháy suốt 12 ngày đêm, thiêu hủy 250 triệu lít xăng.

Đặc công còn là những chiến sĩ giỏi đánh cận chiến, kể cả bằng tay không và dao găm. Những thế võ đặc công trong các trận giáp lá cà với lính Mỹ, lính chư hầu Nam Triều Tiên, làm cho đám lính khét tiếng thiện chiến này phải kinh hồn. Gặp trường hợp bị vây hãm, đặc công sẵn sàng chấp nhận hy sinh, hoặc mạng đổi mạng để giữ bí mật và khí tiết người lính. Như ở trận đánh kho xăng Nhà Bè, hai chiến sĩ Bao và Tím khi bị địch bao vây tứ phía, liền "cưa đôi" quả lựu đạn với chúng. Một cựu tư lệnh đặc công cho rằng tinh thần chiến đấu quyết tử của đặc công làm nên phẩm chất anh hùng của người lính, khiến cho quân địch sợ hãi và khâm phục.



*Phối cảnh cách bố phòng của trại Đồng Tâm, tháng 2/1969.  
Ảnh: quân đội Mỹ.*

# NHỮNG CHIẾN CÔNG

## ★ ĐẶC BIỆT ★

Lực lượng đặc công gồm những đơn vị được vũ trang đặc biệt, được huấn luyện kỹ càng về chiến, kỹ thuật đánh phá. Đội viên đặc công là những thành phần khỏe mạnh được lựa chọn từ các đơn vị bộ đội, có một lập trường kiên định và thường xuyên học tập chính trị, được động viên tinh thần để luôn luôn có quyết tâm đánh thắng.

# CHIẾN THUẬT CỦA BỘ ĐỘI ĐẶC CÔNG

Môi trường hoạt động đặc công có thể là một hoạt động tấn công ngoài tiền tuyến hay các vụ tập kích, đánh phá tại hậu phương.

Các đơn vị đặc công nằm trong cả hai tổ chức bên trong lãnh thổ và ở các đơn vị trú đóng. Hệ thống lãnh thổ có các tiểu đoàn đặc công trực thuộc Bộ tư lệnh Miền và Quân khu. Tỉnh đội có đến cấp đại đội, huyện đội có cấp tiểu đội. Nhiệm vụ của các đơn vị đặc công là bảo vệ cơ sở và tấn công đánh phá đồn bót, căn cứ.

Tại các đơn vị chiến đấu như cấp Sư đoàn có một tiểu đoàn trinh sát đặc công, cấp tiểu đoàn có một Trung đội trinh sát đặc công.

Ngoài hệ thống lãnh thổ và thống thuộc các đơn vị chiến đấu, đặc công còn có những đơn vị được tổ chức riêng biệt tùy theo nhiệm vụ như đặc công biệt động và đặc công chốt có nhiệm vụ bám đánh liên tục các căn cứ quân sự, cắm chân các lực lượng di chuyển của ta. Một loại khác nữa có nhiệm vụ đánh phá đường lộ, giao thông gọi là đặc công đánh giao thông.

Nếu xét về hình thức và những chiến thuật, đặc công chia 3 loại chính :

### **a) Đặc công bộ.**

Còn được gọi là đặc công trinh sát, chuyên đánh trên bộ, giữ nhiệm vụ xâm nhập điều nghiên các vị trí quân sự và báo cáo cho các đơn vị bộ binh thống thuộc để học tập tấn công. Khi diễn ra trận đánh đặc công sẽ giữ nhiệm vụ *mở đột phá khẩu* cho các đơn vị cơ động tiến chiếm mục tiêu, giải quyết chiến trường. Đặc công bộ cũng có những đơn vị giữ nhiệm vụ tập kích, đặt bom, ám sát những thành phần ác ôn tại các đô thị.

### **b) Đặc công thủy.**

Còn được gọi là "đội nước" hay "công binh thủy" được huấn luyện như đơn vị người nhái. Đặc công thủy có nhiệm vụ phá hoại các cầu cống, tàu thuyền, các cơ sở quan trọng ở gần thủy lộ.

### **c) Đặc cơ.**





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Là danh từ tắt của đặc công cơ giới. Các đội viên của loại đặc công thường là những chuyên viên thành thạo tất cả kỹ thuật về các loại xe cơ giới của quân đội Sài Gòn và đồng minh Mỹ, có thể xử dụng khi chiếm được và phá hủy máy móc dễ dàng khi đột nhập căn cứ thiết giáp của địch.

### **2/. TỒ CHỨC TRẬN ĐÁNH ĐẶC CÔNG:**

Để đánh một mục tiêu bằng chiến thuật đặc công, bộ đội ta thường phải mất một thời gian dài chuẩn bị bằng các công tác sau:

- Bí mật nghiên cứu mục tiêu bằng cách lấy tin tức lực lượng đồn trú, vẽ sơ đồ căn cứ xâm nhập để tìm đường tiến sát, quấy rối lẻ tẻ để thăm dò phản ứng đơn vị đồn trú trong căn cứ do trinh sát và chính cấp chỉ huy đảm nhận.

- Lập sa bàn học tập và phân nhiệm vụ cho các tổ, các mũi.

- Nếu có thời gian và hoàn cảnh thuận tiện sẽ thực tập tấn công trên một địa thế tương tự mục tiêu.

Bộ đội thường tổ chức trận đánh vào những đêm tối trời, thời gian thuận tiện nhất là khoảng từ 0 đến 2 giờ sáng. Lực lượng sử dụng để tấn công gồm 2 thành phần.

- Thành phần thứ 1 để yểm trợ thường gồm có các tổ (cứ 3 người/1 tổ) được bố trí ở phía ngoài căn cứ. Thành phần này có nhiệm vụ yểm trợ hỏa lực cho các toán xâm nhập, ngăn chặn lực lượng tiền đồn hoặc tuần tiểu bên ngoài của ta, đánh lạc hướng chú ý và thu hút máy bay nếu cần.

Trong nhiều trận đánh bộ đội còn sử dụng pháo, cối để yểm trợ cho lực lượng đặc công trước khi xâm nhập mục tiêu.

- Thành phần thứ 2 là các mũi tấn công, mỗi mũi gồm nhiều tổ được chia nhiều nhiệm vụ như gỡ mìn bẫy, cắt rào, tấn công. Các mũi sau khi chọc thủng rào, xâm nhập được vào căn cứ sẽ đồng loạt tấn công các pháo đài, nhà ngủ, sở chỉ huy, hầm truyền tin và vị trí súng máy. Đặc công thường sử dụng chất nổ mạnh như bộc phá ném vào các pháo đài những cơ sở trọng yếu hoặc những khí tài như phi cơ, xe thiết giáp vừa có tác dụng phá hủy vừa gây được tiếng nổ lớn làm hoang mang quân trú phòng. Thời gian hoạt động tối đa của đặc công tại một mục tiêu từ 20 đến 30 phút.

Các trận đánh đặc công thường diễn tiến như sau:

(a) Khởi diễn cuộc tấn công là giai đoạn pháo kích mãnh liệt bằng súng cối, hỏa tiễn vào mục tiêu. Phản ứng thông thường của lực lượng phòng thủ là ẩn trú trong các hầm hố, pháo đài khi bị phản kích.

(b) Đồng thời với cuộc pháo kích, các tổ đặc công có nhiệm vụ gỡ mìn, cắt rào kềm gai để mở đường xâm nhập. Đôi khi trong giai đoạn này, các thành phần yểm trợ ở ngoài



vòng rào xử dụng các loại súng phóng hỏa tiễn tác xạ vào đài chỉ huy, truyền tin, vị trí pháo binh, súng cối và các pháo đài để tăng hiệu quả cho cuộc pháo kích mà lực lượng trú phòng không phát hiện được việc bố trí của đơn vị đặc công ở vòng rào căn cứ.

(c) Sau khi đã mở được các lối xâm nhập, bộ đội ngưng pháo kích để cho các mũi đặc công xâm nhập căn cứ và dùng chất nổ, lựu đạn, súng B40, B41 đến sát các pháo đài, hầm nổ, phá huỷ. Thời gian xâm nhập rất mau lẹ nên khi các tiếng nổ do đặc công gây ra, lực lượng phòng thủ vẫn có cảm tưởng địch còn tiếp tục pháo kích.

(d) Hoàn thành công tác phá hoại xong, các mũi phân tán và thường rút lui theo các đường xâm nhập trước. Đặc công di chuyển thật nhanh khỏi vùng mục tiêu, mà ít chú trọng đến việc thu dọn chiến trường. Trận đánh đặc công kéo dài tối đa từ 20 đến 30 phút.

### **3/. CHIẾN THUẬT ĐẶC CÔNG:**

Những nguyên tắc chính của chiến thuật đặc công là phải đánh sát, đánh bất ngờ, đánh khẩn trương, đánh nhanh, rút nhanh và bí quyết để chiến thắng là yếu tố bí mật được đặt lên hàng đầu.

#### ***(a) Đánh căn cứ đóng quân:***

Đặc công thường áp dụng 2 chiến thuật là đồng loạt và phát triển.

- **Đánh đồng loạt** là một cách đánh diệt điểm cùng một lúc chỉ áp dụng khi tất cả các mũi đã lọt được vào mục tiêu mà không bị phát giác. Các mũi phải luồn vào mục tiêu và nằm chờ. Khi nghe hiệu lệnh bộc phá từ mũi chính (thường là vị trí Trung ương điện đài) phát nổ, các mũi phải đồng loạt tấn công vào các pháo đài, ổ súng vị trí chỉ huy đã được phân công từ trước.

- **Đánh phát triển** sử dụng khi các mũi luồn vào với sát hàng rào nằm chờ đợi nhưng lại bị quân trú phòng phát hiện trước giờ tấn công. Cách đánh này buộc các mũi phải tự động phá cắt hàng rào thật mau lẹ và tấn công thẳng vào các điểm đã định (như lối đánh xung phong của bộ binh). Tuy nhiên các mũi phải chiếm từ điểm tựa nhỏ rồi phát triển lan dần toàn thể mục tiêu, sau cùng rút về điểm tập trung, thường là điểm tập kết trước khi tấn công.

#### ***(b) Đánh sân bay:***

Đặc công cũng áp dụng 2 chiến thuật là đánh song song và nối tiếp.

- **Đánh song song** áp dụng khi các mũi luồn vào sát mục tiêu mà vẫn giữ được bí mật. Được lệnh tấn công các mũi sẽ bắt đầu phá từng phi cơ theo thứ tự từ: trong ra ngoài, mũi chính luôn luôn phá đài kiểm soát không lưu và hệ thống điện đài, đánh xong các mũi rút về vị trí tập trung. Thường thì đường rút lui cũng là đường đã xâm nhập và vị trí tập trung là vị trí tập kết trước khi tấn công.



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

- Đánh nổi tiếp chỉ áp dụng khi các mũi di chuyển tiếp cận sân bay bị lộ. Các mũi sẽ tự động tấn công thẳng các vị trí phi cơ đã được ghi nhận từ trước.

Mũi chính đánh vào đài kiểm soát không lưu, các mũi khác chia ra đánh hai bên đường băng. Sau đó rút lui về điểm tập trung.



**CHIẾN SĨ ĐẶC  
CÔNG ĐỐI PHÓ  
VỚI KỸ THUẬT  
QUÂN SỰ CỦA  
ĐỊCH**

**T** rả chiến công mở đường  
vào dinh Độc Lập.

Thần tốc, táo bạo, quyết liệt - lực lượng đặc công (ĐC) đã hạ gục nhiều mục tiêu trọng yếu nhất trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Họ có mặt ở hầu hết những cánh quân tiên phong, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mở đường cho bộ binh tiến thẳng về Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**\* Ba hướng tiến công:**

Trước tình hình quân đội Sài Gòn đang trên đà sụp đổ, ngày 31.3.1975, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị, quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn mang tên "Chiến dịch Hồ Chí Minh". Đại tá Nguyễn Chí Diễm - Tư lệnh Binh chủng ĐC được cử vào cơ quan tham mưu Bộ chỉ huy chiến dịch.

Huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong ngày thành lập Binh chủng Đặc công 19.3.1967:

"Đặc công tức là công tác đặc biệt, là vinh dự đặc biệt, cần phải cố gắng đặc biệt. Các chiến sĩ đặc công được tin tưởng đặc biệt, bất kỳ nhiệm vụ gì, nhiệm vụ đặc biệt nào cũng phải hoàn thành và hoàn thành cho tốt. Bất kỳ khó khăn đặc biệt nào cũng phải vượt qua, cũng phải khắc phục cho kỳ được...". Có 1 sư đoàn, 4 tiểu đoàn và nhiều tổ biệt động nội tuyến Sài Gòn thuộc Binh chủng ĐC tham gia trực tiếp chiến đấu dưới sự chỉ huy của Bộ Tư lệnh Miền. Lực lượng được bố trí trên 3 hướng chính: Hướng đông (gồm cánh đông và đông nam) có trung đoàn 113, 116, 10 (Sư đoàn 2); tiểu đoàn (TĐ) 80, các Z22, Z23, Z24 (lữ đoàn 316); TĐ 4 Thủ Đức. Đồng chí (đ/c) Tống Viết Dương được cử làm tư lệnh, đ/c Lê Bá Ước được cử làm chính uỷ. Hướng bắc (gồm cánh bắc và tây bắc) có trung đoàn 115 (Sư đoàn 2); TĐ 81, 83, các Z20, Z28, Z31, Z32 (lữ đoàn 316); trung đoàn 198 (Tây Nguyên). Đ/c Nguyễn Thanh Tùng (Mười Cơ) được cử làm tư lệnh, đ/c Tư Được được cử





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

làm chính uỷ. Hướng tây (gồm cánh tây và tây nam) có trung đoàn 117, trung đoàn 429 (Sư đoàn 2); TĐ 82, Z25, Z26, Z30 (lữ đoàn 316). Đ/c Nguyễn Văn Mây được cử làm tư lệnh, đ/c Bảy Dũng được cử làm chính uỷ.

### Diệt thành luỹ cuối cùng

Ngày 8.4, trung đoàn 116 đánh chiếm Trường Sĩ quan thiết giáp Nước Trong, bắn phá trạm biệt kích Yên Thế, Lô Hổ và căn cứ Long Bình... Từ ngày 9-16.4, ĐC Quân khu 6 phối hợp với chủ lực đánh chi khu Thiện Giáo, yếu khu Phú Long, căn cứ Ê Dơ Pích, tạo điều kiện cho binh chủng hợp thành giải phóng Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy... Chỉ trong thời gian rất ngắn ta đã tạo được bàn đạp áp sát Sài Gòn.

Trên hướng đông và đông nam, khi Quân đoàn (QĐ) 2 đánh chiếm Bà Rịa, phát triển xuống Vũng Tàu... thì đêm 28 rạng ngày 29.4, Z24 biệt động đánh chiếm và trấn giữ cầu Rạch Bà, ấp Long Xuyên; Z19 cướp tàu địch tiến vào cảng Rạch Dừa; sau đó Z24 và Z29 cùng Sư đoàn 3 và thị đội Vũng Tàu đánh chiếm khu rada Núi Lớn... giải phóng toàn bộ Vũng Tàu. Ở xa lộ Sài Gòn - Biên Hoà, trung đoàn 116 đánh chiếm cầu Biên Hoà (ngày 27 và 28), phân chi khu Bến Gỗ.

Cùng thời gian đó, đoàn 10 rừng Sác đánh đồn bảo an Phước Khánh; ngày 30 chiếm cảng Nhà Bè, thu 126 tàu các loại. Sáng sớm ngày 30.4, TĐ 81, Z22, Z23 và TĐ 4 Thủ Đức đánh chiếm cầu Rạch Giá và Tân Cảng...

Trên hướng bắc và đông bắc, khi QĐ 4 đánh chiếm chi khu quân sự Trảng Bom, tiến về Biên Hoà, thì đêm 27 rạng ngày 28, trung đoàn 113 đánh chiếm cầu Ghềnh, cầu Hoà An, căn cứ thiết giáp Hốc Bà Thúc. Cầu Ghềnh có vị trí hết sức quan trọng nên địch tập trung lực lượng phản kích quyết liệt nhằm chiếm lại. 50/52 đ/c của đại đội 1 đã anh dũng hy sinh để giữ vững vị trí hiểm yếu này.

Trên hướng tây và tây nam, khi các lực lượng khác đánh chiếm nhiều cứ điểm quan trọng của địch, thì ngày 29.4, TĐ 80 và một bộ phận của Z22 (lữ đoàn 316) đánh chiếm trụ sở An Phú Đông, loại khỏi vòng chiến một đại đội biệt động quân nguy và nhiều cảnh sát, dân vệ...

Sáng ngày 30.4, lực lượng biệt động nội tuyến gồm 14 chiến sĩ đột nhập, đồng thời phối hợp với Sư đoàn 10 (QĐ 3), 320B (QĐ 1) đánh chiếm toàn bộ Bộ Tổng tham mưu nguy và cấm cờ giải phóng.

Trưa ngày 30.4, xe tăng của lữ đoàn tăng 203 được ĐC dẫn đường hùng dũng tiến vào dinh Độc Lập. Trung uỷ xe tăng Bùi Quang Thận và đại đội trưởng đại đội 1 ĐC Phạm Duy Đô (TĐ 19, trung đoàn 116) xông thẳng lên tầng thượng dinh Độc Lập hạ cờ chính quyền Sài Gòn, kéo cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam lên đỉnh cột cờ lúc 11h30 phút. Ngay sau đó, đ/c Phạm Duy Đô và chiến sĩ ĐC Phạm Huy Nghệ đã phát hiện toàn bộ



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

nội các chính quyền Sài Gòn trong phòng họp. Tướng Dương Văn Minh - Tổng thống ngay Sài Gòn - phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Q.Hương tổng hợp

- Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lực lượng ĐC đã đánh hàng nghìn trận, loại khỏi vòng chiến hàng vạn tên địch, phá huỷ hàng nghìn máy bay các loại, hàng chục nghìn xe tăng, xe bọc thép, xe quân sự, đánh chìm hàng nghìn tàu, thuyền chiến đấu, đốt cháy hàng triệu lít xăng dầu, trên ba nghìn tấn bom, đạn và nhiều sở chỉ huy, căn cứ quan trọng của địch trên khắp ba vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng, đô thị...

- Qua 38 năm phát triển và trưởng thành, xây dựng và chiến đấu, bộ đội ĐC đã có 74 đơn vị, 174 cán bộ, chiến sĩ được Đảng, Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang.

Trên khắp các chiến trường

\* Tháng 1.1960, 3 đại đội bộ binh và 1 đại đội ĐC 60 (Ban quân sự Miền) tấn công căn cứ Tua 2 (Tây Ninh), diệt và làm bị thương 400 tên, bắt 1000 tên, thu 1500 súng, 5 xe đạn.

\* Tháng 7.1964, tiểu đoàn (TĐ) 407 và TĐ 200 pháo binh tấn công trại biệt kích Plâymorông, tiêu diệt gọn tiểu đoàn biệt kích nguy đầu tiên ở Tây Nguyên.

\* Tháng 2.1965, TĐ 409 tập kích sân bay lên thẳng Plâycu và trại lính Mỹ Holoway (Gia Lai), diệt và làm bị thương 108 tên Mỹ, 1 trung đội nguy, phá huỷ 20 máy bay, đánh sập 54 gian nhà và 3 lô cốt, đốt cháy 2 xe quân sự.

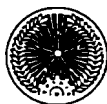
\* Tháng 1.1968, ĐC- biệt động đồng loạt tiến đánh nhiều mục tiêu quan trọng ở nội thành: cổng số 4 Bộ Tổng Tham mưu nguy, Đài Phát thanh, Dinh Độc lập, Đại sứ quán Mỹ...

\* Tháng 2.1969, TĐ 3 ĐC Miền và K28 ĐC Sư đoàn 7 phối hợp với một TĐ pháo hỗn hợp tập kích căn cứ Đồng Dù (Củ Chi), làm thiệt hại nặng 2 sở chỉ huy Mỹ, khu thông tin, đài radar, trận địa pháo, sân bay, bãi xe, khu hậu cần, 29 hầm ngầm, 100 lô cốt... Diệt hơn 1000 tên Mỹ, làm cháy nổ nhiều kho xăng, hoá tiễn, đạn; phá huỷ 50 máy bay, 179 xe tăng và thiết giáp, 12 pháo 105.

\* Tháng 7.1970, TĐ ĐC nước đặt 120kg thuốc nổ làm chìm 1 tiểu pháo hạm và 2 xà lan, hồng nặng 1 tàu chiến, diệt 146 tên địch.

\* Tháng 6.1971, TĐ 405 qua ba lần đánh kho Đèo Sơn (Quy Nhơn, Bình Định) phá huỷ 42 dãy nhà kho, 41.200 tấn bom đạn, thuốc nổ, 200 phuy xăng lớn (khoảng 40 tấn), 2 xe tăng, 61 ô tô vận tải, 15 tấn hàng quân sự và diệt 1 đại đội nguy.

\* Tháng 12.1972, Đoàn 10 ĐC Rừng Sác đánh khu kho Thành Tuy Hạ với 80 gian,



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

phá huỷ hơn 18.000 tấn bom đạn.

Tháng 5-1969, Lữ đoàn đặc công 429 Đông Nam Bộ quyết tâm tiến công căn cứ Phước Vĩnh, nhằm tiêu hao lực lượng địch, tạo thế mở rộng vùng giải phóng. Đêm 13-5, lực lượng đặc công bắt đầu hành quân tiến về phía căn cứ địch. Quá nửa đêm, toàn bộ lực lượng đã tiếp cận được tới hàng rào của căn cứ. Cùng lúc ấy, lực lượng đi trước từ trong hàng rào của địch trở ra báo cáo đã cắt xong 11 lớp rào của địch. Chỉ huy trận đánh liền ra lệnh cho toàn bộ đội hình bắt đầu luồn sâu vào căn cứ địch. Nhưng đội hình vừa chui vào hàng rào địch thì bỗng nhiên hàng loạt đạn pháo của địch bắn chụp lên hết như chúng phát hiện ra lực lượng của ta đang đột nhập. Đã có thương vong xảy ra, buộc chỉ huy trận đánh phải ra lệnh cho các mũi rút lui.

Khi trở về căn cứ, anh em tiến hành rút kinh nghiệm. Đang loay hoay tìm nguyên nhân thất bại thì cơ sở đến báo cáo sở dĩ đội hình của ta bị pháo địch tập kích là do chúng đã đặt máy nghe tiếng động. Hôm ấy chúng nghe thấy hướng đó có tiếng động, liền dùng pháo bắn toạ độ. Thực ra chúng chưa phát hiện ra ý đồ tiến công của ta.

Đồng chí chỉ huy trận đánh liền tìm mọi cách lấy được một chiếc máy của địch về để nghiên cứu. Ngày hôm sau, đơn vị đã được cơ sở cung cấp một chiếc máy nghe trộm của địch. Cả lữ đoàn liền bắt tay vào nghiên cứu và cuối cùng anh em phát hiện ra rằng, đây là bộ máy thu tiếng động bằng cảm biến. Nếu như ngắt chiếc ăng-ten mỏng như lá lúa thì chiếc máy trở nên vô dụng. Biết được bí mật của địch, đơn vị lại tiếp tục tổ chức tiến công căn cứ địch, nhưng lần này không phải là Phước Vĩnh mà là căn cứ Bù Na. Đây là căn cứ hỗn hợp có hơn 1.300 tên địch cả Mỹ và ngụy đồn trú. Để hạn chế tiếng động khi tiếm nhập, anh em đã tập luyện những động tác tiếp cận thật nhẹ nhàng. Khi phát hiện ra máy nghe của địch thì nhanh chóng gỡ lấy và bẻ ngay chiếc ăng-ten lắp trên đầu máy. Bằng cách ấy, đêm 20-6-1969, đội đặc công của Khu 5 đã đột nhập êm gọn vào căn cứ Bù Na. Chỉ trong ít phút chiến đấu, các chiến sĩ đặc công Lữ đoàn 429 Đông Nam Bộ đã hoàn toàn làm chủ căn cứ với hàng trăm tên địch bị loại khỏi vòng chiến đấu.

*Theo: Báo Lao Động số 113 ngày 24/4/2006*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Sự hốt hoảng tột độ của lính Mỹ khi phải chịu đựng những trận đặt bom và pháo kích của quân và dân Việt Nam.  
Ảnh: AP*





**TRẬN ĐÁNH KHAI  
SINH BINH CHỪNG  
ĐẶC CÔNG**

**TRẬN ĐÁNH HUYỀN THOẠI TỪ  
THỜI CHỐNG PHÁP**

Anh hùng, Đại tá Trần Công An (Hai Cà)

Người lính đặc công huyền thoại

Tên thật của ông là Trần Văn Kia, sinh năm 1920, ở cù lao Rùa thuộc xã Thạnh Hội, huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa cũ (nay là Bình Dương). Cuối năm 1946, có một tên Pháp từ đồn Tân Ba xuống Thạnh Hội.

Hai Cà lần theo sau lưng tên giặc Pháp, tới chỗ vắng vẻ bắt ngờ lao ra ôm chân quật ngã tên Pháp, dùng dây cột bỏ trôi lại, tước khẩu súng trường với 200 viên đạn giao cho khu quân sự Tân Uyên.

Tuy mạo hiểm, nhưng ngay từ lúc trẻ Hai Cà đã thể hiện tính gan dạ, dũng cảm thường bắt ngờ đánh địch. Hơn nữa, thời bấy giờ bộ đội có thêm khẩu súng là vô cùng quý giá.

Sang năm 1948, địch thua đau trên khắp chiến trường Trung Nam Bắc, chúng điên cuồng càn quét, cướp bóc, hãm hiếp, bắn giết.

Trận đánh đầu tiên của ông bằng cách này được thực hiện vào ngày 19.3.1948. Hằng năm, ngày 19.3 được chọn làm ngày truyền thống của binh chủng đặc công. Cách đánh của ông sau này cánh bộ đội đặc công từ Nam chí Bắc áp dụng.

Vào giữa năm 1947, tướng De Latour Desmerlins (gọi tắt là tướng Đờ La-tua) từ Ma-rốc được cử sang Việt Nam để nhanh chóng vấn hồi an ninh tại đây vì chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" của các tướng thực dân tiền nhiệm đã phá sản. Tướng Đờ La-tua đưa ra kế hoạch "3 giai đoạn, 6 biện pháp" trong đó có "chiến thuật tháp canh" (tour de guet). Tháp được xây theo hình vuông, mỗi chiều khoảng 4-5 mét, xây 2-3 tầng cao hơn 10 mét, mỗi tầng có lỗ châu mai. Trên nóc tháp có chòi gác, được trang bị đèn pha để quan sát xa. Trên đỉnh có chóp gác - dân hay gọi là "lồng cu" - có lính gác ngày đêm. Quân số mỗi tháp chừng 1 tiểu đội. Ngoài tháp có vài ba hàng kẽm gai, có hào cắm chông, gài mìn. Cứ khoảng 4-5 tháp con lại có một tháp mẹ kiên cố hơn, hỏa lực mạnh hơn, có súng máy, súng cối, điện đài liên lạc. Từ tháp canh, địch bung ra càn quét chung quanh, lẩn rộng dần ra theo chiến thuật "vết dầu loang".

Thực hiện chiến dịch Đờ- La- Tua, chúng dựng lên nhiều đồn bót tháp canh kiên cố dọc theo các tuyến quốc lộ có cự ly gần nhau để canh giữ, yểm trợ nhau giành dân, lập ấp kiểm soát. Giữa 5-7 tháp canh, có một tháp canh mẹ xây dựng lớn hơn, kiên cố hơn làm trung tâm ứng cứu các nơi khi bị bộ đội ta tấn công.

Sau nhiều tháng điều tra, nghiên cứu và làm tháp canh giả trong căn cứ luyện tập cách đánh đặc công, tổ trưởng Trần Công An cùng với hai trinh sát Trần Văn Nguyên và



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



Anh hùng, Đại tá Trần Công An (Hai Cà)

Hồ Văn Lung mang 9 trái lựu đạn đập, 1 trái lựu đạn FO (tấn công) bôi bùn, trét tro lên người nguy trang, bò sát đất rồi bất ngờ đột nhập vào ba tầng tháp canh cầu Bà Kiên trên lộ 16 thuộc ấp Mỹ Chánh, Phước Thành, Tân Uyên.

Bọn địch hầu như không biết gì. Lựu đạn nổ tung tháp, diệt gọn 11 tên địch. Tổ thu 8 khẩu súng và 20 quả lựu đạn. Hai Cà bị thương nhẹ, hai anh Nguyễn và Lung dìu Hai Cà rút lui an toàn.

Trận đánh đặc công tháp canh cầu Bà Kiên của tổ du kích Hai Cà đã được huyện đội Tân Uyên biểu dương, tổ chức học tập áp dụng trong huyện.

Sau đó Quân khu 7, Tỉnh đội Biên Hòa khen thưởng, đúc kết thành kinh nghiệm cho toàn khu vực miền Đông và cả nước về lối đánh đặc công mà sau này, ngày 19/3/1967, nhân dịp cùng với Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm Bình chủng đặc công, Bác Hồ đã khen: "Đặc biệt tinh nhuệ/ Anh dũng tuyệt vời/ Mưu trí táo bạo/ Đánh hiểm thắng lớn".

Từ cách đánh đặc công của Hai Cà, các nơi khác như Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Tuy, Bà Rịa, Vũng Tàu, Long An, Mỹ Tho, Cà Mau, Đà Nẵng... đã giong giã lập nên những chiến công lừng lẫy khiến cho giặc Pháp kinh hồn bạt vía.

Năm 1954, Trần Công An tập kết ra Bắc, làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 656 và đến tháng 2/1961, Bộ Tổng tham mưu quyết định cử Trần Công An làm Trưởng đoàn 1 với 205 cán bộ đi B.

### **Nén nỗi đau riêng, cha con cùng trận tuyến**

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân Mậu Thân 1968, Biên Hòa được Bộ Chỉ huy Quân sự Miền xác định là một trọng điểm vô cùng quan trọng, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng BCH Quân sự Miền - Lê Đức Anh (sau này là Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam) chỉ rõ: Biên Hòa là nơi có căn cứ lớn của Mỹ - ngụy, nơi tập trung sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Đánh vào Biên Hòa nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phá hủy kho tàng, bom đạn, máy bay... gây thiệt hại nặng cho Mỹ-ngụy.

Trần Công An - Tỉnh đội trưởng U1 (Biên Hòa) được chỉ định làm Phó Tư lệnh Bộ Chỉ huy tiền phương mặt trận Biên Hòa.

Chiều 29 Tết (30/1/1968), Sư đoàn 5 từ chiến khu Đ vượt sông Đồng Nai, tập kết tại hóc Ông Tạ (xã Tân Định, Vĩnh Cửu) cùng Tiểu đoàn 1 đặc công U1, lực lượng biệt động





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Biên Hòa, bộ đội các huyện Trảng Bom, Vĩnh Cửu hội quân ăn Tết trước và xuất quân theo tinh thần Quang Trung – Nguyễn Huệ diệt quân Thanh ngày xưa.

Cuộc chiến đấu ác liệt diễn ra tại sân bay Biên Hòa, kho bom Long Bình, căn cứ Trảng Bom, ta với địch giằng co từng tấc đất.

Chiều 1/2/1968, Bộ Chỉ huy tiền phương họp kiểm điểm tình hình, quyết định giao nhiệm vụ cho Trần Công An và đồng chí Phó bí thư Đảng ủy mặt trận Phan Văn Trang (Năm Trang- nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai) huy động cấp bách chiến sĩ biệt động, đặc công U1 bí mật đưa 250 thương binh vượt tầm hỏa lực của địch ngay tại thành phố Biên Hòa, vượt qua sông Đồng Nai chuyển giao cho trạm quân y an toàn.

Cũng trong ngày đó, ông nhận hung tin con trai Trần Văn Mum, 16 tuổi hy sinh vào đêm 27/1/1968 trước giờ G đúng 4 ngày. Anh Mum được anh trai mình là Trần Văn Khìa-Tổ trưởng thông tin cử đưa chiến sĩ báo vụ đến Sở chỉ huy tiền phương đào hầm đặt thông tin điện đài

Trên đường về, Mum lọt vào ổ phục kích lính Úc tại bàu Diên Diển và đã hy sinh. Hồi giữa năm 1967, anh con trai lớn Trần Văn Cao - Đại đội phó đặc công U1 chấp hành mệnh lệnh cha mình là Tỉnh đội trưởng Hai Cà vào sân bay Biên Hòa điều tra nghiên cứu sa bàn chuẩn bị cho trận đánh sau này, anh trúng mìn bị thương gãy một chân phải.

Đồng đội vừa chiến đấu chống trả địch vừa công anh về căn cứ an toàn. Nay lại tin con trai hy sinh, vị Phó Tư lệnh chết lặng trong lòng, ông cố nén nỗi đau riêng để lo cho cuộc chiến đấu chung của cả dân tộc.

### CHUYỆN BÂY GIỜ MỚI KỂ

Tại Tân Uyên (thuộc tỉnh Bình Phước ngày nay) có cái tháp ở cầu Bà Kiên cao 8 mét, hai tầng, quân số 10 tên địch. Sau khi điều nghiên xong tình hình bên trong tháp, ông Trần Văn Kìa - tên khai sinh của cố đại tá, Anh hùng lực lượng vũ trang Trần Công An, về họp quân, quyết định "nhất sanh, nhất tử" với tháp này. Theo lời của đại tá lúc sinh thời, đem bộ đội đi đánh thì nhất định tổn thất nhân sự. Ông nhớ lại lúc còn đi học quân sự 6 tháng ở Trà Vinh. Tại đây trong lúc nhàn rỗi ông ra đồng xem người Khơme Nam Bộ cấy lúa. Cách cấy lúa của bà con rất lạ, không giống người Kinh. Có lẽ do địa hình ruộng sâu nước đầy, buộc họ phải sáng tạo ra cách cấy thích hợp: Bó mạ chia thành nhúm nhỏ. Mỗi nhúm bà con ta nắm một cục đất trùn chung quanh chân mạ rồi cứ thế ném ra ruộng sâu, cây mạ vẫn đứng thẳng. Từ hình ảnh này, ông Kìa nghĩ ra cách đánh tháp. Ông chỉ định một tổ 3 người, ở trên, không mang súng, chỉ mang lựu đạn bỏ vào bên trong tháp đánh ra. Muốn đánh cách này, anh em phải tập bò thấp, bò cao. Nhưng theo ông Kìa, bò kiểu... cá sấu mới bảo đảm. Ông chọn những anh bụng số 8, chân thon, ngực nở, nhanh nhẹn, khỏe mạnh... Nhưng làm sao bò vào mà không bị đèn pha phát hiện? Ban đêm mắt sẽ ánh lên dưới ngọn đèn pha. Hơn nữa, đèn mà pha vào mắt thì sẽ bị quáng gà ít nhất cũng vài chục giây, làm sao



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

tránh? Cả tổ tác chiến của ông chia nhau tập trận giả để quen dần với tình huống. Anh em cắt tà lá chuối cột quanh người cho tiệp với màu cỏ. Khi bò vào nếu bị đèn pha thì nhắm mắt lại. Muốn đánh tháp phải có thang, không có thang không thể ném lựu đạn vào trong tháp cao, càng không thể diệt được tên đứng gác trên chóp tháp cao 8-10 mét. Để thang không thể khua tiếng động khi chênh vênh, ông cho buộc quần xà lỏn vào chân thang. Phương án đánh tháp được đưa ra bàn bạc góp ý và thông qua. Tối 18 rạng sáng 19.3.1948 toàn tổ lên đường đi đánh tháp cầu Bà Kiên. Đến gần tháp áo được cởi ra, thay vào đó là lá chuối non. Khi bò tới hàng rào, các chiến sĩ phát hiện địch đã cho đốt hết cỏ chung quanh để dễ quan sát. Do địa hình thay đổi so với ban đầu, không còn cỏ, chỉ có một màu đen nên cả tổ 3 người đành phải bò ra. Để cho tiệp màu, ông Kia nghĩ phải bôi lọ nghẹ khắp người. Nhưng trong lúc khẩn cấp đâu đâu ra mấy cái nồi để lấy lọ nghẹ? "Cùng tắc biến, biến tắc thông", ông nảy ra sáng kiến trét bùn vào người rồi hốt tro đốt xát lên. Cả tổ gồm Trần Văn Kia, ông Trần Văn Hồi và ông Lung tiếp tục bò vào. Vượt qua được ánh đèn pha và đợi đến phiên tên lính gác đổi ca trực, các chiến sĩ dựng thang vào trụ tháp, leo lên. "Lung ném lựu đạn qua lỗ châu mai tầng giữa, tôi ném vào tầng trên. Lựu đạn nổ ầm ầm, rung chuyển cả tòa tháp canh. Bên trong tháp tiếng lính kêu la, giã giữa đùng đùng", đại tá Trần Công An kể. Nhưng khi bò ra rồi, quân ta sức nhớ chưa thu súng địch, nên lại bò vào. Bọn lính vẫn kêu rên thảm thiết, bắn súng đi khắp nơi, nhưng không thể thò đầu ra ngoài thấy được đối phương bên chân tháp. Ông Kia tiếp tục leo thang ném nốt trái OF - một loại lựu đạn tự chế của bộ đội. Đạn nổ xong các chiến sĩ đột nhập vào bên trong dùng dao găm đâm chết mấy thằng lính còn sống, lấy toàn bộ súng, gạo. Tháp cầu Bà Kiên bị tiêu diệt gọn. Trận đó ông Trần Văn Kia bị thương vì miếng lựu đạn nổ văng ra.

Tại cuộc họp do Quân khu 7 tổ chức để kiểm thảo trận đánh tháp cầu Bà Kiên, Tỉnh đội Biên Hòa đã thống nhất nhận định: Cách đánh này rất hay! Thay mặt Tỉnh đội, ông Bùi Cát Vũ - sau này là tướng quân đội, phát biểu: "Trận đánh kiểu này không có sách vở nào viết, không theo bài bản nào mà do lòng yêu nước, căm thù giặc, gan dạ mới đánh được. Đánh thế này phải bảo đảm mưu trí, bí mật, bất ngờ, sáng tạo...". Sau chiến thắng này, không khí đánh giặc, lập công dâng lên trong toàn Huyện đội Tân Uyên. Quân khu 7 giao Huyện đội chịu trách nhiệm huấn luyện thêm 100 chiến sĩ và du kích được lựa chọn từ Tiểu đoàn 303, Trung đoàn 310, các huyện đội Thủ Đức, Lái Thiêu, Vĩnh Cửu, Long Thành..., chủ yếu là học cách đánh theo kiểu đánh tháp canh cầu Bà Kiên của ông Trần Văn Kia. Đêm 21 rạng sáng 22.3.1950, lực lượng này đồng loạt ra quân đánh khoảng 50 tháp canh dọc lộ 16, 1, 24, 14, đường liên tỉnh 15, 12... Cứ một nhóm 2 người phụ trách tiêu diệt một tháp. Chiến dịch này đã tiêu diệt 70 tên địch và làm bị thương một số lớn. Trận đánh đã gây hoang mang lo sợ trong hàng ngũ địch, một số binh lính canh tháp đã bỏ ngũ. Không chỉ đánh tháp canh, về sau cách đánh táo bạo này đã được áp dụng để đánh cả xe tăng, đồn bốt, khu quân sự của Pháp.

Trần Hiếu

<http://vn.360plus.yahoo.com>



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Máy bay ném bom B57 đậu ở sân bay Biên Hòa năm 1965.*



*Máy bay phản lực F5E của quân Mỹ đậu ở sân bay Biên Hòa năm 1966.*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Sư đoàn Anh cả đổ hành quân ở ạt căn quét...

*Xe thiết giáp M113 của quân Mỹ là hình ảnh quen thuộc thời chiến tranh chống Mỹ.*





### “Điểm huyết tử” đầu tiên

**S**au tái chiếm, Pháp thực hiện chiến thuật “vét dầu loang” với hệ thống đồn bót, tháp canh xiết dần khu kháng chiến. Cấp trên biết chuyện ông tay không bắt giặc, phân công phải tìm cách đánh bại tháp canh để vỗ mặt kẻ thù. Thời điểm đó nhiệm vụ này cực kỳ khó khăn vì kinh nghiệm quân sự và vũ khí còn thiếu thốn, nếu đánh trực diện kiểu truyền thống thì số hi sinh sẽ rất cao. Nhiều đêm liền ông bò đến gần tháp canh cầu Ba Kiên, Bình Dương để quan sát. Được xây rất kiên cố với tường gạch dày 40cm, rộng 16m, cao 10m, một phiên gác 10 lính, được bảo vệ bằng rào sắt, đèn pha và mìn.

## BẮT ĐẦU TỪ TRẬN CÔNG ĐỒN VỚI LÍNH PHÁP

Có nhiều chi tiết khiến ông chú ý như giờ đổi phiên gác, lỗ châu mai, thói nghiện thuốc của lính Pháp, cỏ dại, đặc biệt là hệ thống đèn pha... Trờ về, ông để đồng đội giả đánh tháp, còn mình trèo lên cây, ôm đèn pha, làm lính canh. Dưới ánh đèn, anh em đột nhập hàng chục lần đều bị ông phát hiện, có khi cả cơ thể, lúc là chòm tóc đen, đôi mắt. Nghiên cứu mãi ông phát hiện ra qui tắc là dù đèn sáng và mắt người gác tinh cỡ nào thì cũng có lúc bị “mù”, do nhìn lâu vào luồng sáng mạnh, mắt không thể nhìn thấy gì ở khoảng đen khi đèn pha lướt qua. Nó chỉ diễn ra trong một vài giây nhưng là “thời điểm vàng” của người đột nhập.

Tìm được lối đánh, ông tập trung mấy chục anh em để huấn luyện, nhưng cuối cùng chỉ chọn Hồ Văn Lung và Trần Văn Nguyên tham chiến cùng mình. Tuy nhiên, lúc ấy đa số còn sử dụng loại lựu đạn đập thô sơ. Ông lo chính tiếng đập này sẽ làm mất yếu tố bất ngờ để giặc nhanh chóng phản ứng. Đến khi cấp trên cho chín quả lựu đạn rút chốt, ông mới ra quân. Nhưng lần đầu, ông và đồng đội đột nhập vào đêm 19-3-1948 lại gặp trở ngại, vì chiều đó bọn Pháp đốt trại đồng cỏ bao quanh. Đang loay hoay, ông bất ngờ nhìn lớp tro cỏ và nghĩ ra cách lấy chính tro này xoa lên người để ngụy trang...

Cuối cùng, ba người đều áp sát tháp canh thành công, tung liên tiếp chín quả lựu đạn. Tiếng nổ rền tai nhưng bên trong vẫn còn vọng lên tiếng la hét của bọn lính. Ông tung tiếp quả lựu đạn cuối cùng phòng thân. Nó nổ gần, sức ép làm ông bị chấn thương lồng ngực nhưng vẫn ráng cùng đồng đội rút dao găm lao vào cận chiến, hạ gục những tên còn sống, thu 10 súng trường và rất nhiều đạn dược.

Ngay đêm đó, sự kiện tháp canh Ba Kiên bị diệt lan truyền. Quân Pháp hoang mang với lối đánh lần đầu xuất hiện ở chiến trường này. Lúc ấy chưa có tên gọi đặc công, nhưng quân kháng chiến đã hiểu có thể áp dụng chiến thuật “lấy ít đánh nhiều, lấy yếu thắng



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

manh, lấy tinh nhuệ chiến thắng số lượng đông”. Ông được giao huấn luyện lối đánh này cho chiến sĩ chiến khu Đ và các tỉnh lân cận. Tuy khởi đầu nhưng phương pháp huấn luyện khá bài bản, có cả mô hình tháp canh, đồn bót. Chiến sĩ được huấn luyện kỹ thuật hóa trang, vượt rào thép gai, bãi mìn, ánh sáng và những đòn thế cận chiến hiểm hóc...

Mặc dù đã đề phòng lối đánh xuất quỷ nhập thần này nhưng nhiều sào huyệt của quân Pháp sau đó vẫn liên tiếp bị đánh tung. Riêng trận đánh tháp canh lớn ở cầu Vàm Giá, Phú Giáo, cả trung đội địch với đủ hỏa lực hạng nặng đại liên, súng cối bị hạ gục hoàn toàn. Trận này, ông Hai Cà dẫn nhóm người của mình hóa trang thành cây cỏ vượt hàng rào kẽm gai, bãi mìn, rồi luồn dưới kênh nước tiếp cận mục tiêu thành công dưới mấy họng súng đại liên lúc nào cũng chĩa... ngay trên đầu họ. Sau trái nổ phá tường, trái nổ thứ hai được cột vào đầu cây tầm vông nhét sâu vào bên trong. Sức công phá khủng khiếp đến mức vỡ tung tháp, hất bay tên lính ngồi canh trên cao ra sông cách đó mấy chục mét, 31 lính chết tại chỗ, còn bốn tên trọng thương bị bắt sống. Đặc biệt, nhóm của ông Hai Cà đã phối hợp hiệu quả với chiến sĩ bộ binh. Sau đòn “điểm huyệt tử” bất ngờ, lực lượng này đã xông vào dứt điểm mục tiêu...

### Những cái bóng vô hình

Năm 1954, ông Hai Cà tập kết ra Bắc, nhưng chỉ bảy năm sau lại tình nguyện trở về chiến đấu ở miền Nam ruột thịt. Vừa tham chiến, ông vừa là người lập kế hoạch tác chiến, chỉ huy chiến sĩ đặc công tung “những cú đấm tử thần” vào các căn cứ tường chùng bất khả xâm phạm của quân đội Mỹ.

Thời điểm đó miền Đông Nam bộ đã trở thành căn cứ hùng hậu của quân đội Mỹ với các sư đoàn bộ binh số 1 “Anh cả đỏ”, sư đoàn bộ binh cơ giới số 25 “Tia chớp nhiệt đới”, tổng kho liên hợp Long Bình, sân bay quân sự Biên Hòa... Để bảo vệ những trọng điểm này, quân đội Mỹ ngoài sử dụng biệt kích tinh nhuệ còn có các phương tiện điện tử hiện đại kết hợp cùng “truyền thống” như chó becgiê, ngỗng, rắn và hàng chục lớp rào thép, bãi mìn. Ban đầu chúng đã huênh hoang tuyên bố: “Con chuột nhắt mà muốn vào được những nơi này cũng phải xin phép lính Mỹ”. Tuy nhiên, ngay sau đó các “cú đấm tử thần” của bộ đội đặc công đã làm chúng phải đổi lại câu nói “những nơi này đã bị Việt cộng bỏ túi”.

Ông Hai Cà kể càng về sau kỹ thuật bố phòng quân sự càng hiện đại, đặc biệt là quân đội Mỹ. Tuy nhiên, người lính đặc công không có giới hạn cuối cùng nào là không thể vượt qua, mà đôi khi những bài học xương máu này lại được nhân dân chưa bao giờ cầm súng truyền dạy. Chính đồng bào đã chỉ ông cách “làm ngỗng phải phục đầu” bằng những vốc hành giả mùi rắn hổ. Còn chó becgiê thì có rất nhiều cách để qua mặt như tắm rửa thật sạch, phơi sương, xoa bùn, thậm chí tắm cả loại xà bông lính Mỹ hay dùng. Đặc biệt, đặc công còn biết nướng thịt bò tắm bơ theo đúng kiểu Mỹ rồi nhẹ nhàng thả vào cho chó táp. Hàm răng vừa ngấp vào miếng thịt thì chớp mắt một mũi dao găm đã hạ gục chúng trong khi chúng còn chưa kịp sửa tiếng nào.

Lịch sử sau này có thể kể lại bao nhiêu lần tổng kho liên hợp Long Bình và sân bay



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Biên Hòa bị đánh cháy, nhưng chắc chắn sẽ khó ghi lại đầy đủ được bao nhiêu lượt chiến sĩ đặc công đã đột nhập vào các nơi này. Chỉ riêng ông Hai Cà đã rất nhiều lần chỉ huy các chiến sĩ đặc công đột nhập thành công. Có khi họ chỉ đi điều nghiên tình hình, như những bóng ma nhẹ nhàng vượt qua gần 20 lớp rào và bãi mìn, lính canh, đèn pha để “tai nghe, mắt thấy, tay sờ mục tiêu”, rồi lại trở ra êm ái.

Nhiều lần đột nhập nửa chừng thì trời sáng, ông Hai Cà và các chiến sĩ đặc công phải nằm lại giữa trùng lớp kẻ thù. Không có một bài bản ẩn thân nào cố định. Tùy thời tiết mưa, nắng, màu sắc ánh sáng, màu sắc đất đá, cây cỏ, cống rãnh, các đặc công chỉ mặc độc quần lót, phải nhanh trí xoay sở cách “vô hình” ngay trước mũi súng kẻ thù. Nguyên tắc này gần giống con tắc kè có thể đổi màu chìm lẫn trong cảnh vật xung quanh bất cứ lúc nào.

Liên tiếp ba trận trong ba tháng 10, 11, 12-1966 ông Hai Cà phối hợp với đơn vị bạn đã chỉ huy các chiến sĩ đặc công đột nhập thành công, phá nổ hơn 400.000 tấn bom đạn Mỹ. Còn ở sân bay Biên Hòa, lực lượng của ông Hai Cà cũng đã rất nhiều lần làm kẻ địch phải kinh hoàng. Chỉ riêng trận tháng 9-1972, đơn vị ông phối hợp với lực lượng bạn bí mật vượt 20 lớp rào các loại, đột nhập tận đường băng và trong tích tắc cho nổ tung 127 máy bay các loại.

Nhiều chiến sĩ đặc công đã quyết tử để quyết thắng. Trong đó, hai người con trai của ông Hai Cà đã trở thành liệt sĩ và thương binh cũng tại sân bay Biên Hòa. Rất lâu sau đó, chính lực lượng biệt kích tinh nhuệ của Mỹ vẫn chưa thể hiểu nổi làm sao đặc công VN liên tiếp đột nhập và đánh phá thành công những nơi bất khả xâm phạm này.

*Cách bố phòng đồn bót  
của quân Pháp. Ảnh sưu  
tầm trên tạp chí Life.*

*Nguyễn Yên Tri - Nguyễn Thủy  
(Theo hồi ký của đại tá Trần Công An)*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Hình ảnh đồn bót của quân Pháp đóng ở Hữu Bằng trước khi có trận tấn công của quân ta, ngày 28 tháng 12 năm 1950. Ảnh sưu tầm*



*Cảnh bố trí cụm khẩu đội pháo 105mm và ụ lô cốt của quân Pháp. Ảnh sưu tầm trên tạp chí Life.*





## NHỮNG "YẾT KIỆU" THỜI CHỐNG MỸ

**L**àm thế nào mà đặc công nước của Việt Cộng đã lọt qua tất cả để đánh đắm chiếc tàu chiến Nô-xui-bi hiện đại của Hải quân Mỹ? Họ dùng vũ khí gì mà khi sĩ quan tàu biết tàu bị tấn công vẫn không có cách cứu vãn? Tại sao khi tàu bị đánh, hàng loạt tàu tuần tiễu, máy bay quần thảo mà không tiêu diệt được họ?... Đây là những phân tích của 70 tờ báo nước ngoài sau sự kiện chiếc tàu

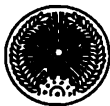
chiến được coi là bất khả xâm phạm của Hải quân Mỹ bị đánh chìm vào những năm 1969. Tuy nhiên, đây chỉ là một trong rất nhiều những chiến công của các chiến sĩ Hải quân Việt Nam, những người được mệnh danh là "người nhái", "Yết Kiêu" trong thời chống Mỹ.

Chiếc tàu chiến Nô-xui-bi hiện đại của Hải quân Mỹ nặng 15.000 tấn neo đậu ở ngoài khơi Cửa Việt. Đoàn 126 đặc công Hải quân nhân dân Việt Nam được lệnh tìm cách đánh chiếc tàu này. Đây là loại tàu lớn có thiết bị chống người nhái, chống đặc công nước hiện đại nhất lúc bấy giờ. Thiết bị ra-đa trên tàu mà theo báo chí nước ngoài lúc đó miêu tả có thể nhìn thấy từng con cá bơi xa hàng trăm mét dưới biển. Ban đêm, quanh thành tàu, cứ 5 mét lại thấp một bóng điện cao áp tỏa sáng như ban ngày. Mỗi phiên, 4 lính gác đi tuần quanh tàu. Một vật nhỏ bằng nửa trang sách nổi trên mặt biển cũng không thoát khỏi ống kính tiềm vọng lắp trên đài chỉ huy. Các họng súng trên tàu sẵn sàng trút đạn bất kể thấy động tĩnh gì... .

Tối ngày 6/9/1969, Bác Hồ vừa mất 4 ngày, cả nước vô cùng đau đớn, đại úy Mai Năng, Tham mưu trưởng đoàn 126 ra chỉ thị quyết tâm đánh chìm con tàu chiến Nô-xui-bi này, lập công đền ơn Bác. Đồng chí Mai Năng, nguyên Đoàn trưởng đoàn 126, Tư lệnh bộ đội đặc công, Anh hùng LLVTND, nay là Thiếu tướng, Chủ tịch Hội CCB thành phố Hải Phòng cùng các tổ viên tổ đánh tàu trong trận đánh này như đồng chí Bùi Văn Hy, đồng chí Trần Xuân Hòa, sẽ kể lại cho chúng ta nghe về trận đánh đó cũng như rất nhiều chiến công của các chiến sĩ Hải quân trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và cả trong thời hiện đại.

Được biết, để lọt qua các hệ thống bố phòng nhiều tầng của địch, đã nhiều lần đồng chí Mai Năng phải bơi lặn từ 5 – 8h đồng hồ liên tục dưới nước sâu, có khi phải vùi mình trong cát nóng để theo dõi mọi hoạt động của địch. Có lần đồng chí đang điều tra vị trí các loại tàu địch đỗ ở cảng thì bọn địch đi tuần thả lựu đạn xuống nước thăm dò. Nhiều mảnh lựu đạn cắm vào đùi, tay, lưng...nhưng đồng chí vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ. Phải nhìn tận mắt, sờ tận tay từng mục tiêu, tìm ra phương án đánh tốt nhất rồi mới chịu thoát ra ngoài khu vực nguy hiểm.

Những chiến sĩ Hải quân làm nhiệm vụ tại Cửa Việt, một căn cứ hậu cần quan trọng của Mỹ - ngụy, nơi chúng tích trữ lực lượng, vũ khí, đạn dược lương thực để càn quét, đánh phá khu Trj - Thiên năm xưa, nay người còn, người mất. Nhưng ký ức về những trận



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

chiến đấu hào hùng vẫn in đậm trong tâm trí của những người còn sống.

17 giờ ngày 14/5/1967, trinh sát báo tàu địch vào cảng Đông Hà bốc hàng. Được lệnh, các tổ lập tức xuất kích. Quân địch tuần tra, bảo vệ tàu rất cẩn mật. Nhưng bằng các động tác kỹ thuật thuần thục, khéo léo, các chiến sĩ vẫn vượt qua các "cửa ải" bí mật, an toàn. Trong khi hai đồng chí Nguyễn Văn Tình và Nguyễn Đình Thi xuống nước chuẩn bị tiến vào cảng thì tàu LCU từ cảng chạy



ra thả neo cách bờ khoảng 100m. Chiến sĩ Nguyễn Văn Tình áp quả mìn nam châm vào thân tàu. Nhưng một tình huống ngoài dự kiến lại phát sinh, do để lâu ngày và bị chôn dưới đất nên từ tính nam châm bị yếu, cứ áp mìn vào thân tàu thì nó lại bung ra. Như chàng "Yết Kiêu", Nguyễn Văn Tình lặn xuống rồi áp ngược quả mìn vào đáy tàu. Mọi việc xong xuôi, họ rút chốt, hẹn giờ rồi bơi về vị trí tập kết. Khoảng 2h ngày 15/5, hai tiếng nổ lớn vang lên từ cảng Đông Hà, kết liễu sự tồn tại của tàu LCU.

Đánh áp mạn tàu là một trong những cách đánh thể hiện chiến thuật chia nhỏ, luồn sâu, đánh hiểm của các chiến sĩ Đặc công Hải quân. Trận đánh áp mạn bằng phương thức thô sơ mà đạt hiệu quả cao trên chiến trường Cửa Việt, Đông Hà càng minh chứng cho sự mưu trí, tính sáng tạo của các chiến sĩ Đặc công "người nhái".

Đồng chí Nguyễn Văn Tình, nay là Phó Đô đốc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Phó Tư lệnh chính trị quân chủng, Anh hùng LLVTND nhớ lại: Năm 1967, mặc dù thời tiết rét buốt, địch bố phòng rất nghiêm ngặt, thực hiện kế hoạch đã được cấp trên phê chuẩn, đồng chí đã bơi, lặn dưới sông sâu 8-9h đồng hồ liền, vượt qua nhiều tuyến phòng thủ của địch, vào sâu trong cảng, đánh chìm 1 tàu quân sự có sức chở trên 5000 tấn.

Không chỉ lập nhiều chiến công bảo vệ vùng biển, trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ leo thang phá hoại miền Bắc, HQNDVN đã cùng với quân, dân cả nước chiến đấu 716 trận, bắn rơi 118 máy bay phản lực hiện đại của Mỹ, góp phần bảo vệ các thành phố lớn, các khu công nghiệp, đầu mối giao thông quan trọng, bảo vệ hậu phương lớn miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư khen "Hải quân đã anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, bắn rơi máy bay, đoàn kết lập công, bảo vệ vùng trời, vùng biển của Tổ quốc".



**C**hiến trường miền Nam những năm 60 thế kỷ trước, có hai sự kiện mà quân Mỹ và chính quyền Sài Gòn không thể nào quên, đó là hai cú điểm: Sân bay Biên Hòa và Căn cứ Long Bình (kho đạn) bị "Việt cộng" tấn công. Góp phần quan trọng vào hai chiến thắng này có công lớn của lực lượng đặc công của Hai Cà (bí danh của đại tá Trần Công An).

### Hai lần gặp Bác Hồ

Sau những trận đánh tháp canh bằng chiến thuật... quần đùi, lựu đạn, dao găm, mà sau này gọi là chiến thuật "đặc công", tháng 4.1952, ông Trần Văn Kìa lúc đó là Đại đội trưởng Đại đội Nguyễn Văn Nghĩa được rút về Huyện đội Lái Thiêu, rồi lên Phòng tham mưu Tỉnh đội Thủ Biên (sát nhập lại từ hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một theo phân chia của Trung ương Cục miền Nam). Trong một cuộc họp kiểm điểm, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Quang Việt nhận xét về ông: "Ưu điểm của đồng chí là dũng cảm, mưu trí, dám nghĩ dám làm; thắng giặc nhưng ít được học...".

## HAI TRẬN ĐÁNH RUNG CHUYỂN "NHÀ TRẮNG"

Theo chủ trương của Tỉnh ủy, đoàn cán bộ của tỉnh Thủ Biên gồm 42 người trong đó có ông Kìa sẽ ra Bắc "học nâng cao trình độ để đạt kết quả công tác cao hơn". Vượt suối trèo non hàng ngàn cây số bằng nhiều phương tiện, cuối năm 1952 đoàn ra tới Bắc. Gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các ông kể lại chuyện đánh tháp canh, công đồn bằng chiến thuật đặc công, được Đại tướng khen là chiến thuật mới. Trong một lớp học chính trị ở vùng cao Đông Bắc, đoàn vinh dự được Bác Hồ đến động viên, thăm hỏi. Hôm đến, Bác hỏi đoàn miền Nam ngồi ở đâu, rồi Bác bảo lên trên ngồi gần Bác để Bác có dịp gần gũi miền Nam. Đó là lần đầu tiên ông Kìa được gặp Bác.

Cuối năm 1953, đoàn cán bộ tỉnh Thủ Biên này chuẩn bị vào Nam trở lại. Từ lúc này ông Kìa có bí danh là Hai Cà. Tháng 7.1954, vừa về đến chiến khu D, được cử làm Huyện đội phó Tân Uyên (nay thuộc tỉnh Bình Dương) thì ông Hai Cà lại tập kết ra Bắc theo Hiệp định Giơ-ne-vơ. Năm 1958, Sư đoàn 388 được thành lập, sau đó nâng lên thành Lữ đoàn 388 do tướng Tô Ký làm Lữ đoàn trưởng. Ông Cà được đề bạt làm Tham mưu trưởng, kiêm Trung đoàn trưởng, kiêm Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 1 thuộc lữ đoàn này. Tháng 10.1960 khi được điều động về công tác tại Trường huấn luyện cán bộ miền Nam, ông lại được vinh dự gặp Bác Hồ thêm một lần nữa. Bắt tay ông, Bác nói: "Các chú lên đường trở về Nam vui vẻ, bình an, chiến thắng. Bác gửi lời thăm đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ". Sau 5 tháng hành quân, ngày 21.7.1961 đoàn của Hai Cà về tới Trung ương Cục ở Tà Be - Mã Đà. Trên có ý định giữ ông ở lại Cục để sản xuất, dự trữ lương thực cung ứng cho bộ đội. Nghe phân công vậy, ông cự: "Tôi dẫn trung đoàn về đây với nguyện vọng là đánh giặc. Chứ nếu sản xuất thì tôi làm Chủ tịch Nông trường Chi Nê, Lạc Thủy (tỉnh Hòa Bình) chớ về đây làm chi". Cự, nhưng vẫn phải chấp hành lệnh. Làm công tác hậu cần một thời gian dài, đến năm 1964 nhờ tướng Lê Đức Anh biết tài đánh "đặc công" của Hai Cà và can thiệp





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

nên ông được cử xuống Biên Hòa đánh trận.

### "Rung chuyển Nhà Trắng"

Lúc này chiến sự bắt đầu khốc liệt. Mỹ tăng quân ồ ạt. Quân cách mạng mở nhiều chiến dịch và đánh thắng giòn giã ở chiến trường Ba Gia, Đèo Nhông, Bình Giã, Plây-me, Đức Cơ, Đồng Xoài... Tháng 2.1965, Hai Cà được cử làm Thị đội trưởng thị xã Biên Hòa. Ngày 5.5.1965 lữ đoàn Mỹ đổ quân vào Biên Hòa, kế đó là 1 tiểu đoàn lính Úc, 1 đại đội pháo Tân Tây Lan. Dịch nhanh chóng xây dựng Tổng kho Long Bình, sân bay Biên Hòa làm điểm tựa tấn công, càn quét. Đây là hai cứ điểm quan trọng mà muốn chiến thắng buộc quân đội cách mạng phải khống chế, tiêu diệt.

Mục tiêu được chọn đầu tiên là sân bay Biên Hòa. Quân đặc công của Hai Cà có nhiệm vụ bò vào sân bay trinh sát tọa độ, mục tiêu, đưa lên bản đồ. Một trận địa pháo của bộ đội chủ lực được thiết lập gồm rất nhiều súng cối 82 mm, ĐKZ 75, pháo 75... Phương án tấn công được thống qua. Ngày 20.8.1965, đích thân tướng Chu Huy Mân chỉ huy trận địa pháo. Đúng 0 giờ ngày 23.8.1965 pháo ta đồng loạt nã dồn dập 300 quả đạn trong 15 phút vào sân bay đã được đặc công Hai Cà chấm mục tiêu trước. Lửa trong sân bay bốc cao sáng rực một vùng. "Còi báo động sân bay hụ inh ỏi, cách xa hơn 2 cây số tôi còn nghe thấy", đại tá Trần Công An kể lại. Kết quả trận này địch bị hư, cháy 68 máy bay các loại, 21 bồn xăng bị thiêu hủy, 8 dàn tên lửa đất đối không và 30 xe cam nhông bị đánh hỏng; khoảng 300 quân địch bị thương vong. Tham gia trận đánh này, các đơn vị quân giải phóng được thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì; riêng ông Hai Cà được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba.

Tổng kho Long Bình rộng khoảng 40 km<sup>2</sup> - kho đạn dự trữ lớn nhất của ở miền Nam lúc bấy giờ cũng được xác định là mục tiêu thứ hai cần tiêu diệt. Sau khi nghe Hai Cà đề xuất "đánh" mục tiêu này, tướng Trần Văn Trà suy nghĩ một chút rồi gật đầu "đồng ý đánh". Nhiệm vụ lại được giao cho bộ đội đặc công của ông Hai Cà. Gay go là, nếu đặc công mò vào dùng lựu đạn, bộc phá đánh kho đạn, đạn nổ thì làm sao bò ra cho kịp? Phương án làm đồng hồ gài vào kíp mìn hẹn giờ được đặc công bàn thảo và đi đến thống nhất. Ngặt nỗi, lúc đó quân ta vẫn chưa học cách chế tạo loại mìn này, sợ thuốc nổ bị kích ẩu, nổ bất tử. Nhưng rồi các ông cũng "mò" ra được cách chế tạo loại mìn để đánh. Đó là cho thuốc sau khi được làm nhuyễn vào một cái thùng mỡ bò loại 10 ký rồi dùi lỗ tạo vị trí gắn kíp điện và kích nổ từ xa. Phương án này đã được thí nghiệm nhiều lần và đều thành công. Đêm 22 rạng sáng 23.6.1966, tổ đặc công 6 người do các ông Nguyễn Văn Vàng và Tư Thái chỉ huy mang theo 4 trái mìn tự tạo (mỗi trái 10 ký thuốc nổ) đột nhập và đặt vào kho 50 của Tổng kho Long Bình. Dưới sức ép của thuốc nổ, cả kho đạn 50 Tổng kho Long Bình nổ dây chuyền, âm vang suốt từ 11 giờ khuya đến tận sáng hôm sau. Sức ép của kho đạn làm râm, bể kiếng nhiều nhà ở Sài Gòn, Biên Hòa. Một nhà báo ở Sài Gòn đến tìm viên tướng chỉ huy Mỹ, hỏi: "Tại sao Việt cộng mò vào mà các ông không biết"? Viên tướng này nói: "Nếu biết thì tôi đã là Việt cộng...". Đêm 3.2.1967, bộ đội đặc công tiếp tục đánh kho đạn trên đồi 53 Tổng kho Long Bình làm kho này nổ trong 3 ngày liền.

Đó là hai trận đánh phủ đầu của quân giải phóng mà công đầu thuộc về lực lượng bộ đội đặc công, trong đó có đóng góp của "Tổ sư đặc công" Hai Cà. Chiến công ấy, theo tài



liệu để lại là "đã làm rung chuyển Nhà Trắng".

Nguyễn Yên Tri - Nguyên Thủy  
(Theo hồi ký của Đại tá Trần Công An)



Các loại lô cốt thời Mỹ chiếm đóng ở Biên Hòa. Ảnh tư liệu.





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Và rồi dầu có canh phòng cẩn mật đến đâu cũng không tránh khỏi sự tiến công của lực lượng đặc công mưu trí, quả cảm. Ảnh tư liệu.*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Những phương tiện chiến tranh như chiếc máy bay Skyraider này, trong phút chốc tan tành vì đặc công ta đặt bom.*

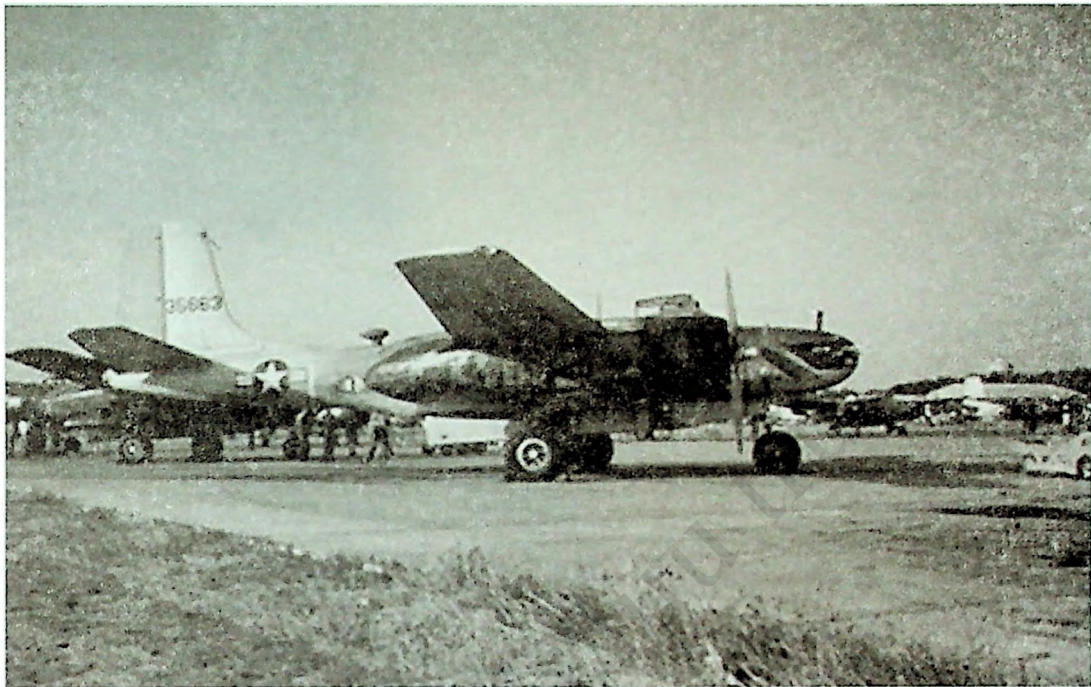


*Cho dù Mỹ đóng quân dày đặc như thế này cũng không cản được bước tiến công của đơn vị đặc công. Ảnh tư liệu của phóng viên chiến trường.*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Chiếc B26 của Mỹ tại căn cứ Biên Hòa, 1965.*



*Chiếc Cessna A37A của Mỹ đậu tại căn cứ Biên Hòa, 1965. Ảnh tư liệu*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Kho đạn tại sân bay Biên Hòa nổ và cháy nhiều ngày đêm. Ảnh tư liệu.*



*Sân bay Biên Hòa bị cháy sau khi đặc công tấn công, 1966. Ảnh: Bill Langan*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Một cảnh thiệt hại quân sự tại sân đỗ trực thăng tổng kho Long Bình, (thuộc Long Thành ngày nay), 10/1/1968. Ảnh tư liệu chiến trường.*



*Chiếc máy bay trinh sát L19 quần đảo những ngày kế tiếp để tìm dấu vết đặc công, nhưng chỉ vô ích.*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

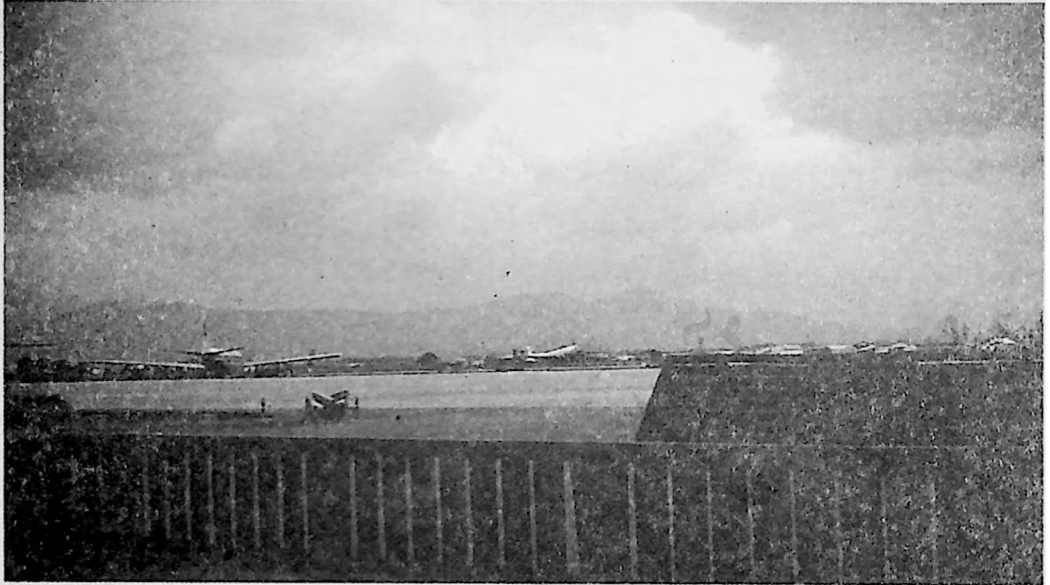
*Chiếc máy bay trực thăng HH43B chuyên cứu hộ đến tiếp sức để tháo gỡ thất bại của quân Mỹ.*



*Sự bắt lức quan sát từ xa của chi đoàn thiết giáp quân đội Sài Gòn đóng ở vòng ngoài.*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



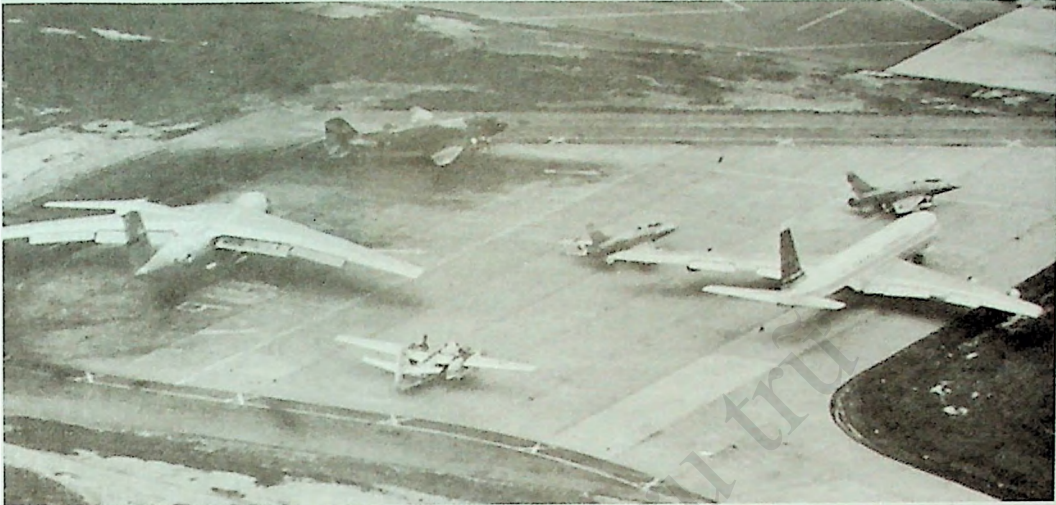
*Sân bay Biên Hòa, căn cứ quân sự lớn không kém gì Tân Sơn Nhất, 1969.  
Ảnh: Ken Roy*



*Chu vi sân bay Biên Hòa được bao bọc bởi các công sự kiên cố, 1969.  
Ảnh: Ken Roy*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Những chiếc máy bay lớn nhỏ đậu ở sân bay Biên Hòa, 1968*



*Có cả phi đoàn phản lực F102*

*Ảnh: Ken Roy*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LỆT**



*Từng dãy boongke chứa máy bay ở Đà Nẵng*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

*Lính Mỹ lòng sục  
nhà dân xung  
quanh để tìm quân  
"Việt cộng".  
Ảnh: AP*



*Bản sao của bức  
ảnh đăng trên  
báo chính quyền  
Sài Gòn: nổ kho  
đạn ở Lai Khê  
ngày 16/4/1972  
ghi lại chiến tích  
của đặc công.*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

*Chiến thuật trực thăng vận thi nhau với vận tốc tàn phá làng quê trong chiến tranh Việt Nam.*



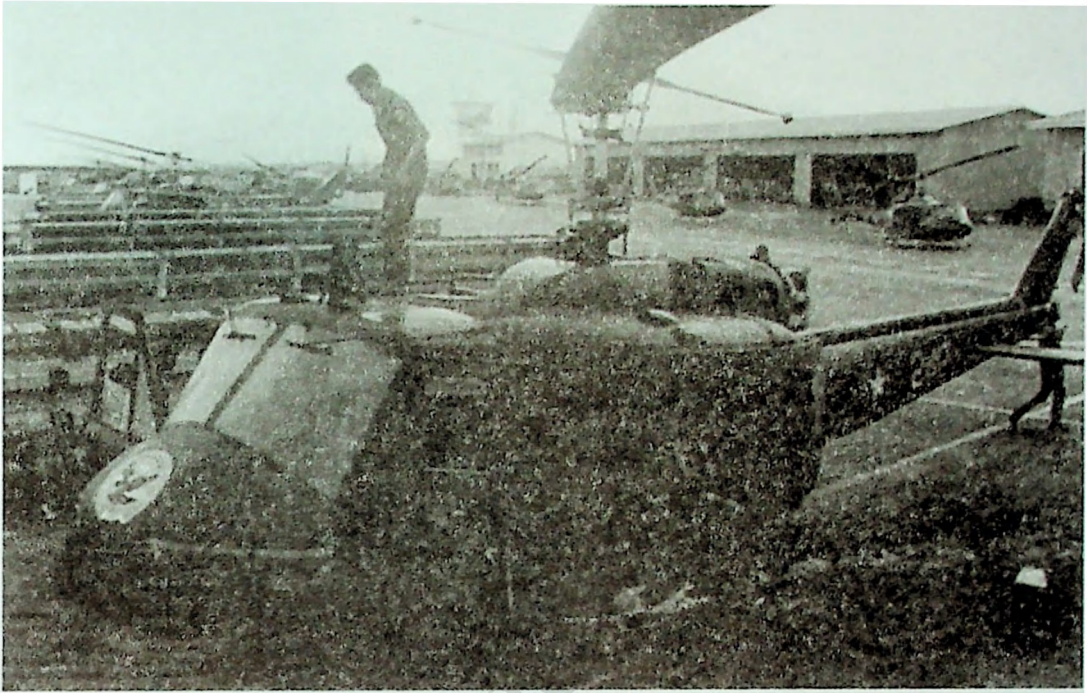
vnafrican.com

© T. Yu Photo Collect

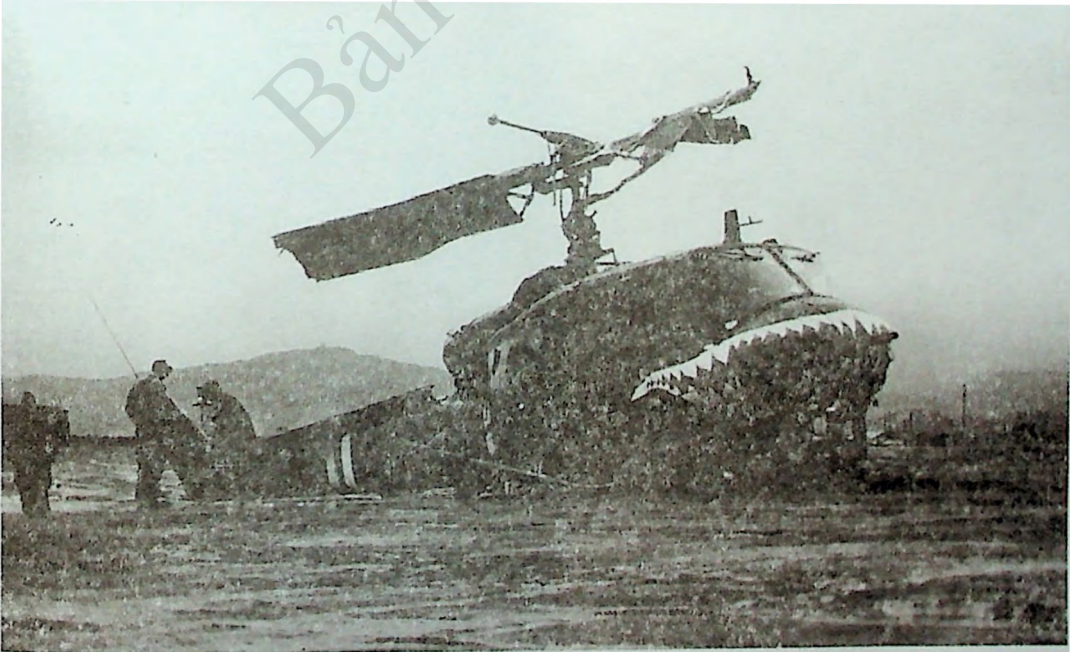




**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Chiến thuật đặc công là vào tận hang ổ hùng hậu để làm tiêu hao sinh lực địch, làm rung động tinh thần chiến đấu của địch.*

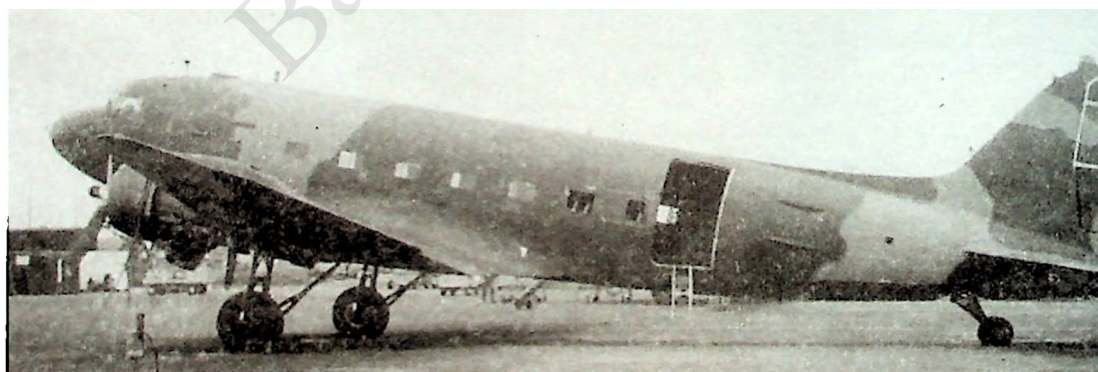




**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Tân Sơn Nhất, 1962. Ảnh tư liệu*



*Chiếc CH47 đậu tại Tân Sơn Nhất, 1962. Ảnh tư liệu*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Nhưng các cỗ máy chiến tranh như những xác máy bay được Mỹ viện trợ rồi cũng sẽ thành sắt vụn qua chiến thuật đặc công của quân Giải phóng.*



*Và rồi cả một khu quân sự yết hầu lớn mạnh tại Biên Hòa thời đó không sao thoát khỏi thảm họa bởi chiến thuật thần kỳ của đặc công.  
Ảnh tư liệu chiến trường.*

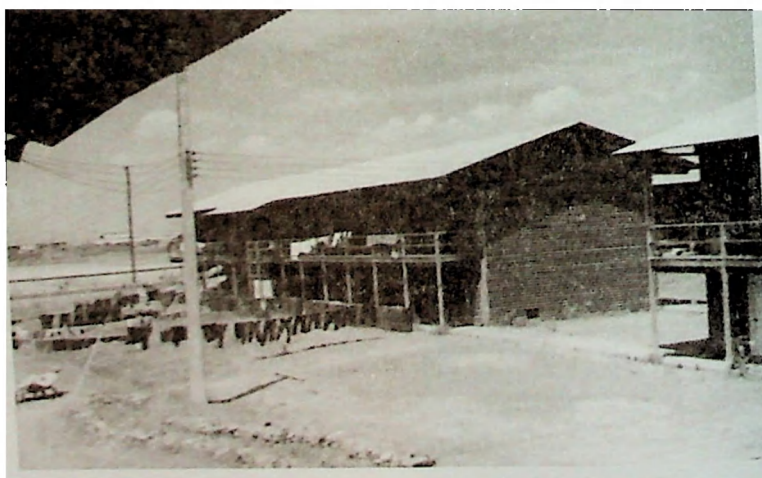




**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Vài góc tổng kho Long Bình, là khu hậu cần được thiết lập rất lớn của quân Mỹ. Ảnh tư liệu.*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Cổng vào tổng kho Long Bình. Ảnh tư liệu.*



*Tổng kho Long Bình nhìn từ  
trên cao trước khi bị đặc  
công tấn công. Ảnh tư liệu.*



## CHUYỆN NGƯỜI ANH HÙNG ĐẦU TIÊN Ở RỪNG SÁC

### Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Trung tá Đặc công Hải quân Trịnh Xuân Bằng

Ông kể, vào năm 1965 ông vào bộ đội, đó là đại đội 365 (bộ đội địa phương) của huyện Quảng Trạch. Lúc ấy, ông là chàng trai mới ngoài 20 mươi tuổi. Tại đây ông tham gia nhiều hoạt động đặc biệt là tham gia vận chuyển lương thực từ các tàu ngoài biển vào đất liền. Quê ông là làng biển cho nên chuyện anh Bằng bơi giỏi ai ai trong đại đội cũng biết. Sau sự kiện Hải quân Việt Nam đánh thắng trận đầu vào năm 1964, ông được lựa chọn sang bộ đội Hải quân và vào đơn vị đặc công. Ông được đưa ra Bắc huấn luyện tại Hải Phòng, Quảng Ninh. Sau khóa huấn luyện ông được phiên

vào Đại đội 2 (Đặc công Hải quân) và đi vào Nam chiến đấu. Tháng 8.1967 đơn vị huấn luyện của ông tập trung tại Nhơn Trạch (Đồng Nai) và thành lập Trung đoàn 10 ( Trung đoàn đặc công Rừng Sác bao gồm đặc công nước, đặc công bộ và pháo đặc công...).

Rừng Sác là một vùng rừng ngập mặn hàng ngàn km vuông nằm ở phía Đông Nam tỉnh Đồng Nai, thuộc địa phận các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, ăn thông một dải với Rừng Sác - Cần Giuộc (thành phố Hồ Chí Minh). Vùng rừng nay có thảm thực vật nước mặn rất phong phú với nhiều loại cây đước, da, sù, có, mắm, bần...đan náu nhau thành nhiều tầng lớp và rất lắm cá tôm. Đây là vùng địa hình sinh lầy, mênh mông sông nước với hàng trăm sông lạch đan nhau chằng chịt. Từ khi Trung đoàn 10 thành lập, rừng Sác trở thành căn cứ "nổi" của cách mạng (Củ Chi đước gọi là căn cứ chìm). Đây là những khu căn cứ của quân giải phóng án sát Sài Gòn. Và đại đội 5 của ông là đơn vị đặc công nước được phân công nhiệm vụ đánh tàu Mỹ ở cảng Nhà Bè, Cát Lái...

Người anh hùng đặc công Rừng Sác một thời làm cho quân thù khiếp sợ bởi cách đánh có một không hai của mình trầm ngâm nhớ lại, vào khoảng cuối năm 1967, đơn vị chúng tôi tổ chức đánh tàu. Thường trong một trận đánh chỉ có 3 người, tất cả đều thực hiện dưới nước, họ liên lạc với nhau bằng sợi dây và giạt dây làm tín hiệu. Cái khó nhất là vận chuyển thuốc nổ khoảng 3 tạ nhưng nó có sức công phá khoảng 1 tấn. Phải làm thế nào để khối thuốc nổ không nổi trên mặt nước và cũng không chìm sâu khó kéo mà phải ở lưng chừng mặt nước để địch không phát hiện. Ai cũng thấy khó, ông Bằng đưa ra sáng kiến, gò thùng tôn kín và làm một lỗ để điều khiển nước vào bằng cái lưới gà. Quả mìn nổi thì cho nước vào và nếu chìm sâu thì hút nước ra. Một sáng kiến nhỏ mà đem lại chiến thắng cho nhiều trận đánh. Ông kể, vào trận đánh anh em chúng tôi quyết tử lắm. Mỗi người được trang bị bốn quả lựu đạn trong đó có ba quả là để tấn công còn một quả rút chốt là cùng chết với kẻ thù. Khoảng 6h tối là rời cứ và khoảng 1 hoặc hai giờ sáng là đánh. Khoảng cách từ căn cứ đến địa điểm đánh khoảng 30km và phải bơi bộ. Trong khoảng thời gian ở rừng Sác ông đã tham gia đánh trên trăm trận và có 4 tàu từ 1,2 đến 1,5 vạn tấn. Ông nói, đặc công rừng Sác có được chiến công vẻ vang thế là nhờ nhân dân đấy, nếu không có nhân dân ở các ấp chiến lược giúp đỡ, không có du kích làm sao đánh được kẻ thù trang bị vũ khí hiện đại hơn mình 100 lần.Căn nhà nhỏ giữa quê nghèo Quảng Hưng cứ vang vang tiếng kẻ của ông, câu chuyện về những trận đánh cảm tử và những khó khăn gian khổ của đội quân Rừng Sác cứ tái hiện về với chúng tôi. Lĩnh đặc công vào trận cái chết và sự sống cách nhau trong gang tấc thế mà họ xem rất đơn giản. Chúng tôi hỏi, trong thời kỳ ở Rừng Sác ông thấy trận đánh nào là tâm đắc nhất. Ông cười, nhiều lắm trận nào đánh thắng, làm cháy tàu giặc đều hay cả, chúng tôi lấy thô sơ và lòng quả cảm để thắng giặc hiện đại. Trận đánh mà tôi thấy thú vị đó là trận đánh sau Tết Mậu Thân 1968. Ông nhìn chúng tôi đắm chiêu,





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG ORNH LIỆT

trận đó kể ra dài lắm tôi chỉ kể vắn tắt thôi. Vào thời kỳ ấy, vành đai xung quanh Sài Gòn là một vành đai trắng. Trung đoàn Rừng Sác đã kiệt quệ lương thực và vũ khí, chúng tôi chỉ ăn cháo loãng với cá cầm hơi, súng đạn ở trung đội tôi chỉ còn 1 quả B40 và mỗi người một băng đạn AK. Anh em gặp địch chỉ có tránh chứ không dám đánh. Máy bay tâm lý chiến của địch thì suốt ngày bay trên bầu trời tuyên bố là Việt cộng ở rừng Sác đã chết hết rồi. Tình thế đơn vị lúc đó như ngàn cân treo sợi tóc, không có tiếp viện và không thể đánh được. Tư lệnh Đặc khu Rừng Sác Hai Nhã (Lương Văn Nho) và Chính ủy Mười Thà xuống động viên đại đội 5 chúng tôi và yêu cầu chúng tôi phải gây tiếng nổ ở Cảng Nhà Bè để báo hiệu với mọi người là Việt Cộng Rừng Sác vẫn còn chứ không phải như lời tuyên truyền của kẻ địch. Đánh tàu thì anh em quyết tâm nhưng lấy mìn đâu mà đánh. Ai cũng suy nghĩ căng thẳng trước yêu cầu của Tư lệnh. Ông Bằng bảo với Tư lệnh, chuyện đó dễ thôi, anh em trở mắt. Tư lệnh nhìn ông Bằng không chớp mắt. Ông Bằng nói, nhờ công binh đào bom tịt của định để lấy thuốc nổ và tháo đầu đạn ra để thay đầu đạn của mình vào. Ai cũng ờ lên một tiếng, chuyện đó mà nghĩ không ra. Tư lệnh ôm ông Bằng nói, anh đánh trận này chứ. Ông Bằng đáp lời và yêu cầu Tư lệnh cho ông chọn người. Đánh trận ấy, gồm ông và Trần Dần quê ở Nghi Xuân (Hà Tĩnh) cùng với Nguyễn Chất Xê ở Tiền Hải (Thái Bình). Ông giải thích đó là những người có kỹ thuật đánh trận dưới nước. Anh em tập kết và xuất phát lặng lẽ kéo mìn đến Cảng Nhà Bè. Vào thời điểm đó các tàu ở Cảng được canh phòng rất nghiêm ngặt. Chiếc tàu to trên vạt tấn luôn được hàng trăm tàu nhỏ bao bọc bên ngoài, rồi thì người nhái, đạn pháo liên tục rải xung quanh. Tư lệnh bảo, chỉ cần gây tiếng nổ nhưng anh em thấy tiếc vì quả mìn to thế không đánh tàu thì uổng quá. Họ quyết tâm đánh tàu 1,5 vạn tấn. Khi bom kéo vào Cảng, anh em chờ loạt đạn pháo bảo vệ quanh tàu nổ xong là nhanh như chớp lao vào tàu to. Sau khi buộc mìn vào nơi quy định, hẹn giờ nổ anh em lại chờ pháo bắn xong là quay ra. Gần một tiếng sau cả cảng Nhà Bè rung chuyển bởi tiếng nổ khủng khiếp, tàu 1,5 vạn tấn bốc cháy rực cả sông. Anh em ôm nhau vui mừng và tìm kế thoát về đơn vị. Bọn địch bao vây tất cả chặn lối ra. Các ông phải ngậm mình dưới nước 3 ngày 3 đêm và dùng nhiều kế sách để thoát chết trong gang tấc mới trở về đến đơn vị. Ông kể sau trận đó ai cũng tưởng anh em chúng tôi chết rồi chỉ còn việc đi tìm xác. Nhìn thấy chúng tôi ai cũng còn da bọc xương anh em ai cũng ôm khóc như trẻ con. Sau trận đó ông được phong tặng danh hiệu anh hùng vào khoảng cuối năm 1969, ông Trịnh Xuân Bằng là người anh hùng đầu tiên của Trung đoàn rừng Sác. Ông Trần Dần và Nguyễn Chất Xê sau đó cũng được phong tặng anh hùng. Đại đội đặc công nước của ông hai lần phong tặng anh hùng. Anh hùng Trịnh Xuân Bằng sau năm 1972 trở ra Bắc làm nhiệm vụ khác.

Đoàn 10 Rừng Sác, trở một lực lượng quân sự "xuất quỷ nhập thần" ở một chiến khu trên mặt nước khiến cho các chuyên gia quân sự Mỹ thừa nhận, những người lính Mỹ ở đây đã gặp phải "một cuộc chiến đấu kỳ lạ trong một cuộc chiến tranh kỳ lạ".

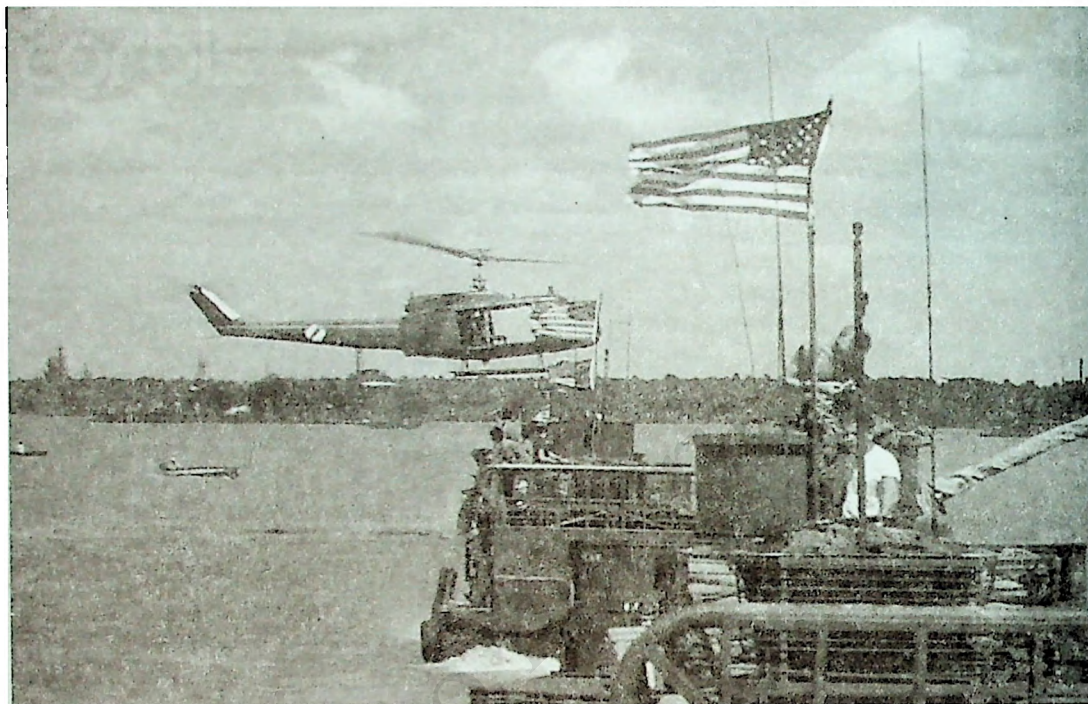


*Anh hùng đặc công Trịnh Xuân Bằng trong "Đoàn 10 Rừng Sác anh hùng".*

Theo: [www.nguoiquangbinh.net](http://www.nguoiquangbinh.net)



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Giang thuyền của quân Mỹ có mặt tại vùng sông nước Cửu Long ngay từ đầu.*

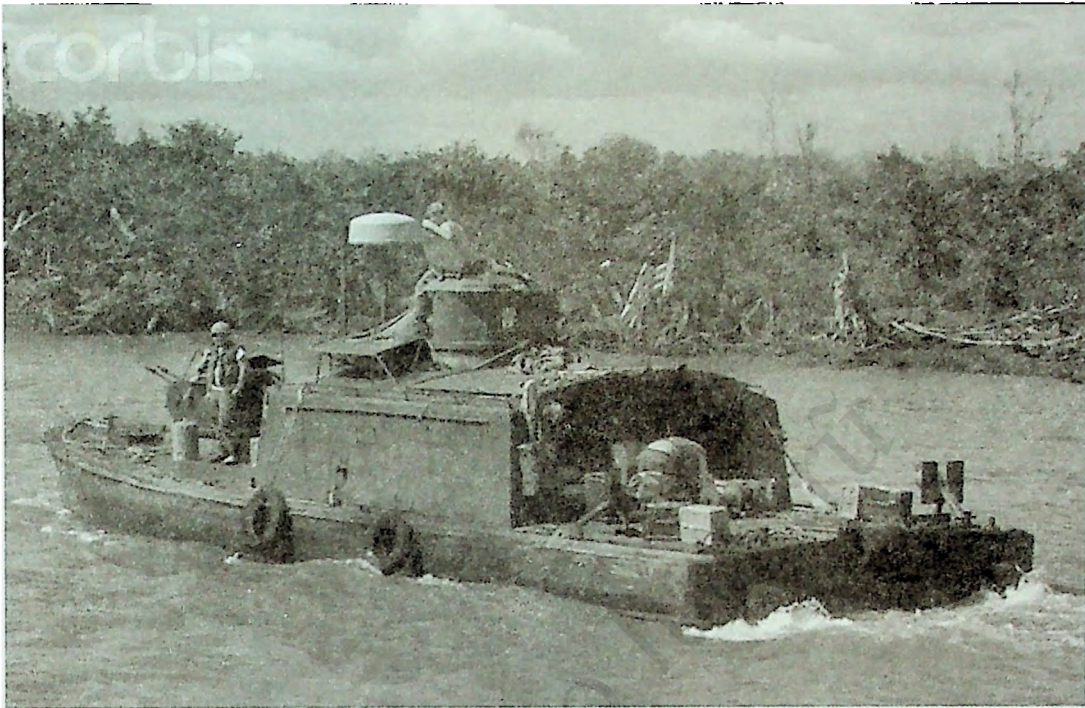


*Súng phun lửa đốt cháy thôn xóm ven sông. Ảnh tư liệu.*

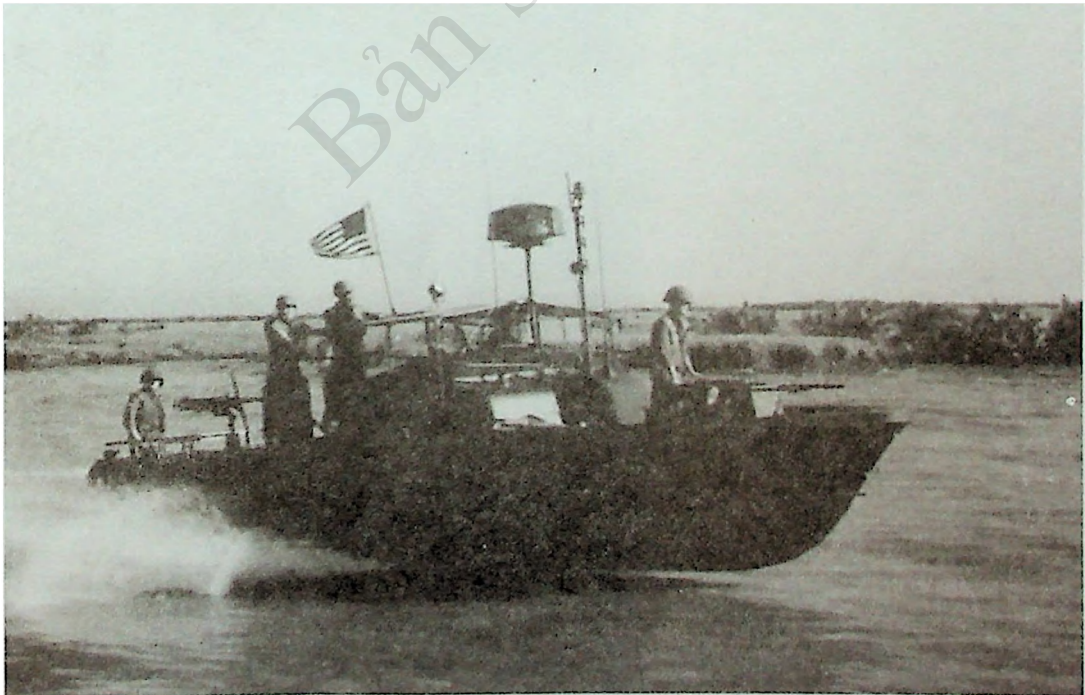




**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Sự có mặt lá cờ của quân Mỹ với nhiều chủng loại khí giới trên sông nước. Ảnh tư liệu chiến trường.*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Những chiến giang đình của quân Mỹ, quân Sài Gòn luôn ruộng bố trên sông rạch, chặn bắt ghe xuồng nào bị cho là tình nghi. Ảnh tư liệu.*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Nhưng cuối cùng chúng bị hạ bởi những thủy lôi tự chế của xưởng quân giới Giải phóng quân.  
Ảnh: Bảo tàng Đông Nam Bộ phục chế*





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết trong một lần gặp gỡ Anh hùng Trịnh Xuân Bằng tại quê nhà, năm 2008.

**S**au trận Mậu Thân 1968, địch choáng váng nên tập trung vây ráp, phong tỏa, chốt chặn tất cả mọi con đường tiếp tế, nhằm đẩy quân chủ lực ra khỏi vành đai Sài Gòn. Trung đoàn Rừng Sác gần như bị cô lập với chất chồng gian khó. Lương thực thì cạn kiệt.

Chúng tôi lúc đó mỗi ngày chỉ được phép cầm hơi bằng một ly gạo nhỏ, như cái ly đang uống rượu này thôi. Nước uống giữa mùa khô thiếu trầm trọng, bởi đây là vùng nước mặn.

Cả đại đội chúng tôi chỉ còn đứng một quả đạn B40 và mỗi người chỉ còn đứng một băng đạn AK. Tiết kiệm tất cả. 3 tháng trời vùng rừng Sác yên ắng không hề nghe một tiếng súng.

Bọn chiêu hồi suốt ngày ra rả là đã đẩy và tiêu diệt hết quân chủ lực của Việt cộng ra khỏi vùng này. Người dân bán tín bán nghi.

Để mang lại niềm tin cho nhân dân, lúc đó ông Lương Văn Nho (Hai Nhã) Tư lệnh QK7 và ông Trần Bá Ước, trung đoàn trưởng đã xuống đại đội của tôi yêu cầu:

Vẫn biết chúng ta đang gặp rất nhiều khó khăn, nhưng cấp trên lệnh cho chúng ta phải vào căn cứ địch ở Nhà Bè tạo cho bằng được một vụ nổ để gây tiếng vang và khẳng định với nhân dân rằng chúng ta luôn bên họ. Ban chỉ huy đại đội lặng im nhìn nhau.

Thuốc nổ không còn một cân. Láy đầu ra bây giờ? Dầu có tìm được thuốc nổ đi chẳng nữa thì làm sao vào được căn Nhà Bè vốn được xiết chặt bảo vệ, đến con muỗi cũng khó chui lọt? Mọi người suy nghĩ rất lung vất óc tìm kế sách. Tôi lúc đó ở trung đội nên không được tham gia cuộc họp này.



Sau cuộc họp, ông Hai Nhã gặp tôi và tâm sự. Tôi buột miệng: Thừa thù trượng, việc đó không phải là khó lắm. Ông Hai Nhã bảo: Cậu đang đùa à? Tôi

Lá cờ thêu chữ: "Cửa sông Hàm Lương nhận chìm hạm Mỹ". Ảnh tư liệu bảo tàng Mỹ Tho.

đề xuất, bom Mỹ t h à x u ó n g rừng Sác có nhiều qu à bị cầm.

Đưa công binh đi đào lấy một quả



# HÌNH ẢNH TRANG SỬ CỦA CHIẾN SỸ ĐẶC CÔNG OAI HÙNG

## Thành tích của bộ đội đặc công trong kháng chiến chống Mỹ :

Trong kháng chiến chống Mỹ, bộ đội đặc công trên các chiến trường đã đánh hàng chục nghìn trận.

- Loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục nghìn tên địch (gồm cả Mỹ và chư hầu)
- Tiêu diệt và đánh thiệt hại hàng trăm sở chỉ huy các cấp.
- Phá hủy, phá hỏng hàng nghìn máy bay các loại.
- Phá hủy 1600 khẩu pháo
- Phá hủy 30 giàn tên lửa
- Phá hủy 9000 xe quân sự
- Phá hủy 2,7 triệu tấn bom đạn, 600 triệu lít xăng dầu
- Đánh chìm, đánh hỏng 400 tàu xuồng chiến đấu.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968, bộ đội đặc công đã đánh đồng loạt vào những mục tiêu hiểm yếu, quan trọng của địch ở hầu khắp các thành phố, thị xã miền Nam, góp phần cùng quân dân cả nước đánh bại chí xâm lược của Mỹ, tạo bước ngoặt quyết định của chiến tranh.

(Trích từ: <http://www3.ttvnl.com/quansu/501028.ttvn>)



**C**ó lẽ cho đến bây giờ, nhiều lính Mỹ vẫn không hiểu được tại sao với một hệ thống bố phòng chặt chẽ đến mức—như họ từng khoe khoang: “bất cứ một sinh vật nào cũng không thể chui lọt” vậy mà bỗng nhiên căn cứ Đồng Dù bị đánh cho tơi tả. Lại càng ngạc nhiên hơn khi tập kích vào đây lại không phải là xe tăng, phi pháo cùng với những đơn vị chủ lực hùng mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam, mà ngược lại, chỉ là một lực lượng rất nhỏ những người lính mình trần, chân đất...

## TẬP KÍCH ĐỒNG DÙ - CĂN CỨ "BẤT KHẢ XÂM PHẠM" CỦA SƯ ĐOÀN "TIA CHỚP NHIỆT ĐỚI"

Đồng Dù là căn cứ quân sự lớn có sở chỉ huy của sư đoàn "Tia chớp nhiệt đới" Mỹ. Đây cũng được coi là một cái dạ dày chứa vật chất chiến tranh phục vụ cho các cuộc hành quân về phía tây bắc Sài Gòn của quân Mỹ và ngụy. Chính vì vậy, việc Đồng Dù được xây dựng hệ thống phòng thủ kiên cố, với các trang thiết bị hiện đại bậc nhất của Mỹ lúc bấy giờ là một điều không lạ. Riêng hệ thống vật cản đã có tới 7 lớp rào thép gai các loại bao quanh căn cứ, ở phía nam và tây nam có tới 12 lớp. Các loại mìn được bố trí xen kẽ, dày đặc trong các lớp kẽm gai. Hệ thống canh gác được bố trí xen kẽ với các ụ chiến đấu có quân thường trực tuần tra 24/24 giờ. Bên trong căn cứ, tại các mục tiêu cụ thể như kho tàng, sân bay, nhà chỉ huy lại có hệ thống canh gác độc lập. Bên ngoài căn cứ, địch đã cho san ủi bằng phẳng, tạo một khoảng trống lớn xung quanh căn cứ. Với cách bố phòng như trên, thì việc đột nhập vào căn cứ quả thật vô cùng khó khăn.

Tiểu đoàn đặc công 3 của Miền được giao nhiệm vụ tập kích căn cứ này, nhằm vừa tạo ra sự rung chuyển lớn trong tâm lý lính Mỹ ở Việt Nam, vừa tiêu diệt sinh lực địch. Ngày 14-12-1968, được sự giúp đỡ của nhân dân, tiểu đoàn đã tổ chức được hai mũi trinh sát đột nhập vào phía nam căn cứ. Đến ngày 8-1-1969, Ban chỉ huy trận đánh tiếp tục tổ chức 7 mũi trinh sát đột nhập căn cứ lần thứ hai. Sau 7 đêm tổ chức đột nhập trinh sát, mọi mục tiêu trong căn cứ Đồng Dù được các chiến sĩ nắm chắc đến từng chi tiết mà địch không hề phát hiện ra. Điều đó chứng tỏ nghệ thuật ngụy trang, khả năng tiếp cận địch của bộ đội đặc công ta là rất thành thực và tính toán chặt chẽ, hiện đại trong bố phòng căn cứ của quân đội Mỹ cũng không phải là cao siêu như họ vẫn từng nói.

Rạng sáng ngày 26-2-1969, sáu mũi tiến công của tiểu đoàn đặc công 3 đã cơ bản lóit sẵn vào các mục tiêu. Hơn 2 giờ sáng hôm ấy, lệnh nổ súng phát ra, các mũi đồng loạt tiến công các mục tiêu theo quy định. Cuộc chiến đấu diễn ra sau hơn một giờ thì cơ bản các mục tiêu trong căn cứ Đồng Dù đã bị phá hủy. Ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1.000 tên địch, phá hủy khu trung tâm thông tin, ra-đa, làm hỏng hơn 50 máy bay các loại, 179 xe cơ giới trong đó có nhiều xe tăng, xe bọc thép, đánh sập 200 nhà ở, hàng chục hầm ngầm, hơn 100 lô cốt, đốt cháy 4 kho xăng và đạn trong căn cứ. Và điều quan trọng là sau khi kết thúc trận đánh, lực lượng của ta đã rút lui thành công. Cuộc tập kích vào căn cứ, sở chỉ huy của sư đoàn "Tia chớp nhiệt đới" đã thực sự gây "sốc" cho lính Mỹ tham chiến ở Việt Nam. Họ



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

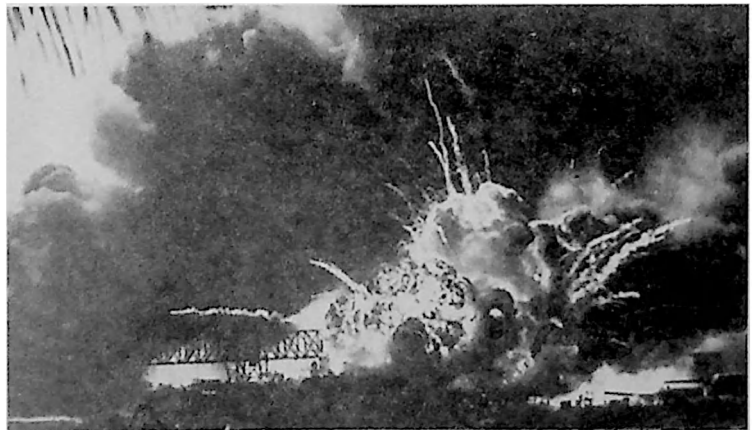
không thể hiểu nổi bằng cách nào mà hơn 100 con người với đầy đủ vũ khí trang bị lại có thể đi vào, đi ra khỏi căn cứ được canh gác nghiêm ngặt vào loại bậc nhất ở miền Nam Việt Nam một cách “dễ dàng” như vậy. Sau này họ cũng không ngờ rằng, tất cả các cặp mắt của đội quân nhà nghề, tất cả các trang thiết bị hiện đại để chống đột nhập đã chịu thua những vết nhọ nổi, những tấm áo cỏ và ý chí sắt đá của bộ đội đặc công Việt Nam.

*Hà Hữu Lương*



*Một góc nhìn từ không ảnh căn cứ Đồng Dù. Ảnh quân đội Mỹ.*

*Dù bất khả xâm phạm cũng bị nổ tung. Ảnh quân đội Mỹ.*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Quân ta đánh chiếm sân bay Đà Nẵng. Ảnh tư liệu*



*Người nữ chiến sỹ Giải phóng quân gan dạ ở chiến trường.*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Xung phong trong khí thế quyết thắng. Ảnh tư liệu*



*Bắn hạ trực thăng địch. Ảnh tư liệu*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Mắt dăm dăm để sẵn sàng đánh giáp lá cà.*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



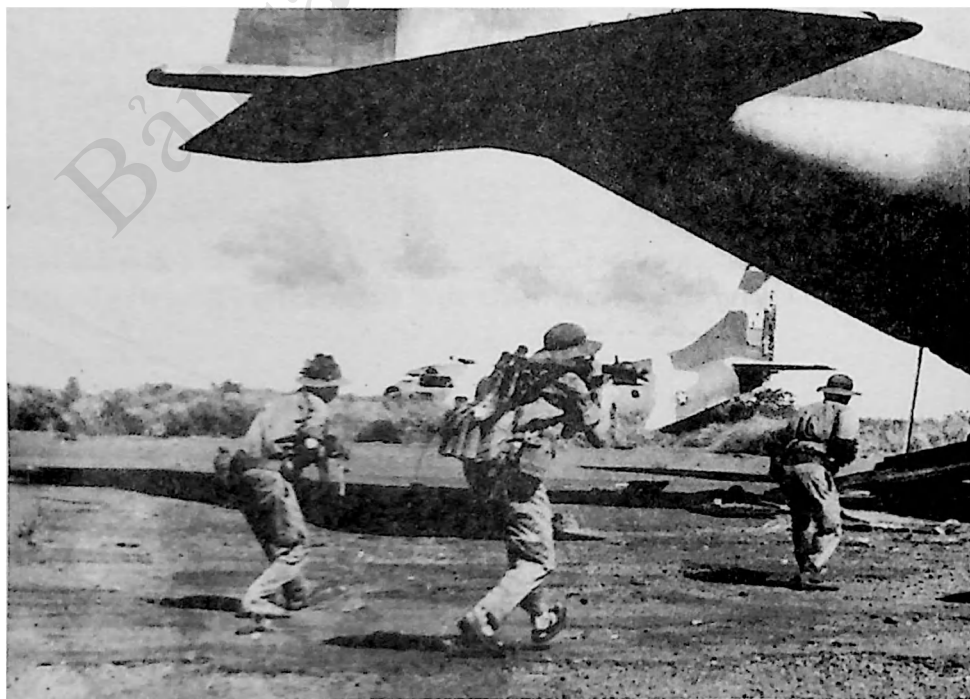
*Với vũ khí tên lửa xách tay A72 được cải tiến, quân ta luôn sâu vào căn cứ địch bắn cả trên không và mặt đất, 1970. Ảnh Đoàn Công Tĩnh.*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Ảnh: TTXVN*



*Ảnh: TTXVN*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

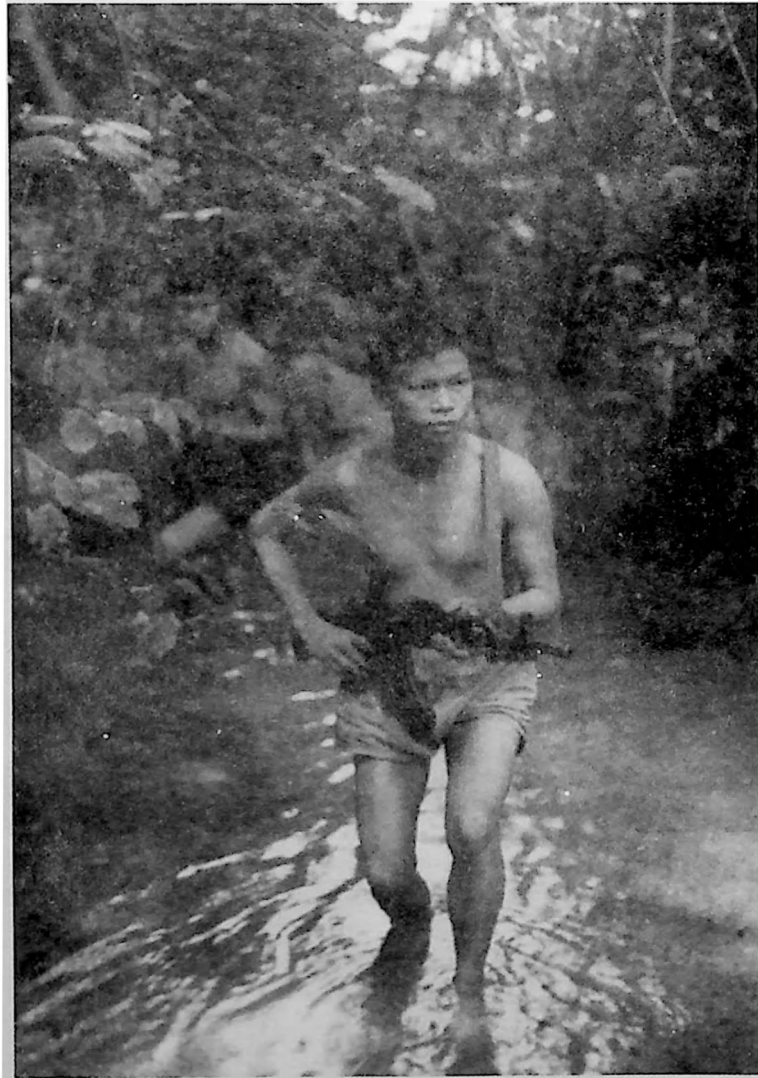


*Nhịp độ chiếm lĩnh trận địa của quân ta thời chống Mỹ.*





## **HÌNH ẢNH CÁC CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG TRONG LỬA ĐẠN**



*Chiến sĩ đặc công với vũ khí nhẹ trong tư thế chiến đấu.  
Ảnh: Tư liệu*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



*Chiến sĩ đặc công trong tư thế khổ luyện chiến đấu tại căn cứ chiến khu.  
Ảnh: Tư liệu*



*Tiểu đội đặc công đang cắt rừng bằng lưỡi.  
Ảnh: Tư liệu*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



*Chiến sĩ đặc công trong một lần tấn công đồn giặc.  
Ảnh: Tư liệu*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



*Vũ khí cao xạ 12,7 mm lần đầu tiên có mặt ở chiến trường miền Nam, làm quân thù khiếp sợ, năm 1966. Ảnh: Tư liệu*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**

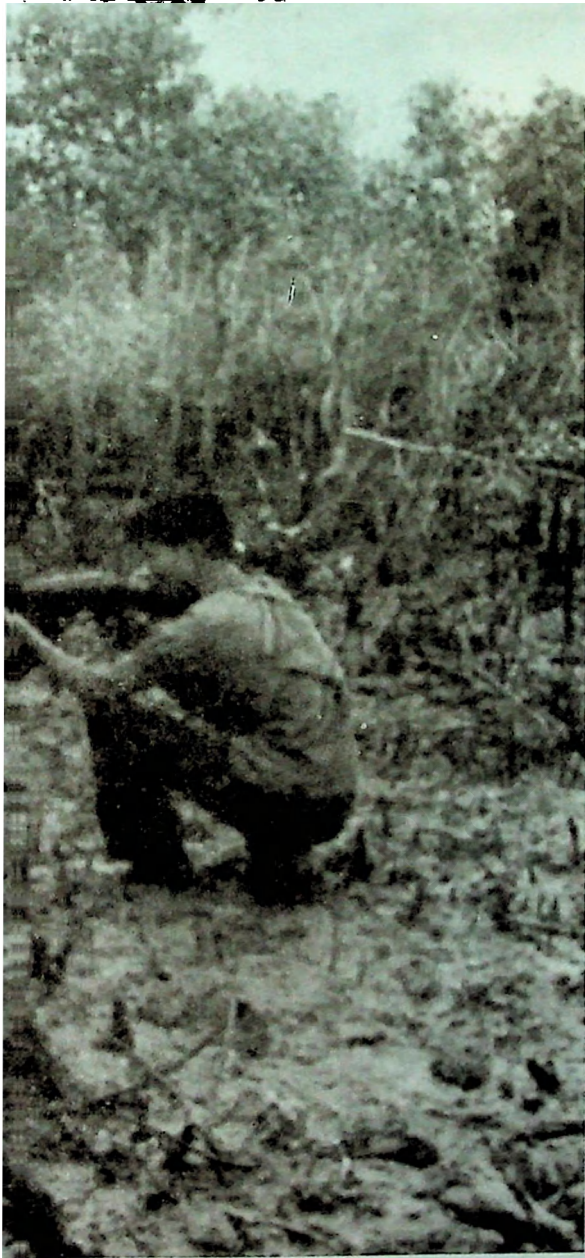


*Một tổ chiến sĩ quân Giải phóng chiến đấu kiên cường trong vùng sinh lầy miền Nam Nam Bộ  
Ảnh tư liệu.*





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUỖN THOẠI



Quá trình chiến đấu, xây dựng lực lượng, bộ đội Đặc công luôn luôn nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, phát huy trí thông minh và lòng dũng cảm, làm tròn chức năng của một binh chủng chiến đấu đặc biệt tinh nhuệ của Quân đội nhân dân Việt Nam, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chiến đấu và công tác đặc biệt, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân kết thúc thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và làm tròn nhiệm vụ quốc tế vẻ vang.

Các thế hệ cán bộ, chiến sĩ đặc công rất tự hào về bề dày thành tích của một binh chủng anh hùng với 16 chữ vàng truyền thống "Đặc biệt tinh nhuệ, anh dũng tuyệt vời, mưu trí táo bạo, đánh hiểm thắng lớn".







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



*Chiếc radio là phương tiện thông tin hữu ích trong chiến khu. Ảnh tư liệu*



*Công việc hậu cần của các chiến sĩ du kích. Ảnh tư liệu*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**

*Cảnh giới. Ảnh tư liệu*



*Chờ địch. Ảnh tư liệu*





*Kiểm tra vỏ đạn cối 61mm*





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI



Cách đánh giặc của Bộ đội Đặc công vốn có tiền đề từ truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, được Đảng và quân đội ta kế thừa, phát triển lên một trình độ mới. Đó là đỉnh cao của cách đánh giặc lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy chất lượng cao thắng số lượng đông, là sự phát triển sáng tạo độc đáo của học thuyết quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Trong cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc xâm lược, Bộ đội Đặc công đã chiến đấu anh dũng tuyệt vời, mưu trí sáng tạo, lập được nhiều chiến công kỳ diệu, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Tôi mong Binh chủng Đặc công tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của mình, thấm nhuần lời dạy sâu sắc của Bác Hồ về những yêu cầu đặc biệt đối với Bộ đội Đặc công: tinh thần đặt biệt dũng cảm, mưu trí đặc biệt linh hoạt, kỹ thuật đặc biệt thuần thục, chính trị đặc biệt vững chắc, kỷ luật đặc biệt nghiêm minh, với Đảng đặc biệt trung thành, với nhân dân đặc biệt thân ái, quyết tâm đặc biệt cao, nội bộ đặc biệt đoàn kết... ra sức phấn đấu xây dựng Binh chủng ngày càng lớn mạnh; đặc biệt coi trọng học tập nâng cao trình độ mọi mặt, coi trọng công tác tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, nghệ thuật, kỹ thuật quân sự, phát tán cách đánh đặc công lên một tầm cao mới, có khả năng lập những chiến công đặc biệt to lớn trong mọi tình huống, luôn xứng đáng là một binh chủng đặc biệt tinh nhuệ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Cách đánh đặc công có từ rất sớm trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Bộ đội Đặc công ra đời trong kháng chiến chống Pháp, phát triển nhanh chóng trong kháng chiến chống Mỹ. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.



## NHÂN VẬT ĐẶC CÔNG THỂ HỆ TRƯỚC



Hình ảnh điển hình các anh hùng  
đặc công thời chiến tranh giữ  
nước.

Liệt sĩ đặc công Nguyễn Công Bao



Anh hùng Lực lượng vũ trang Hà Quang  
Vóc, sau trận Nhà Bè. Ảnh: Bảo tàng  
Đông Nam Bộ.



Chiến sĩ đặc công Nguyễn Hồng Thế



## NHÂN VẬT ĐẶC CÔNG THẾ HỆ TRƯỚC

### Thiếu tướng Mai Năng

Thiếu tướng Mai Năng -  
tên thật Tạ Văn Thiều

Sinh năm: sinh 1930

Quê: Ngũ Phúc, Kiến  
Thuy, Hải Phòng.

+ Nhập ngũ 1950

+ Trong Kháng chiến  
chống Pháp, tham gia trận Cát  
Bi (7/3/1954)

+ Anh hùng Lực lượng vũ  
trang nhân dân Việt Nam  
(1969); khi tuyên dương là đại  
úy, đội trưởng Đội 1 đặc công  
nước Đoàn 126.



*Thiếu tướng Mai Năng, nguyên Tư lệnh Binh chủng bộ đội  
Đặc công, tháng 12/2009 - Ảnh: A.T*

+ Trong Kháng chiến chống Mĩ, có công tham gia xây dựng ngành đặc công  
của hải quân, nghiên cứu phát triển cách đánh mới độc đáo, đạt hiệu suất chiến  
đấu cao. Chỉ huy Đội 1 đặc công đánh chìm và đánh hỏng 30 tàu địch (3 lần Đội  
được tuyên dương Anh hùng), tham gia chỉ huy Đoàn 126 đánh chìm nhiều tàu địch  
trên tuyến Cửa Việt - Đông Hà từ 14 đến 28.4.1975), chỉ huy bộ đội đặc công chiến  
đấu giải phóng quần đảo Trường Sa

+ Huân chương: Quân công (1 hạng nhì, 1 hạng ba), Chiến công (1 hạng  
nhất, 1 hạng nhì, 2 hạng ba).

+Được phong hàm thiếu tướng, tư lệnh đặc công năm 1992.

+ Nghỉ hưu năm 1997

+ Ủy viên Thường vụ Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Hội  
Cựu chiến binh thành phố Hải Phòng.

Theo: <http://tintuc.xalo.vn>





## ĐẶC CÔNG CHIẾN ĐẤU MƯU TRÍ, DŨNG MÃNH



*Chiến sỹ đặc công vượt bờ bao diệt đồn Xóm Tre, 1972.*

*Ảnh: Kiên Hùng*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



*Trên những bước đường hành quân.*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



*Giải phóng quân kiên cường chiến đấu trong rừng sâu. Ảnh tư liệu*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



*Cũng như kiên gan trong vùng ẩm ướt, sông rạch. Ảnh tư liệu*





**T**ừ mùa mưa năm 1966, theo báo cáo của các chiến sĩ trinh sát, hàng ngày có đến 30 tàu vận tải 6 tấn đến 13 ngàn tấn ra vào sông Lòng Tàu.

Không đợi đến ngày quân viễn chinh Mỹ vào chiến trường, kẻ thù mới chú ý "dọn bãi" Rừng Sác để giữ an toàn cái "sân sau" của "thủ đô". Từ năm 1962, một tổ chức quân sự của

chúng được thành lập gọi là "Biệt khu Rừng Sác". Rừng Sác thành Đặc khu Rừng Sác, với ý nghĩa Đặc khu Rừng Sác là yết hầu của thủ đô Sài Gòn. Nếu Việt cộng chủ động và khống chế được thủy lộ quốc tế Lòng Tàu của Đặc khu Rừng Sác, đương nhiên tiềm lực chiến đấu của Việt Nam Cộng hòa trên ba bình diện quân sự, chính trị, kinh tế sẽ bị suy sụp và chịu ảnh hưởng trầm trọng bởi huyết lộ này.

Về phía ta, Rừng Sác cũng là một căn cứ nổi tiếng từ thời chống Pháp. Năm 1963, nơi đây đã hình thành một trạm tiếp nhận hàng quân sự từ miền Bắc vào (vòng xuống Bến Tre rồi trở lên) và từ năm 1964 đã có phân đội đánh tàu của Bộ Tham mưu Miền, cắm chốt ở đây (trước chiến dịch Bình Giã), tiếp đó có đội công binh thủy từ miền bắc vào, hợp nhất lấy danh là đoàn 125, rồi đoàn 5001 (Nguyễn Khắc Bảo, Đoàn trưởng, Tư Hải, chính trị viên). Tháng 1 năm 1996, đoàn 125 phát triển lấy mật danh mới là đoàn 43 (Nguyễn Văn Mây là Đoàn trưởng). Ngày 17 tháng 3 năm 1996, bằng súng ĐKZ, đoàn 43 đánh cháy một tàu chở dầu trọng tải 8.000 tấn trên sông Lòng Tàu.

Trước năm 1968, Đặc khu Rừng Sác của ta là tổ chức quân sự cấp trung đoàn trực thuộc Bộ tham mưu Miền: lực lượng bao gồm chủ lực của Đặc khu, các lực lượng chiến tranh nhân dân tại chỗ, hệ thống dân chính đảng 10 xã ở Rừng Sác 1. Nhiệm vụ của Đặc khu là: tập trung "chặn cổ" sông Lòng Tàu, đồng thời đánh các quân cảng, kho tàng, góp phần đánh vào "thủ đô" địch, phát triển chiến tranh nhân dân tại chỗ, giữ căn cứ, bàn đạp, đảm bảo hành lang vận chuyển. Chỉ huy trưởng kiêm chính ủy đầu tiên của Đặc khu là Lương Văn Nho tức Hai Nhã.

Sau khi hình thành, Đặc khu Rừng Sác chú trọng ngay việc xây dựng thực lực toàn diện. Chỉ sau một thời gian đã có lực lượng tập trung địa phương (ngoài lực lượng Đặc khu), mỗi xã đều có một tiểu đội du kích.

Mở màn đợt cao điểm đầu tiên của Đặc khu (từ ngày 1 đến ngày 15 tháng 7 năm 1966) ngày 2 tháng 7 năm 1966, đội hai bắn cháy một tàu dầu 10.000 tấn, bắn bị thương hai tàu tuần tiểu trên vàm sông Giàn Xây và sông Lôi Giang.

## QUÂN MỸ ĐỐI MẶT VỚI ĐẶC KHU RỪNG SÁC



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Qua đợt này, ta diệt được một bộ phận sinh lực địch, nhưng điều quan trọng là rút được kinh nghiệm đánh tàu địch trên sông, đồng thời hiểu rõ hơn về khả năng, quy luật hoạt động của địch.

Ngày 20 tháng 7 năm 1966, hai tiểu đoàn của lữ đoàn 199 Mỹ mở cuộc phản kích ở Rừng Sác. Tại khu vực Giồng Chùa, Rạch Lá, 60 chiến sĩ đội 4 bê gậy nhiều đợt xung phong quyết liệt của địch. Ta hy sinh, bị thương một số đồng chí, nhưng giữ vững trận địa, diệt và làm bị thương 135 tên.

Tháng 8 năm 1966, Đặc khu Rừng Sác lần đầu sử dụng thủy lôi sừng chạm do Liên Xô chế tạo. Hai trái thủy lôi hiện đại nhưng không có đủ phương tiện kèm theo để ra trận được: chiến sĩ Rừng Sác phải khắc phục những khó khăn tưởng chừng không vượt nổi, trong đó có sáng kiến "cần cầu đước" (của Ban tham mưu trận đánh), để đưa hai trái thủy lôi xuống những chiếc ghe chài, (mỗi trái nặng 1075 kilô kể cả ghéch). 8 giờ sáng ngày 23 tháng 8 năm 1966, tại khúc quanh ngã ba Vàm Cống, chiếc tàu vận tải quân sự 10.000 tấn của Mỹ mang tên Baton Rouge Victory ngày 8 tháng 8 năm 1966, trên tàu có 45 thủy thủ, 100 thiết giáp M. 113, 3 máy bay phản lực, một khối lượng thực phẩm đủ phục vụ cho sư đoàn 4 Mỹ trong một mùa khô. Đây là chiếc tàu quân sự lớn nhất từ trước đến nay của quân xâm lược bị đánh chìm trên đoạn sông Lòng Tàu. Địch phản kích dữ dội một tuần. Mười ngày sau trên ngã ba sông Lôi Giang, ĐKZ 75 của Đặc khu lại bắn cháy chiếc tàu dầu 8.000 tấn. Qua trận đánh tàu Gaton Rouge Victory, Đặc khu được tặng thưởng huân chương quân công hạng ba.

Tướng Westmoreland phái ngay một tiểu đoàn Mỹ xuống Rừng Sác để "đập tan thế cầm cự của Việt Cộng" cùng với một kế hoạch "mưa dầm chất độc" 15 ngày xuống Rừng Sác. Bộ tư lệnh Hoa Kỳ cũng quyết định lấy Rừng Sác làm thí điểm và sau đó làm trọng điểm trong chương trình khổng lồ chế mất nước mang tên Game Warden. Cuộc chiến đấu ở Rừng Sác ngày càng ác liệt.

Năm 1966, một tổn thất cũng là bài học xương máu còn ghi lại trong lịch sử Rừng Sác: trên một trận địa Cù Lao không tên bên sông Lôi Giang, pháo ta hạ một tàu giặc, nhưng sau tiếng nổ, đoàn trực thăng võ trang đến vây chặt Cù Lao suốt một giờ liền. Tiếp đó là một cuộc đổ từ sau lưng đánh tới, đại đội ta coi như bị hất ra phía bờ sông. Anh em chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, trên 30 chiến sĩ hy sinh.

Lịch sử Đặc khu cũng ghi lại bài học ở Thiêng Liêng, xã Thạch An. Địch phát hiện ý định ta phục kích đánh tàu tại đây, chúng ra tay trước. Đơn vị hành quân vừa chặn chân vị trí tập kết, chưa kịp moi hầm, quân Mỹ đã ì xèo trên mặt sông, trên trời. 13 tàu LCM, 40 lượt máy bay UH IB Mỹ bao vây, đổ chụp. Ở thế cù lao cô lập ta đã mất một đại đội bộ binh





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



*Thiết giáp đỉnh mang cờ Mỹ neo tại sông Nhà Bè*

(về mặt biên chế), một trung đội pháo, gần nửa tiểu đội trinh sát. Địch kênh xuống tàu chiến lợi phẩm trong đó có 4 ĐKZ, 2 cối 82.

Nếu nói địa đạo Củ Chi là "căn cứ chìm" thì Rừng Sác là "căn cứ nổi". Trong điều kiện vô cùng khắc nghiệt của một chiến khu trên mặt nước, lại ở vị trí "sân sau" quân thù, để đảm bảo sự tồn tại và tiến công được, lực lượng Đặc

khu Rừng Sác phải xây dựng theo hướng đặc công hóa toàn bộ về tổ chức và hoạt động. Do đó, từ một tổ chức quân sự toàn diện (phụ trách cả quân dân chính đảng địa phương), Đặc khu đi vào chuyên môn hóa (đặc công nước, đặc công bộ, pháo đặc công....) và trở thành một trung đoàn đặc công gọi là "đoàn 10 Rừng Sác", thực hiện những nhiệm vụ quân sự. Sự tồn tại của một lực lượng quân sự "xuất quỷ nhập thần" ở một chiến khu trên mặt nước đã buộc Westmoreland phải thừa nhận: những người lính Mỹ ở đây đã gặp phải "một cuộc chiến đấu kỳ lạ trong một cuộc chiến tranh kỳ lạ".



*Tàu Gaton Rouger Victory trước khi bị đánh đắm.*

Ảnh: [www.usmm.org/vietnam.html](http://www.usmm.org/vietnam.html)



## CUỘC TẤN CÔNG VÀO KHO XĂNG NHÀ BÈ

Sau trận Mậu Thân 1968, địch choáng váng nên tập trung vây ráp, phong toả, chốt chặn tất cả mọi con đường tiếp tế, nhằm đẩy quân chủ lực ra khỏi vành đai Sài Gòn. Trung đoàn Rừng Sác gần như bị cô lập với chất chồng gian khó. Lương thực thì cạn kiệt.

Chúng tôi lúc đó mỗi ngày chỉ được phép cầm hơi bằng một ly gạo nhỏ, như cái ly đang uống rượu này thôi. Nước uống giữa mùa khô thiếu trầm trọng, bởi đây là vùng nước mặn.

Cả đại đội chúng tôi chỉ còn đúng một quả đạn B40 và mỗi người chỉ còn đúng một

băng đạn AK. Tiết kiệm tất cả. 3 tháng trời vùng rừng Sác yên ắng không hề nghe một tiếng súng.

Bọn chiêu hồi suốt ngày ra rả là đã đẩy và tiêu diệt hết quân chủ lực của Việt cộng ra khỏi vùng này. Người dân bán tin bán nghi.

Để mang lại niềm tin cho nhân dân, lúc đó ông Lương Văn Nho (Hai Nhã) Tư lệnh QK7 và ông Trần Bá Ước, trung đoàn trưởng đã xuống đại đội của tôi yêu cầu:

Vấn biết chúng ta đang gặp rất nhiều khó khăn, nhưng cấp trên lệnh cho chúng ta phải vào căn cứ địch ở Nhà Bè tạo cho bằng được một vụ nổ để gây tiếng vang và khẳng định với nhân dân rằng chúng ta luôn bên họ. Ban chỉ huy đại đội lặng im nhìn nhau.

Thuốc nổ không còn một cân. Lấy đâu ra bây giờ? Dẫu có tìm được thuốc nổ đi chăng nữa thì làm sao vào được cảng Nhà Bè vốn được xiết chặt bảo vệ, đến con muỗi cũng khó chui lọt? Mọi người suy nghĩ rất lung vất óc tìm kế sách. Tôi lúc đó ở trung đội nên không được tham gia cuộc họp này.

Sau cuộc họp, ông Hai Nhã gặp tôi và tâm sự. Tôi buột miệng: Thừa thủ trường, việc đó không phải là khó lắm. Ông Hai Nhã bảo: Cậu đang đùa à? Tôi đề xuất, bom Mỹ thả xuống rừng Sác có nhiều quả bị câm.

Đưa công binh đi đào lấy một quả chừng 5 tạ. Tháo hạt nổ bị câm và đặt hạt nổ của mình vào hẹn giờ thế là xong. Còn ai là người đi đánh? Tôi xung phong đi và cho tôi toàn quyền được chọn thêm 2 người giỏi nhất trong trung đội.

Tôi bảo: Đi đánh thì được, nhưng khi rút về chắc không kịp. Ông Hai Nhã trầm ngâm một lúc rồi gật đầu chấp thuận phương án mà tôi đề xuất. Chúng tôi tập trung chuẩn bị khăn trương và lên đường. Đó là một đêm không trăng.

Tôi làm tổ trưởng cùng 2 chiến sỹ là Trần Dần (Hà Tĩnh) và Nguyễn Chất Xê (Thái Bình) lên đường lúc 19 giờ. Chúng tôi vừa bơi cách xa nhau, vừa giữ liên lạc qua một sợi dây nhỏ để cùng dìm đẩy khối thuốc bom 5 tạ đến mục tiêu.

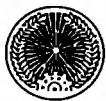
Tàu cao tốc của giặc tuần tiểu nhiều như trấu. Đền pha quét dọc ngang mặt sông sáng như ban ngày. Chúng tôi bơi đứng, mặt chỉ cách mặt nước chừng 20 phân.



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Ban chỉ huy Trung đoàn 10 đặc công Rừng Sác đắp sa bàn, nghiên cứu sa bàn tìm phương án đánh kho xăng Nhà Bè, 1973.

Ảnh: Bảo tàng Đông Nam Bộ.



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Phục kích trên sông Lòng Tàu, 1973.





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

Đặc công Rừng Sác chuẩn bị tư  
thế chặn đường rút của tàu địch,  
1975.

Ảnh: Bảo tàng Đông Nam Bộ.







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Trung đoàn trưởng Đoàn 10 - Lê Bá Ước giao nhiệm vụ cho tổ  
đặc công trước khi đánh kho xăng Nhà Bè ngày 3/12/1973.  
Từ trái sang: Hà Quang Vóc, Hoàng Hữu Hình, Lê Bá Ước, Đỗ  
Hải Quân, Nguyễn Văn Rực, Nguyễn Hồng Thế, Phạm Văn  
Tiêm, Nguyễn Công Bao, Trần Ngọc Sĩ.  
Ảnh: Bảo tàng Đông Nam Bộ*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

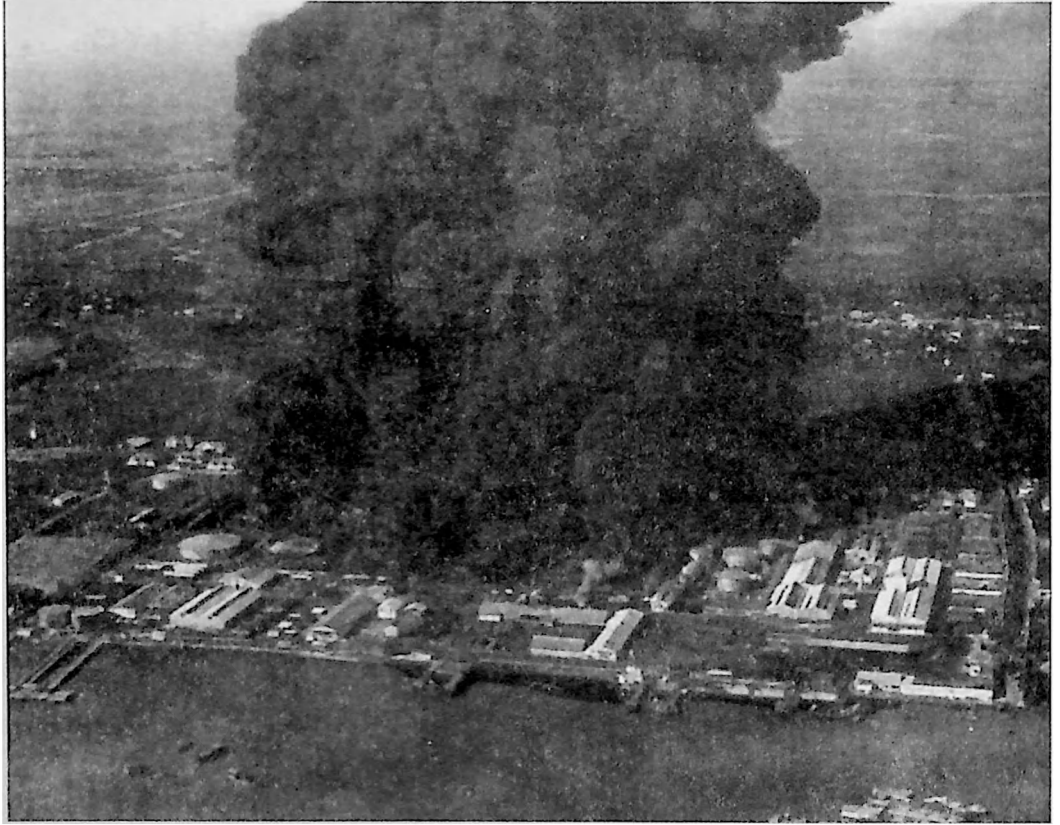


**Đội 5, đặc công Rừng Sác (Trung đoàn 10), trước giờ xuất kích tấn công kho xăng Nhà Bè, ngày 2/12/1973.**

*Ảnh: Bảo tàng Đông Nam Bộ*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



**Kho xăng Nhà Bè (Quân khu 3) bị đặc công thủy Quân đội Nhân dân Việt Nam phá hủy, ngày 2 - 3/12/1973.  
Ảnh: quân đội Mỹ.**





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Các chiến sĩ Đoàn 10 chiến đấu trong mật khu Rừng Sác  
Ảnh: Tư liệu



## TRANG SỬ TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐẶC CÔNG OAI HÙNG

### TIỂU ĐOÀN ĐẶC CÔNG LAM SƠN: “QUẢ ĐẮM THÉP” TRÊN ĐẤT QUẢNG NAM

**T**rong các đơn vị lực lượng vũ trang, cùng với việc phát động phong trào “Học tập tấm gương anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi”, hai tỉnh Thanh Hóa – Quảng Nam đã đẩy lên phong trào “Quyết thắng trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu”. Hưởng ứng phong trào, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị bộ đội địa phương của Thanh Hóa đã tình nguyện đăng ký lên đường vào Nam chiến đấu, trong đó có chiến trường Quảng Nam. Trong đội quân trùng điệp ngày ấy có Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn, đơn vị 100% quân số

người Thanh Hóa. Đây là đơn vị đặc biệt tinh nhuệ, được mệnh danh là “Quả đấm thép” của Thanh Hóa trên đất Quảng Nam.

Theo tài liệu lưu trữ tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, tháng 8-1967, tại xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh quyết định thành lập tiểu đoàn bộ đội địa phương mang tên Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn để chi viện cho chiến trường Quảng Nam. Tiểu đoàn gồm 500 quân, biên chế thành 5 đại đội. Đồng chí Nguyễn Văn Gián, nguyên Tham mưu phó Tỉnh đội được quyết định làm Tiểu đoàn trưởng; đồng chí Mai Tấn Đạt, nguyên Phó Chủ nhiệm Chính trị được quyết định làm Chính trị viên. Ngay sau khi thành lập, tiểu đoàn được trang bị vũ khí, bắt tay ngay vào công tác huấn luyện kỹ, chiến thuật, nhất là kỹ thuật tiềm nhập để đánh vào trung tâm chỉ huy, vào sào huyệt của địch giành thắng lợi. Sau gần 6 tháng huấn luyện, tháng 1-1968 tiểu đoàn chính thức làm lễ ra quân. Tại buổi lễ, đồng chí Ngô Thuần, Bí thư Tỉnh ủy, đến giao nhiệm vụ và trao tặng Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn cờ “Lam Sơn quyết thắng”.

Thời kỳ này, chiến sự trên chiến trường miền Nam nói chung, chiến trường Quảng Nam nói riêng diễn biến vô cùng ác liệt. Thông tin chiến thắng hàng ngày như thúc giục cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn khẩn trương xung trận lập công. Được sự giúp đỡ, đùm bọc của Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng, Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn (khi vào chiến trường đổi phiên hiệu thành Tiểu đoàn 91) đã vượt lên muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, mưu trí, dũng cảm, lập công xuất sắc. Từ năm 1968 đến năm 1975, Tiểu đoàn đã chiến đấu hàng trăm trận lớn, nhỏ, tiêu diệt hàng ngàn tên Mỹ, ngụy; diệt gọn 5 đại đội địch; đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn ngụy và 1 tiểu đoàn lính Nam Hàn; tiêu diệt toàn bộ quân địch ở huyện lỵ Đức Dục. Với lối đánh tiềm nhập, tiểu đoàn đã luồn sâu, áp sát, tiêu diệt nhiều tên ác ôn khét tiếng, hỗ trợ cho phong trào nổi dậy đấu tranh của



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

nhân dân vùng bị địch chiếm đóng. Trong hàng trăm trận đánh gây tiếng vang lớn, làm cho kẻ thù khiếp sợ phải kể đến các trận đánh vào tháng 5-1968 tại thôn Quang Chiểu, xã Hà Châu, huyện Hòa Vang. Trong trận này, Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn đã tiêu diệt 1 tiểu đoàn địch, góp phần vào chiến dịch XI, chiến dịch kế tiếp cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968. Tiếp đó,



*Những người con ưu tú Thanh Hóa lên đường nhập ngũ vào binh chủng đặc công Lam Sơn.*

đêm 29-7-1970, một đại đội của Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn đã tập kích tiêu diệt toàn bộ sinh lực 1 đại đội nguy ở phía nam cầu Giao Thủy. Từ 28-7-1970 đến 29-2-1971, tiểu đoàn đã thọc sâu vào vùng địch hậu diệt ác, phá kim đưa dân về vùng giải phóng. Nhiều tên ác ôn đầu sỏ bị trừng trị. Tháng 3-1972, tiểu đoàn đã tập kích vào cứ điểm Bình Long huyện Điện Bàn tiêu diệt gọn 1 tiểu đoàn địch. Tháng 6-1972, đánh vào đồn Trường Tôn thuộc khu Núi Đất, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên diệt gọn 1 tiểu đoàn nguy. Tháng 7-1973, tiểu đoàn tập kích căn cứ Trảng Nhật đánh thiệt hại nặng 1 tiểu đoàn lính Nam Hàn. Đêm 30-4-1975, tập kích đồn Cao Phú Phong, xã Phú Lộc, huyện Đại Lộc, tiêu diệt 1 tiểu đoàn nguy. Đặc biệt, ngày 29-3-1975, tiểu đoàn đã phối hợp cùng các đơn vị tấn công vào TP Đà Nẵng, góp phần làm nên thắng lợi Chiến dịch tổng tiến công mùa xuân 1975.

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng dư âm chiến tranh vẫn còn đâu đó. Trong số 500 cán bộ, chiến sĩ ngày đầu lên đường, mang theo lời thề son sắt, nay người trở lại quê Thanh, người lấy Quảng Nam làm quê hương thứ 2 để an cư lạc nghiệp. Trong số họ, không ít người đã để lại một phần thân thể của mình hoặc vĩnh viễn nằm lại trên đất Quảng thân yêu. Dù ở đâu, tên tuổi của họ, tên tuổi của Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn - "Quả đấm thép" của Thanh Hóa trên đất Quảng Nam vẫn mãi mãi đọng lại trong tâm trí của cán bộ, nhân dân các dân tộc hai tỉnh Thanh Hóa – Quảng Nam.

Anh Đài

Theo: Báo Thanhhoa.vn/new





**S**ự kiện Tết Mậu Thân 1968, cuộc Tổng công kích đã diễn ra mạnh mẽ, trở thành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy. Sự kiện "Tết" mang dáng dấp của một đòn "tập kích chiến lược" vốn không như một chiến dịch quân sự bình thường.

**ĐẶC CÔNG, BIỆT ĐỘNG -  
CƠN ÁC MỘNG CỦA QUÂN  
MỸ TẠI SÀI GÒN**

Trong Tết Mậu Thân 1968, Trung ương Đảng xác định rõ việc chuyển hướng về đô thị nhưng mục tiêu chính là đầu não, sào huyệt của địch từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là trọng điểm Sài Gòn.

Mệnh lệnh xác định 8 mục tiêu quan trọng nhất, trong đó hàng đầu là tòa Đại sứ Mỹ, Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Đài Phát thanh Sài Gòn, Biệt khu Thủ Đô, Bộ Tư lệnh Hải Quân... Phương án sử dụng lực lượng và hành động ở các mục tiêu này chính là một vũ khí tối thượng của quân đội ta: Đặc công - biệt động. Lực lượng này có nhiệm vụ đánh chiếm và giữ mục tiêu cho đến khi các tiểu đoàn mũi nhọn và lực lượng thanh niên, học sinh, sinh viên tại chỗ đến tiếp ứng.

Đây là một phương án "nở hoa trong lòng địch" kết hợp tiếp sức từ ngoài vào, rất táo bạo và cực kỳ khó khăn. Hơn 100 cán bộ, chiến sĩ biệt động Thành, 8 tiểu đoàn mũi nhọn, hơn 8.500 thành viên tại chỗ được coi là thanh niên xung phong không có vũ khí.

Trong đợt tấn công "Tết", chủ lực Quân giải phóng chưa được huy động vào việc này mà chủ yếu bố trí ở vòng ngoài để ngăn chặn địch tiếp ứng cho Sài Gòn. Bỏ qua các yếu tố về chính trị, tinh thần, sự chênh lệch về tương quan lực lượng ta - địch lúc bấy giờ, lực lượng quân sự ta chỉ bằng 1/5 của địch (chưa nói ưu thế tuyệt đối của Mỹ về các phương tiện trang bị vũ khí, kỹ thuật).

Ở Sài Gòn, trước đợt tiến công "Tết", tổng quân số địch phòng thủ, sẵn sàng tiếp ứng "thủ đô" tương đương 8 sư đoàn (có 4 sư đoàn Mỹ), 8 tiểu đoàn thủy quân lục chiến quân đội Sài Gòn, 1 tiểu đoàn an ninh "thủ đô", 20 vạn biệt động quân, bảo an, dân vệ, cảnh sát thanh niên chiến đấu... Cảnh giác trước một số hiện tượng "bất thường", ngay trước "Tết", tướng Mỹ Weyand, chỉ huy khu vực "thủ đô", đã điều 27 tiểu đoàn Mỹ về vùng ven.

Thế nhưng, một phần phương án đã trở thành hiện thực ngay trong đợt tiến công đầu tiên. Thực tế, chỉ có 88 trong số hơn 100 đội viên biệt động Sài Gòn vào trận, trong đó 63 cán bộ, chiến sĩ đánh trúng 5 mục tiêu quan trọng nhất trong danh sách 8 mục tiêu được giao, trong đó "ngoạn mục" (từ mà phía Mỹ hay dùng) nhất chính là trận quyết chiến tại Tòa Đại sứ Mỹ, kế đó là ở Đài phát thanh Sài Gòn, ở cổng phía bắc Bộ Tổng tham mưu (đặc công và lực lượng mũi nhọn làm chủ, đánh phản kích nhiều giờ).

Tiếp theo là Dinh Độc Lập, Bộ Tư lệnh Hải quân (đánh trúng nhưng không vào được bên trong). Ở Dinh Độc Lập đặc công không vào được bên trong nhưng giao tranh diễn ra ác liệt ở cổng phía Đường Nguyễn Du. Ở Đài phát thanh Sài Gòn, đội 4 biệt động Sài Gòn đã chiếm được mục tiêu, làm "cắm họng" Đài này trong hơn 4 giờ 30 phút. Còn ở Tòa Đại sứ Mỹ, 16 cán bộ, chiến sĩ Đội 11 biệt động Sài Gòn, do ông Ngô Thanh Vân (Ba Đen) chỉ



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

huy, thâm nhập tác chiến từ tầng một đến tầng 3, giữ trận địa 6 giờ liền.

Theo TTXVN, phía Mỹ thừa nhận: 5 binh sĩ Mỹ chết tại trận, 22 trọng thương chết ở bệnh viện, số bị thương 124 người... Nhưng những con số này không quan trọng bằng việc nó xảy ra ngay bên trong Tòa Đại sứ Mỹ - lãnh địa bất khả xâm phạm của đế quốc Mỹ tại Việt Nam lúc bấy giờ.

Trong vòng vây kẻ thù, cán bộ, chiến sĩ đặc công - biệt động Sài Gòn, với vũ khí nhẹ cầm tay đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. 74 người đã hy sinh hoặc rơi vào tay giặc trong tư thế "Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh". Ở Tòa Đại sứ Mỹ, Đội 11 giao tranh với lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ ở mặt đất lẫn lực lượng đổ bộ đường không qua sư đoàn dù 101 Mỹ. 15/16 đội viên đã anh dũng hy sinh. Người đội trưởng bị bắt khi đã bị thương nặng.

Những "cái chết làm nên lịch sử" ở đây chính là ý nghĩa vô giá, thể hiện tầm chiến lược trong những trận quyết chiến của biệt động Sài Gòn. Chính Dave Richard Palmer, tác giả sách *Summons of the Trumpet* (Tiếng kèn gọi quân) đã nói về "một cuộc chiến công sẽ làm rung động thế giới" để ám chỉ sự kiện "Tết" Mậu Thân 1968, đồng thời giành đến hơn 2 trang sách cho trận quyết chiến tại Tòa Đại sứ Mỹ.

Tác giả cho rằng: "Nhiệm vụ của họ là xông vào sứ quán Mỹ. Làm được gì ở bên trong sứ quán không quan trọng mà mục đích là phải xông vào được nơi đó, đánh một đòn tượng trưng cho toàn bộ cuộc tổng tiến công... Họ đã thành công hết sức to lớn".

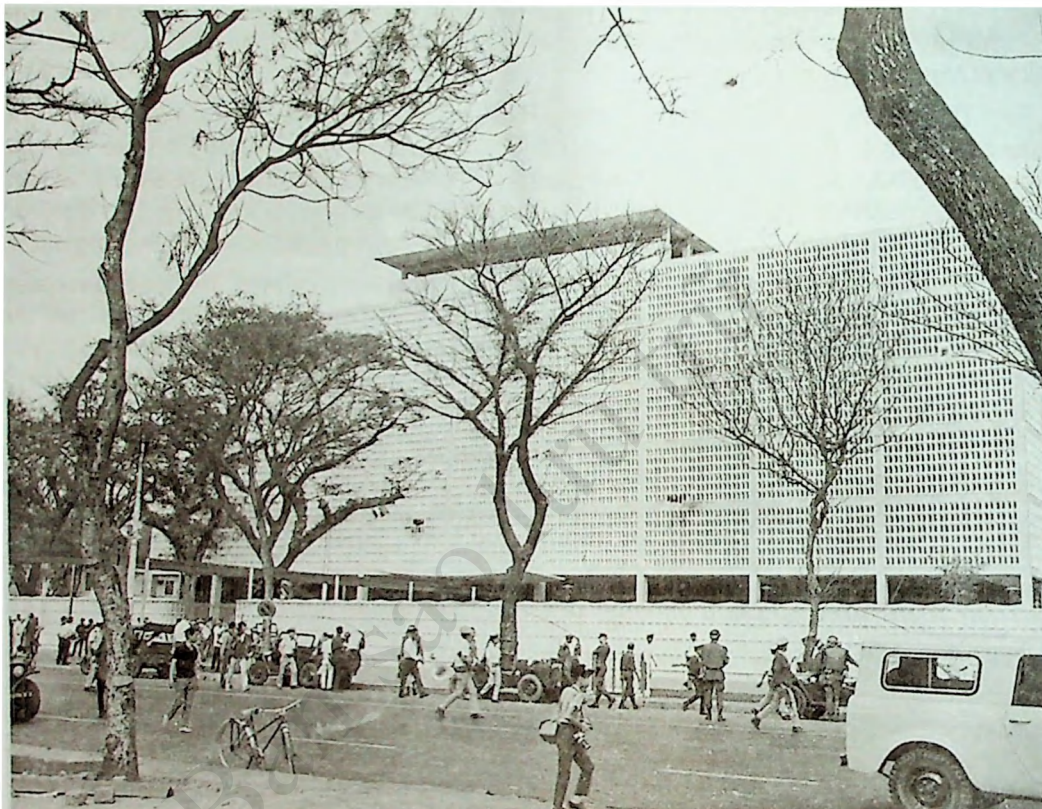
*Trần Phan Chân  
dantri.com.vn*



*Đơn vị bộ đội đặc biệt tinh  
nhuệ nhận cờ trước giờ nổ  
súng đánh vô Sài Gòn 1975.  
Ảnh: phóng viên chiến  
trường*



## **THỜI KHẮC LỊCH SỬ TẠI SÀI GÒN - 1968**



*Ảnh: Reuters*



Trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy - Tết Mậu Thân 1968, đặc công quân đội Nhân dân Việt Nam đã gây một sự kiện chấn động lịch sử toàn cầu lúc bấy giờ: bất ngờ, thần tốc đánh thẳng vào trung tâm đầu não Tòa Đại sứ Mỹ.

*Ảnh: AP*





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

### THỜI KHẮC LỊCH SỬ TẠI SÀI GÒN - 1975

Khi Chiến dịch Hồ Chí Minh (tháng 4/1975) đánh tan tuyến phòng thủ Xuân Lộc (Đồng Nai) để quân ta tiến về cửa ngõ Sài Gòn vào Dinh Độc Lập, Bộ chỉ huy của ta xác định có 3 cây cầu quan trọng nằm trên Quốc lộ 1 cần phải được bảo vệ tuyệt đối: Đó là cầu Đồng Nai (bắc từ TP Biên Hòa qua sông Đồng Nai), cầu Rạch Chiếc (bắc qua vàm Rạch Chiếc nối Thủ Đức với Sài Gòn) và cầu Sài Gòn - cửa ngõ vào nội đô.

Rạch Chiếc là trận đánh mở đường, tạo bàn đạp cho cánh Đông của chiến dịch hoàn thành nhiệm vụ giải phóng Sài Gòn. Hơn 200 chiến sĩ đặc công của ta phải đương đầu với hơn 2.000 lính ngụy. Nhưng trước lòng quả cảm của quân ta, địch đã phải tháo chạy..., cầu Rạch Chiếc được bảo vệ an toàn.



Lính quân đội Sài Gòn giữ cầu Rạch Chiếc chống lại với đơn vị C1-Z23 Lữ đoàn đặc công - biệt động 316. Là trận chiến đấu lịch sử cuối cùng của binh chủng đặc công Việt Nam, trước lúc hoàn toàn giải phóng miền Nam 30/4/1975.

Ảnh: AP



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

Chiến sĩ Giải phóng  
quân trên đường hành  
quân trong chiến dịch  
Mậu Thân 1968.  
Ảnh: Tư liệu



Nữ biệt động thành được  
hướng dẫn thao luyện  
chuẩn bị cho chiến dịch  
Mậu Thân 1968.  
Ảnh: Tư liệu



---

# TRANG SỬ HÀO HÙNG

---

## ★ BIỆT ĐỘNG THÀNH ★

---

Là đơn vị vũ trang mật được phiên chế trong Giải phóng quân, hoạt động nửa bí mật nửa công khai trong lòng các đô thị, thành phố miền Nam Việt Nam đang bị chính quyền Mỹ ngụy tạm chiếm - được tổ chức trải đều từ Huế đến Cà Mau. Trước đó các chiến sĩ trong lực lượng này đã được đào tạo trong các mật khu, họ móc nối các viên chức, công nhân thợ thuyền, các tiểu thương đã sống lâu năm tại các phố thị để gây dựng các cơ sở bí mật, mỗi thành viên nam cũng như nữ đều được mang bí danh, bí số khác nhau để hoạt động ngầm như là việc thu thập tin tức các khu quân sự, nơi hội họp, khách sạn, câu lạc bộ sĩ quan của Mỹ. Sự di chuyển đi lại ra vào chiến khu để hội họp với chỉ huy cấp trên, liên lạc đưa tài liệu quân sự hay chỉ thị... qua các vai người dân nhiều tầng lớp yêu nước trong nội đô, có nhân thân giấy tờ tùy thân đã hợp thức hóa từ trước đó - nhằm che mắt sự theo dõi của mật

vụ, cảnh sát đặc biệt, an ninh quân đội chính quyền Sài Gòn canh chặn từ cửa ngõ lẫn ranh giữa nông thôn với thành thị.

Khi phát lệnh chiến dịch đánh phá cơ quan đầu não của địch thì mật lệnh trong chiến khu cách mạng được ban bố qua các chỉ thị mật để các cơ sở cách mạng nuôi dưỡng cán bộ, các kho vũ khí bí mật đã được cất giấu từ trước đồng loạt trở dậy. Trong cao trào Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, Biệt động thành đã kiên cường tạo nên những chiến công lẫy lừng ngay trong lòng địch, không ít trong số họ hiên ngang ngã gục trước làn súng của kẻ thù, tuy nhiên khi họ không may sa vào tay giặc; thì nhất quyết không để gì đầu hàng – mặc cho kẻ thù sử dụng không biết bao nhiêu hình thức tra khảo dã man. Những tư liệu hình ảnh sau đây sẽ lần lượt làm sống lại những kỷ ức oai hùng ngày nào - trước năm 1975.





## ANH HÙNG NGUYỄN VĂN TRỖI



Liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi là anh hùng chiến sĩ trong lực lượng Biệt động thành, hy sinh vì đặt bom tiêu diệt Mac Namara - thư ký Bộ Quốc phòng Mỹ, đến nam Việt Nam năm 1964.



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

**Nguyễn Văn Trỗi: Liệt sĩ cách mạng, chiến sĩ biệt động nội thành, sinh ngày 1-2-1940 tại làng Thanh Quít, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là tỉnh Quảng Nam).**

Sau hiệp định Genève, ông còn nhỏ tuổi, nên theo gia đình vào sống tại Sài Gòn làm nghề thợ điện ở nhà máy đèn Chợ Quán. Tại đây ông giác ngộ cách mạng, tham gia vào tổ chức biệt động vũ trang thuộc Đại đội Quyết tử 65, cánh Tây Nam Sài Gòn.

Đầu năm 1964, nhân dịp Tết Nguyên Đán, ông ra căn cứ Rừng Thơm (thuộc huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) học chính trị và Nghệ thuật đánh biệt động tại nội thành.

Tháng 5 năm 1964, chính phủ Hoa Kỳ cử một phái đoàn chính trị, quân sự cao cấp sang Sài Gòn nghiên cứu tình hình miền nam. Với lòng căm thù giặc, ông xin ban chỉ huy quân sự biệt động tiêu diệt phái đoàn do Bộ trưởng Quốc phòng là Robert Mac Namara dẫn đầu. Giữa lúc đang tiến hành công tác gài mìn tại cầu Công Lý (nay là cầu Nguyễn Văn Trỗi) ông bị bắt lúc 22 giờ đêm ngày 9-5-1964.

Trong nhà lao ông bị nhiều cực hình và cảm dỗ, nhưng ông không khai báo gì. Chính quyền Nguyễn Khánh đưa ông ra tòa án Quân sự kết án tử hình nhằm uy hiếp tinh thần chống Mỹ trong nhân dân lúc bấy giờ. Đến ngày 15-10-1964, chúng đưa ông ra xử bắn tại vườn rau nhà lao Chí Hòa - Sài Gòn.

Trước khi ngã gục, ông lấy hết sức bình sinh hô lớn: "Đả đảo Nguyễn Khánh, Việt Nam muôn năm!"

Ông hy sinh lúc 9 giờ 45 phút ngày 15-10-1964 hưởng dương 24 tuổi. Sau khi hy sinh, ông được Đảng Nhân dân Cách mạng miền Nam (Đảng Lao động Việt Nam tại miền Nam) truy nhận là Đảng viên và truy tặng Huân chương Thành Đồng hạng nhất.

Ai đã chết để em được sống như thế?

Có sống những ngày tháng đó mới thấy hết giá trị của tự do. Có thấy em sống hôm nay, anh mới biết cái chết đó có ý nghĩa đến nhường nào?

Đấy là những vần thơ viết về anh. Anh Nguyễn Văn Trỗi!

*"Có những phút làm nên lịch sử  
Có cái chết hóa thành bất tử  
Có những lời hơn mọi bài ca  
Có con người như chân lý sinh ra..."*  
(Tố Hữu)



Sau khi được giao trọng trách Tiểu đoàn trưởng Biệt động Sài Gòn Lê Văn Nón bắt đầu chỉ huy anh em thực hiện các trận đánh ngay trong lòng địch. Trong một trận đánh trên địa bàn Quận 4 vào giữa năm 1969, bị địch phản công, quân ta bị trúng mìn. Tiểu đoàn phó hy sinh, Lê Văn Nón bị thương cùng chính trị viên và bị bắt ngay sau đó.

Bị địch đưa về giam tại Hố Nai – Biên Hòa, bắt chấp những thủ đoạn tra tấn tàn độc của kẻ thù, anh vẫn giữ nguyên khí tiết.



Anh hùng Lê Văn Nón

binh...

Mặc dù nhiều kẻ chiêu hồi, đầu hàng đã chỉ điểm Năm Nón chính là Bí thư chi bộ trong trại giam nhưng địch tra hỏi anh chỉ trả lời: "Anh em trong tù nghi kỵ nhau miếng ăn, chỗ nằm rồi vu khống nhau, tui cũng như anh em ở đây chứ bí thư gì đâu:.. Tinh thần trung kiên và mưu trí của người đảng viên một lòng bảo vệ cách mạng khiến các âm mưu buộc tội, lôi kéo của địch đều thất bại.

Trong thời gian bị bắt, Năm Nón cùng các đồng chí của mình đã bị địch hành hạ chết đi sống lại nhiều lần. Khai thác ở Biên Hòa không được, chúng chuyển anh vào Sài Gòn bỏ vào phòng biệt giam cả tuần lễ. Không có kết quả, chúng tiếp tục đưa anh vào nhà tù Hố Nai để chịu cực hình biệt giam và bắt nằm sấp trong ba tháng. "Ngày thành lập Đảng địch cử phái đoàn đến thăm với mục đích xáo quyệt, vận động lôi kéo, chúng mới cho anh em ngồi dậy. Tôi chụp lấy cơ hội vận động mọi người ngồi im tưởng nhớ về Đảng và Bác Hồ", anh hùng Năm Nón kể lại. Với tinh thần "thân thể ở trong lao, tinh thần ở ngoài lao", bản lĩnh anh hùng đã chiến thắng sự tàn bạo của kẻ thù. Sau bốn năm bị giam giữ, năm 1973, Hiệp định Paris được ký kết, Năm Nón và những đồng chí còn sống sót của mình được trao trả tại Bình Định. Sau một năm

## NGƯỜI TÙ CÓ BA SỐ 1 VỚI NHỮNG TRẬN ĐÁNH LONG TRỜI LỎ ĐẤT

\* Lê Bình – Hùng Cường

Trong trại giam, mỗi lúc giấc lấy lời khai, anh đều nói rằng mình chỉ là chiến sĩ có ba số 1 đó là : Tiểu đội 1, Trung đội 1, Đại đội 1 và Tiểu đoàn 14. Giải thích về điều này anh cho biết "Mình phải đặt vậy cho dễ nhớ, sợ nó đánh nhiều quá, mình bị thương mà lầm lẫn số thì nó càng tra tấn mạnh. Lần nào cũng khai vậy nó ít đánh". Với bản lĩnh vững vàng, anh được các đồng chí trong tù bầu làm bí thư chi bộ. Nhiệm vụ mới, trách nhiệm mới, anh thường xuyên nhắc nhở đồng viên anh em tù phải giữ vững lập trường giai cấp, quyết tâm theo Đảng làm cách mạng đến cùng, kiên quyết chống lại mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch, vạch mặt bọn chiêu hồi, đầu hàng ... Bên cạnh đó, anh thường xuyên tổ chức cho anh em đấu tranh với địch như cơm phải ăn no, áo phải mặc ấm, bệnh phải có thuốc men, bảo đảm cuộc sống tù





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

dưỡng thương, anh trở lại chiến trường miền Nam giữ vị trí tiểu đoàn phó Lữ đoàn 316 đặc công R và tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh.

Trong cuộc đời chiến đấu của mình, Năm Nón đã tham gia những trận đánh long trời lở đất khiến quân địch phải bạt vía kinh hồn, điển hình như trận đánh xảy ra vào một ngày cuối năm 1965 khi lần đầu tiên quân Mỹ đổ bộ lên đất Củ Chi. Khoảng 8 giờ sáng hôm đó, nhiều trực thăng xuất hiện từ hướng Sài Gòn, Biên Hòa đổ quân xuống khu rừng làng và Sở Bé Sáu thuộc xã An Phú. Chúng chia làm 2 mũi, một hướng tiến công vào ngã ba Cây Gõ, hướng khác tấn công vào ấp Phú Bình – nơi đặt văn phòng khu ủy. “Trước đó, chúng tôi đã được huấn luyện về phương pháp đánh Mỹ và nhận ra rằng, đánh Mỹ dễ hơn đáng ngờ. Tuy vậy, lần đầu giáp mặt với những tên lính to cao, trang bị đến tận răng khiến nhiều anh em không khỏi hồi hộp, Tuy nhiên đã xác định phải bảo vệ bằng được khu ủy nên tất cả chúng tôi hạ quyết tâm phải đánh thắng. Lựa chọn khu vực sân banh làm điểm mai phục, chỉ cần khi hàng ngũ của chúng chủ quan, mất cảnh giác thì tôi phát lệnh tấn công. Lính Mỹ không kịp trở tay, lớp chết, lớp bị thương, chạy như ong vỡ tổ. Tuy nhiên sau đó, chúng đã ổn định lại đội hình và dùng hỏa lực mạnh phản công. Nhờ quyết tâm cao nên tất cả anh em đều kiên quyết bám chặt vị trí và chiến đấu đến viên đạn cuối cùng trước khi rút xuống địa đạo”, anh hùng Năm Nón nhớ lại. Trận đánh đó, lính Mỹ chết và bị thương 75 tên, căn cứ khu căn cứ khu ủy được bảo vệ an toàn và người dân không ai bị thương. Đây là trận đánh đầu tiên do Năm Nón chỉ huy trên đất Củ Chi. Sau trận đánh này, đơn vị và cả cá nhân Năm Nón được tặng huân chương chiến công giải phóng hạng ba. Trong trận đánh khác vào một buổi sáng tháng 3-1966, Mỹ đổ quân xuống khu vực Đồng Dù, ấp Phú Trung, xã An Phú. Chúng cần quét bảy ngày đêm ròng rã, đặc biệt ngày thứ tư và thứ năm chúng tiến quân xuống đồng ruộng ấp Phú Bình khoảng một tiểu đoàn. Về phía mình, Năm Nón chỉ đạo anh em áp dụng chiến thuật “chim sẻ”, đánh nhiều lần trong ngày, mỗi lần hạ vài tên để làm rối đội hình giặc. Tuy nhiên, do quân số đông, vũ khí hiện đại, đến ngày thứ sáu, địch chiếm được Phú Bình nhưng chưa làm chủ được khu vườn mít nơi đặt văn phòng khu ủy. Trong sáu ngày đêm ròng rã, quân ta chỉ ăn lương khô bằng gạo rang để cầm cự với kẻ thù. Bước sang ngày thứ bảy, địch tấn công mạnh về hướng tiểu đội của đồng chí Hai Mực phục kích. Loạt đạn đầu vang lên, một số tên địch té nhào xuống. Thấy địch tấn công dồn dập, ném lựu đạn xuống giao thông hào của đồng chí Hai Mực khiến nhiều anh em thương vong, từ khoảng cách 20m, Năm Nón tay cầm AK bắn một loạt về hướng địch giải vây cho đồng đội. Ông tường thuật lại một cách tường tận : “Địch quay hướng tấn công sang phía tôi, chúng dùng súng đại liên bắn ào ạt, tôi cố bình tĩnh chắc tay súng chỉ huy anh em chiến đấu đến viên đạn cuối cùng buộc địch phải dùng máy bay trực thăng dọn xác người Mỹ rút lên rừng. Trong trận đánh tôi đã diệt được tám tên, bắn bị thương nhiều tên khác và được phong danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”. Vào tháng 4-1966, Mỹ không dùng bộ binh như trước mà dùng xe tăng một lần nữa cố đánh vào khu vườn mít. Phía ta lúc đó chưa có súng chống tăng, phải dùng súng bộ binh và mìn tự tạo từ trái lép của địch để chiến đấu nên không hiệu quả. Bọn Mỹ còn huyền hoang sai thông ngôn viết giấy để lại nói rằng : “Các anh Việt cộng đừng bắn uổng đạn, xước sơn xe về mất công sơn lại, còn mình và võng chỉ làm hư xích mà thôi...”. Sau



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

đó hai tuần, chúng tiếp tục cho xe tăng càn quét. Rút kinh nghiệm lần trước, Năm Nón lệnh cho anh em không bắn thẳng vào xe mà mai phục chờ quân địch xuống khỏi xe hãy bắn. Chiến thuật này mang lại kết quả, hàng chục tên Mỹ đã bị tiêu diệt. “Những ngày đầu đánh Mỹ dưới địa đạo chưa quen nên khi lính Mỹ chui xuống là anh em hè nhau ngồi đè nắp hầm. Địch dùng máy kích hất tung nắp hầm khiến ai cũng lúng túng tháo chạy. Sau này rút kinh nghiệm cứ để lính Mỹ chui xuống, quân ta ngồi phục ở cửa hầm, hễ chúng lộ đầu lên là dùng lưới lê đâm hoặc ném lựu đạn xuống khiến lính Mỹ từ đó không dám chui xuống địa đạo nữa”, người anh hùng kể lại. Trong nhiều trận đánh khác, Năm Nón cùng anh em đã mưu trí dũng cảm vận dụng mọi phương pháp chiến đấu để đạt hiệu quả cao nhất. Vào trận chiến giữa tháng 6-1966 tại xã Thanh Tuyển, huyện Bến Cát, chỉ với sáu quả đạn chống tăng anh đã chỉ huy anh em bắn cháy 6 xe tăng Mỹ và được phong danh hiệu “Dũng sĩ diệt tăng”. Đặc biệt trong đợt tổng phản công và nổi dậy mùa xuân 1968, với trọng trách bảo vệ các đồng chí lãnh đạo cũng như các đồng chí trong khu ủy, anh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp trên khen ngợi.

*Trích: Báo Công an TP.HCM (24/4/2010)*



*Các chiến sĩ trên đất Củ Chi với lá cờ thêu của Trung ương Cục tặng: “Đất thép thành đồng”. Ảnh: Tư liệu.*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Nữ Biệt động Sài Gòn thảo luận phương án tấn công vào nội đô (đợt hai Tết Mậu Thân). Ảnh: Tư liệu.*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



**Nữ biệt động phân khu 6 Sài Gòn - Gia Định.  
Ảnh: Tư liệu**



**Cảnh sát dã chiến (quân đội Sài Gòn) vất vả phản công với Giải  
phóng quân trong trận Mậu Thân 1968.  
Ảnh: Tư liệu**



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

### NHỮNG CHIẾN CÔNG VANG DỘI

**Ông** Nguyễn Thanh Xuân (thường gọi là Bầy Bê), sinh năm 1930, ở Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ông tham gia chiến đấu ở trung đoàn 62 tỉnh Bình Thuận từ năm 1947. Ngay từ những trận đánh đầu tiên ông đã thể hiện tinh thần dũng cảm, mưu trí sáng tạo trong đánh địch, ông được kết nạp Đảng năm 1949. Năm 1956, tổ chức đưa ông vào Sài Gòn hoạt động với nhiều nghề nghiệp khác nhau để che mắt địch, lúc thì đạp xích lô, đạp xe ba gác, thợ may, bán dưa tươi, bán nước sâm, rau má... Ông bị địch bắt lần thứ nhất vào năm 1958. Sau ba năm giam cầm, không khai thác được gì, chúng buộc phải thả ông. Ra tù, ông về công tác ở ban Quân báo miền. Năm 1964, ông được giao chỉ huy đội 5 Biệt động Sài Gòn. Năm 1966 ông bị địch bắt, đày đi Côn Đảo cho đến năm 1973 mới được thả.

Thời kỳ là đội trưởng đội 5 Biệt động Sài Gòn, ông đã lập nên những chiến công vang dội làm chấn động cả thế giới, khiến kẻ thù hoang mang lo sợ. Những trận đánh lớn mà Bầy Bê trực tiếp chỉ huy và tham gia đã đi vào sử sách. Trận đầu tiên là ngày 24-10-1964, ông chỉ huy và trực tiếp đánh khách sạn Caravell 10 tầng, cao nhất Sài Gòn lúc đó, bằng 37kg thuốc nổ, đánh sập và làm hư hại 43 phòng. Trận tiếp theo vào ngày 14-12-1964, ông trực tiếp chỉ huy và lái xe chở 200kg thuốc nổ, đánh sập và hư hại toàn bộ khách sạn Brink, tiêu diệt và làm bị thương 159 sĩ quan cấp tá Mỹ. Ngày 30-3-1965, ông Bầy Bê là người lái chiếc xe chở 150kg thuốc nổ đánh hư hại toàn bộ Tòa đại sứ Mỹ trên đường Hàm Nghi, sát thương nhiều cố vấn Mỹ, trong đó có phó đại sứ Mỹ Ali Giôn-xon...

Những chiến công vang dội của ông đã góp phần vào thành tích chung của đội 5 Biệt động Sài Gòn. Năm 1967, đơn vị được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng nên truyền thống của đơn vị với 16 chữ vàng: 'Đoàn kết một lòng-mưu trí vô song-dũng cảm tuyệt vời-trung kiên bất khuất'.



Những vụ tấn công của Biệt động thành vào hang ổ của quân Mỹ đóng tại Sài Gòn, năm 1965.  
Ảnh: phóng viên AP



## BIỆT ĐỘNG THÀNH VÀ 6 GIỜ ĐÁNH CHIẾM ĐẠI SỨ QUÁN MỸ TẾT MẬU THÂN 1968

Âm vang của trận đánh ấy đã lan toả đến hầu hết các nước trên thế giới hồi bấy giờ. Người chỉ huy trận chiến đấu ngoan cường và quả cảm ấy là anh Ngô Văn Vân, sinh năm 1925, tại thôn Hà Lương, xã Hạ Hồ, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Nội, 2010).

**T**hời chiến tranh chống Mỹ, ở Sài Gòn-Gia Định có một lực lượng mà chiến công của họ đã khiến kẻ thù phải khiếp sợ. Họ là những chiến sỹ biệt động quả cảm và những chiến công của họ mãi được lịch sử ghi nhận. Một trong những chiến công vang dội của lực lượng biệt động Thành Sài Gòn – Gia Định trong những năm đánh Mỹ là trận đánh vào Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn vào mùa xuân năm 1968. Theo anh kể thì vào những ngày giáp Tết Mậu Thân, anh đang công tác ở nội thành thì được cấp trên gọi ra ngoài căn cứ để nhận nhiệm vụ mới. Khi về tới xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng là đúng 11 giờ đêm 28/01/1968. Tại đây anh được cấp trên giao cho nhiệm vụ đặc biệt : Tổ chức một lực lượng đặc công biệt động đánh vào toà Đại sứ Mỹ. Nhận nhiệm vụ, trở về đơn vị, anh triệu tập họp chỉ uỷ quán triệt và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ. Theo đó anh Hai Chí – Chính trị viên, phụ trách đường dây liên lạc với các cơ sở trong nội thành, phụ trách công tác chính trị tư tưởng, phục vụ cho trận đánh. Anh Ba Dung – Chỉ huy phó, chịu trách nhiệm liên lạc với các tổ võ trang vùng nội thành và ven đô. Còn anh là chỉ huy trưởng, tiếp nhận quân số bổ sung cho đơn vị, súng đạn, thuốc nổ để kịp thời chuyển vào nội thành. Cũng ngày tối hôm đó, Bộ Chỉ huy chiến

dịch tăng cường cho phân đội hai cán bộ có kinh nghiệm đánh trong thành phố (đồng chí Bảy Tiên và đồng chí út Nhò) cùng một số chiến sỹ ở các đơn vị được tuyển chọn tham gia trận đánh. Hoàn tất công việc chuẩn bị thì cũng là lúc cấp trên ra lệnh: “Đúng 12 giờ trưa ngày 30/01/1968, toàn phân đội phải tập trung tại điểm hẹn trong nội thành”. Theo kế hoạch sáng 30-01, cán bộ chiến sỹ dậy sớm, tắm giặt, sửa sang đầu tóc, liên hoan mừng xuân mới. Mọi người mặc sắc phục, đeo phù hiệu của một binh chủng quân đội Ngụy. Mọi công việc chuẩn bị đã xong, tất cả phân đội lên chiếc xe nhà binh do đồng chí Ba Bảo lái vào thành phố đi trên Quốc lộ 1. Đến 11 giờ 30 phút tới trạm gác Củ Chi, đồng chí Ba Bảo cho xe tăng tốc vượt qua. Cùng lúc đó, đồng chí Huệ phát hiện có một tên phóng Honda đuổi theo xe của ta. Đồng chí Huệ cũng nhận ra mặt hăn, là một tên chiêu hồi. Hăn cũng nhận ra mặt đồng chí Huệ trên xe, liền vượt lên trước để đón lõng ở trạm gác Cầu Bông. Thấy vậy, Anh Vân lệnh quay xe lại tạm ém quân vào Bào Mây, và liên lạc với đồng chí Bảy Hoàng, đang lái chiếc xe Jép, từ Sài Gòn ra. Để lừa địch, toàn phân đội lần nữa phải thay sắc phục binh chủng khác rồi tiến thẳng vào Sài Gòn, anh Vân ra lệnh: Trên đường đi gặp địch cản trở, sẽ nổ súng tiêu diệt để vượt qua! 2 giờ chiều thì tới thành phố, toàn phân đội phân tán từng nhóm về nhà các cơ sở. Ngay tối hôm đó, các mũ tập kết tại nhà bà Huệ, chủ ga-ra sửa chữa xe hơi ở đường Phan Thanh Giản. Anh Vân cùng đồng chí hai Chí, lái chiếc xe Pơ-dô 208 màu trắng đến Đại lộ Thống Nhất để tiếp cận mục tiêu, quan sát địa hình. Sơ đồ phía trong toà Đại sứ đã có anh em tình báo quân sự cung cấp. Toàn bộ vũ khí, đạn được được tập kết về ga ra ô tô nhà bà Huệ. Lúc 12 giờ rưỡi đêm tại trụ sở chỉ huy chiến dịch ở quán phở Bình số 7 đường Yên Đổ, anh Vân được báo cáo với đồng chí Ba Thăng – Chính uỷ (tức đ/c Võ Văn Thạch)





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

và đ/c Tư Chu – Chỉ huy trưởng (tức đ/c Đại tá Nguyễn Đức Hùng), các đ/c động viên căn dặn phân đội quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. 3 giờ sáng, toàn phân đội xuất phát theo kế hoạch. Xe ô tô chở đội biệt động tới công toà Đại sứ, hai chiến sĩ cầm AK nhanh chóng lao xuống quét nhiều loạt đạn tiêu diệt gọn mấy tên lính Mỹ gác ở cổng chính, đồng thời kim chế những tên còn lại. Hai đồng chí khác ôm bộc phá xông lên, đánh sập tường rào vọng gác. Toàn phân đội tràn vào đồng loạt nổ súng để áp đảo. Sau đó, họ chia làm ba mũi, mũi một chiếm giữ công trước, mũi hai đánh giữ công sau (phía đường Mạc Đĩnh Chi), còn mũi thứ ba đánh thẳng vào dãy nhà nhân viên hành chính. Anh Vân trực tiếp chỉ huy số anh em còn lại, đánh thẳng vào khu nhà chính. Hoàn tất các việc trên, đồng chí út Nhỏ và hai đồng chí án ngữ tầng một và giữ số tù binh ta vừa bắt được. Anh Vân cùng mấy đồng chí khác đánh chiếm tầng hai, bắt thêm được một số tù binh Mỹ, rồi thừa thắng xông lên đánh chiếm tầng ba. Chỉ trong khoảng năm phút, quân ta đã làm chủ tầng ba một cách dễ dàng, mau lẹ, thu rất nhiều súng đạn và bắt gửi thêm một số tù binh. Kẻ địch ở thế bị động hoang mang bối rối. Vợ con lính Mỹ và số nhân viên hành chính gào khóc thảm thiết. Khoảng nửa giờ sau, địch bắt đầu có chỉ viện từ bên ngoài, phản kích lại. Ngoài đường tiếng xe bọc thép chạy gầm rú và bắn như đờ đạn về phía quân ta. Chiến sĩ ta vừa chiến đấu vừa khiêng tù, bần ghế chất lên tạo thành chướng ngại vật phòng ngự. Trong khoảnh khắc, từ các nhà tầng bên cạnh, lính Mỹ đã kéo đến. Máy bay lên thẳng đổ trên các nóc nhà để chở vợ con lính Mỹ chạy trốn. Còn xe bọc thép thì vây kín toà Đại sứ, tạo thành thế bao vây dưới đánh lên, trên tầng đánh xuống. Cũng trong thời điểm này, tại phía công phụ (đường Mạc Đĩnh Chi) và khu nhà nhân viên toà Đại sứ, có hàng trăm lính Mỹ, đầu đội mũ sắt, mình mặc áo giáp,

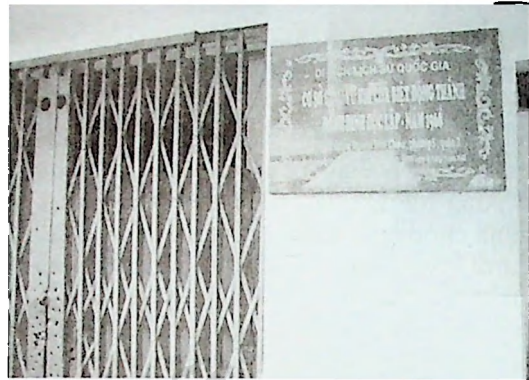
tay cầm tiểu liên R15 dàn đội hình chiến đấu. Theo sau là mấy chục phóng viên báo chí cũng đội mũ sắt, cầm máy ảnh, máy quay phim chạy đi chạy lại. Một số tù binh vừa bắt được đã chạy ùa lên cả tầng ba. Anh Vân chỉ cho chúng vào một phòng rồi khóa lại. Tình thế càng trở nên rất khẩn trương, anh Vân vẫn chỉ huy mũi chính tấn công truy kích địch. Hai đồng chí Vinh và Mang đem theo hai súng B40. Còn anh cầm AK đi đầu lùng sục khắp các phòng nhà trên tầng ba tìm bắt đại sứ Mỹ, nhưng hấn đã nhanh chân chạy ra đường hầm tẩu thoát. Tới một phòng cửa đóng chặt, anh Vân bắn tiểu liên vào ổ khoá mà cửa vẫn không mở. Thấy vậy, đồng chí Vinh buộc phải dùng B40 để phá cửa. Tiếng nổ vang dội, cả một mảnh tường sập đổ. Đồng chí Vinh anh dũng hy sinh. Anh em khiêng đồng chí đặt nằm ngay ngắn bên cạnh khẩu B40 không còn đạn. Anh Vân cởi chiếc áo sơ mi đang mặc đắp lên người đồng chí thân thiết. Xong việc anh và đồng chí Mang tiếp tục đi truy tìm tên Đại sứ. Lúc này trời bắt đầu sáng rõ, đồng hồ chỉ 7 giờ 15 phút sáng ngày 31/01/1968, Phân đội đã hoàn thành suất sắc nhiệm vụ, đánh chiếm giữ nhiều giờ toà Đại sứ. Để tái chiếm lại toà đại sứ, địch đã phản kích lại điên cuồng, kể cả việc thả chất độc hoá học gây ngạt thở. Hai tốp lính xông tới định bắt sống các anh nhưng đ/c Mang đã kịp thời bắn quả B40 tiêu diệt chúng. Song đáng tiếc, chỉ mấy phút sau, đ/c Mang cũng hy sinh. Nhìn đồng hồ, lúc này là 9 giờ sáng, anh nhằm tính đã cùng đồng đội chiếm giữ toà Đại sứ Mỹ được gần 6 tiếng đồng hồ. Thấy xung quanh không còn tiếng súng của quân ta, thoáng một ý nghĩ rất táo bạo; anh ôm gói bộc phá bỏ áp sát chân tường cầu thang, chờ đám lính Mỹ từ tầng trên kéo xuống, rồi lao ra giật nụ xoè. Một chớp lửa xanh loé lên, tiếng nổ vang dội. Những tên lính Mỹ tung lên rơi xuống, anh Vân cũng văng ra xa và



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

ngất lịm. Hai ngày sau anh mới tỉnh dậy, toàn thân băng bó, nằm trong nhà thương Chợ Quán. Tiếp sau là những ngày anh phải trải qua tra tấn, đánh đập dã man. Bọn địch đã dùng nhiều thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ chiêu hồi cũng không làm anh nao núng. Từ tháng 7 năm 1969 chúng giam anh ở Biên Hoà rồi đây anh ra giam giữ ở nhà tù đảo Phú Quốc. Tháng 10 năm 1973 được phía Mỹ trao trả tù binh, anh về nhận công tác ở Bộ Tư lệnh Đặc công cho đến ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Ngọc Minh  
Nguồn: cand.com



Di tích lịch sử quốc gia:  
287/70 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5,  
Quận 3 - TP.HCM là cơ sở giấu vũ khí của  
Biệt động thành đánh Dinh Độc Lập, năm  
1968.

Ảnh: Tư liệu

## NHỮNG ĐỊA CHỈ ĐỒ BÍ MẬT TRONG SÀI GÒN - TRẬN MẬU THÂN 1968

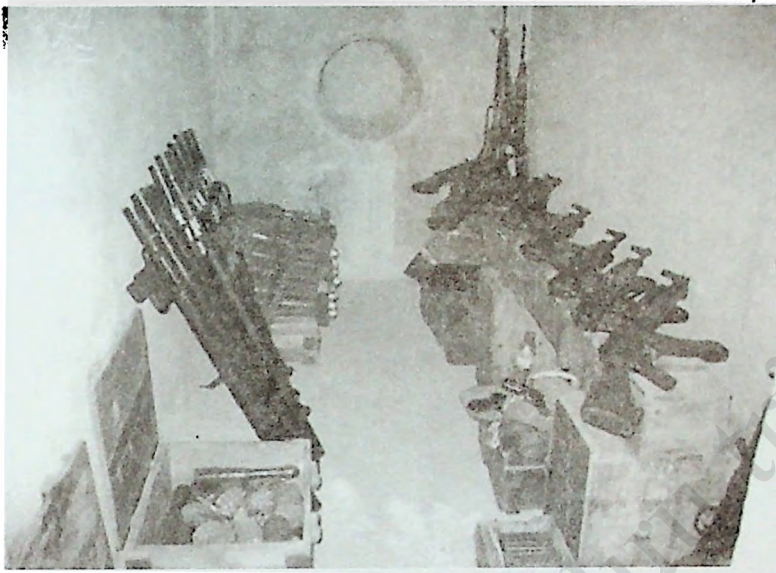


Ông Năm Lai cùng các con đứng  
trước căn nhà mình trong những  
ngày sau khi Sài Gòn được giải  
phóng.



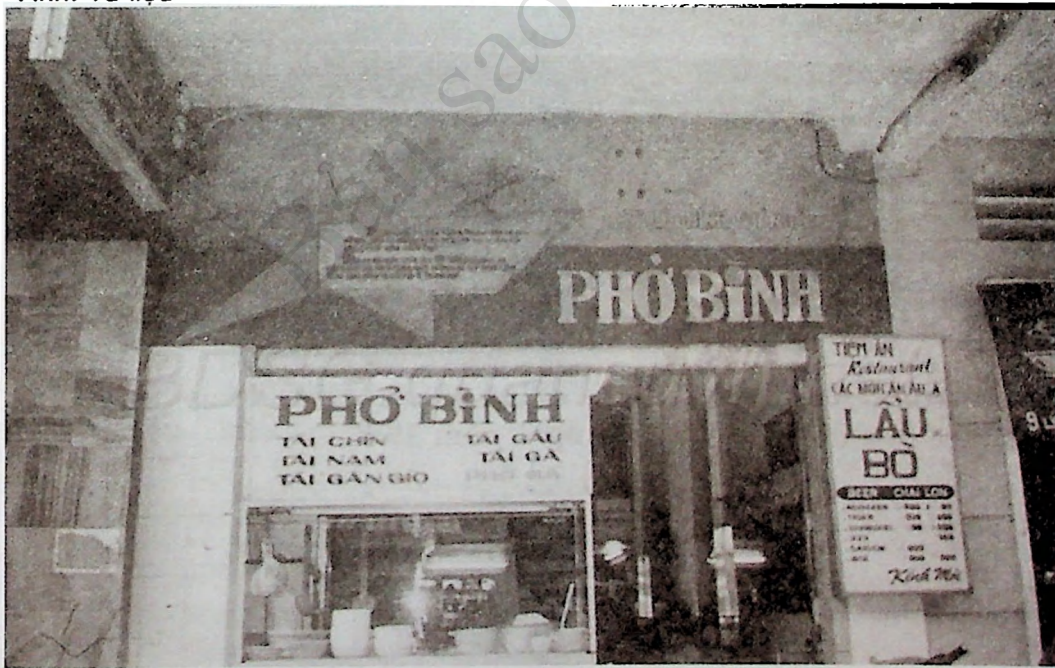
## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Ảnh: Tư liệu



Gần 2 tấn vũ khí được cất giấu trong căn hầm phía sau nhà ông Năm Lai, để góp phần tấn công vào Dinh Độc Lập.

Ảnh: Tư liệu



"Phở Bình" ngày nay - Tết Mậu Thân 1968 là Sở Chỉ huy tiến phương của Biệt động Sài Gòn.

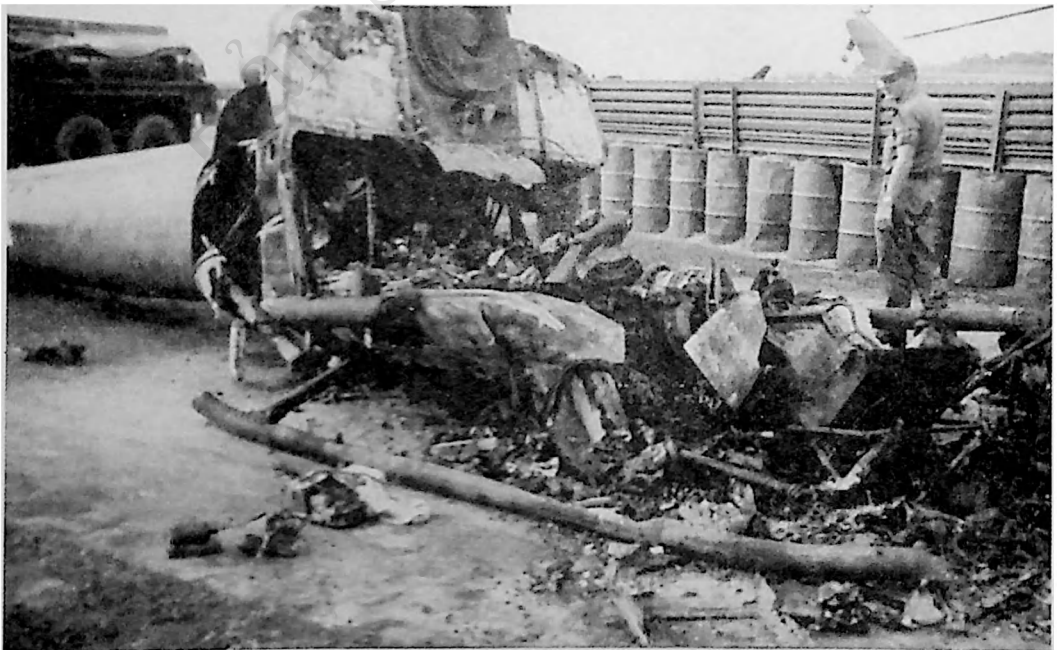




**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Máy bay trực thăng CH 47 của Mỹ bị quân giải phóng bắn rơi tại Sài Gòn. Ảnh: AP





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

*Ảnh: Tư liệu*



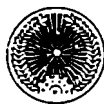
Thanh niên Đà Nẵng nhất tề trở dậy kết hợp với quân Giải phóng, 1968.



Các nữ chiến sĩ Biệt động thành ở Huế, trận Mậu Thân, 1968.

*Ảnh: Tư liệu*





**Chân dung những chiến sĩ Giải phóng trong trận Mậu Thân 1968**



*Ảnh: Tư liệu*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

*Ảnh: Tư liệu*



Một mũi tấn công của biệt động thành Đà Nẵng năm 1968. Ảnh: Tư liệu



*Ông Năm Dừa Anh hùng Biệt động thành Đà Nẵng, 1968.*

Tên trên giấy tờ của anh là Nguyễn Thanh Năm. Nhiều người biết anh từ tên gọi Năm Dừa.

Thực hiện chỉ đạo của Khu ủy V và Đặc khu ủy Quảng Đà xây dựng và phục hồi phong trào đấu tranh của trí thức và sinh viên, học sinh các đô thị, Năm Dừa, với cương vị Bí thư Quận ủy, thường “xuất quỹ nhập thân”, đột nhập vào nội thành để chỉ đạo, thành lập các tổ chức công khai hợp pháp như “Tổng đoàn học sinh”, “Đoàn Thanh niên Nhất Chi Mai”, “Hội đồng đại diện học sinh liên trường Đà Nẵng”, xây dựng các cơ sở Đảng, Đoàn bí mật trong các trường làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

Tại Đại hội Đảng bộ Đặc khu ủy Quảng Đà lần thứ IX, tháng 8-1971, Năm Dừa được bầu vào Ban Thường vụ Đặc khu ủy, cử làm Bí thư Quận ủy quận Nhất (Hải Châu).

Khi ra đời tổ chức công khai mang tên Tổng Đoàn Học sinh Đà Nẵng, thì ngôi nhà

## CHUYỆN VỀ ANH HÙNG BIỆT ĐỘNG THÀNH ĐÀ NẴNG: ÔNG NĂM DỪA

trong khu vườn rộng, nhiều cây của ông Ngô Minh Cảnh trở thành trụ sở bí mật của trụ sở công khai, như tên gọi của nó, tại Tĩnh xá Ngọc Cơ trên kiệt 8, đường Hoàng Diệu. Nói trụ sở bí mật là vì, tại ngôi nhà này, các bạn trai trẻ đã ngồi lại bàn bạc chủ trương của Đặc khu ủy Đà Nẵng xúc tiến các công việc để thành lập nên Tổng Đoàn Học sinh, từ cơ cấu nhân sự, nhất là nhân sự chủ chốt, lên kế hoạch đấu tranh công khai hợp pháp và triển khai nhiệm vụ. Ngôi nhà từng mang số 1, tổ 39, Trung Hòa A, phường Vĩnh Trung, được thành phố Đà Nẵng gắn một tấm biển di tích lịch sử, với những dòng chữ khắc trên nền đá như sau:

Từ sau Hiệp định Genève 1954, ngôi nhà ông Ngô Minh Cảnh là nơi nuôi giấu, bảo vệ cán bộ của Đảng về bí mật hoạt động ở nội thành liên tục cho đến ngày giải phóng Đà Nẵng. Đây cũng là nơi công tác của bộ phận chỉ đạo của Thành ủy trong cao trào 76 ngày nhân dân nổi dậy làm chủ thành phố (11-3-1966 đến 25-5-1966).

Trong thời gian của chiến dịch chống Thiệu-Kỳ-Có, bất ngờ, đêm 3-10-1971, Tấn Kháng đưa Năm Dừa đến gõ cửa vào nhà ông Ngô Minh Cảnh giao thêm nhiệm vụ cho cô Minh Nguyệt - một đối tượng Đảng. Năm Dừa chứng kiến, tại chiếc bàn chữ U, bên cái giường nhỏ, một lễ kết nạp



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Đảng được tổ chức trang nghiêm, theo quyết định của ông Hồ Nghinh, Bí thư Đặc khu ủy Đà Nẵng, kết nạp ba đoàn viên thanh niên ưu tú vào Đảng (sau này là Đảng Cộng sản Việt Nam) là:

Đặng Thanh Tịnh, Ngô Minh Nguyệt và Ngô Minh Hải. Đặng Thanh Tịnh lúc bấy giờ là Chủ tịch Tổng Đoàn Học sinh, sau này là Phó Tổng biên tập Báo Thanh Niên; Ngô Minh Hải, người em thứ năm của Minh Nguyệt, từng là trưởng đại diện một công ty liên doanh lớn của Việt Nam; Minh Hà trở thành một bác sĩ, Bí thư chi bộ...

Khi giặc Mỹ thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Đà Nẵng trở thành căn cứ liên hợp hải lục không quân khổng lồ của Mỹ tại miền Nam Việt Nam, thì Năm Dừa xâm nhập, tiếp cận với thợ máy, bà con tiểu thương ở các chợ ở nội thành, gặp và trao đổi công việc với các công thương, trí thức yêu nước vận động bà con tham gia chống Mỹ, cứu nước.

Trong một lần bị vây nhà cơ sở trên kiệt Tiến Thành, Năm Dừa vọt được lên gác, rúc vào trong khóm thờ. Bọn chúng đuổi theo, vây nhà, trèo lên cầu thang gác, phát hiện anh đang ở trong khóm thờ, gọi anh ra đầu hàng. Biết bọn này muốn bắt sống anh để lấy thưởng, anh lên đạn, cầm khẩu K54 trên tay, cổ câu giờ cho chiều xuống nhanh, rồi bất ngờ tung liền hai quả lựu đạn nổ xé cả tai. Khi bọn chúng đang tóa hỏa tam tinh, Năm Dừa tụt xuống đất tuôn chạy, không chạy lên, mà chạy xuống hướng phố, vừa chạy vừa la: Việt Cộng! Việt Cộng.

Bà con nhanh lên xóm trên bắt tên Việt Cộng. Năm Dừa tuôn chạy, trời đã chập choạng, bí đường, anh tấp vào một cái nhà mái tôn, phen ván sơ sài, rúc vào ngồi trong cầu tiêu. Thấy chủ nhà ra hỏi, Năm Dừa nói thật anh là Việt Cộng đang bị công an và dân vệ truy đuổi, hết đèn sáng sẽ đi ngay... Không cách nào khác, chủ nhà sợ run



Ông Năm Dừa (phải) bắt tay với Đ/c Ba Phụng sau khi giải phóng Đà Nẵng, 1975.

nhưng phải đưa Năm Dừa vào trong buồng, khi bọn truy lùng bỏ cuộc, chủ nhà mới nở được nụ cười.

Năm Dừa là một trong những người thực hiện thành công và có công lớn "phục hồi" phong trào trí thức, sinh viên, học sinh ở một thời điểm lịch sử có tính quyết định trong cuộc đấu tranh chống Mỹ-ngụy ở các đô thị miền Nam Việt Nam. Năm Dừa và những chiến sĩ gan dạ, dũng cảm, mưu trí và đầy sức trẻ đã nuôi dưỡng, phát huy hiệu quả phong trào đến những ngày Tổng tiến công nổi dậy, trong tháng Ba của mùa xuân 1975, giải phóng Đà Nẵng, góp phần quan trọng giải phóng hoàn toàn miền Nam ngày 30-4-1975.

Nhiều thế hệ trí thức trẻ, thanh niên, sinh viên, học sinh thành phố Đà Nẵng những năm 60-70 của cuộc kháng chiến chống Mỹ nghĩ về Năm Dừa như một huyền thoại, ngưỡng mộ anh như một người anh, một người lãnh đạo gần gũi, chân tình, dũng cảm, mưu trí, vì nghĩa lớn suốt những năm gian khổ không thể tả được.

Ghi chép của HỒ DUY LỆ





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



*Ảnh: Tư liệu*

*Nữ chiến sĩ Biệt động thành ở căn cứ trước  
lúc lên đường làm nhiệm vụ.*



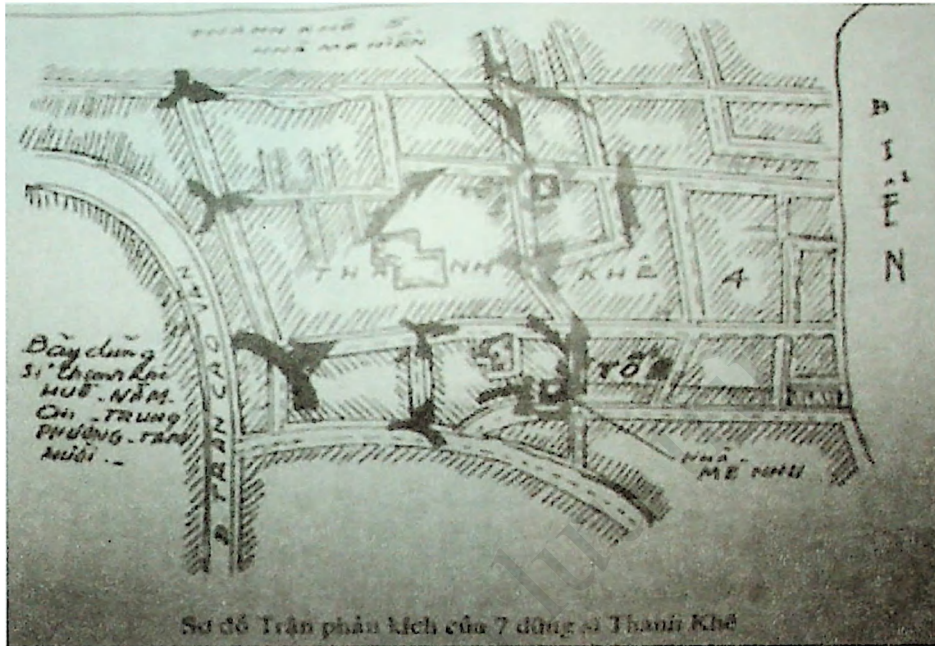
*Tổ chiến sĩ Biệt động Đà Nẵng, xông lên  
trong trận tiến công Huế - Mậu Thân 1968.*

*Ảnh: Đoàn Công Tính*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

Ảnh: Tư liệu



Sơ đồ trận phản kích của 7 Dũng sĩ Thanh Khê, gồm có: Huế, Năm, Chi, Trung, Phương, Tám, Mười, trận Huế - Mậu Thân 1968.



Chiếc máy bay Caribou bị quân ta phá hủy trong sân bay Đà Nẵng, trận tiến công Huế - Mậu Thân 1968.





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG ORNH LIỆT**



Chiến sĩ trinh sát giải phóng đang theo dõi hướng di chuyển của địch.  
*Ảnh: Tư liệu TTXVN*

Trận phản kích trước thành cổ Quảng Trị 1972.

*Ảnh: Đoàn Công Tính*







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Các chiến sĩ Phân đội 1, 2 quân Giải phóng Trị Thiên Huế nghiên cứu sa bàn chuẩn bị đánh trung đoàn thiết giáp lính Sài Gòn ở Tam Thái Huế. Ảnh: Tư liệu TTXVN.

Đội tự vệ Ban tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam tham gia chống càn Johnson City (Tây Ninh, 3/1967). Ảnh: Nguyễn Đức Chính





## "NỤ CƯỜI CHIẾN THẮNG": VÕ THỊ THẮNG

*Chị Võ Thị Thắng là chiến sĩ tự vệ Sài Gòn trong phong trào sinh viên học sinh đấu tranh bị địch bắt trong trận Tổng tiến công Mậu Thân, là người được xem có nụ cười chiến thắng trước tòa án quân sự Sài Gòn năm 1968.*

Nhà thơ - chiến sĩ Trần Quang Long hi sinh cuối năm 1968 khi anh mới 27 tuổi, tài năng đang nở rộ. Trong lai cáo thơ Trần Quang Long có bài thơ Nụ cười chiến thắng viết tặng nữ sinh Võ Thị Thắng với nụ cười chiến thắng trước tòa án quân sự chính quyền Sài Gòn: "Rất tự nhiên người con gái đó/ Đã đem nụ cười vào lịch sử ngàn năm..."

TTX - Bài thơ Nụ cười chiến thắng dài 60 câu, Trần Quang Long xúc động viết ngay sau khi chứng kiến phiên tòa xử chị Võ Thị Thắng, nữ sinh Trường Gia Long Sài Gòn, tham gia tự vệ thành, bị bắt trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, bị tòa án quân sự chính quyền Sài Gòn xử 20 năm tù khổ sai.

Trần Quang Long lúc đó đang dạy học ở Cần Thơ, là ủy viên Mặt trận Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Sài Gòn, chủ tịch Hội sinh viên sáng tác thuộc Tổng hội Sinh viên Sài Gòn nằm trong Ủy ban Mặt trận liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình miền Nam Việt Nam. Anh thường lên Sài Gòn tham gia phong trào tranh đấu.

Đầu năm 1968, Long ở Sài Gòn tham gia Mậu Thân, sau đó anh lên chiến khu Tây Ninh. Một số anh em bạn bè của nhà thơ kể rằng bài thơ vừa viết xong được anh em ở Nhà xuất bản Trình Bày in ronéo typo, anh em trong Tổng hội Sinh viên bí mật mang đi phân phát cho sinh viên học sinh.

Trần Quang Long đã lấy tên chị Võ Thị Thắng, ngày sinh của chị vào mùa thu năm 1945, và số tuổi 23 của chị, cùng với tuổi của nước Việt Nam mới, tạo nên một hình tượng thơ đẹp về người nữ sinh - chiến sĩ: "Chị là con người mang tên Chiến Thắng/ Đã sinh ra và lớn lên từ mùa thu cách mạng/ Hai ba năm rục rờ chiến công/ Đã nở nụ cười tươi như một đóa hồng..."

Ngô Minh



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



## **NỤ CƯỜI CHIẾN THẮNG**

Cũng như chị Thắng trong nội thành, người nữ chiến sĩ giao liên vẫn có nụ cười lạc quan.

*Ảnh: Đoàn Công Tính*

Vác nòng pháo ĐBK trên vai, người nữ chiến sĩ vận tải vẫn có nụ cười tin tưởng vào ngày mai hòa bình.







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

Ảnh: AP



Quân Mỹ phản công trong trận Mậu Thân - Huế 1968.

Ảnh: AP



Quân Mỹ trong cổ thành Huế - trận Mậu Thân 1968.



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Nữ dân quân Hà Tĩnh bảo vệ bờ biển (1967)

*Ảnh: Mai Nam*



Khẩu đội cối 82mm của C3/K3 quân Giải phóng Quảng Trị, 1968.

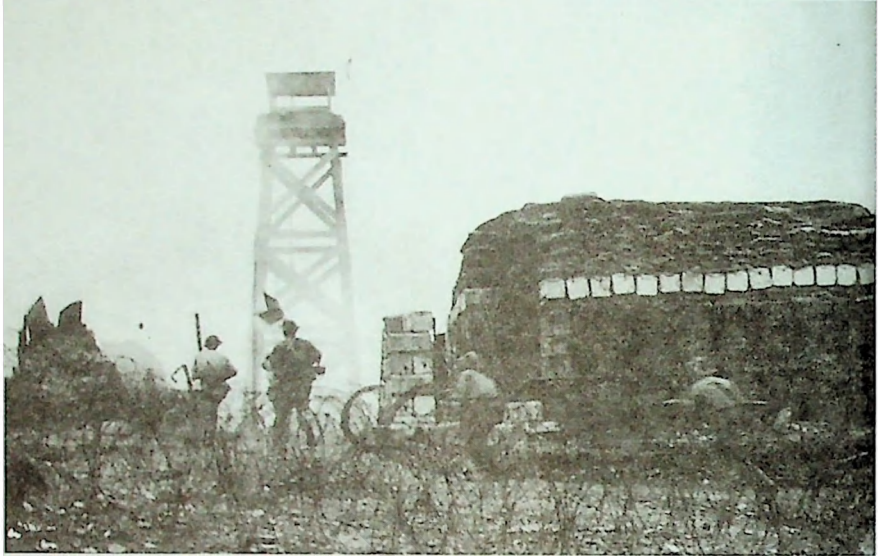
*Ảnh: TTXVN*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG ORNH LIỆT**

*Ảnh: Đoàn Công Tĩnh*



**Quân giải phóng chiếm lĩnh căn cứ Tân Lâm-điểm cao 241.**

*Ảnh: Đoàn Công Tĩnh*



**Vượt cửa mở, tiến vào cứ điểm Đẩu Mẩu (trưa ngày 31/3/1972)**





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

*Ảnh: Đoàn Công Tĩnh*



Đại phá xe tăng M41 ở Bản Đông, chiến dịch Đường 9 Nam Lào, 1972.

*Ảnh: Đoàn Công Tĩnh*



Chiến sĩ trinh sát Nguyễn Thanh Bình dũng cảm, có nhiều thành tích trong chiến đấu - mặt trận Quảng Trị, 1972.



## CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH



**NGUYỄN THỊ ĐIỂM**

*Trong khuôn khổ giới hạn này, chúng tôi chỉ sưu tập được một số tư liệu quý giá về những nữ Anh hùng biệt động thành vào thời điểm chiến tranh ác liệt trước năm 1975, dấu biết rằng đó là một thiếu sót, không thể mô tả toàn diện hết biết bao gương dũng cảm, kiên cường khác của chiến sĩ, đồng bào lúc ấy.*

Chị Nguyễn Thị Điểm (tức Nguyễn Thanh Tùng) chào đời năm 1941 ở xã Phú Thọ Hoà, tỉnh Gia Định (nay là phường Phú Thọ Hoà quận Tân Phú, TP.HCM).

Năm 1957, khi vừa ở tuổi trăng tròn, do sớm hun đúc trong tâm hồn một ý chí cách mạng quật cường, chị Điểm đã quyết tâm theo các chú, các anh chiến đấu trong đội 69 của lực lượng biệt động Sài Gòn - Gia Định.

Khi thâm lặng, lúc công khai với nhiều nhiệm vụ khác nhau từ năm 1957 đến 30/4/1975, chiến công của chị đã dày lên theo năm tháng. Chị đã cùng đồng đội tổ chức nhiều trận đánh đầy mưu trí, tiêu diệt 26 địch, thu 25 súng, phá huỷ xe quân sự, tàu tuần giang, gầy dựng 16 đầu mối giao thông từ vùng ven vào nội đô Sài Gòn, 11 cơ sở nuôi giấu cán bộ, 5 cơ sở cất giấu vũ khí, vận động 76 người tham gia lực lượng biệt động thành. Chị đã trực tiếp chỉ huy đồng đội đánh địch nhiều trận giữa nội đô Sài Gòn. Chị cùng đồng đội mưu trí vượt qua sự theo dõi vô cùng gắt gao của địch để tuyên truyền vận động nhân dân đồng loạt nổi dậy giành chính quyền vào mùa xuân năm 1975.

Thiếu úy Nguyễn Thị Điểm, một đảng viên cộng sản trung kiên đã được tặng thưởng 4 huân chương chiến công cùng nhiều danh hiệu cao quý khác.

Ngày 06/11/1978 đồng chí được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.



## **CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH**



**LÊ THỊ HỒNG**

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Bến Tre không chỉ được biết đến bởi ánh lửa của đước lá dừa trong những ngày Đồng khởi - mở đầu cho đấu tranh vũ trang của cách mạng Miền Nam, mà còn được nhiều người ngưỡng mộ là mảnh đất sinh ra những người con gái Việt Nam, dịu hiền nhưng trung kiên, bất khuất.

Chị Lê Thị Hồng (tức Minh Thắng) ra đời và trưởng thành dưới bóng dừa quê hương Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày. Từ năm 1950, chị đã hiểu được cách mạng và sớm xác định lý tưởng phục vụ trọn đời cho cách mạng.

Với nhiệm vụ của người đảng viên hoạt động trong lòng địch, chị Hồng luôn thể hiện quyết tâm chiến đấu cao, bình tĩnh, mưu trí, dũng cảm, sáng tạo tiếp cận mục tiêu để đánh chắc thắng. Với 8 trận đánh trực tiếp vào thị xã Bến Tre, chị tiêu diệt 65 địch, phá huỷ 6 tấn đạn cùng 20 tên bị thương. Sở chỉ huy biệt kích nằm sâu trong thị xã đã được chị trinh sát, lên phương án chính xác và đánh thắng đã làm hoang mang hàng ngũ địch khiến nhiều tên bỏ ngũ. Chị đã điều nghiên phương án và trực tiếp chỉ huy đánh Ty chiêu hồi (1/12/1969) tiêu diệt tên Trưởng ty cùng 11 lính và sỹ quan.

Qua thành tích chiến đấu yêu nước, Lê Thị Hồng - người chính trị viên phân đội 3 biệt động Bến Tre được tặng thưởng huân chương giải phóng hạng Nhất, hạng Nhì, 12 bằng khen cùng các danh hiệu. Năm 1978, đồng chí được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.





## CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH



**NGUYỄN THỊ MAI**

Địa bàn quận Tân Bình khi xưa (nay gồm Tân Bình và Tân Phú) là cửa ngõ phía Tây của Sài Gòn giáp ranh với Hóc Môn (nay gồm quận 12 và quận Hóc Môn). Địa danh Củ Chi ở hướng Tây Bắc, Bình Chánh (nay gồm quận Bình Tân và huyện Bình Chánh) ở hướng Tây Nam tạo nên nhiều đường huyết mạch nối liền căn cứ cách mạng Tây Ninh, Long An với Sài Gòn trong kháng chiến chống Mỹ, xã Tân Sơn Nhì nằm ở cuối sân bay Tân Sơn Nhất luôn luôn được các sắc lính Mỹ-ngụy và chư hầu chăm sóc kỹ lưỡng hàng ngày với những cuộc tuần tra kiểm soát, phục kích khắp nơi.

Sinh ra và lớn lên trên quê hương Tân Sơn Nhì, quận Tân Bình luôn ngọt ngào trong vòng kiểm soát của địch, Nguyễn Thị Mai tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1964 ở tuổi 16, với nhiệm vụ đưa đón cán bộ chị đã xây dựng được 8 cơ sở nuôi giấu cán bộ, cất giấu vũ khí, là tổ trưởng biệt động thuộc đội N10 Sài Gòn, Nguyễn Thị Mai luôn mưu trí, dũng cảm trình sát để nắm chắc mục tiêu, tìm thời cơ đánh hiệu quả nhất, tiêu diệt địch và bảo vệ được an toàn cho nhân dân.

Chiến công của Nguyễn Thị Mai cứ tăng dần dài theo năm tháng. Để đánh thẳng vào lòng địch, chị đã nhiều lần trực tiếp mang mìn, lựu đạn vào cư xá, vào khách sạn đầy quân Mỹ-ngụy trú đóng. Dự định như thế nhưng chị lại bị địch bắt 2 lần và chị cũng đã nghị lực vượt qua những đòn tra tấn vô cùng dã man, tàn bạo của quân thù bằng ý chí kiên trung của người đảng viên cộng sản.

Đồng đội, nhân dân cùng Tổ quốc ghi công Nguyễn Thị Mai bằng những tấm huân chương chiến công giải phóng hạng Nhất, hạng Nhì.

Tháng 11 năm 1978, đồng chí được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.



## CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH



**TRẦN THỊ NGÀ**

Trần Thị Nga sinh năm 1949 ở xã Gia Quỳnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh trong một gia đình nông dân nghèo. Lớn lên trong xã hội đầy bất công với nhiều tội ác do Mỹ-ngụy gây ra trên vùng đất Tây Ninh, chị Nga chọn con đường cách mạng cho mình. Năm 18 tuổi là đoàn viên thanh niên cách mạng, chị tham gia lực lượng tự vệ ở địa phương, rồi từ đó trở thành một nữ chỉ huy tự vệ mật, chị luôn tỏ rõ sự dũng cảm, mưu trí trong các trận đánh địch, trong đó chị trực tiếp tham gia đánh thắng ba trận trong địa bàn tỉnh nhà. Tết Mậu Thân 1968, Trần Thị Nga chiến đấu trong đội hình biệt động Trảng Bàng, trực tiếp dẫn đường bộ đội chủ lực tấn công chi khu Trảng Bàng.

Sau trận tổng tiến công đó, vì bị lộ, cấp trên rút chị về căn cứ để sau đó được bố trí trở lại tiếp tục chỉ huy lực lượng tự vệ mật với những trận đánh diệt ác trừ gian ở thị xã Tây Ninh, năm 1970 trong một trận càn vào căn cứ, chị Nga bị địch bắt, chúng đưa chị về Biên Hoà cùng nhiều trận đòn tra tấn của thời trung cổ, nhưng Trần Thị Nga luôn kiên trung bất khuất trước quân thù. Trong lao tù đế quốc do luôn phải chịu những trận đòn tra rất hiểm độc của quân giặc, chị Nga đã hy sinh vào cuối năm 1970 khi bước vào tuổi 21.

Năm 1998, Nhà nước truy tặng liệt sỹ Trần Thị Nga danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.



## CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH



**HỒ THỊ KỶ**

Mùa mưa năm 1970, bầu trời Cà Mau trĩu nặng bởi những đám mây đen từ vịnh Thái Lan trôi dạt. Trên các con đường qua lại của thị xã không lúc nào được bình yên bởi xe nhà binh, xe cảnh sát chở đầy lính liên tục hoạt động ngày đêm, sông nước Cà Mau luôn bị rạch nát bởi giang thuyền, tiếng động cơ cùng tiếng súng nổ luôn đe dọa cuộc sống người dân vùng Đất Mũi.

Ty cảnh sát Cà Mau là một trong những nơi thường xuyên tổ chức các cuộc hành quân gây nhiều tội ác chất chồng, là mục tiêu mà bộ đội địa phương giao nhiệm vụ cho đơn vị biệt động lên phương án tiêu diệt. Tổ chiến đấu do đồng chí Hồ Thị Kỷ làm tổ trưởng đã khéo léo cải trang để nhiều lần ra vào thăm dò mục tiêu và hoàn chỉnh phương án đánh bằng cách cho mìn nổ tức thì. Sáng ngày 3 tháng 4 năm 1970, Hồ Thị Kỷ dẫn tổ vào mục tiêu đúng lúc lực lượng cảnh sát tập trung hành quân trái với quy luật thông thường. Trước tình huống đột xuất này, Hồ Thị Kỷ quyết định cho đồng đội lui lại phía sau và một mình đồng chí ôm mìn lao thẳng vào đội hình địch. Mìn nổ, 27 tên cảnh sát khét tiếng gian ác bị tiêu diệt cùng các phương tiện quân sự khác.

Hồ Thị Kỷ ra đời năm 1949 tại xã Tân Lợi, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, là đảng viên Đảng cộng sản. Đồng chí tham gia cách mạng từ năm 12 tuổi, được giao nhiều nhiệm vụ khác nhau, với 7 trận cùng đồng đội trực tiếp đánh địch, được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng Nhì và Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.





## **CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH**



**NGUYỄN THỊ PHÚC**

Với 3 lần bị thương, đơn vị quyết định điều đồng chí về tuyến sau công tác nhưng đồng chí kiên quyết thiết tha xin ở lại trực tiếp chiến đấu. Đó là Nguyễn Thị Phúc, người con gái xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Năm 1967, chị Phúc tham gia du kích ở tuổi 15, bị địch bắt với nhiều đòn tra tấn thâm độc nhưng Phúc đã cùng các chị em khác đấu tranh quyết liệt buộc địch phải thả sau 6 tháng giam cầm.

Ra tù, chị quyết định nhập lại hàng ngũ, cùng đồng đội đánh 58 trận. Là đảng viên được giao nhiệm vụ chính trị viên phó đại đội đặc công bộ đội địa phương Phù Mỹ, chị đã làm nên chiến công không phải người con gái nào cũng làm được: diệt và làm bị thương 127 tên địch, thu 16 súng, phá 1 xe quân sự, phá sập 3 lô cốt, cùng đơn vị xoá sổ 2 trung đội bảo an có nhiều tội ác với đồng bào. Trận Phù Mỹ ngày 2 tháng 9 năm 1969 sau khi đánh vào mục tiêu được phân công, Nguyễn Thị Phúc liền cướp khẩu trung liên bắn mạnh, tiêu diệt ổ để kháng cuối cùng của địch. Năm 1971 chị đổi tên họ, để vào sống hợp pháp trong quận lỵ Phù Mỹ. Tại đây, chị Phúc làm tốt công tác trinh sát nắm tình hình địch, và cùng đơn vị diệt gọn một trung đội ác ôn.

Chiến công của người con gái Bình Định đã góp phần cùng binh chủng đặc công tô thắm sắc quân kỳ quyết thắng. Nguyễn Thị Phúc được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng Ba và được nhà nước tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, vào năm 1973.



## CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH



**ĐOÀN THỊ ÁNH TUYẾT**

Cuộc kháng chiến chống xâm lược của đế quốc Mỹ từ năm 1954 – 1975 đã xuất hiện nhiều tấm gương kiên trinh dũng cảm của phụ nữ Việt Nam, các chị đã nối chí Triệu Thị Trinh khi Bà từng nói “Tôi muốn cưỡi gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, đánh đuổi quân xâm lược, giành lại giang sơn gấm vóc này”. Chị Đoàn Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1951 ở xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam - trung đội trưởng biệt động Sài Gòn là một trong số những người con gái ấy.

Sau tết Mậu Thân 1968, Mỹ nguy tăng cường khủng bố, vây ráp, bắt bớ khắp nơi. Mọi hoạt động của cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn, với nhiệm vụ được giao, chị Ánh Tuyết phải thường xuyên ra vào giữa Sài Gòn và căn cứ với nhiều tài liệu cần thiết để lập phương án tác chiến cho từng mục tiêu, đồng thời vận chuyển vũ khí vào nội đô Sài Gòn. Chị đã mưu trí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với 6 trận đánh nhằm vào các cơ quan đầu não của địch, phá huỷ nhiều tài liệu cùng phương tiện chiến tranh của chúng.

Ngày 14/9/1970 chị bị địch bắt và tra tấn vô cùng dã man mà vẫn một lòng trung kiên.

Đồng chí Đoàn Thị Ánh Tuyết đã cống hiến cho đất nước những tháng năm đẹp nhất của người con gái Việt Nam với những tấm huân chương chiến công giải phóng hạng nhì, hạng ba. Ngày 16/7/1978 Tổ quốc ghi công chị với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.



## **CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH**



**NGUYỄN THỊ VÂN**

Gương mặt tròn với đôi mắt sáng luôn ánh lên nét cương nghị bẩm sinh đã nói lên nhiều điều về người con gái của xứ “gạo trắng nước trong”. Chị Nguyễn Thị Vân (tức Nguyễn Thị Hồng) chào đời năm 1950 tại xã An Bình, Quận 2, thành phố Cần Thơ. Năm 15 tuổi, chị tham gia công tác cách mạng với nhiệm vụ giao liên, vận chuyển vũ khí, tài liệu trinh sát và trực tiếp chiến đấu, với 800 lần liên tục vừa đi vừa về an toàn giữa căn cứ với đơn vị biệt động trong thành phố, với 24 chuyến hàng chở bằng ghe bầu, Nguyễn Thị Vân cứ thắm lặng cống hiến tuổi thanh xuân cho cách mạng. Là một đảng viên cộng sản chịu trách nhiệm trung đội trưởng biệt động thành phố Cần Thơ, chị đã trực tiếp tham gia hàng trăm trận đánh theo phương châm “đến trước điều tra để tổ chức phương án đánh địch, trực tiếp chỉ huy đồng đội chiến đấu và rút đi sau cùng để thấy rõ kết quả trận đánh”. Ở miền Tây, căn cứ tình báo Mỹ nhiều lần gây tội ác với cách mạng, chị cùng đồng đội tổ chức trận đánh trực tiếp vào căn cứ, diệt 425 tên làm rúng động chính quyền Mỹ-ngụy.

Trong khi một mình đưa đoàn cán bộ chỉ huy đi nghiên cứu địch tình trong nội đô thì bị địch phát hiện, chị Vân đã mưu trí, dũng cảm cản địch để bảo vệ an toàn cho cán bộ. Cùng nhiều chiến công khác, Nguyễn Thị Vân đã được thưởng 5 huân chương chiến công giải phóng từ hạng nhất đến hạng nhì, ba; 3 lần là dũng sỹ; 1 lần là chiến sĩ thi đua.

Trong chiến công chung của biệt động Cần Thơ, Nguyễn Thị Vân là ngôi sao toả sáng. Đồng chí vinh dự được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.





## CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH



**NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH**

Là con gái đồng chiêm ở Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Phạm Thị Mỹ (tức Nguyễn Thị Ánh) xung phong vào bộ đội năm 1965 ở tuổi 15 với nhiệm vụ giao liên, vận chuyển tài liệu vũ khí và trực tiếp chiến đấu nhiều trận. Ở bất cứ hoàn cảnh nào, chị đều tỏ rõ sự nhanh nhẹn, mưu trí, tháo vát với hàng ngàn lượt ra vào Sài Gòn, đưa đón hơn 200 lượt cán bộ mà vẫn bảo đảm an toàn cho cơ sở biệt động ở nội đô. Khi trực tiếp chiến đấu, Phạm Thị Mỹ luôn kịp thời nổ súng ở thế áp đảo đối phương với quyết tâm đánh trúng mục tiêu ngay từ loạt đạn đầu để giành chiến thắng, diệt 25 tên địch, phá huỷ 2 điểm hoả lực mạnh của địch tạo điều kiện cho đồng đội xung phong. Tết Mậu Thân 1968, cùng đồng đội đánh vào Bộ tổng tham mưu nguy và bám trụ chiến đấu suốt 3 ngày đêm, Phạm Thị Mỹ sử dụng thuần thục các loại vũ khí như AK, AR.15, B.40, B.41; dùng lối đánh áp đảo chi viện cho đơn vị. Chị còn leo lên cây để quan sát địch, phát hiện ổ để kháng địch rồi báo cáo cho đồng đội mình tiêu diệt, đồng thời dũng cảm vượt qua lưới lửa của địch để kịp thời vận chuyển đạn, thuốc nổ để đồng đội tiếp tục chiến đấu. Tháng 5 năm 1968, Phạm Thị Mỹ cùng đơn vị tổ chức chiến đấu chiếm quận 5, quận 6 Sài Gòn. Trong 7 ngày đêm bám trận địa trong mưa bom, mưa pháo, nhưng chị luôn nêu gương dũng cảm bền bỉ chiến đấu.

Chuẩn úy biệt động Phạm Thị Mỹ, đảng viên Đảng Cộng sản được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng Nhất, hạng Ba, 3 lần là dũng sỹ.

Năm 1978, đồng chí được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.



## **CHÂN DUNG ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH**



**NGUYỄN THỊ THU TRANG**

Nếu không có chiếc mũ “nylon” đặc chủng ôm gọn mái tóc con gái thì chẳng dễ gì nhận ra người thượng sỹ biệt động thành Sài Gòn năm xưa. Chị là Nguyễn Thị Thu Trang, sinh năm 1951 ở xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Trưởng thành từ quê hương Trảng Bàng, sau khi gây dựng được 4 cơ sở cách mạng, Thu Trang được điều về hoạt động ở Sài Gòn từ 1970, bằng lối đánh “xuất quỷ nhập thần”, chị Trang chỉ huy đánh 8 trận tiêu diệt 150 sỹ quan Mỹ-ngụy. Gây được tiếng vang chiến công cho quân Giải phóng lúc bấy giờ.

Tháng 4 năm 1971, tại Sài Gòn. Sau khi vượt qua sự bảo vệ chặt chẽ của cảnh sát nổi, mật vụ chìm, chị tổ chức trận đánh vào khách sạn Mỹ Phụng ở đường Bạch Đằng, tiêu diệt 40 tên xâm lược Mỹ.

Tháng 8 năm 1971, chị tham gia đánh Nha cảnh sát Sài Gòn diệt 11 tên. Ngày 5 tháng 9 năm 1971 đánh vào khách sạn Tự Do diệt 90 tên Mỹ.

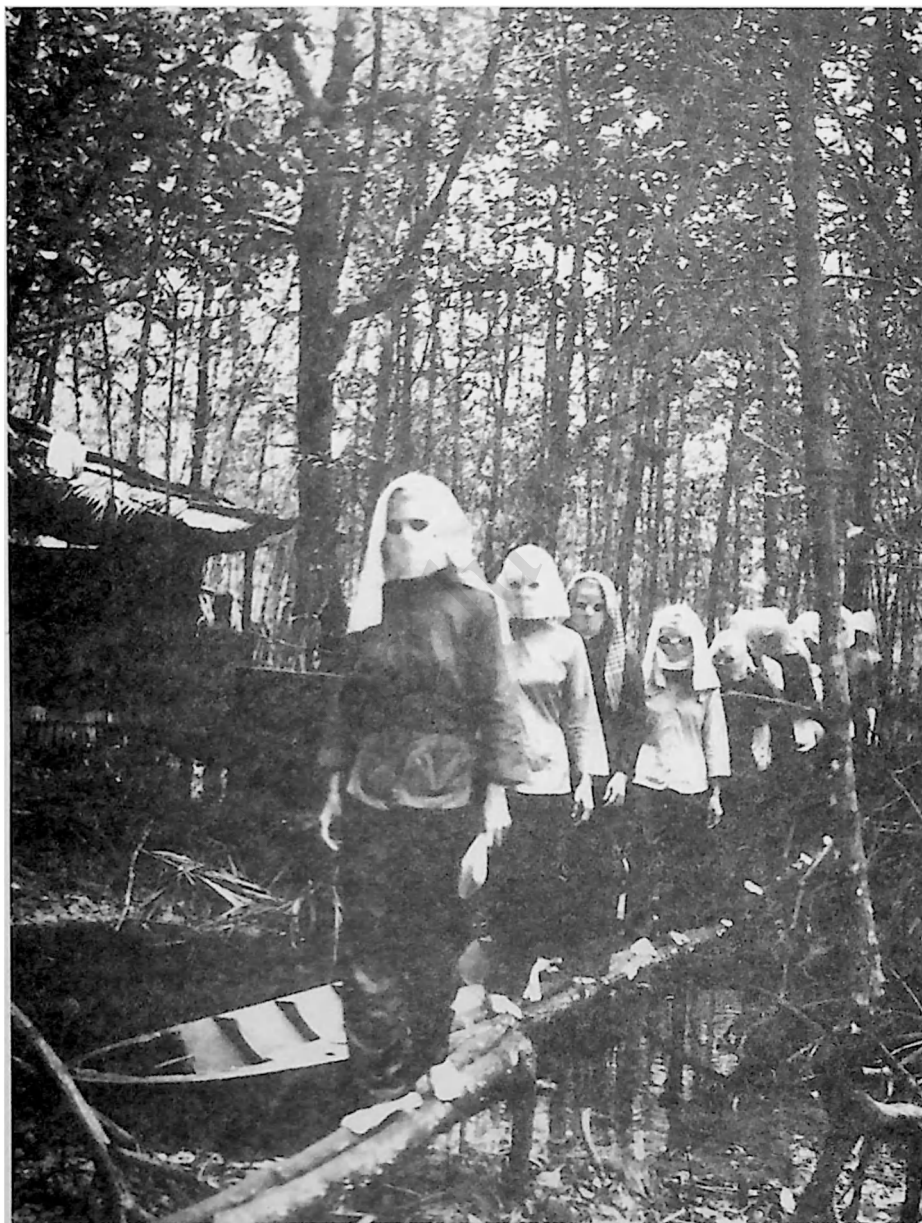
Với những thành tích trong chiến đấu, Nguyễn Thị Thu Trang sớm trở thành đảng viên, được tặng huân chương chiến công hạng Nhì, hạng Ba, 3 lần được công nhận danh hiệu dũng sỹ diệt Mỹ cùng nhiều bằng khen.

Tháng 6 năm 1976, đồng chí được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

*Trích: Chân dung nữ anh hùng Việt Nam các thời đại – Nhà xuất bản Lao Động - 2009*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Lớp đào tạo và bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ tại rừng đước Năm Căn - Cà Mau cho hơn 50 cán bộ hoạt động hợp pháp trong lòng địch (7/1972)

*Ảnh: Võ An Khánh*





## CHUYỆN KỂ VỀ MẸ NHU VÀ 7 ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH THANH KHÊ - ĐÀ NẴNG

**S**au chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân-1968, Mỹ-ngụy chưa kịp hoàn hồn thì lực lượng biệt động thành Đà Nẵng đã mở hàng loạt cuộc tấn công trong nội thành, gây cho địch nhiều tổn thất. Trong đó, trận đánh của 7 Dũng sĩ Thanh Khê là một trong những trận đánh xuất sắc tiêu biểu của biệt động thành Đà Nẵng. Trận đánh cũng ghi dấu sự hy sinh cao cả của Mẹ Nhu (Lê Thị Dĩnh), một cơ sở cách mạng kiên trung.

Trong chiến dịch Đông 1968, đêm 23-12, đội biệt động quận Nhì tập kích đồn lính bảo an Phú Lộc. Đánh xong, các chiến sĩ biệt động rút về chia làm hai tổ trú ẩn trong hầm bí mật tại nhà mẹ Nhu và mẹ Hiền ở khu phố Thanh Khê. Tổ trú ẩn tại nhà mẹ Nhu gồm: Lữ Hùng, Quận đội phó; Trần Thanh Trung, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Thị Tám (Tuyết). Tổ khác gồm: Nguyễn Văn Phương, Trung đội trưởng; Nguyễn Văn Mười, Trung đội phó, Trần Chi (Nguyễn Văn Chi) và Võ Văn Năm, Tiểu đội phó, cán bộ đặc công quận Nhì. Mờ sáng ngày 26-12-1968, những chiếc GMC nối đuôi nhau lao trên các ngã đường vào Thanh Khê. Những tên cảnh sát áo trắng, cảnh sát dã chiến cùng với bọn binh định nông thôn, nghĩa quân rải dọc theo đường Trần Cao Vân vòng qua ngã tư Thanh Khê, làm thành ba mũi áp sát khu vực Thanh Khê 4 và Thanh Khê 5, nhằm khống chế các lối ra vào nhà mẹ Nhu và nhà mẹ

Hiền. Trong khi bà con vẫn chưa thức giấc thì bọn cảnh sát dã chiến đã ập vào ngõ nhà mẹ Nhu. Từ phòng ngoài, mẹ Nhu quay vào hối hả giục các chiến sĩ biệt động xuống hầm. Các chiến sĩ biệt động nhanh chóng lao xuống hầm. Lúc này chỉ có Trung, Huệ, Tuyết còn Lữ Hùng đi từ đêm qua vẫn chưa về. Bà người không hiểu tại sao địch lại biết hầm nằm trong nhà mẹ Nhu, vì ngoài mẹ Nhu và Hai Long, con trai mẹ Nhu và anh em trong tổ ra, không còn ai biết hầm bí mật này. Bấy giờ, mọi người vẫn chưa biết là Lữ Hùng đã phản bội, chỉ điểm cho địch đến vây bắt đội biệt động. Tại nhà mẹ Nhu, bọn lính chia nhau số xộc thẳng vào sân, tay lăm lăm chĩa súng, đảo mắt sục tìm quanh nhà; số còn lại dàn thành hàng ngang canh giữ trước ngõ. Hai Long vừa bước ra sân đã bị chúng chặn lại hỏi: "Hầm ở đâu? Chỉ mau!". Hai Long bình thản trả lời: "Nhà tôi không có hầm chi cả. Ông làm ròi đó". Tên chỉ huy vừa hỏi vừa đâm thẳng vào mặt Hai Long, quay sang ra lệnh cho bọn cảnh sát đánh anh đến bất tỉnh rồi mang anh đi. Tên chỉ huy đến trước mặt mẹ Nhu quát hỏi: "Hầm ở đâu? Hay mẹ cũng muốn ném mùi như thằng con mẹ". Mẹ Nhu lớn tiếng: "Nhà tui ở giữa thành phố như ri làm chi có hầm hổ. Tui không biết. Răng không đâu các ông lại đánh đập con tui rồi bắt mang đi. Trời ơi, con tui có tội tình chi?". "Mẹ già nì cứng đầu thiệt. Hầm ở đâu? Khai ra!". Tên chỉ huy thẳng tay tát mẹ Nhu. Bà Nguyễn Thị Tám (Tuyết): Tôi và đồng đội luôn tri ân mẹ Nhu hy sinh



## CHUYỆN KỂ VỀ MẸ NHU VÀ 7 ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH THANH KHÊ - ĐÀ NẴNG

để bảo vệ chúng tôi, bảo vệ cách mạng. Mẹ gượng đứng thẳng người. Bọn lính đánh mẹ tới tấp. Mẹ vẫn lặng thinh. Một lúc lâu, đến trước mặt tên chỉ huy, mẹ Nhu bình tĩnh nói lớn: “Đây, mấy ông có bắn tui thì bắn. Tui đã nói là không biết chi hết”. “Con mẹ già này gan thật. Dám thách hả?” Tên chỉ huy hầm hằm chìa súng vào ngực mẹ Nhu, bóp cò. Mẹ ôm ngực ngã xuống, chết ngay trên sân.

Địch cho máy bay lượn quanh nóc nhà mẹ Nhu phát loa gọi hàng: “Hỡi các chiến sĩ biệt động! Chúng tôi đã bao vây khắp nơi. Các bạn không còn con đường nào khác để thoát thân. Các bạn hãy buông súng quay về với chính nghĩa quốc gia. Chính phủ quốc gia sẵn sàng khoan hồng cho các bạn...”. Đồng thời chúng ra lệnh cho bà con những nhà chung quanh: “Để an toàn tính mạng, yêu cầu đồng bào hãy tránh xa nơi đây. Hãy nhanh chóng di tản...”. Chờ mãi không thấy các chiến sĩ biệt động ra hàng, tên chỉ huy ra lệnh cho bọn cảnh sát dùng dùi sắt xăm hầm...

Ngồi dưới hầm, các chiến sĩ biệt động xác định: Dẫu đang lâm vào thế bị động, nhưng không thể bó tay chờ chết. Có chết cũng phải đánh đến cùng để bảo vệ khí tiết và bảo toàn uy thế của cách mạng. Bằng giá nào cũng phải ra khỏi hầm, vừa cầm cự vừa tìm cách phối hợp với nhóm ở nhà mẹ Hiền để cùng chiến đấu. Ba người chuẩn bị súng AK và lựu đạn. Huệ tung nắp hầm, hai tay cầm hai quả lựu đạn ném vào đám lính trước mặt. Trên miệng hầm, bọn địch nhốn nháo hỗn loạn. Tên chỉ

huy khoát tay ra lệnh ném lựu đạn cay xuống hầm hồng bắt sống các chiến sĩ biệt động. Trung lập tức lao theo, dùng AK quạt ra chung quanh hỗ trợ cho Huệ. Tuyết cũng lên khỏi hầm giữa làn lửa đạn đan lầy nhau. Huệ và Trung dùng AK mở đường, tìm cách dạt sang nhà bên cạnh. Bọn lính rùng rùng bắn đuổi. Chúng không dám xáp vào, chỉ men theo bờ rào nổ súng. Dưới làn mưa đạn của địch, ba người vừa bắn yểm trợ cho nhau vừa tìm cách lườn qua nhà chú Tư sau nhà mẹ Nhu. Từ chỗ ẩn nấp mới, các chiến sĩ biệt động lại tiếp tục phản công.

Chỉ trong vòng một thời gian ngắn, họ đã chặn đứng được năm đợt tấn công của địch, diệt hàng chục tên lính. Tinh thể bỗng chốc thay đổi. Bọn địch bị dồn vào thế bị động. Nghe tiếng súng mỗi lúc một dồn dập, những tên lính phục đầu con dóc vào nhà mẹ Nhu hối hả chạy đến hỗ trợ. Các chiến sĩ biệt động ở nhà mẹ Nhu lần lượt chuyển đến khu vực nhà mẹ Hiền để phối hợp chiến đấu. Đang đi, gặp tên Kiểm Tương là áp trưởng làm tay sai cho địch nổi tiếng ác ôn, Tuyết bắn chết hắn tại chỗ, đoạt lấy khẩu các-bin. Lúc này, địch đã huy động thêm một tiểu đoàn thủy quân lục chiến và gần một đại đội lính Mỹ từ hai hướng biển Thanh Khê lên và quốc lộ 1A xuống chi viện. Cùng với lực lượng trụ sẵn, chúng đóng giữ các trục giao thông và án ngữ mặt biển thuộc khu vực này. Mọi ngã đường ra vào đều bị kín. Tinh thể đã trở nên nghiêm trọng và quy mô tác chiến đã



## CHUYỆN KỂ VỀ MẸ NHU VÀ 7 ANH HÙNG CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH THANH KHÊ - ĐÀ NẴNG

vượt quá dự kiến ban đầu của địch. Để đối phó với đội biệt động có bảy người trên một địa bàn hẹp, chúng đã phải huy động một số quân thiện chiến của quân ngụy, có cả cố vấn Mỹ và lính Mỹ tham gia chống đỡ một mũi tấn công của biệt động thành Đà Nẵng năm 1968. Chúng vẫn cho máy bay gọi hàng. Tuyết, Trung, Huệ leh giữa các nhà tiến về phía biển. Từ xa, ba người đã thấy bóng những tên Mỹ và thủy quân lục chiến phục dày ven bờ. Họ nhanh chóng chuyển lên hướng Hà Khê, tránh vòng vây của địch. Trên đường đi, Huệ bị thương. Trung xúc nách Huệ lôi ra sau bức tường ngôi nhà gần đó. Tuyết đi theo bản yểm trợ. Nhìn đồng đội, Huệ nói giọng khẩn thiết: "Đừng vì tôi mà hy sinh cả tổ. Các đồng chí hãy đi ngay đi". Anh quay sang trao khẩu AR15 cho Tuyết, dặn dò: "Cầm lấy để tiếp tục chiến đấu. Đưa cho tôi quả lựu đạn, tôi sẽ sống chết với bọn chúng". Tuyết đặt quả lựu đạn vào tay Huệ, cầm lấy súng rồi cùng Trung sang nhà bên cạnh chùng cho Huệ. Bọn địch bắt dân vào thăm chùng xem Huệ đã chết chưa. Huệ bảo mọi người quay ra, nằm yên chờ bọn lính đến. Không thấy động tĩnh gì, bọn chúng kéo vào. Chờ chúng đến gần, Huệ rướn người, tung lựu đạn vào đám lính. Huệ hy sinh và nhiều tên lính bỏ mạng. Nghe tiếng nổ, bọn lính sửng sốt. Vậy là để đánh đổi một sinh mạng của đối phương, bọn chúng đã phải trả một giá đắt. Sau cái chết của bọn lính vào lấy xác Huệ, tên chỉ huy tức tối hạ lệnh bằng mọi cách phải bắt sống các

chiến sĩ biệt động còn lại. Nấp trong nhà nhìn ra, Tuyết và Trung thấy bọn lính tiến vào. Hai người bình tĩnh nhằm từng tên bóp cò. Những tên đi sau vội chạy tháo lui. Đợt tấn công bị đẩy lùi. Nhìn thấy con dao trong góc nhà, chợt nhớ đến mái tóc dài đã gãy vướng trong lúc vượt rào ban sáng, Tuyết buộc lòng nhờ Trung cắt hộ trước khi tiếp tục chiến đấu. Một hồi lâu dừng lại nghe ngóng, những tên lính đùn đẩy nhau chĩa súng vào ngôi nhà Tuyết và Trung đang ẩn nấp nhưng cả hai người đã chuyển sang nhà khác. Cứ vậy, những ngôi nhà ẩn mình sau các lùm cây, lượn vòng ôm lấy các con hẻm đã tạo thành vành đai kiên cố chờ che cho hai chiến sĩ...

P.V

*(Theo tài liệu tuyên truyền 40 năm chiến công của Mẹ Nhu và 7 Dũng sĩ Thanh Khê, do Ban Tuyên giáo Quận ủy Thanh Khê cung cấp)*

Ảnh: Tư liệu



Ấp chiến lược thời Ngô Đình Diệm





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



**Địch dùng xe tăng M48 và thiết vận xa M113 phản công tại phi trường Biên Hòa, Tết Mậu Thân 1968.**

*Ảnh: AP*



**Bộ đội ta tấn công và chiếm sân bay Biên Hòa, 1975.**

*Ảnh: Tư liệu*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

**HÌNH ẢNH CHIẾN ĐẤU KIÊN CƯỜNG  
CỦA CHIẾN SĨ GIẢI PHÓNG QUÂN**



*Xung phong!*

*Ảnh: Đoàn Công Tĩnh*

***Chân trần  
xung trận*** (du  
kích xã Trung  
Giang-đơn vị  
anh hùng,  
Gio Linh,  
Quảng Trị,  
1970).







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG ORNH LIỆT**



**Cán bộ hoạt động nội thành khi ra vùng giải phóng (Củ Chi - 1964).**  
*Ảnh: Dương Thanh Phong*





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

**Đ**ã 42 năm trôi qua (1968-2010), ký ức về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 vẫn còn in đậm trong lòng người dân Sài Gòn – TP HCM. Trong các lực lượng đánh chiếm Sài Gòn, biệt động thành và các lực lượng vũ trang nhân dân đóng vai trò rất quan trọng.

Nước Mỹ và chính quyền Sài Gòn cũ không thể nào ngờ Việt cộng “như từ trên trời rơi xuống, từ dưới đất chui lên” và nhiều tấn vũ khí các loại đã được đưa vào nội thành cất giấu chờ ngày tổng tiến công. Trong số chiến sĩ biệt động thành, có những con người đặc biệt...



Thành lập Sư đoàn 9 Quân giải phóng, lễ đón nhận quân kỳ Quyết chiến Quyết thắng (Bình Phước, 10/1965).

Ảnh: Nguyễn Đức Chính



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Cảnh sát dã chiến nguy trên sân thượng nả súng vào đơn vị biệt động thành, khu vực Quận 10 nội đô, Tết 1968.

Ảnh: AP



Liên đoàn biệt động quân nguy núp sau chiếc xe taxi bắn trả về phía quân ta, 1968.

Ảnh: AP



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Biệt động quân nguy  
vội vã xốc tên bị  
thương tháo chạy.

Ảnh: AP



Chiến sự sôi bỏng khu vực ngã tư Hàng Xanh, Mậu Thân 1968.

Ảnh: AP





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

*Ảnh: Tư liệu*



Xe tăng M41 quân đội Sài Gòn án ngữ ở xã Thông Tây Hội - Gò Vấp trong trận Mậu Thân, 1968.



Trận kịch chiến trong nội đô Sài Gòn, 1968.

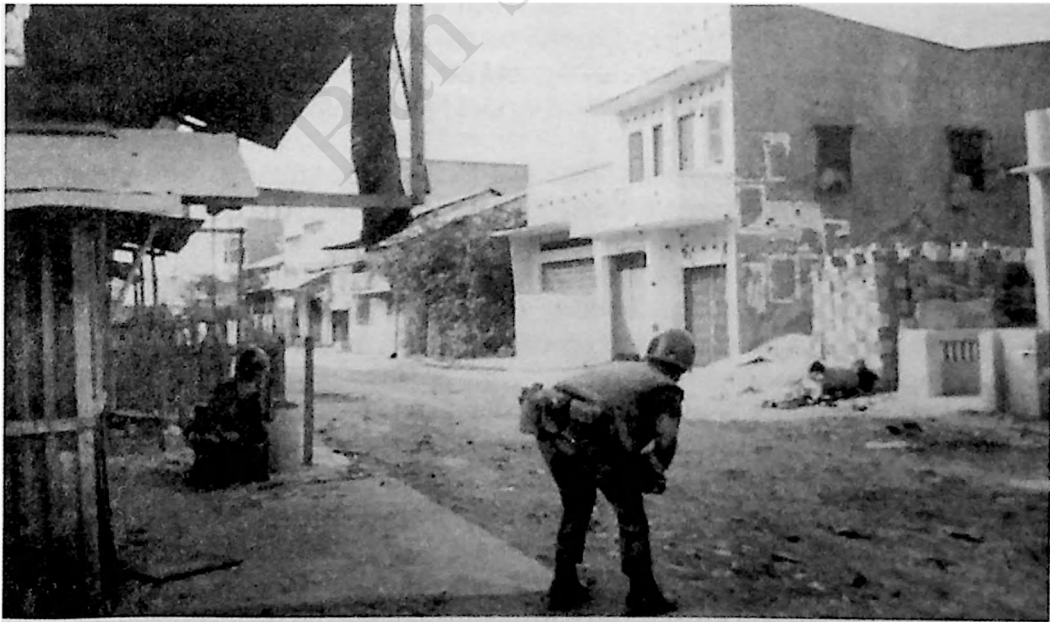


**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Những cuộc đọ súng nảy lửa giữa quân ta và địch trong nội đô Sài Gòn, trận Mậu Thân, 1968.

Ảnh: AP







*Hòa thượng Thích Viên Hào thờ tại chùa  
Thiện Hạnh*

## NHÀ SƯ “BIỆT ĐỘNG THÀNH”

**N**gay tại nội thành Sài Gòn, Cơ quan tình báo CIA của Mỹ và Đặc ủy Trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn từng kinh hồn bạt vía bởi những trận đánh “xuất quỷ, nhập thần” của lực lượng biệt động thành Sài Gòn. Chúng không thể ngờ trong lực lượng ấy có cả một hoà thượng...

Hòa thượng Thích Viên Hào tên thật là Tô Thế Bình, sinh năm 1932 tại TX Sa Đéc (Đồng Tháp). Từ nhỏ cậu bé Bình ở với ông nội, cho đến năm 11 tuổi, ông nội mất, gia đình gửi bài vị lên chùa thờ cúng. Hàng ngày, cậu bé Bình lên chùa thắp nhang cho ông rồi một thời gian sau cậu xuất gia đi tu theo Phật.

Năm 21 tuổi, Bình lên học kinh Phật ở chùa Ấn Quang, Sài Gòn. Năm 30 tuổi, nhà sư Thích Viên Hào trụ trì tại một ngôi chùa nhỏ có tên Tam Bảo ở đường Dương Công

Trường, quận 10. Cũng từ ngôi chùa này, nhà sư Thích Viên Hào đã trở thành một chiến sĩ biệt động thành thuộc Phân khu 6 và đào hầm bí mật dưới nền chùa để chứa vũ khí.

Nhiều đêm thức trắng, một mình nhà sư cặm cụi đào và khuân từng thúng đất để có một căn hầm rộng rãi cho anh em biệt động trú ẩn an toàn. Nhà sư Thích Viên Hào còn có hai người em trai là Tô Chi Lư và Tô Ngọc Sử cũng tham gia biệt động thành.

Nhà chùa khi ấy mới chỉ có 2 dãy nhà chạy xuôi tạm bợ và gian chính để thờ Phật đang trong giai đoạn xây dựng. Lợi dụng vận chuyển vật liệu, xe cộ ra vào thường xuyên nên hoà thượng đào hầm trong chùa để giấu cán bộ và chứa vũ khí, thuốc nổ. Sau này ông còn mở rộng hầm để hội họp, có thể tạm lánh lâu dài.

Với bề ngoài là người tu hành, nên hoạt động của sư Thích Viên Hào khá thuận tiện trong việc thu thập tin tức, liên lạc với cơ sở mật. Hòa thượng được tổ chức giao nhiệm vụ đảm bảo cơ sở an toàn, hướng dẫn đường đi, vẽ sơ đồ, trinh sát các địa điểm mà người thường rất khó tiến hành được. Nhiều lần nhà sư Thích Viên Hào dùng xe gắn máy đi Củ Chi chở thuốc nổ, súng B.40, K54, cối 81 ly về nơi tập kết an toàn.

Cuối năm 1967, ta chủ trương vận chuyển nhiều thuốc nổ để gây nhiều tiếng nổ





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

trong nội thành Sài Gòn. Tinh thể rất bức bách, khẩn trương, bằng mọi cách phải vận chuyển thuốc nổ, súng đạn về nơi tập kết.

Thấy vậy, hoà thượng xung phong đi Củ Chi vận chuyển vũ khí, thuốc nổ... về nội thành. Để vận chuyển an toàn súng cối 81 ly, ông phải dùng xe ba gác chở những ống cống xi măng và giấu súng cối vào trong đó. Gặp lính kiểm soát, ông nói vận chuyển về xây dựng chùa... và bằng cách này ông lọt qua vòng kiểm soát. Ban ngày, hoà thượng đi thực địa, vận chuyển vũ khí, tối lên sơ đồ các trận đánh cho đơn vị.

Chùa Tam Bảo đã trở thành nơi xuất phát của các chiến sĩ biệt động thành Sài Gòn khiến địch khiếp vía, mất ăn mất ngủ. Chiến sĩ biệt động Tô Thế Bình đã cùng đồng đội đánh hàng chục trận như trận cầu treo bến xe Sài Gòn, trận trạm điện ở Trường đua Phú Thọ, cabin điện Chợ Thiếc, đánh min nhà Quốc hội khu vực bến Chương Dương...

Nhưng vào những ngày cuối năm 1967, khi chuẩn bị tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân, hoà thượng bị một kẻ phản bội chỉ điểm. Địch kéo đến bao vây toàn bộ khu vực chùa Tam Bảo. Hoà thượng bị bắt tại chùa và bị kết án tù, sau đó bị đày ra nhà tù Phú Quốc.

Bọn địch tức tối điên cuồng cho xe ủi tung cả khu chùa Tam Bảo lên để tìm vũ khí, đạn dược. Nhưng chúng chỉ thấy hầm bí mật chứ không tìm thấy được gì. Chưa hả giận, chúng còn chia nhỏ nhà chùa ra để cho binh lính tới ở. Chùa Tam Bảo đã bị xoá tên từ đó.

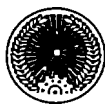
Trong nhà tù Phú Quốc, hoà thượng nhất quyết không khai tổ chức, đồng chí, đồng đội, không chào cờ địch. Mọi cực hình tra tấn tàn bạo nhất nơi tù ngục Phú Quốc vẫn không làm lung lay tinh thần cách mạng của nhà sư - chiến sĩ biệt động.

Ở tù, hoà thượng chỉ ăn cơm rau và muối trắng nhưng lòng vẫn dào dạt niềm tin ngày chiến thắng. Năm 1973, hoà thượng Thích Viên Hảo được trao trả tù binh theo Hiệp định Paris. Một sáng đẹp trời bên bờ sông Thạch Hãn, ranh giới chia cắt đất nước ở vĩ tuyến 17, Hoà thượng được trở về với cách mạng.

Hoà thượng Thích Viên Hảo được đưa về an dưỡng tại khu nghỉ mát biển Sầm Sơn (Thanh Hoá). Ngày 30/4/1975, tin truyền đến khiến hoà thượng mừng khôn tả: Miền Nam hoàn toàn giải phóng, nước nhà thống nhất. Sau đó, hoà thượng xin về nghỉ an dưỡng tại TPHCM, tham gia công tác ở UBMTTQ thành phố.

Trong quá trình công tác, chiến đấu, chiến sĩ biệt động thành Tô Thế Bình - Hoà thượng Thích Viên Hảo được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Quyết thắng hạng Nhất cùng nhiều huy chương, bằng khen... Hoà thượng Thích Viên Hảo viên tịch cuối năm 2005 tại chùa Thiện Hạnh, quận 1, TPHCM.

*(Theo Tiền Phong)*



## TRẦN PHÚ THỌ HÒA - TẾT MẬU THÂN: NHỮNG HY SINH LỚN

Tám bia nhắc về một thời những sân vận động, khu du lịch, thương mại này còn là nghĩa địa bên cạnh trường đua ngựa, khu dân cư bên cạnh đồn bốt giặc, bên cạnh ruộng lúa và ao rau muống. Đồng đội của 12 chiến sĩ được ghi tên trên bia đã kiên nhẫn tìm kiếm từng nhân chứng, chấp nối từng mẩu chuyện để tái hiện trận đánh hào hùng.

Ngày ấy, một phân đội của T4 gồm 12 người được giao nhiệm vụ mở đường và bảo vệ một nhánh của Bộ tư lệnh tiền phương vào Sài Gòn. Đêm 27 tết, 11 anh em đã được làm lễ kết nạp Đảng trước khi vào trận (trừ trung đội trưởng Phạm Minh Trung đã là đảng viên). Bộ tư lệnh tiền phương 2 vào đóng an toàn ở khu vực trường đua Phú Thọ. Tiếng súng Mậu

Thân làm rúng động Sài Gòn. Sau một ngày chói sáng, quân đội Sài Gòn phản công ồ ạt. Bộ tư lệnh tiền phương 2 được lệnh rút về Cầu Tre, 12 anh em của đội bảo vệ T4 ở lại trận địa cầm chân địch.

Mỗi người có một súng AK và 300 viên đạn, một súng B40 với sáu quả đạn, phân tán đội hình ẩn nấp trong những góc đường, sau các bức tường nhà. Phía bên kia, quân đối phương đông đến hàng trăm, có cả xe tăng yểm trợ. Suốt đêm mông 2 cả khu vực ràn rạt tiếng súng, chỉ có 12 người ở 12 vị trí nhưng đối phương lại tưởng như có đến 12 đơn vị bộ đội. Rạng sáng mông 3, "12 đơn vị" của ta vẫn còn nguyên, trong khi đối phương tổn thất nặng: 50 tên bị hạ, bốn xe cơ giới và một xe tăng bị bắn cháy. Bà con phấn khởi vượt qua khói lửa tiếp tế cơm, bánh mì, súng đạn bằng được.

Đêm mông 3 tết, trên đường truy kích đối phương, Nguyễn Minh Hoàng chạy lạc sang khu vực chợ Thiếc và gặp một đơn vị bạn. Chị Đoàn Lê Phong kể lại: "Anh Hoàng lạc vào, chỉ nói vài câu với chỉ huy rồi cùng chúng tôi tiếp tục bắn, tiếp tục chạy, tìm đường đến mục tiêu đã định. Gần sáng, lính Sài Gòn tập trung quá đông, đội chúng tôi phải dừng lại ở một con hẻm trên đường Tân Phước, đảo công sự. Đến khoảng 8g sáng thì anh Hoàng hi sinh, là người đầu tiên. Anh em chỉ gặp nhau vài giờ trong đêm, trong đạn lửa, chưa kịp quen mặt". Đơn vị của chị Phong tiếp tục đi, tiếp tục chiến đấu và mang theo thi thể anh Hoàng. Mang cho đến khi không thể mang được nữa, mọi người chôn vội anh bên một mương nước trên đường Lê Đại Hành.

Ở chỗ ấy, chỉ mấy ngày sau người dân địa phương đã lập nên một cái miếu, khói nhang át khói súng để viếng hương hồn anh. Sau giải phóng, tám bia đầu tiên tưởng niệm 12 liệt sĩ đội T4 được đặt ở đây, xường in của ngành công an nằm bên cạnh cũng lấy tên Nguyễn Minh Hoàng. Xuân 1968, anh vừa tròn 23 tuổi.



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Cuộc giao chiến càng thêm khốc liệt. Xung quanh khu vực Phú Thọ Hòa, lính Sài Gòn tập trung càng lúc càng đông, vòng vây siết chặt. Đây đó ở góc phố thêm một chiến sĩ hi sinh; sau gốc cây ở đường bên kia lại thêm một người nữa... Mấy bác công nhân vệ sinh xung phong đi chôn xác. Gặp đồng đội của các anh sau này, các bác kể: "Mấy anh em mình thấy thương lắm. Mình mảy đầy máu, đầy vết đạn nhưng em nào cũng chết lúc đang ôm ba bốn khẩu súng, bắn đến không còn một viên...".

### *Rơi nước mắt*

Phạm Minh Trung và Lê Văn Tăng, trung đội trưởng và trung đội phó, là hai người còn sống đến phút cuối cùng. Sáng mùng 7, hai anh rút vào cố thủ trong nghĩa địa Phú Thọ Hòa. Vốn là nài ngựa ở trường đua Phú Thọ nên Tăng rất thuộc địa hình. Đạn cày không sót một chỗ trống nào trên nghĩa địa, Trung và Tăng đều bị thương nặng. Lúc lính dàn quân tiến đến, hai anh vẫn còn kịp bắn cháy một xe tăng.

Hết đạn, Trung và Tăng bất tỉnh, chúng quăng các anh lên xe chở về tổng nha cảnh sát. Sau khi cấp cứu, hai anh bị đưa ngay vào phòng tra tấn. Một số chiến sĩ ở các đơn vị khác bị bắt về đây kể lại: Trung cũng như Tăng đã không hé răng nửa lời. Chúng đánh, đá liên tục vào hai con người mang đầy thương tích, vốn đã trút tất cả sức sống vào cuộc chiến đấu kéo dài cả một tuần trước đó. Khi được đưa ra khỏi phòng khai thác, cả hai đều đã hi sinh.

Năm ấy Phạm Minh Trung 25 tuổi và Lê Văn Tăng 22 tuổi. Cả hai là những người bảo vệ được ông Sáu Dân (tức nguyên thủ tướng Võ Văn Kiệt) bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định bảy giờ tin cậy và thương nhất. Câu nói cửa miệng của Tăng là: "Bảo vệ hi sinh có ngay người thay thế, chứ cán bộ chuyên môn không ai thay được".

Khi giao liên báo về kết quả trận chiến đấu, toàn đội hi sinh, đ/c Võ Văn Kiệt chày nước mắt. Toàn lực lượng an ninh-vũ trang T4 được tuyên dương đơn vị anh hùng. Sứ giả phóng, lệnh của đ/c Võ Văn Kiệt cho đơn vị cũ là phải tìm bằng được gia đình của các anh. Đồng đội lại một lần nữa rơi nước mắt vì thấy gia đình ai cũng neo đơn. Nhà anh Tăng có năm con trai thì bốn người là liệt sĩ, bà mẹ VN anh hùng cũng đã khuất bóng; nhà anh Trung hai người con trai đều hi sinh; anh Thịnh không cha mẹ... Chỉ một mình Trần Hoàng Ân quê ở Gò Công, Tiền Giang là đã kịp có vợ và con gái. Ngày nay, nếu còn, anh Ân đã lên chức ông ngoại.

Đã 42 năm (1968-2010), dấu tích chiến trường xưa chẳng còn nhưng 12 cái tên Phạm Minh Trung, Lê Văn Tăng, Nguyễn Hoàng Ân, Nguyễn Văn Oanh, Bùi Văn Đức, Ngô Văn Bạch, Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Văn Chụp, Nguyễn Văn Lợi, Lê Văn Thịnh, Bùi Văn Tâm, Lê Văn Ngọc vẫn hiện diện mỗi ngày trên con đường mà các anh đã góp một phần bằng chính bản thân mình vào sự thay da đổi thịt.

PHẠM VŨ





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



Một trong những điểm của nguy quyền bị biệt động tấn công

Dựa vào xác xe tăng Mỹ bị phá hủy trước đó, các chiến sĩ du kích Quảng Trị dũng cảm đánh trả máy bay địch, giành thắng lợi lớn, 6/1970.

Ảnh: Đoàn Công Tính



Đội du kích xã Trung Giang, đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang. Họ đã biến xe thiết giáp M113 thành ụ để kháng trên bãi cát quê hương.

Ảnh: Đoàn Công Tính





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

### ĐẠI TÁ NGUYỄN NGỌC PHI, ANH HÙNG BIỆT ĐỘNG THÀNH ĐÀ NẴNG



Lực lượng biệt động Đà Nẵng, trong đó có những người chỉ huy như ông- Nguyễn Ngọc Phi- với nhiệm vụ Quân đội trưởng Quận Nhứt, Quận Ba đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tạo lập một vành đai diệt Mỹ ngay trong hang ổ của bọn địch, thúc đẩy nhanh quá trình giải phóng thành phố mà không đổ nhiều xương máu nhân dân trong chiến dịch 29-3-1975. Dấu chân người chỉ huy chiến sĩ biệt động năm xưa in hằn các địa chỉ đỏ như khu phố Bà Thạc Gián, Khu căn cứ K.20 Đa Mặn-Mỹ Thị, những con đường chợ Cồn, Hoàng Diệu, những con đường dẫn đến tận đồn bốt địch.

Đại tá Nguyễn Ngọc Phi sinh năm 1925, quê ở tỉnh Quảng Bình. Ông tham gia cách mạng từ năm 1945 khi vừa tròn 20 tuổi và toàn bộ cuộc đời ông chủ yếu hoạt động cách mạng tại chiến trường KHU 5-Quảng Đà. Mọi người không chỉ biết đến ông Phi vì những chức vụ cao nhất từng nắm giữ trong quân đội (Quận đội trưởng Quận Nhứt, Quận Ba, Trưởng ban 12) chỉ huy nhiều cánh quân biệt động hoạt động trong lòng Đà Nẵng trước giải phóng với những chiến công vang dội mà còn biết đến ông như là cuốn từ điển sống về lực lượng cách mạng nội thành, về những số phận các gia đình có công cách mạng chìm khuất trong chiến tranh ác liệt.

Ông đã để lại những cuốn sách một thời hào hùng "Biệt động thành Đà Nẵng, những chiến công vang dội", "Đà Nẵng tuyến đầu đánh Mỹ" và tham gia chủ lực trong tập sách "Một thời để nhớ" với tâm nguyện: "Để cho thế hệ trẻ hiểu thêm về một thời máu lửa trên quê hương mình". Nguyễn Ngọc Phi luôn ở trong trái tim không chỉ đồng đội, mà còn là một điểm tựa tinh thần vô cùng quý giá của gia đình họ khi hòa bình trở lại. Chiến tranh, chiến công, sự hy sinh, thất lạc, những trang sử hào hùng của đồng đội vô danh đều hiện lên trong từng trang sách. Để kiên trì đòi danh dự cho một đồng đội năm xưa, ông đã dành trọn những năm tháng tuổi già mình oan cho đồng đội- người đã cùng với ông, với bao lớp trẻ ngày ấy "Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh".

Nguyễn Ngọc Phi, hay được đồng đội cũ gọi với tên triu mến "Đại tá-Người đương thời"- gắn với những công việc nghĩa tình mà ông thực hiện lúc đương chức hay đã về hưu. Khi đã 80 tuổi, bạn bè đồng đội sững sốt khi thấy ông vẫn đi hàng trăm cây số, đến hàng chục địa phương, tìm lại các khu căn cứ cũ để thăm hỏi người dân đã từng nuôi giấu cách mạng, xác minh chiến công cho đồng đội và gia đình cơ sở từng giúp đỡ cách mạng... để vinh danh những người đã nằm xuống hàng chục năm trong yên lặng.

(Cadn.com.vn)



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LỆT**



**Tiểu đoàn Quyết Thắng, đơn vị vũ trang Quân khu Sài Gòn - Gia Định, 1963.**

**Ảnh: Dương Thanh Phong**



**Dương Thị Cẩm Vân - kiện tướng  
chiến hào, (Cà Mau, 1969).**

**Ảnh: Võ An Khánh**





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



**Đội du kích xã Nhuận Đức bên xác máy bay Mỹ (Củ Chi, 5/1965).**

**Ảnh: Dương Thanh Phong**

**Giương cao ngọn  
cờ giải phóng  
Thủ Dầu Một  
(Bình Dương,  
2/1968)**

**Ảnh: Nguyễn Đức  
Chính**





## MẶT TRẬN PHÍA BẮC THÀNH PHỐ HUẾ, 1968

Những ngày cuối tháng 1-1968, các chiến sỹ trinh sát vũ trang thuộc **Đội 66E** và **Đội Biệt động thành** - những người trực tiếp chiến đấu ở mặt trận phía Bắc thành phố Huế được nhận nhiệm vụ mới: Huấn luyện cấp tốc và chuẩn bị mọi mặt để vào chiến đấu dài ngày trong nội thành Huế.

### Nhiệm vụ đặc biệt

Ban đầu họ được quy tụ về một điểm mới thuộc cửa rừng Hương Trà (phía Tây thành phố Huế). Sau đó họ được tập luyện kỹ thuật đột nhập vào đồn địch; vượt chướng ngại vật; chiến thuật hành quân; kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu trong thành phố; được học tập nghiệp vụ công tác dân vận, địch vận v.v... Huấn luyện xong, mỗi người phải chuẩn bị 2 vòng nguyệt trang, một số thuốc nổ, bộc phá, 3 cơ số đạn, lương khô từ 3-5 ngày, bông băng cứu thương cá nhân, dây thừng leo nhà cao tầng, vượt tường rào, áo quần chiến đấu và áo quần thường dân... chờ lệnh.

Trưa 30-1-1968 (ngày 30 Tết), đội được lệnh tập kết về khu vực ngã ba đường mòn giao liên tại vùng rừng núi Hương Trà để nghe phát lệnh chiến đấu của Quân khu ủy. ở khu vực tập kết, hàng nghìn người của nhiều đơn vị; nhiều lực lượng tham gia chiến dịch cùng có mặt.

Sau khi được quán triệt nhiệm vụ chung, lực lượng trinh sát vũ trang (thuộc lực lượng An ninh vũ trang Thừa Thiên Huế) và lực lượng biệt động được chuyển đến một địa điểm khác, với nhiệm vụ cụ thể hơn: "...tại Trại Thiên, từ đêm nay trở đi sẽ đồng loạt tấn công

địch. Cùng tiến vào thành phố trong đêm nay với lực lượng vũ trang là lực lượng chủ lực của Quân khu ủy và các đội công tác của các đơn vị khác.

Lực lượng vũ trang gồm **Đội trinh sát vũ trang cơ động 66E**, **Đội trinh sát vũ trang 66D**, **Đội biệt động thành cánh tả** sẽ theo **Đoàn 6 Anh hùng** thuộc lực lượng bộ binh chủ lực tiến vào nội thành Huế. Sau khi vào cửa Chánh Tây, phân đội **66D** sẽ vào đánh chiếm khu vực Đại nội và **Bốt Tây Lộc**, cùng các đơn vị bạn làm chủ vùng này.

Phân đội **66E** trinh sát vũ trang cùng với biệt động sẽ tiến vào chiếm **Cổng Thượng Tứ** và chiếm giữ từ **Thượng Bạc** về **cầu Trường Tiền**, **chợ Đông Ba**, **phố Trần Hưng Đạo**, **Huyện Thúc Kháng**, **Phan Bội Châu**, **bốt cảnh sát Đông Ba** và phía ngoài cửa **Đông Ba**, **bắt liên lạc** với sở chỉ huy và lực lượng bạn ở phía trong cửa **Đông Ba**..."

### Đón Tết trong chảo lửa

16h30 ngày 31-1-1968 (tức chiều mừng **Một Tết**), lực lượng vũ trang được lệnh hành quân tiến ra **động Hòn Vượn**. Khi đến cửa rừng thì trời sấm tối. **Đoàn quân** lúc này không đi một hàng dọc nữa mà là **đội hình chữ A**, bí mật vượt qua **đồng ruộng An Lưu**, **Trúc Lâm**, **An Ninh**, nhằm cửa **Chánh Tây** tiến vào. Khi đến **sông Đào**, các đơn vị lạng lẹ thực hiện lệnh vượt sông.

Dưới ánh sáng lờ mờ của ánh hỏa châu, trong tiếng nổ ầm ầm của pháo tết là tiếng súng của các mũi tiến công từ các hướng đánh vào Huế. Theo ám hiệu đã quy định, **đội 66D** tiến vào khu hành chính quận **Thành Nội**, **đội 66E** tiến hướng cửa **Chánh Tây** và **Đội Biệt động**



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG ORNH LIỆT

cánh tả tiến xuống cửa Thượng Tứ.

Tại đây địch đang chốt giữ cửa thành, chỉ huy đội cho gọi hàng, song chúng ngoan cố chống trả quyết liệt, buộc ta phải dùng B40 và lực lượng cảm tử xông lên đánh úp. Khoảng 3h sáng 1-2-1968, cửa Thượng Tứ được mở, đội cảnh sát vũ trang chia lực lượng tiếp tục chuyển về phía trong cửa Đông Ba đóng sở chỉ huy và tiến ra đánh chiếm cả khu vực từ Thượng Tứ về cửa Đông Ba.

Tại đây đội đã tiếp tục tiêu diệt và bắt sống được một số tên cảnh sát đi tuần và khai thác thêm được nhiều thông tin mới về địch, bí mật tiếp cận được các mục tiêu để tiêu diệt, tiến đánh và chiếm được bất cảnh sát Đông Ba, chặn đánh một xe quân sự và đánh lui các đợt phản kích của lực lượng địch có 2 xe bọc thép M38 yểm trợ trên đường Trần Hưng Đạo. Đến 9 giờ sáng thì tất cả các mục tiêu đã hoàn tất.

Trưa 1-2-1968 (mùng Hai Tết), với sự tham gia của nhiều lực lượng, toàn bộ khu vực phường Phú Hòa được giải phóng. Tuy nhiên do chưa có đơn vị nào đến tiếp quản nên các chiến sĩ trinh sát vũ trang và biệt động phải chốt lại để giữ vững trận địa.

Về phía nam Huế, do không thuận lợi trong tiến quân như phía bắc Huế, nên từ Đập Đá đến cầu Trường Tiền địch vẫn khống chế, chúng đổ quân xuống và đưa tàu chiến từ Thuận An lên phối hợp đánh phản kích sang bờ Bắc liên tục cho đến ngày thứ 23 của chiến dịch.

Địch dùng đại liên bắn từ bờ Nam sang, dùng pháo hạm bắn từ Thuận An lên và dùng máy bay ném bom, thả hơi ngạt vào nhà dân rồi cho bộ binh, xe tăng

bắn phá dữ dội. Các chiến sĩ trinh sát vũ trang và biệt động vừa chiến đấu, vừa vận động nhân dân di chuyển vào gần cửa Đông Ba.

Trong 26 ngày đêm của chiến dịch, có những ngày địch bị thiệt hại nặng không thể phản kích, lực lượng vũ trang ta đã tranh thủ thời gian đó chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến đấu tiếp theo và tích cực làm công tác dân vận để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, đập tan âm mưu, luận điệu chiến tranh tâm lý của địch.

Nhờ làm tốt công tác dân vận và thực hiện nghiêm quy định "một cái kim, sợi chỉ của nhân dân cũng không được lấy" nên dân hiểu, dân tin và tiếp tế hỗ trợ rất nhiều cho lực lượng vũ trang và lực lượng quân giải phóng vào tiếp quản Huế.

Có thể nói đây là một chiến thắng thứ 2 trong chiến dịch Xuân 68, đó là chiến thắng trên mặt trận tư tưởng, làm nền tảng cho sự phát động nhân dân nổi dậy trong chiến dịch này và là tiền đề cực kỳ thuận lợi cho các trận đánh giải phóng Huế trong chiến dịch Hồ Chí Minh 1975.

Ngày thứ 26 của chiến dịch tổng tấn công, nổi dậy chiếm giữ thành phố Huế xuân Mậu Thân 1968 đã kết thúc. Những chiến sĩ trinh sát vũ trang thuộc lực lượng An ninh vũ trang Thừa Thiên - Huế là những người rút ra cuối cùng từ trong chảo lửa của cuộc chiến.

Và họ đã góp phần to lớn cùng quân - dân Thừa Thiên - Huế trong chiến dịch này, vinh dự đón nhận tám chữ vàng "Tấn công, Nổi dậy, Anh dũng, Kiên cường" mà Đảng và Bác Hồ phong tặng.

*Minh Khôi - Theo báo ANTĐ*





## ĐÁNH CHIẾM ĐÀI PHÁT THANH SÀI GÒN, 1968

**N**hằm đưa lực lượng và vũ khí vào tận hang ổ của kẻ thù, nhiều cơ sở trong nhân dân ở nội đô và các vùng ven đã dùng nhà mình làm kho. Chị Nguyễn Thị Hào (đồng đội gọi theo cách thân mật là chị Sáu rau muống) đã dùng căn nhà ở hẻm 436 đường Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách mạng Tháng Tám) vừa trồng rau muống che mắt địch vừa cất giấu vũ khí. Chị Sáu đã đào căn hầm dài 2,20m, rộng 1,20m, sâu 1m ngay trong nền nhà mình và cất giấu một lượng vũ khí, thuốc nổ khá lớn suốt từ năm 1965 đến năm 1968.

Chị Nguyễn Thị út là vợ của chiến sĩ biệt động thuộc Đội 4 - Biệt động 345 Trần Phú Cương (Năm Mộc) có một tiệm may đã được sửa lại cho phù hợp với yêu cầu của một kho vũ khí. Nhưng để tiếp cận mục tiêu, gia đình anh Năm Mộc đã rời nhà về số 65 Nguyễn Bình Khiêm cách Đài Phát thanh Sài Gòn chừng 100m để xây kho cất giấu vũ khí với bằng hiệu "Tiệm may Quốc Anh".

### "Nở hoa trong lòng địch"

Đêm mừng Một Tết, 12 thành viên của Đội biệt động 4 tập trung tại Tiệm may Quốc Anh. Các anh họp bàn kế hoạch và chia nhau vũ khí. 110kg thuốc nổ, 12 súng, 3.500 viên đạn các loại, 80 lựu đạn đã được đưa ra sử dụng, ngoài ra còn có thêm một xe tải hạng nhẹ và 4 xe gắn máy.

Với chiến thuật chọc thủng - bung ra trong lòng địch, toàn đội dùng xe tải và 2 xe gắn máy đi tốc độ rất lớn lao thẳng đến trước cổng Đài Phát thanh khiến địch không kịp phản ứng. Đồng chí đội trưởng xả súng tiêu diệt 2 tên lính gác cổng.

Nghe tiếng súng của ta, trên lô cốt địch bắn trả lại. Chiến sĩ Phạm Văn Hùng đã nhanh chóng dùng thủ pháo diệt địch ở lô cốt cổng chính sau đó tiến đánh lô cốt ở ngã tư Nguyễn Bình Khiêm - Phan Đình Phùng. Mặc dù đã được tăng cường thêm một trung đội cảnh sát dã chiến nhưng do quá bất ngờ, nên kẻ địch không kịp trở tay, toàn đội biệt động đã tràn vào Đài Phát thanh Sài Gòn lúc 2h57 mừng Hai Tết Mậu Thân.

### Làm chủ Đài Phát thanh Sài Gòn

Như những mũi tên, các chiến sĩ biệt động nhanh chóng từ tầng trệt lao lên lầu xả súng vào bọn lính dù và lính bảo an chiếm phòng phát thanh. Theo kế hoạch, các chiến sĩ biệt động chỉ cần chiếm phòng phát thanh mười lăm phút sẽ có lực lượng khác và chuyên viên kỹ thuật đến tiếp quản. Nhưng mọi ngã đường lúc này đã bị địch bít kín. Khắp nơi xe cơ giới với nhiều sắc lính: an ninh quân đội, bảo an, lính dù bao vây nên bên ta không thể đến tiếp quản, các chiến sĩ biệt động phải tiếp tục chiến đấu ở thế bị bao vây.

Bốn chiếc máy bay lên thẳng bay lượn xung quanh khu vực Đài Phát thanh kêu



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



Du kích Gio Linh chiêm ngưỡng ảnh Bác Hồ trước khi ra trận.

Ảnh: Đoàn Công Tĩnh

gọi các chiến sỹ Biệt động đầu hàng. Không thu được kết quả, chúng điên cuồng thả xuống hàng trăm trái nạt. Bốn chiến sỹ trong đội đã hy sinh, đạn cũng sắp cạn kiệt nhưng những người còn lại luôn động viên nhau quyết đứng vững ở vị trí chiến đấu. Vũ khí lấy được của địch được mang ra sử dụng. Khẩu đại liên Mã Lai đã kiểm chân rất hiệu quả cánh quân thủy quân lục chiến, lính dù và đoàn xe thiết giáp từ phía Đa Kao theo trục lộ Phan Đình Phùng kéo đến.

đang sáng dần. Cả đội hội ý, sẽ dùng chất nổ phá hệ thống Đài Phát thanh Sài Gòn. Ba chiến sỹ xung phong ở lại nhận nhiệm vụ đó và bắn yểm trợ cho 2 chiến sỹ rút ra ngoài.

Một tiếng nổ long trời từ khối bộc phá 20kg, Đài Phát thanh Sài Gòn bị sập tầng trệt và một mảng lớn trên lầu, toàn bộ máy móc hư hỏng. Ba chiến sỹ ở lại đã anh dũng hy sinh. Mặc dù lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch nhưng với tinh thần quả cảm của các chiến sỹ biệt động, tính đến thời điểm bị phá hủy, Đội biệt động 4 đã chiếm được Đài Phát thanh Sài Gòn 3 giờ 31 phút.

Cùng thời điểm này tòa nhà Đại sứ quán Mỹ cũng bị tấn công đã giáng một đòn rất mạnh vào các cơ quan đầu não địch. Cả Mỹ và Ngụy đều choáng váng, hoảng sợ. Thượng nghị sỹ Mỹ Robert Kennodi phải kinh ngạc thốt lên: "Tại sao hơn nửa triệu lính Mỹ và 70 vạn lính Nam Việt Nam có ưu thế hoàn toàn trên không và ngoài biển, được cung cấp quá đầy đủ và được trang bị vũ khí hiện đại nhất lại không có khả năng bảo vệ được một thành phố khỏi bị đối phương tiến công?".

Tết Mậu Thân 1968, tiếng pháo Tết hòa lẫn tiếng bom đạn làm cả miền Nam dậy lửa, khiến cho đế quốc Mỹ và chính quyền Ngụy Sài Gòn hoảng sợ kinh hồn. Ta đã buộc chúng phải xuống thang chiến tranh ngòi vào đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, thừa nhận sự thất bại của chiến lược: "Chiến tranh cục bộ". Ngày 13-5-1968, phái đoàn đàm phán Mỹ và Việt Nam dân chủ cộng hòa gặp nhau lần đầu tiên tại Pháp, mở đầu một cuộc chiến dài hơi đầy mưu lược để giành phần thắng về phía mình.

Minh Khôi - Theo báo ANTD



Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân - 1968 lùi vào quá khứ đã tròn 42 năm (1968-2010). Thế nhưng ý nghĩa chiến lược của các trận đánh Tết Mậu Thân cực kỳ lớn lao, tạo tiền đề cho những thắng lợi tiếp theo, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và ký Hiệp định Paris. Giờ đây, mỗi khi nhắc lại, trong tâm khảm của những người từng tham gia cuộc tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968 ở Cà Mau vẫn nhớ về bản hùng ca này...

## GẶP LẠI CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG CÀ MAU NĂM XƯA

**Ông NGUYỄN VĂN HIỆP (Tư Thanh), nguyên Chính trị viên, Phó Tiểu đội Cà Mau – 1968: TINH THẦN ĐẤU TRANH CAO ĐỘ**

Cuộc tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968, thể hiện một tinh thần chiến đấu cao độ của quân và dân Cà Mau lúc bấy giờ. Nêu cao tính chấp hành mệnh lệnh của Trung ương, Quân khu và Tỉnh ủy. Cuộc tổng tiến công Tết Mậu Thân còn thể hiện sự phối hợp, vận dụng khéo léo giữa các mũi tiến công binh vận, chính trị, lực lượng vũ trang. Chúng ta thực hiện chủ trương tiến công rất tốt, tạo được tình thế hăng hái, động viên anh em tiến lên. Bên cạnh đó, lực lượng cách mạng quần chúng kế thừa cũng đang sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ khi có lệnh. Điển hình là vai trò đóng góp tích cực của các đoàn thể quần chúng như thanh niên, phụ nữ, nông dân. Tất cả đều thể hiện tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường.

Điều đó chứng minh rằng cuộc tổng tiến công Tết Mậu Thân đã thật sự làm thay đổi cục diện của Mỹ tại chiến trường miền Nam Việt Nam. Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với chúng ta. Bốn mươi năm trôi qua, nhưng giá trị của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 vẫn còn nguyên vẹn. Đó là cuộc chiến dựa vào lòng dân, phát huy sức mạnh tổng hợp, chuẩn bị tiến đến cuộc chiến đấu toàn diện, mang tính khẩn trương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới của cách mạng giải phóng miền Nam.

**Ông ĐINH TẤN LỰC (Sáu Cao), nguyên Đại đội phó Đại đội 7 Tiểu đoàn 3: CUỘC CHIẾN ĐÃ LÀM THAY ĐỔI CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ**

Chuẩn bị cuộc tổng tiến công tết Mậu Thân năm 1968 ở thị xã Cà Mau, Tiểu đoàn 3 là đơn vị được thành lập nhanh nhất và nhiệm vụ cũng nặng nề nhất. Với lực lượng nòng cốt là C7, Tiểu đoàn 3 rút thêm Tiểu đoàn U Minh 2, 1 đại đội; 1 đại đội C6; 1 đại đội bộ binh và 2 trung đội C8. Được thành lập có 6 ngày, Tiểu đoàn 3 được lệnh điều về thị xã, nhưng vẫn chưa biết mình thực hiện lệnh tổng tiến công. Mãi đến khoảng 7 giờ tối 30 tết, cả Tiểu đoàn mới biết đêm nay đơn vị có lệnh tổng





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

tiến công vào thị xã Cà Mau. Lúc bảy giờ, nhiệm vụ của Tiểu đoàn 3 là đánh thọc sâu, chiếm Bệnh viện, Tòa hành chính, Trung đoàn 32 của Mỹ - ngụy và Khám lớn. Và ngay trong đêm đó, Tiểu đoàn 3 đã đánh chiếm được Bệnh viện, một phần của tòa Hành chính. Tuy chúng ta tổn thất quá lớn trong cuộc tổng tiến công đợt 1, nhưng chúng ta đã thắng lợi về mặt chiến lược, đồng thời cũng làm thất bại chiến lược của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam.

Điều đáng nói ở đây là chúng ta giữ bí mật chiến trường, sự phối hợp, kết hợp và hiệp đồng tác chiến gần như đồng loạt ở cả miền Nam. Sự chấp hành mệnh lệnh của Trung ương, Quân khu, Tỉnh ủy, Tỉnh đội là cao độ, tuyệt đối, giáng cho đế quốc Mỹ và ngụy quân ngụy quyền một đòn bất ngờ, choáng váng ngay giữa đô thị.

**Ông LÂM ANH LỮ, nguyên Chiến sĩ biệt động thị xã Cà Mau: THÀ CHẾT  
KHÔNG LÙI BƯỚC**

Sau cuộc tổng tiến công đợt 1, tôi được đồng chí Mai Thanh Ân (Bảy Khế) đưa về tăng cường cho Tiểu đoàn 3. Đi cùng với tôi còn có hai đồng chí, nhiệm vụ của chúng tôi là vẽ sa bàn bằng đất và dẫn đường đơn vị vào thị xã. Do lúc này, tôi đang hoạt động ở thị đoàn Cà Mau nên rất rành đường. Đợt 2, hướng tiến công từ Rạch Rập đánh vào Ty cảnh sát thị xã. Tuy nhiên, đợt 2 cũng như đợt 1, chúng ta vẫn không làm chủ được tình thế. Cả hai đợt tiến công địch ở thị xã Cà Mau, cũng như ở các địa phương khác đã làm cho đế quốc Mỹ ở chiến trường miền Nam phải lung lay. Tổng tiến công Mậu Thân 1968 còn thể hiện được lòng dũng cảm, tinh thần chấp hành mệnh lệnh, thà chết không lùi bước của quân và dân Cà Mau. Sau đó làm chuyển hướng cách mạng miền Nam sang giai đoạn mới, tiến đến giành thắng lợi toàn vẹn hơn. Đợt tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân còn là cuộc tổng diễn tập chiến lược, tạo tiền đề cho trận cao điểm quyết chiến mùa xuân lịch sử năm 1975 sau này.

**Ông TÓNG LÊ THẮNG, nguyên chiến sĩ Đội vũ trang tuyên truyền: ĐÁU AN  
KHÔNG PHAI**

Cuối năm 1967, lúc đó tôi đang học tại trường đặc công thì được đơn vị chọn là một trong mười hai chiến sĩ đưa về đội vũ trang tuyên truyền của thị xã. Để chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công Mậu Thân 1968, quả thật lúc đó đội vũ trang tuyên truyền chúng tôi cũng không được biết trước. Cận tết khoảng 26-27, đơn vị mới được lệnh hành quân về hướng Cà Mau, anh em nghĩ chắc sẽ đánh đâu đó. Khi hành quân, lại ngay dịp tết nên tôi được các má cho đôi dép mới và may một bộ đồ mới, rồi bánh mứt đem theo với lời nhắn nhủ "đánh lớn, thắng lớn và ăn tết lớn". Mãi đến chiều 30 tết, chúng tôi mới được trang bị lại vũ khí, lúc này cấp trên chỉ nói



là chuẩn bị đánh lớn, nhưng vẫn chưa biết là đánh ở đâu. Vào khoảng 7 giờ tối mới biết là có lệnh tổng tiến công vào thị xã Cà Mau. Đơn vị của chúng tôi lúc đó có 34 chiến sĩ với nhiệm vụ đánh chiếm đài phát thanh của Mỹ - ngụy tại ngã 5 Phường 2 bây giờ. Hướng tiến công là từ cầu chùa Phường 4 vào. Tuy nhiên, đội vũ trang chỉ tiến công được tới cầu quay cũ thì lực lượng bị tổn thất quá lớn, cả đơn vị chỉ còn tôi và một đồng chí nữa. Lúc đó, sáng Mừng Một tết, tình hình càng trở nên phức tạp, chúng tôi phải ém lại chờ tối đến mới rút ra khỏi thị xã.

Phải công nhận rằng, trong cuộc đời đi làm cách mạng của tôi, tổng tiến công Mậu Thân sẽ mãi là một dấu ấn khó phai, một cuộc chiến "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", không hề lùi bước. Cuộc tổng tiến công Mậu Thân cũng làm cho đế quốc Mỹ thay đổi cục diện chiến trường từ chiến tranh cục bộ sang Việt Nam hóa chiến tranh, đưa cách mạng miền Nam vào giai đoạn mới, chuẩn bị cho những thắng lợi sau này.

***Bà ONG THỊ HỒNG THƠ, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau: MẬU THÂN 1968, BẢN HÙNG CA CỦA DÂN TỘC***

Cái tết lịch sử mở đầu cuộc tổng tiến công nổi dậy mùa xuân Mậu Thân - 1968, cách đây đã tròn 40 năm. Khi đó, tôi là thư ký xã ủy xã Bảy Tắc (giờ là Tắc Vân), đã 4 thập niên trôi qua, nhưng tôi vẫn nhớ như in những trận đánh oai hùng của bộ đội ta lúc đó. Nhớ lại, tôi khâm phục vô cùng sự mưu trí, bình tĩnh, của quân dân ta. Đây là một hình thức tiến công đồng loạt mang tầm vóc chiến lược, tạo ra hiệu lực cộng hưởng đánh mạnh vào ý chí đối phương, là hình thức tiến công chiến lược chưa từng xuất hiện trong lịch sử chiến tranh thế giới. Ngày nay, sau 40 năm, thời gian cũng có thêm ý nghĩa thắng lợi của Mậu Thân khi chúng ta có thêm nhiều điều kiện và tư liệu để bình tĩnh và khách quan đánh giá về cuộc Tổng tiến công Mậu Thân. Phẩm chất người chiến sĩ giải phóng, người dân yêu nước bộc lộ đến điểm cao nhất... tất cả vì thắng lợi của sự nghiệp cứu nước. Là hàng nghìn, hàng vạn tấm gương để đời là cống hiến không thể quên, không ai không nghiêng mình bái phục. Cách mạng vào một cơ hội nhất định mang sức lôi cuốn dữ dội, Mậu Thân là điển hình của tình huống như vậy. Không ít người trong vùng địch tạm chiếm, người thành thị, bấy lâu sống giữa vòng phong tỏa của kẻ thù, chợt bùng lên nhiệt tình khi dòng thác Mậu Thân sôi sục, bằng một hành động nào đó tự xếp hàng vào đội ngũ cứu nước, nhiều người đã ngã xuống... Tất cả vào trận mà không vương bận một tính toán nào. Họ bình thân hy sinh mà riêng việc quy tập hài cốt của họ đến nay còn cật vấn chúng ta. Bản thân tôi cũng thế, tham gia vận chuyển vũ khí (phục vụ cho trận đánh Mậu Thân ở Bảy Tắc) với tâm trạng bình thân không hề có chút run sợ nào, chỉ sợ địch phát hiện, quân ta mất vũ khí mà thôi. Và cho đến tận hôm nay, ký ức hào hùng của Mậu Thân vẫn không phai trong tôi.

Thực hiện: BÌNH ĐĂNG – HỒNG ĐIỆP  
[www.baoanhdatmui.vn](http://www.baoanhdatmui.vn)



## NGƯỜI PHỤ NỮ BIỆT ĐỘNG ANH HÙNG VÀ CHUYÊN AN TIÊU DIỆT “THIÊN NGA”.

Ngày 06-10-2009, Chủ tịch nước đã ký quyết định số 1434/QĐCTN phong tặng, truy tặng danh hiệu AHLLVT cho một số tập thể, cá nhân thuộc lực lượng CAND. Trong số những tấm gương đặc biệt xuất sắc đó có đồng chí nữ thượng tá Lê Thị Minh Hãnh, nguyên Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Công an tỉnh

Khánh Hòa. Trong căn nhà giản dị, ấm cúng giữa một khu phố du lịch ồn ã của thành phố biển Nha Trang, nữ anh hùng Lê Thị Minh Hãnh đã kể với chúng tôi về những trận đánh đáng nhớ nhất trong cuộc đời hoạt động cách mạng của bà.

### ĐÁNH GIẶC TỪ KHI TÓC CÒN ĐỂ CHỜM

**S**inh ra và lớn lên trong một gia đình cách mạng, ở một vùng quê giàu truyền thống yêu nước xã Hòa Quang, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, ngay từ khi tóc còn thắt bím, Lê Thị Minh Hãnh (hay còn gọi là Mười Hãnh) đã nung nấu ý định giết giặc bảo vệ quê hương. Với sự lanh lợi, thông minh, Mười Hãnh được lãnh đạo ban an ninh tỉnh và huyện đội Phú Hòa giao nhiệm vụ nắm tình hình địch ở khu vực núi Sầm, núi Miếu. 16 tuổi trở thành người đoàn viên cộng sản, cũng là lúc Mười Hãnh nhận nhiệm vụ làm tiểu đội trưởng tiểu đội du kích thôn Ngọc Sơn kiêm xã đội phó xã Hòa Quang. Tháng 3-1965, một tiểu đoàn bảo an của địch mở một cuộc càn quét lớn ở Ngọc Sơn. Được giao nhiệm vụ chặt đứt đợt càn quét này của địch. Mười Hãnh vừa mừng vừa lo bởi đây là trận đánh đầu tiên của cô du kích trẻ. Nắm địa bàn như trong lòng bàn tay, Mười Hãnh đã chỉ huy đội du kích đánh theo cách “hai chân, ba mũi giáp công”. Địch lọt vào ổ phục kích, Mười Hãnh và đồng đội đã tiêu diệt được 23 tên, làm bị thương 6 tên khác. Riêng người nữ tiểu đội trưởng đã tiêu diệt 13 tên, sau đó còn dùng biện pháp binh vận, vận động 11 tên khác đảo ngũ, giao vũ khí cho cách mạng. Chưa đầy 4 tháng sau, địch lại mở một trận càn quét với quy mô lớn hơn với sự yểm trợ của không quân và pháo binh. Vẫn với cách





đánh linh hoạt, phối hợp với hai trung đội thuộc đại đội 85, Tỉnh đội Phú Yên, người nữ tiểu đội trưởng trẻ tuổi đã cùng với đồng đội chiến đấu suốt 3 ngày đêm tiêu diệt hơn 100 tên địch, làm bị thương 62 tên. Trong trận đánh này, dù trúng đạn và bị thương khá nặng ở ngực, nhưng Mười Hãnh vẫn chiến đấu ngoan cường tiêu diệt 12 tên và làm bị thương 6 tên khác. Vùng Ngọc Sơn, Hòa Quang đã trở thành nỗi ám ảnh của quân địch. Cũng sau trận đánh này, Lê Thị Minh Hãnh đã chính thức được đứng vào hàng ngũ của Đảng khi vừa tròn 17 tuổi.



*Đại tướng Lê Hồng Anh, UV Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy công an TW, Bộ trưởng Bộ Công an trao danh hiệu Anh hùng LLVT cho thượng tá Lê Thị Minh Hãnh*

### **TIÊU DIỆT “THIÊN NGÀ”**

Tháng 2-1968, Tỉnh ủy Phú Yên điều động Lê Thị Minh Hãnh về Ban an ninh Tỉnh. Tại đây, Mười Hãnh được giao nhiệm vụ làm chính trị viên, bí thư cho bộ Đội nữ biệt động (thuộc Ban điệp báo và An ninh đô thị). Đội nữ biệt động này gồm 16 cô gái tuổi còn rất trẻ, nhưng tất cả đều có tinh thần quả cảm “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, hy sinh tuổi thanh xuân cho sự nghiệp cách mạng. Nhiệm vụ của Đội là diệt ác, tiêu diệt bọn tể ngục, bọn cảnh sát ác ôn.

Cuối năm 1968 đầu năm 1969, phong trào cách mạng ở Tuy Hòa, Phú Hòa nhất là vùng Ngọc Thanh, Minh Đức, ấp Thanh, Phước Hậu bị địch đàn áp, khủng bố dã man. Trước tình hình này, Ban an ninh tỉnh và Thị ủy Tuy Hòa đã chỉ đạo tập trung sử dụng các lực lượng như an ninh vũ trang, biệt động thành điều tra, bám dân, nắm tình hình địch. Ngay thời điểm cuối năm 1968, Ban an ninh thị xã Tuy Hòa đã tổ chức bắt đưa ra vùng căn cứ hơn 40 đối tượng có hành vi chống đối cách mạng. Trong số những đối tượng này, có tên Nguyễn



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT

Thị H. (có biệt danh là “Thiên Nga”, được CIA trực tiếp huấn luyện). Ở Ngọc Phong, là một nữ thanh niên tiêu biểu nhiều lần được biểu dương, khen thưởng. Dưới vỏ bọc như vậy, H đã cung cấp cho địch rất nhiều thông tin có giá trị gây tổn thất rất lớn về người và tài sản cho cách mạng. Cảnh sát ngụy phong hàm thượng sĩ cho H., đồng thời giao cho H. làm trưởng mạng lưới gián điệp mang biệt danh “Thiên Nga”. Đây cũng là tổ chức gián điệp đầu tiên do Mỹ, ngụy phối hợp thực hiện điểm kể từ sau chiến dịch Mậu Thân.

Ban an ninh tỉnh và Thường vụ thị ủy Tuy Hòa đã chỉ thị bằng mọi giá phải tiêu diệt Nguyễn Thị H. Do “Thiên Nga” luôn biết “đẻ trứng vàng” nên địch tổ chức bảo vệ rất chặt chẽ. Mọi hoạt động, sinh hoạt của H. đều được bọn lính bảo an theo sát bảo vệ. Nhiệm vụ tiêu diệt “Thiên Nga” được giao cho đội nữ biệt động thành dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Trần Bình, Trưởng ban an ninh thị xã và người được giao nhiệm vụ trực tiếp “thi hành bản án” là Mười Hãnh. Khi nhận nhiệm vụ, cứ vào những buổi tối, Mười Hãnh luyện tập vài chiêu võ hiểm. Xác định rõ nhiệm vụ quan trọng này, tổ chức đã làm lễ tuyên thệ cho Mười Hãnh: “Dù phải hy sinh cũng phải tiêu diệt cho được “Thiên Nga”.

Sau ba ngày về vùng Thanh Minh – Ngọc, trong một vai cô gái thành thị chưng diện sang trọng, Mười Hãnh đã nghiên cứu kỹ quy luật sinh hoạt, đi lại của Nguyễn Thị H. cũng như hoạt động của bọn lính bảo an. Một kế hoạch tiêu diệt “Thiên Nga” đã được xây dựng sức chi tiết. Một buổi sáng cuối tháng 3-1969, toàn bộ thành viên của đội nữ biệt động được phân công đều có mặt tại các vị trí trên lưng chừng núi Chóp Chài. Dưới mé xóm, bọn lính bảo an sau hơn hai giờ lùng sục cũng đã kéo về tụ tập ăn sáng và chơi bài. Mười Hãnh diện trên mình ba chiếc áo trắng, xanh, hồng, giấu súng và lựu đạn trong người có mặt tại điểm đã định trên cánh đồng Cây Da. Gần 10 giờ như thường lệ, H. lại vội vã từ đường lớn băng theo bờ mương ra đám ruộng của em gái thị đang thu hoạch. Gần 12 giờ chỉ còn mình thị H. ở lại trông coi lúa, từ xa ba phụ nữ trên vai là đôi quang gánh ung dung tiến ra đám ruộng. Khi thấy hai người phụ nữ áo nâu là người cùng xóm, H. khẽ gật đầu chào. Tuy nhiên, bản năng của kẻ gián điệp cho thị biết có điều gì đó bất thường ở phụ nữ mặc áo trắng. Nhận



thấy khuôn mặt biến sắc của H., Mười Hãnh bước nhanh đến và bằng thế võ đã học quật thị H. ngã xuống ruộng. Sau khi nhanh chóng tuyên bố bản án của cách mạng đối với kẻ gián điệp, Mười Hãnh rút nhanh khẩu valter bắn hai phát, toàn thân của ả “Thiên Nga” đổ gục xuống ruộng. Nghe tiếng súng nổ, bọn địch xung quanh la hét inh ỏi. Hàng chục tên lính tay lăm lăm vũ khí chạy về phía thị H. Do ta đã bố trí trước nên ngay sau khi hạ được thị H., bà con kéo đến rất đông nhằm tạo đường thoát cho Mười Hãnh.

Năm 1970 trong một chuyến công tác, Mười Hãnh và đồng đội lọt vào ổ phục kích của địch. Cứ ngỡ rằng mình sẽ hy sinh chị đã nhai và hủy hết tài liệu. Cổ chân, bắp chân dập nát vì trúng đạn, Mười Hãnh vẫn cố bò vào chân núi, tay nắm chặt quả lựu đạn. Lúc ấy chị nghĩ thà chết chứ không thể rơi vào tay giặc. Ý chí quả cảm của người nữ chiến sĩ biệt động đã chiến thắng. Chị được đồng đội đưa đến bệnh xá, sau đó chị được chữa trị. Trở về quê hương khi đất nước đã hoàn toàn độc lập, chị tiếp tục công tác trong ngành công an cho đến lúc nghỉ hưu năm 2004. Với rất nhiều thành tích, Lê Thị Minh Hãnh đã được Đảng, Nhà nước, ngành công an tặng thưởng nhiều huân huy chương các loại. Về với đời thường, người nữ chiến sĩ biệt động anh hùng năm xưa đang sống những ngày bình dị, hạnh phúc cùng người chồng cũng là một đại tá công an về hưu. Hai người con của bà cũng tiếp bước truyền thống của gia đình đang là những sĩ quan công tác trong lực lượng Công an Khánh Hòa. “Quyết đánh và đánh đến thắng lợi cuối cùng để xứng đáng là đội quân tóc dài”, lời dạy đó của Bác kính yêu đã theo bà trong suốt những năm tháng đi làm cách mạng.

Minh Nhật

*Báo CA TPHCM, 7/2010*

### **MƯU TRÍ, KIẾN CƯỜNG ĐÁNH THẮNG ĐỊCH**

Bằng nhiều chiến thuật táo bạo, khi thì tập kích bất ngờ, lúc thì bám sát lưng địch để đánh rồi đào hầm chông, cài mìn giăng bẫy những toán lính tuần càn, đội du kích thôn Ngọc Sơn đã gây cho địch nỗi hoang mang lo sợ. Chị Hãnh tâm sự: “Khi biết người chỉ huy đội du kích là một cô gái tuổi 17, bọn địch đã tung thám báo dò tìm để bắt sống, hoặc sát hại tôi. Nhờ thông thạo địa hình và nắm bắt kịp thời mưu tính của





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT



*Chia sẻ niềm vui với thượng tá Lê Thị Minh Hãnh*

địch, nên tôi thoát khỏi nhiều cuộc vây chặn” Hơn hai tháng đi bộ vượt rừng, lội suối và chống chọi những cơn sốt rét, chị Hãnh đến với Đại hội Chiến sĩ thi đua Quân khu 5 tổ chức ở Quảng Nam hồi tháng 4/1966 với tư cách đại biểu điển hình trẻ tuổi nhất và vinh dự đón nhận Huân chương Chiến công hạng nhì. Thấy cô gái có gương mặt đẹp như trăng rằm, lại dũng cảm trong chiến đấu, nhiều cô chú ở quân khu đã đặt thêm cho Hãnh cái tên Thanh Hiền. Và cũng từ đó, Lê Thị Minh Hãnh đảm trách nhiệm vụ

xã đội trưởng xã Hòa Quang.

Khi cuộc “chiến tranh cục bộ” diễn ra ác liệt ở chiến trường Phú Yên từ đầu năm 1967, với âm mưu đốt sạch, giết sạch, Mỹ - ngụy đã tung ra nhiều lực lượng binh lính càn quét vùng nông thôn Phú Yên và những địa bàn ta và địch đang tranh chấp, thậm chí lấn sâu vào vành đai căn cứ cách mạng. Nắm được nguồn tin một đại đội biệt kích Mỹ tiếp cận Hòa Quang, xã đội trưởng Lê Thị Minh Hãnh chủ động đề xuất phương án phối hợp bộ đội huyện Tuy Hòa 2 đánh địch bằng chiến thuật du kích. Gần bốn ngày đêm chiến đấu bền bỉ, 18 binh lính địch bị tiêu diệt, 12 tên bị thương, trong đó có 5 tên bị hạ gục bởi tay súng bắn tỉa thiện xạ của Hãnh, nên tại Đại hội chiến sĩ thi đua tỉnh Phú Yên năm đó, cô xã đội trưởng vinh dự được trao tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ.

Không phải cuộc chiến đấu nào cũng chiến thắng trọn vẹn, mà lắm lúc chị Hãnh cùng đồng đội phải đối mặt với cái chết trong gang tấc, nhưng với tinh thần gan dạ, điềm tĩnh... Chị kể: “Một đêm cuối năm 1967, 2 trung đội biệt kích Mỹ và 1 đại đội địch ập vào thôn Phú Thạnh khi chúng tôi đang làm nhiệm vụ bảo vệ một cuộc họp. Bất ngờ, nên tôi chỉ đạo chia tách một mũi du kích đưa cán bộ cấp trên rút nhanh lên núi, còn tôi chỉ huy mũi thứ hai chặn địch để đánh. Dù chùn bước sau nhiều loạt đạn của du kích, nhưng bọn địch vẫn nổ súng loạn xạ, khiến tôi bị thương ở cánh tay phải. Máu ra nhiều, nhưng tôi vẫn ôm súng vượt qua đám ruộng lúa rồi chạy xuống con suối gần đó để thu hút địch, bảo vệ đồng đội. Một toán lính vội vã đuổi theo,



nhưng tôi đã bò lên bụi cây dừa dại để nấp. Có lẽ do sợ sập bẫy chông hay lọt vào điểm phục kích, nên toán lính chỉ lia đèn pin một đoạn suối rồi rút lui. Gần nửa đêm, anh em du kích dò tìm, đưa tôi về điều trị vết thương ở bệnh xá huyện đội Tuy Hòa 2”.

### **“PHẢI SỐNG ĐẸP, SỐNG CÓ Ý NGHĨA”**

Gần 42 năm trôi qua, nhưng trận đánh chiếm sân bay Khu Chiến và một số tiêu điểm quân sự, hảnh chính của địch ở thị xã Tuy Hòa vào một đêm giữa tháng 8/1970 luôn sống mãi trong ký ức của nữ anh hùng Lê Thị Minh Hãnh. Trong lúc truy bám địch, chị Hãnh cùng một số đồng đội rơi vào điểm phục kích của đại đội lính Nam Triều Tiên. Sau trận đánh không cân sức, đồng chí bốn Toàn, Thường vụ thị ủy Tuy Hòa và Phạm Cách, cán bộ an ninh vũ trang đã hy sinh anh dũng. Bàn chân chị Hãnh trúng đạn bị dập nát, nhưng chị vẫn gượng sức cầm súng chống trả cho tới khi trời tối, trận đánh kết thúc. May mắn mỉm cười với chị Hãnh khi được đồng đội tiếp cứu, đưa về điều trị vết thương gần một năm trời ở Bệnh xá Sông Ba trước khi vượt Trường Sơn ra miền Bắc, rồi sang Trung Quốc, 4 năm sau mới về Hà Nội học bổ túc văn hóa.

Sau khi miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, người nữ thương binh hạng ba trở về công tác ở Công an tỉnh Phú Khánh, đến năm 1991, thượng tá Lê Thị Minh Hãnh được bổ nhiệm Phó phòng tổ chức cán bộ Công an tỉnh Khánh Hòa. Từng là nữ biệt động dũng cảm, lập nhiều chiến công huyền thoại trong kháng chiến chống Mỹ, đến thời bình chị Hãnh luôn là người đảng viên, sĩ quan công an mẫu mực trong một gia đình công an. Ngoài người chồng đại tá công an Lương Tấn Sanh đã nghỉ hưu và hai đứa con là thượng úy Lương Tấn Vinh và trung úy Lương Lê Văn đang công tác tại Phòng An ninh kinh tế và Phòng CSĐT tội phạm về trật tự quản lý kinh tế - chức vụ, chị Hãnh còn có người em trai là thượng tá Lê Văn Minh – Phó trưởng phòng an ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa. Trước khi được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, thượng tá Hãnh đã được Nhà nước và Bộ Công an tặng thưởng hàng chục huân chương, huy chương.

Mỗi khi nhắc đến kỷ niệm về những năm tháng lịch sử hào hùng, thượng tá Lê Thị Minh Hãnh bồi ngùi nghĩ tới những đồng đội của mình đã hy sinh trong kháng chiến. Chị tâm sự: “Mỗi lần về quê, tôi luôn dành thời gian thăm viếng mộ đồng đội. Họ đã hy sinh vì độc lập tự do cho Tổ quốc để những người như tôi hôm nay được sống trong cuộc sống thanh bình. Chính vì vậy tôi luôn tự nhủ lòng mình phải sống đẹp và có ý nghĩa”.

PHAN THẾ HỮU TOÀN  
(baophuyen.com.vn)



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**

Nữ dũng sĩ diệt Mỹ: Võ Thị  
Mô, du kích xã Nhuận Đức  
(Củ Chi, 1966).

*Ảnh: Dương Thanh Phong*



Tiếng kèn đồng thúc quân trong trận Nhà Đỏ-Bông Trang, trận đầu tiên ở Đông Nam Bộ, quân giải phóng tiếp chiến với quân Mỹ (sư đoàn I Anh cả đỏ), Bình Phước, 20/2/1966.

*Ảnh: Nguyễn Đức Chính*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Khẩu đội súng cối 82mm của đội du kích xã Trung Giang (Gio Linh, Quảng Trị) luôn làm cho địch khiếp sợ ngày đêm ở Cồn Tiên, Dốc Miếu, 1972.

*Ảnh: Đoàn Công Tĩnh*



Xác xe bọc thép M1 của địch trên cánh đồng Cò Tuất - Giồng Riềng, Kiên Giang, 5/1966.

*Ảnh: Châu Ngọc Tiếp*



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG ORNH LIỆT**



**Dũng sĩ cấp ưu tú Trần Thị Gừng trên trận địa Trảng Lắm (Củ Chi, 1966)**  
*Ảnh: Dương Thanh Phong*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG OANH LIỆT**



Tổ trưởng mũi nhọn  
Lê Văn Đáp, dũng  
sĩ diệt Mỹ cấp ưu tú,  
2/1968.

Ảnh: Nguyễn Đức  
Chính



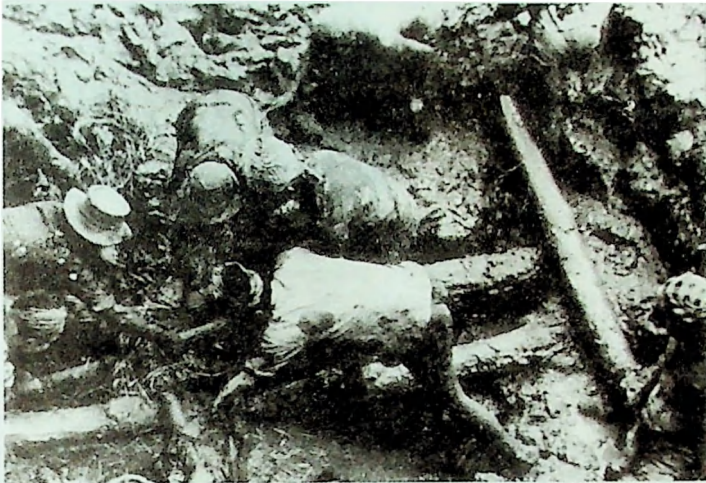
Tiến quân vào "vòng cung" thành phố Cần Thơ, Mậu Thân 1968.

Ảnh: Châu Ngọc Tiếp





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG ORNH LIỆT**



Quân dân Bến Địa,  
Phú Mỹ đào đất  
sâu hơn 5m tái sử  
dụng bom lép của  
quân Mỹ thành mìn  
tự tạo đánh địch,  
Cà Mau, 1968.

*Ảnh: Võ An Khánh*



Lực lượng khu Tây Nam Bộ và Quân khu 9 tập nập đưa quân căn cứ U Minh về trọng điểm Cần Thơ, chuẩn bị cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968.

*Ảnh: Châu Ngọc Tiếp*



**Ông** là Nguyễn Long, từng tham gia Đội biệt động Sài Gòn với bí danh “**Tư Ân**”, hiện đã nghỉ hưu. Ít ai biết ông Nguyễn Long còn là cháu ruột của anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.

Trò chuyện, ông Nguyễn Long tỏ ra rất xúc động khi nghe chúng tôi gọi là Tư Ân. “Bí danh thời hoạt động trong Đội biệt động Sài Gòn này gắn với thật nhiều kỷ niệm” - ông tâm sự.

Giỏ hàng của mẹ

Ông Tư Ân sinh năm 1942, tại huyện Điện Bàn - Quảng Nam. Từ nhỏ, ông đã theo cha mẹ vào Nam. Ông nhớ lại: “Hồi ấy, cả nhà tôi đều theo cách mạng. Ba tôi là một trong những chiến sĩ Đội quyết tử của biệt động thành, mẹ cũng là một chiến sĩ biệt động dưới vỏ bọc người làm nghề buôn bán nhỏ.

Chú Nguyễn Văn Trỗi chỉ hơn tôi 2 tuổi. Mới lên 6 tuổi, tôi đã được mẹ giao đi liên lạc. Khi bắt đầu đi học, sáng nào cũng vậy, tôi thường được mẹ sai đi giao “hàng” cho khách, khi thì giỏ trầu cau, lúc vài cái bánh. Lớn lên, tôi mới biết trong những giỏ hàng mà mẹ thường nhờ mình chuyển cho khách có chứa tài liệu gửi về hậu cứ”.

Có lẽ trong gia đình ông Tư Ân có một dòng máu cách mạng chảy từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Trong một lần gặp các đồng chí của cha về nhà, cậu bé Long đã đánh bạo xin các chú gia nhập Đội quyết tử biệt động thành.

“Lúc đó, ba tôi và các chiến sĩ trong Đội cảm tử chỉ cười, bảo: “Cứ ở nhà chịu khó giúp mẹ, lớn lên chút nữa các chú sẽ tính. Nhỏ xíu như Long không ôm nỗi bọc phá đâu”. Nghe các chú nói thế, tôi buồn lắm nhưng cũng chẳng biết làm sao” – ông Tư Ân hồi tưởng.

Lên 12 tuổi, Long được một cán bộ trong Đội biệt động Sài Gòn giao cho công tác liên lạc của đội. Việc giao liên bí mật trong lòng Sài Gòn được ông đảm trách đến năm 1962. Thấy Long nhanh trí, hoạt bát nhưng rất cẩn trọng trong công việc, Đội biệt động Sài Gòn quyết định chính thức kết nạp anh vào Đội B2 với các bí danh Tư Ân, Long Nhật...

Để hoàn thành trọng trách được phân công, Tư Ân đã ném trái, đương đầu với

## BIỆT ĐỘNG “TƯ ÂN”



*Ông Nguyễn Long (Tư Ân) trong một lần họp mặt nhân ngày giải phóng miền Nam (30-4-1975)*



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI



Ông Tư Ân

rất nhiều hiểm nguy, vất vả, khó khăn luôn hằng ngày, hằng giờ rình rập, đe dọa đến tính mạng.

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Tư Ân cũng dũng cảm, linh hoạt, nhạy bén, thận trọng và bình tĩnh xử lý các tình huống một cách nhuần nhuyễn, tạo một vỏ bọc an toàn trong lòng địch. Trong thời gian hoạt động, để tránh bị địch phát hiện, ông đã sử dụng nhiều bí danh với nhiều căn cước khác nhau, nhưng lâu nhất vẫn là Tư Ân.

12 cây thuốc và tám bản đồ

Ông Tư Ân thổ lộ: “Làm chiến sĩ biệt động, chúng tôi phải chấp nhận hiểm nguy, mất mát, ly tán, hy sinh”. Ông còn nhớ như in đêm 9-5-1964, người chú ruột của mình - chiến sĩ biệt động

Nguyễn Văn Trỗi - bị địch bắt vì thực hiện kế hoạch mưu sát bộ trưởng quốc phòng Mỹ McNamara trên cầu Công Lý.

Nghe tin chú bị bắt, ruột gan Tư Ân cứ quặn thắt. Ông cho biết: “Vậy là chẳng bao lâu sau ngày ba tôi hy sinh, lại đến lượt người chú ruột rơi vào tay địch. Lúc đó, bọn lính ở Nha Cảnh sát Đô thành điên cuồng ập vào nhà tôi và gia đình chú Trỗi lục soát, bắt bớ. Để bảo đảm an toàn, cả gia đình tôi phải ly tán mỗi người một nơi. Hồi ấy tôi đang là sinh viên Đại học Văn khoa Sài Gòn”.

Dù vậy, với bản chất của một người lính biệt động, Tư Ân vẫn bình tĩnh và liên tiếp thực hiện các kế hoạch phản chiến trong giới sinh viên. Ngoài giờ học ở trường, đêm đến, Tư Ân lại mày mò tự in hàng ngàn tờ truyền đơn phản chiến bằng tay với chiếc bàn in đơn giản bằng một miếng ván và miếng lụa. “Vi đây là công việc rất bí mật nên cứ gần sáng là tôi phải hủy bàn in rồi mang tập truyền đơn giao cho đồng chí liên lạc trong vai người bán xôi để gửi đi” – ông Tư Ân kể.

Năm 1966, sau thời gian tham gia phong trào sinh viên, Tư Ân được cấp trên giao nhiệm vụ mới: Trinh sát, vẽ bản đồ chi tiết thành Tuy Hạ (nay thuộc Đồng Nai), một trong những kho đạn lớn nhất của quân nguy lúc bấy giờ, để quân ta tấn công. Nhiệm vụ mới này đầy hiểm nguy, cam go.

Để bao quát những chi tiết trong thành Tuy Hạ được kỹ càng, chiến sĩ biệt động Tư Ân đã thực hiện kế hoạch thâm nhập lòng địch một cách khéo léo với quyết tâm không để xảy ra bất kỳ một sơ hở nào, dù rất nhỏ. Đóng vai một người bán hàng





rong, Tư Ân đã rong ruổi nhiều lần qua 12 bót địch trong thành Tuy Hạ.

Dần dần, Tư Ân hiểu được cơ bản những tính cách, sở thích của từng tên lính gác. "Hầu hết những tên này đều hung hãn, có thể xả súng vào bất cứ ai khi thấy nghi ngờ. Đối với những tên lính như thế mà phải nấn ná làm quen rồi chiếm được cảm tình của chúng thì quả là một thử thách lớn. Tôi mua thuốc Ruby, một loại thuốc lá ngon hồi đó, đến từng bót gác, mời từng tên lính để tiếp cận làm quen và không quên quan sát kỹ đường đi lối lại của thành Tuy Hạ. Để tránh bị nghi ngờ, tôi không dám lân la mời thuốc thường xuyên mà phải kéo dài đến 3 tháng. Khi tốn hết 12 cây thuốc Ruby, tôi cũng đã hoàn thành đầy đủ chi tiết tám bản đồ thành Tuy Hạ rồi nhanh chóng gửi về hậu cứ. 2 giờ sáng vào một ngày tháng 10-1966, một trận đánh của bộ đội ta đã hạ gục được thành này. Được tin thắng trận, tôi mừng nhảy cõn lên" - ông Tư Ân bộc bạch.

Theo NLD  
<http://dailyinfo.vn>



Du kích Củ Chi đội nón rơm nguy trang tiếp cận địch, 1966.

Ảnh: Dương Thanh Phong



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI

**S**inh ra trong một gia đình nông dân nghèo nhưng giàu lòng yêu nước, ngay từ nhỏ, Nguyễn Thị Hòa đã là cánh tay đắc lực của cơ sở cách mạng. Trải qua bao cam go gian khổ, bị địch tra tấn tù đày, người nữ chiến sĩ cách mạng ấy vẫn một lòng kiên trung...

Chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1952 tại thôn Tứ Hà, xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn. Kháng chiến chống Pháp rồi chống Mỹ, cha mẹ chị đều là cơ sở cách mạng nuôi giấu cán bộ nằm vùng hoạt động. Dưới thời Ngô Đình Diệm, với luật 10/59, địch lê máy chém khắp nơi giết hại cán bộ và những người yêu nước. Bọn chúng bắt toàn dân võ trang bằng cây gậy, đèn gió, trống mõ thanh la, hàng đêm nổi lửa truy bắt chiến sĩ cách mạng. Bọn tay sai biết gia đình chị Hòa có liên quan đến kháng chiến nên ngày đêm rình rập hù dọa, liệt cha mẹ chị vào diện tình nghi. Lúc bấy giờ, chị Hòa có người anh trai tên Đán và chị gái là Nguyễn Thị Xứng bí mật thoát ly theo cách mạng. Anh Hai Đán gia nhập bộ đội giải phóng quân rồi giữ chức Huyện đội phó Điện Bàn. Và trong một trận chiến không cân sức, khi bất ngờ đụng độ với quân địch, anh Đán đã hy sinh, đổ vào đầu tháng 1-1969. Chỉ một tháng sau, người chị gái của chị Hòa (đơn vị bộ đội R20) cũng hy sinh trong trận chiến chống địch càn quét tại xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên. Nén nỗi đau, chị Hòa biến căm thù thành sức mạnh chiến đấu. Năm 1967, mới 15 tuổi, chị Hòa làm giao liên cho đội biệt động thành TP. Đà Nẵng. Lợi dụng tuổi nhỏ, dáng người thấp bé, chị đã dễ dàng vượt qua mắt địch và nhiều lần chuyển công văn, giấy tờ, tài liệu từ vùng ta ra vùng địch và ngược lại.

Theo thời gian tham gia hoạt động, mỗi ngày chị Hòa càng được giao trọng trách nặng nề hơn như chuyển chất nổ, vũ khí, mìn hẹn giờ, lựu đạn đưa vào nội thành hoạt động vũ trang. Tuy công việc được giao đầy khó khăn và nguy hiểm nhưng không làm chị nhụt chí. Bầu máu nóng tuổi thanh xuân thêm căng tràn sức sống vì được đứng vào hàng ngũ chiến sĩ dũng cảm làm nhiệm vụ giữa Đà Thành.

### CHÂN DUNG NỮ CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG THÀNH



Chị Nguyễn Thị Hòa



Với quyết tâm của mình, chị đã đưa nhiều chuyến hàng quan trọng vào thành phố an toàn.

Vào đầu tháng 5-1971, trong một lần chuyển chất nổ vào nội thành, do có người phản bội, chị Hòa rơi vào tay giặc. Chúng đưa chị về giam tại nhà lao Hội An. với đủ mọi ngón đòn tra tấn dã man bằng điện, nước xà phòng... hay dụ dỗ mua chuộc, trong suốt gần mười ngày, địch vẫn không thể khuất phục tinh thần sắt son của người con gái kiên cường. Không lấy được lời khai, không đủ chứng cứ buộc tội, bọn chúng chuyển sang gán ghép chị Hòa tội tiếp tay với Việt cộng, phá rối trị an. Với "tội trạng" đó, chị Hòa chịu án một năm tù giam tại nhà lao Hội An.

Năm 1972, khi vừa ra tù, chị Hòa nhận ngay nhiệm vụ phối hợp tiêu diệt tên Đặng Biên, khét tiếng gian ác. Nắm quân trong tay, tên Biên đã đánh phá rất nhiều cơ sở, giết hàng chục cán bộ cốt cán của ta khiến nhiều lúc phong trào cách mạng ở địa phương phải điêu đứng. Sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, chị Hòa và nhóm hành động quyết định triển khai kế hoạch theo phương án: chờ đêm tối chôn sẵn dây mìn kéo đến địa điểm Đặng Biên thường tập trung nơi đầu làng thôn Tứ Câu. Tuy nhiên, sáng hôm sau quân địch phát hiện đường dây điện của chị Hòa và 2 người trong nhóm là anh Cường và anh Minh bị giặc bắt. Lần này, bọn tay sai tra tấn chết đi sống lại nhiều lần bắt buộc khai ra người cầm đầu, nhưng tất cả đều không khai. Các anh Cường và Minh còn nhận hết trách nhiệm trong vụ bố trí tiêu diệt Đặng Biên và khai rằng Hòa không liên quan đến việc này. Dù không ký vào bản hỏi cung do bọn chúng tự lập, nhưng chúng vẫn bắt chị giam vào tù và hành hạ đủ trò. Hằng ngày chúng cho chị đói ăn, nhịn khát, sống trong dơ bẩn hôi thối. Chúng hành hạ đến nỗi chị nhiều lần cò giật, chết đi sống lại triền miên. Ở được một năm tù tại nhà lao Hội An, giặc đưa chị Hòa ra tòa Mặt trận quân sự vùng 1 tại Sơn Trà - Đà Nẵng để xử án và ghép tội phá rối trị an. Đến cuối năm 1973 chị Hòa mới được thả. Lần này trở về quê nhà với thân hình đầy thương tích, nhưng chị vẫn tích cực tham gia vào công tác giành dân chống địch lấn đất, giai đoạn sau ký kết Hiệp định 73. Lúc bấy giờ kẻ thù ngoan cố không thực hiện hiệp định đã ký nên ta phải tổ chức đánh địch quyết liệt, buộc chúng không được kéo đi phá phách giành cò, hồ hào vùng quốc gia chiếm đóng. Cũng trong thời gian này, chị Hòa nhận quyết định của cấp trên chuyển về công tác trong ngành binh vận Đặc khu Quảng Đà. Ở nhiệm vụ mới, chị tiếp tục chuyển vũ khí, tài liệu cho cơ sở phục vụ ngành tại Đà Nẵng đến ngày giải phóng quê hương.

*Nguyễn Thành Nhơn*  
<http://baoquangnam.com.vn>





**CHIẾN CÔNG CỦA  
ĐỘI BIỆT ĐỘNG  
LONG KHÁNH  
ANH HÙNG: MÃI  
MÃI LÀ NIỀM TỰ  
HÀO**

Cánh cửa thép đồng bắc Sài Gòn của chế độ nguy quyền Sài Gòn bị phá vỡ làm quân giặc kinh hồn bạt vía và là “nốt nhấn” cuối cùng để làm nên Đại thắng mùa Xuân lịch sử 1975. Trong chiến thắng vĩ đại này, trên mặt trận đồng bắc Sài Gòn (thị xã Long Khánh cũ), phải kể đến đóng góp to lớn của đội biệt động Long Khánh - một đội vũ trang cách mạng đặc biệt với lối đánh táo bạo, bất ngờ, diệt địch ngay trong lòng địch. Chỉ trong vòng 9 năm thành lập (1966-1975), đội đã đánh 292 trận lớn nhỏ khác nhau trên địa bàn Long Khánh (chưa kể các trận hợp

đồng với bộ đội chủ lực), tiêu diệt và làm bị thương 4.401 tên giặc trong đó diệt gọn một đại đội pháo, 4 trung đội bộ binh, 2 trung đội dân vệ, 1 trung đội bảo an, 1 trung đội thám sát tiểu khu, bắn rơi 3 máy bay trực thăng, làm cháy 3 máy bay L.19 và một đầu máy xe lửa... Để có được những chiến công oanh liệt trên, những chiến sĩ biệt động Long Khánh đã trải qua nhiều ngày đêm máu lửa. Đội được thành lập tháng 7-1966, với quân số chỉ 13 đồng chí nhưng ra quân những trận đầu thật “ngon!”. Đó là trận đánh Tòa hành chính tỉnh Long Khánh. Ba trái mìn tự chế nặng tổng cộng 24 kg đã san bằng tòa hành chính trong chốc lát. Trận tập kích vào khu pháo nguy ngày 11-11-1970, đánh thí điểm bằng hỏa lực mạnh B40, đã xóa sổ hai đại đội pháo nguy. Trận đánh vào bộ chỉ huy hành quân Việt - Mỹ đã chứng tỏ “đặc công Việt cộng Long Khánh” có thể đánh ở bất cứ nơi nào các anh để mắt đến. Trận đánh vào khu tình báo 33 nguy ngày 16-5-1971 diệt toàn bộ bọn đầu não “chống cộng” ở Long Khánh... Bao nhiêu trận đánh hào hùng đã diễn ra, tạo nên những huyền thoại về đơn vị “anh hùng lực lượng vũ trang” này. Đó là chuyện các anh thoát ần thoát hiện giữa các căn cứ giặc đầy sắc lính; là chuyện vượt qua 6 lớp rào kẽm gai dày đặc mìn, lựu đạn.... Tuy nhiên, những chiến công oanh liệt của Đội đã phải đánh đổi bằng sinh mạng của nhiều anh em. Đã có 23/48 cán bộ, chiến sĩ quả cảm của đội biệt động Long Khánh anh hùng ra đi mãi mãi. Đó là đội trưởng Năm Được kiên trì, gan dạ; là chính trị viên Trần Văn Tích mưu lược, sắc sảo; là chính trị viên Phạm Xuân Hồng có cái nhìn chiến lược chính xác... Hầu hết đều ở tuổi mười tám, đôi mươi.

Trong số những cán bộ, chiến sĩ của đội còn trụ lại trên mảnh đất Long Khánh anh hùng hôm nay, nhiều anh đã có cuộc sống ổn định và mãn nguyện với tuổi trẻ



cống hiến một thời. Đó là đội trưởng Phạm Thanh Mừng (hiện là Trưởng ban thi đua của UBND huyện Long Khánh) nổi tiếng gan góc với tài chỉ huy trong trận san bằng khu tình báo 33 nguy. Anh là người con của vùng quê lúa Thái Bình đã quyết định chọn Đồng Nai làm quê hương thứ hai sau ngày đất nước hòa bình, thống nhất. Chính trị viên Nguyễn Hồng Nở (hiện là cán bộ thi đua của UBND huyện), người con của đất anh hùng Mộ Đức (Quảng Ngãi) cũng đã chọn Long Khánh anh hùng làm quê mới từ năm 1960. Anh Hai Nở nhớ mãi trận “đại náo” sân bay Long Khánh ngày 17-11-1967. Chỉ diễn ra trong vòng 15 phút, đội 17 người của anh đã tiêu hủy một máy bay và 20 tên địch. Chiến sĩ Nguyễn Quang Vũ (hiện là Chủ tịch UBND xã Bảo Quang) lại không thể nào quên trận dẫn đường quân chủ lực tiến đánh căn cứ sư đoàn 18 nguy trong chiến dịch “12 ngày đêm đập tan cánh cửa thép Xuân Lộc” năm 1975. Anh Vũ đã cùng đội xe tăng 4 chiếc của quân chủ lực “dùng xe làm công sự” chiến đấu suốt 7 ngày 7 đêm. Cũng có nhiều người trong số họ, trong cuộc sống đời thường hiện nay còn gặp những khó khăn do hoàn cảnh nghèo hoặc bệnh tật, thương tích cũ... như anh Võ Văn Lờ ở Quảng Ngãi, anh Nguyễn Văn Sơn ở Đồng Xoài (Bình Phước), anh Trương Văn Bảy ở Núi Le (Xuân Lộc)... Nhưng khi nhắc về cuộc sống và chiến đấu của đơn vị mình trong những năm tháng gian khổ, hào hùng của dân tộc, trong họ đều dấy lên mạnh mẽ một niềm tự hào.

*thuviendongnai.gov.vn*



Du kích Củ Chi: “Một tắc không đi, một ly không rời” - là phương châm xuất phát (1966). Ảnh: Nguyễn Đức Chính



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



Công binh làm cầu vượt Trường Sơn.

*Ảnh: Trần Ngọc*



Nhân dân ấp Rạch Lùm, xã Khánh Bình Tây xây dựng bãi chiến đấu tại kinh Chủ Mía, 8/1970.

*Ảnh: Võ An Khánh*





## NỮ CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG CÁT LÂM

**Ô**ng Tư Chu, Tư lệnh biệt động Sài Gòn, có biệt tài nhớ dai. Ngồi một lúc ông có thể lôi từ trong trí nhớ hàng trăm câu chuyện của hàng trăm chiến sĩ biệt động ra để kể.

Nhưng mới đây, ông kể cho tôi nghe một câu chuyện chẳng hề có bóng dáng con sông. Chuyện về một chiến sĩ biệt động người Hoa... Tôi hết sức bất ngờ, thú thật, từ lâu rồi, tôi chẳng bao giờ nghĩ trong lực lượng biệt động Sài Gòn lại có đồng người Hoa như vậy.

Chuyện rằng, vào đợt hai (Mậu Thân 1968) ở hướng Tây-Nam (phân khu 2), Bộ Tư lệnh Miền tăng cường một trung đoàn chủ lực, tấn công khu vực Minh Phụng, chợ Thiếc, sân vận động Cộng Hoà, đường Lạc Long Quân, cầu Cây Gõ... Phối hợp với trung đoàn, chịu trách nhiệm dẫn đường là các chiến sĩ biệt động trong đội vũ trang Hoa vận.

Vào giữa đợt hai, cuộc chiến đang hết sức ác liệt, các mũi tấn công đều bị phản kích dữ dội, các đơn vị vốn chiến đấu tập trung, bây giờ phải xé lẻ. Hướng chợ Thiếc, một tiểu đội được một chiến sĩ biệt động dẫn đường là một chiến sĩ người Hoa, cô Cát Lâm.

Cát Lâm còn rất trẻ, hai bím tóc ngắn, da trắng, mắt tròn, mặt rất xinh. Cô thoăn thoắt vượt qua từng dãy nhà dẫn đường cho bộ đội đến chợ Thiếc. Vượt qua con phố nhỏ, gặp địch, một đơn vị biệt động quân nguy có xe bọc thép dẫn đầu bắn xối xả vào đội hình, cắt đứt phần lớn tiểu đội ở lại bên kia đường. Cát Lâm và một chiến sĩ vượt qua được bên phải đường, lách vào dãy nhà đổ, đi sâu vào bên trong, họ leo lên được một căn phòng trọ trọ bên tầng lầu thứ hai của dãy phố xung quanh đã bị bom đánh sập. Ở đây có thể quan sát được diễn biến trận chiến đấu của tiểu đội và những đơn vị ở phía sau. Trận phản kích của một tiểu đoàn quân nguy có xe tăng và xe bọc thép diễn ra rất ác liệt. Cát Lâm và người chiến sĩ vẫn ở trên tầng hai, bọn nguy không phát hiện hai chiến sĩ của ta, bọn chúng tập trung phía bên kia đường...

Trời tối dần, tiếng súng thưa rồi chấm dứt, bọn nguy rút ra phía sau con đường, nơi Cát Lâm đang đứng, co cụm, triển khai đội hình phòng ngự. Cát Lâm biết bọn chúng sẽ đóng quân qua đêm tại đây.

Đêm xuống, mệt, đói và khát. Cát Lâm dặn anh bộ đội: "Ở lại đây, không được đi đâu, lạc là chết". Cô lẩn vào bóng tối đến những nhà bỏ đi sơ tán, lát sau bê về một nồi cơm nguội đã có mùi và vài ổ bánh mì, nước uống... Nhưng, về đến nơi cô không thấy anh ta, Cát Lâm sức nhớ, có chiến sĩ gọi tên anh bộ đội lúc chuẩn bị xuất phát, bèn cất tiếng rất nhỏ "anh Sinh, anh Sinh". Cô hốt hoảng, nhưng không



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI

thể gọi to, Cát Lâm đi tìm...

Đến một hẻm, gặp anh bộ đội trẻ đang rút vào một khe, đề phòng. Họ lại dắt nhau lên gác, ăn hết số lương thực và nước uống kiếm được, người khoẻ ra, môi tươi trở lại. Sinh muốn nói chuyện, Cát Lâm vội vã lấy tay bịt miệng anh bộ đội. Tự nhiên, bàn tay cô gái có mùi gì đó rất đặc biệt làm cho Sinh thổn thức, anh không muốn cô co tay về. Cát Lâm nhìn anh. Sinh xoay người ghé môi vào vành tai Cát Lâm thì thầm giọng miền Bắc nhẹ nhàng: "Giờ này, tôi nhớ mẹ và em gái tôi quá...". Môi của Sinh khẽ chạm vào vành tai Cát Lâm, tự nhiên một cảm giác bùng lên như có một luồng điện mạnh, êm, truyền sang vành tai rồi lan ra khắp cơ thể cô.

Suốt ngày hôm sau họ ở bên nhau, Sinh quan tâm hơn tới Cát Lâm. Còn Cát Lâm, cô biết rõ, có một cái gì đó đang chảy trong huyết quản...

Sáng ngày thứ ba, cuộc tấn công của bọn biệt động quân "cọp đen" có máy bay và xe tăng Mỹ yểm trợ, đánh ác liệt vào các ổ phòng ngự của quân ta. Đến gần trưa, bọn "cọp đen" không chọc thủng được tuyến phòng thủ của quân ta, bọn Mỹ bắt đầu ném bom vào khu dân cư. Quân ta đánh trả quyết liệt, từ trưa cho đến xế chiều.

Quân nguy thu xác đưa lên xe tải hàng chục tên lính mặc áo rằn ri. Hết sức bất ngờ, Cát Lâm nhận ra bọn nguy kéo xác một chiến sĩ Quân Giải phóng, trên người có vương chiếc khăn của Cát Lâm tặng cho Sinh đêm hôm kia. Cát Lâm chạy vội đến cùng với những người dân tò mò, cô nhận ra nét mặt của Sinh! Hồn hèn chạy theo hai tên lính đang kéo xác Sinh đến chiếc xe tải đã mở ở phía sau, Cát Lâm xây xẩm ngất là xuống lề đường...

Thành phố giải phóng, Cát Lâm trở lại nơi chiến đấu ngày xưa, ngôi nhà cũ nơi cô và chàng trai ẩn khi xưa, bây giờ là ngôi nhà nhiều tầng, đường phố sạch và đẹp, không còn dấu vết của chiến tranh. Cát Lâm bước dài trên con đường dưới ánh nắng nhạt buổi chiều, nơi đây chiếc xe GMC đã chờ xác Sinh, chẳng biết bọn chúng vui xác anh ở đâu?

Nỗi nhớ thương Sinh tràn ngập, Cát Lâm quyết định tìm Út Phương, người chỉ huy năm xưa. Cô kể hết ẩn tình với người con trai miền Bắc mà cô chỉ loáng thoáng biết quê anh ở đâu đó có chữ "Bắc". Út Phương không biết gì hơn, bèn chờ



*Ngô Tú Anh (tức Út Phương),  
công nhân dệt Vimytex, cán bộ  
biệt động Hoa vận, người trực  
tiếp lãnh đạo Cát Lâm*



Cát Lâm đến Sư đoàn 9, nhưng vị chỉ huy cũng chỉ cung cấp: "Ở miền Bắc có hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang có hai chiến sĩ hy sinh trong Tết Mậu Thân có tên là Sinh. Còn... Bắc Cạn, không có". Cát Lâm quyết định đi Bắc Ninh, cô vất vả lắm mới đến được nhà anh Sinh.

Nhưng trên bàn thờ, ảnh anh bộ đội không có nét mặt của Sinh mà Cát Lâm đã biết. Cát Lâm lại đến Bắc Giang, ở đây Sở Lao động-Thương binh chỉ cho cô đến nhà Trần Văn Sinh. Ngôi nhà tranh, vách đất xiêu vẹo, một bà cụ già mắt đã mờ tiếp Cát Lâm. Cô dỗi mắt, bàn thờ là một tấm ván thô được treo bằng hai sợi dây thép, vách dán tờ báo đã úa vàng treo bằng Tổ quốc ghi công, không có ảnh, lâu lắm rồi đường như không có ai thắp nhang...

Cô con gái lấy chồng xóm trên nghe tin chạy về. Vừa thoáng thấy mặt cô gái, Cát Lâm biết chắc chắn đây là nhà của người mà cô đã vượt trên ngàn cây số để đi và tìm. Không còn nghi ngờ, Cát Lâm đến bàn thờ tìm nhang, cô muốn đốt một cây nhang cho anh. Nhưng tìm mãi cũng không thấy, bà mẹ nói: "Mẹ không có tiền mua nhang, nó về ở với mẹ mà lạnh lẽo, tội nghiệp con tôi...". Cát Lâm không còn tự chủ được mình, cô nhào tới ôm bà mẹ, nước mắt chảy tràn...

Đêm hôm đó và cả ngày hôm sau trên bàn thờ Sinh, khói nhang nghi ngút, bà mẹ có dịp kể về đứa con trai vừa tốt nghiệp lớp 10 xung phong vào bộ đội, bà còn kể con trai bà hiền lành, ngoan ngoãn. Rồi bà mẹ dường như chỉ chờ có dịp để thổ lộ điều mong ước, mẹ không đòi hỏi điều gì cao xa, không một lời buồn phiền, có lẽ mẹ đã quen sự chịu đựng như hàng trăm bà mẹ của xã này có con hy sinh cho nước, mẹ chỉ ao ước: "Mẹ mong có ngày nào đó, mẹ được ôm vào lòng hài cốt con trai mẹ, đưa nó về nằm bên bố nó, ở trên một gò đất cao, sau nhà..."

LÊ THÀNH CHƠN  
<http://tintuc.xalo.vn>

Tiếng sáo chiến dịch  
(Dấu tiếng, 4/1974).

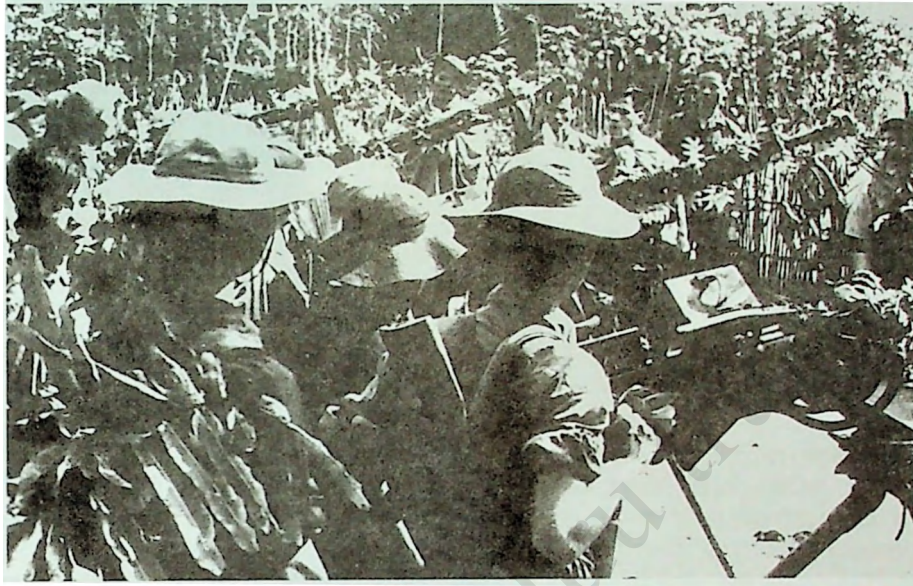
Ảnh: Nguyễn Đức Chính







**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



**Đơn vị trợ chiến Quân khu 9 nhận kế hoạch Đông Xuân 1972-1973.**

*Ảnh: Châu Ngọc Tiếp*



**Tuần tra (Trà Vinh, 1974).**

*Ảnh: Châu Ngọc Tiếp*



## CHIẾN CÔNG CỦA NGƯỜI CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG

**S**inh năm 1943 ở Điện Bàn, Điện Hồng, Quảng Nam, nhưng Trần Tiên Quang vào Sài Gòn học tại Trường Trần Quốc Tuấn và tham gia phong trào bí mật (thuộc Thị ủy Gia Định) trong thành phố năm 1958. Chỉ một năm sau (1959), Quang đã tham gia cánh 159 (thuộc Đội vũ trang tuyên truyền Sài Gòn-Gia Định-Chợ Lớn). Quang chính thức trở thành chiến sĩ biệt động vào năm 1960 khi cánh 159 và cánh 158 sáp nhập công khai lấy tên là Đội biệt động 59 (thuộc Lực lượng Biệt động Sài Gòn – Gia Định).

Những năm 1962-1965, lực lượng biệt động đánh từng bưng trong thành phố và lập được nhiều chiến công. Quang được chỉ bộ đội biệt động 59 (Đội trưởng là Ba Đen, Đội phó hậu cần là Tư Ngọc Anh) phân công đánh tan âm mưu chính trị của chế độ miền Nam cộng hòa tại Triển lãm quân sự ngụy quyền ngày 26-10-1962. Đây là một sự kiện quan trọng của chúng vì ngày 26-10 là ngày lễ mừng quốc khánh của chính quyền Ngô Đình Diệm. Vì thế, tiếng vang của trận đánh này sẽ rất lớn. Để chuẩn bị cho trận đánh, nữ giao liên của đội là Lê Thị Thu Nguyệt, biệt danh "Con chim sắt" đã chuyên chở một số vũ khí giao cho Quang.

Sáng ngày 25-10-1962, Quang và đồng đội đã đánh "dần mặt" đoàn xe bọn ngụy khi chúng đi tuần tiễu trên đường phố, tiêu diệt và sát thương 7 tên lính. Thế nhưng bọn chúng vẫn không từ bỏ ý định triển lãm quân sự trước Tòa đô chính (nay là UBND Thành phố Hồ Chí Minh) để huênh hoang với dân chúng và các nước trong khu vực về "sức mạnh" qua những vũ khí hiện đại trưng bày tại triển lãm. Cấp trên giao cho Quang phải đánh ngay đầu buổi lễ lúc cất băng khai trương triển lãm. Theo kế hoạch, thời gian triển lãm của chúng kéo dài từ 3 đến 7 ngày. Trong triển lãm chúng chia thành hai khu vực, một bên, trưng bày vũ khí hiện đại của địch, bên kia là những vũ khí thô sơ của ta. Mục đích của chúng là để mọi người so sánh "tương quan vũ khí" sẽ thấy được bên nào mạnh hơn ắt sẽ chiến thắng. Từ đó, gây sự hoang mang trong dân chúng, làm giảm lòng tin của đồng bào đối với bộ đội ta...

Khi chúng vừa cất băng khai trương triển lãm xong thì Quang xuất hiện gắn chiếc trực thăng UH1A. Có thể nói, trực thăng UH1A được coi là thứ vũ khí trang bị hiện đại nhất đang trưng bày tại đó. Trong khi tên chuẩn úy ngụy Phan Bội Ngọc thao thao giới thiệu về tính năng tác dụng của chiếc trực thăng, Quang giả bộ như một người dân "hiếu kì" tiến lại gần để coi cho kĩ. Anh tấm tắc khen: "Trời, máy bay hiện đại quá. Cho coi chút...". Thấy có người thanh niên trầm trồ khen chiếc máy bay, tên Ngọc rất phấn khởi nên không hề cảnh giác, càng huênh hoang giới thiệu về tính năng kĩ chiến thuật của chiếc máy bay.



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI

Đúng lúc ấy, Quang nhào người ném trái thủ pháo vào trong chiếc trực thăng. Một tiếng nổ chát chúa vang lên vào lúc 9 giờ sáng ngày quốc khánh của chính quyền Diệm.

Kết quả trận đánh tuy chỉ tiêu diệt được tên chuẩn úy ngụy Phan Bội Ngọc và một tên công an "chìm" nhưng đã gây được tiếng vang lớn. Đồng bào miền Nam Việt Nam khi ấy càng được củng cố thêm lòng tin vào sức mạnh chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Hiện nay, chiến sĩ biệt động Trần Tiên Quang (thương binh hạng 2/4) đang sống cùng vợ và các con tại phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Biết tôi viết bài đăng Báo Quân đội nhân dân, ông rất phấn khởi và cho biết: "Đây là lần đầu tiên chú kể lại trận đánh này đấy"

BĂNG PHƯƠNG  
quandoinhandan.org.vn

Trận chiến tại rừng An  
Nhơn Tây (Củ Chi,  
1967).

Ảnh: Dương Thanh  
Phong







Không có con đường nào khác! (Cà Mau, 1967).

Ảnh: Võ An Khánh

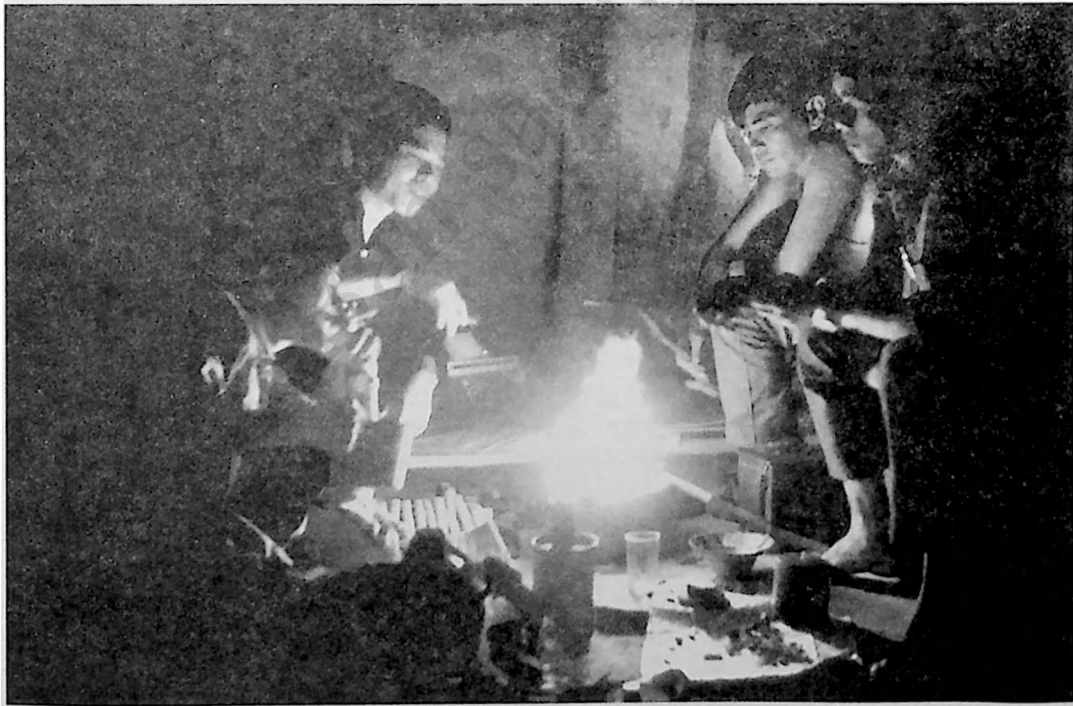


**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



Anh hùng Phạm Văn Cội xã đội trưởng xã Nhuận Đức, Củ Chi (1966).

Ảnh: Dương Thanh Phong



Sinh hoạt dưới địa đạo Củ Chi (1966).

Ảnh: Dương Thanh Phong



## NỮ SINH BIỆT ĐỘNG THÙY VÂN - CHUYỆN BÂY GIỜ MỚI KỂ

**S**inh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng, Thùy Vân nổi bước theo cha, tham gia hoạt động kháng chiến khi còn

ở tuổi thiếu niên. Chị được B.1000 (Ty Giáo dục Bến Tre) đào tạo thành giáo viên tiểu học, giảng dạy ở Tân Hào, rồi chuyển vào hoạt động nội thành trong phong trào thanh niên học sinh, trở thành nữ sinh biệt động, lập nhiều chiến công xuất sắc.

Thùy Vân còn có bí danh Thu Hiền (ghép tên người yêu Minh Thu). Thời gian hoạt động nội thành, chị đóng vai nữ sinh đệ tam trường Bồ Đề – ngôi trường của hệ Phật giáo nằm phía sau chùa Viên Minh. Thuở ấy chị học giỏi, xinh đẹp, thông minh, sắc sảo, yêu văn thơ, biết làm thơ, ca hay, múa đẹp, khéo tay, giỏi nữ công gia chánh. Nhiều bạn học con của thương gia giàu có nơi thị thành và con quan chức cỡ bự của đối phương mếm mộ tài hoa và sắc đẹp của một kiều nữ miệt vườn quê lụa Tân Xuân. Kết thân với Thùy Vân trong nhóm "Thi văn đoàn" có trên mười bạn nam nữ, trong đó có cả bạn học Trần Thanh Thùy (con gái của Trần Thanh Nhiên – Tỉnh trưởng Kiến Hòa). Sự kết thân ấy là điều kiện cực tốt để Thùy Vân mở rộng giao lưu, cảm hoá bạn bè, xây dựng cơ sở rễ chuỗi, có điều kiện phát hiện sớm âm mưu hành động của đối phương, tiếp cận mục tiêu và thực hiện những trận đánh ngay tận sào huyệt của địch, đạt hiệu suất chiến đấu cao và gây tiếng vang trong lòng thị xã.

Trong những trận đánh hiểm, đánh hay, đánh táo bạo cách nay bốn mươi năm được tái hiện sinh động qua lời kể của chị, tôi thích thú nhất là trận đánh diễn ra vào cuối tháng 4-1969. Đây là trận đánh chằng chịt những thể hiện sự mưu trí, sáng tạo, dũng cảm của người con gái mà còn nói lên tài năng công tác binh vận, sử dụng người và vũ khí của địch để đánh địch, lập chiến công xuất sắc. Nhân dịp mừng Xuân Kỷ Dậu 1969, nhóm "Thi văn đoàn" của trường trung học tư thực Bồ Đề phối hợp với trường trung học công lập Kiến Hòa tổ chức liên hoan văn nghệ. Đêm ấy Khắc Tâm đệm đàn để Thùy Vân hát bài "Trăng soi duyên lành". Kết thúc bài hát là tràng pháo tay tán thưởng của những người hâm mộ. Bất chợt sau cánh gà sân



*Thùy Vân dự Đại hội thi đua khu 8*





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI

khẩu xuất hiện Võ Hồng Thạnh – Cảnh sát đặc biệt của Sài Gòn đến làm quen với Thùy Vân: “Chúc mừng cô thể hiện rất thành công bài hát. Cô rất giống một người mà tôi đã quen. Nếu được phép, xin làm quen, kết bạn với cô”. Thùy Vân lịch sự đáp lễ, sẵn sàng làm quen vì đây là cơ hội tốt để tiếp cận với người thuộc “phía bên kia”. Những lần gặp gỡ sau đó, Hồng Thạnh tâm sự: Người gốc Huế, không hiểu gì về “Việt Cộng”, đến Sài Gòn học tập, đầu quân vào ngành cảnh sát. Trước đây, Hồng Thạnh có tình cảm sâu đậm với người con gái của bà Ưng Thi (chủ rạp REX ở Sài Gòn). Hai



*Thùy Vân (trái) và Thanh Lệ sau trận đánh hội trường công chức năm 1969*

người yêu nhau, hứa hẹn đi đến hôn nhân. Hoàn cảnh đẩy đưa, cô gái bỏ rơi Hồng Thạnh đi lấy một sĩ quan khác. Hận đời vì bị người yêu “sang ngang phụ tình”, Hồng Thạnh quyết định xa đô thành, xin về Kiến Hòa phục vụ trong ngành cảnh sát đặc biệt. Hiểu được hoàn cảnh của người sĩ quan cảnh sát, Thùy Vân cùng nhóm bạn trong cơ sở rủ chuối “tán công” cảm hóa tình cảm, hướng đến tình yêu quê hương đất nước, nhận rõ cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn, lòng yêu nước của những người kháng chiến, căm ghét bọn bán nước, ngoại bang xâm lược và xã hội tạo ra con người cướp cả tình yêu. Sự “tác động” đó làm cho cảm xúc tình cảm của Võ Hồng Thạnh thật sự bị kích động. “Tôi muốn làm một cái gì đó để trả mối hận mất người yêu và chứng tỏ có cảm tình với kháng chiến. Tôi sẵn sàng hành động có ý nghĩa cho quê hương. Tôi muốn đặt vấn đề tình cảm và trao nhẫn cho Thùy Vân vì em là hình bóng của người yêu cũ”. Thùy Vân động viên, khuyến khích: “Nhất định anh sẽ thực hiện được ý muốn với điều kiện anh phải có vị trí tin tưởng trong tổ chức cảnh sát đặc biệt và phải có thời cơ. Còn về tình cảm xin anh đừng nôn nóng, đừng đốt giai đoạn, hy vọng sau này chúng ta cùng chí hướng, cùng chung hành động có ý nghĩa cho quê hương và chung một bóng cờ! Hãy đợi ngày tàn cuộc chiến rồi tính chuyện trao nhẫn nếu cả hai còn sống”. Đó là lời từ chối khéo léo, vì tình yêu nồng ấm từ lâu Thùy Vân đã dành trọn cho Minh Thu – một học sinh xuất sắc khối đệ nhị và là trinh sát dũng cảm của tiểu đoàn – đồng đội cùng chung binh chủng đặc công biệt động. Hồng Thạnh cảm nhận được Thùy Vân thân với kháng chiến, nhưng vẫn ủng hộ chí hướng và có trách nhiệm bảo vệ Thùy Vân.

\*\*\*



Thời gian sau, Hồng Thạnh cung cấp cho Thùy Vân một tin đặc biệt: “Sắp tới ở Kiến Hòa sẽ có một cuộc tập huấn dành cho số cốt cán của khối An ninh, khối Cảnh sát đặc biệt và Bình định nông thôn, do quan chức cao cấp ở Sài Gòn đến giáo huấn. Thùy Vân xem đây có phải là thời cơ không và hành động như thế nào?” Thùy Vân mừng thầm và điềm tĩnh: “Có lẽ đây là thời cơ tốt, anh cần nắm chắc thời gian, địa điểm diễn ra và anh đang có điều kiện gì?” Hồng Thạnh tiếp tục tiết lộ “Anh nằm trong diện tham dự cuộc họp và có chìa khóa mở cửa nơi diễn ra cuộc họp” Thùy Vân động viên “Anh cứ bình tĩnh, chúng ta còn gặp nhau rồi sẽ có kế hoạch hành động”.

Thùy Vân nhanh chóng bí mật ra căn cứ, báo cáo nguồn tin, luận bàn kế hoạch trực tiếp với cấp chỉ huy (gồm các đồng chí Trịnh Văn Nở, Hoàng Quốc Thanh, Huỳnh Hà Sang). Tất cả thống nhất cần tận dụng thời cơ, cương quyết đánh vào thời điểm hội nghị, chủ động phá kế hoạch bình định cấp tốc của đối phương. Nhưng cái khó là mang trái nổ từ căn cứ vào nội thành và tiếp cận mục tiêu là rất nguy hiểm. Nếu đóng vai người bán hàng rong, đặt trái nổ trong gánh rau xanh hoặc thùng cà rem ở bên cổng hội trường thì cách xa mục tiêu, không gây sát thương lớn cho đối phương, ngược lại sẽ ảnh hưởng nguy hiểm cho người dân đi trên đại lộ Phan Thanh Giản ngang qua hội trường công chức. Cuối cùng, phương án dùng “cơ sở” bên trong và vũ khí của địch để diệt địch được thống nhất thông qua.

Kế hoạch trận đánh được Thùy Vân vạch ra và bàn thảo rất kỹ với Võ Hồng Thạnh. Thùy Vân điều khiển nhóm hành động và trực tiếp tham gia. Trước ngày diễn ra trận đánh, Hồng Thạnh bí mật vào hội trường công chức lấy hai quyển “Chống chiến tranh nhân dân du kích miền Nam” và “Bình định miền Nam trong vòng 18 tháng” để trong tủ đầy các loại sách (tài liệu dùng cho các lớp tập huấn, hội nghị của ngụy quân ngụy quyền ở Kiến Hòa). Hai quyển sách cùng hai quả lựu đạn da láng được Hồng Thạnh cấp tốc chuyển đến Thùy Vân. Thùy Vân và Thanh Lệ (Đặng Thị Thủ) mượn nhà trọ của một viên cảnh sát ở cù lao Dê (nay là cù lao Bình Dương). Hai chị em khoét lỗ để lọt hai lựu đạn da láng vào sách, cẩn thận ràng sách bằng dây thung, bỏ vào cặp học sinh, mặc áo dài trắng, mang sách ra điểm hẹn. Trên đường đi phát hiện bên kia cầu cù lao Dê có nhiều cảnh sát dã chiến. Xuống dốc cầu, Thanh Lệ lúng túng làm ngã xe đạp, Thùy Vân ngồi sau bị ngã lộn tay đau điếng, nhưng vẫn cố giữ chặt chiếc cặp, bảo vệ sách có chứa lựu đạn. Khi đến điểm hẹn phía sau hội trường công chức (nay là rạp Lê Anh Xuân), Thùy Vân giao cặp sách cho Hồng Thạnh, yêu cầu đặt sách lại chỗ cũ trong tủ tài liệu và nhớ gỡ dây ràng ra khỏi sách. Công việc trót lọt, Hồng Thạnh rời khỏi hội trường, bên ngoài Thùy Vân bố trí cho “cơ sở” chạy xe đụng Hồng Thạnh đủ gây trầy xước, nạn nhân giả bộ bất tỉnh để được đưa vào bệnh viện điều trị nhằm tránh sự nguy hiểm khi ngày mai Hồng Thạnh dự họp trong hội trường.

Đúng như dự đoán, tên quan chức cao cấp của Sài Gòn chủ trì giáo huấn đến tủ tài liệu, lấy cuốn “Chống chiến tranh nhân dân du kích miền Nam” thì cuốn “Bình



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI

định miền Nam trong vòng 18 tháng” bung ra, lựu đạn nổ làm cho nhiều tên gần đó lớp chết lớp bị thương. Tiếp theo đó, lựu đạn trong quyển sách trên tay của tên quan chức cao cấp lại nổ gây sát thương gấp đôi. Sau hai tiếng nổ bất thần, gần ba mươi tên bị thiệt mạng và nhiều tên bị thương trong hội trường công chức. Thùy Vân, Thanh Lệ, Hồng Thạnh và nhóm bạn “cơ sở” an toàn. Trận đánh hay, đánh đẹp, đánh hiểm, đánh táo bạo, mưu trí dũng cảm của nữ sinh biệt động Thùy Vân cùng “cơ sở” nội thành và người sĩ quan “Cảnh sát đặc biệt” phản chiến như một cú đấm ngoạn mục làm cho đối phương “choáng váng” Tin chiến thắng vang xa, nức lòng quân-dân trong tỉnh.

Sau trận đánh, Võ Hồng Thạnh nằm trong diện “ưu tiên” quản lý, bị triệu hồi về Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia để sơ tra. Kể từ đó mất liên lạc giữa Hồng Thạnh và Thùy Vân, tình yêu đơn phương của Hồng Thạnh cũng kết thúc.

Chỉ riêng trong hai năm (1968-1969), ngoài trận đánh vào hội trường công chức, Thùy Vân còn trực tiếp đánh và vạch kế hoạch chỉ huy các trận đánh vào những mục tiêu quân sự, hành chính, kho tàng, gây nhiều tổn thất cho địch. Đó là những trận đánh vào các mục tiêu: Đồn cảnh sát đặc biệt, hậu cứ trung đoàn 10 thuộc sư đoàn 7, khu An Hòa, trại Huỳnh Ngọc An (sau trở thành trại Quang Trung, hiện nay là trụ sở Công an Bến Tre), khu nhà nghỉ của công chức và sĩ quan cao cấp, dinh Tỉnh trưởng Kiến Hòa. Thùy Vân còn là người đề xuất phương án và trực tiếp điều nghiên, trinh sát mục tiêu chiến hạm 833 ở Vàm Bến Tre. Nếu Hoàng Lam và tổ đặc công thủy chậm thời gian hạ gục hạm 833 thì có thể chiến công này gắn liền với tên tuổi nữ sinh biệt động Thùy Vân. Với những chiến công xuất sắc, cuối năm 1969 Thùy Vân được thủ trưởng Trịnh Văn Nở trao tặng phẩm (đồng hồ, bút máy, ảnh Bác Hồ) và các quyết định tặng thưởng huân chương chiến công (nhất, nhì, ba) được ký vào ba thời điểm khác nhau của ba trận đánh xuất sắc. Thùy Vân cùng đoàn đại biểu thay mặt LLVT Bến Tre dự Đại hội chiến sĩ thi đua cấp Khu. Khi hai nhà báo Xung Phong và Hoài Thung của Cục chính trị Quân giải phóng hỏi “Thùy Vân có nghĩ rằng chiến đấu oanh liệt như vậy để trở thành chiến sĩ thi đua hoặc anh hùng quân đội hay không?” Thùy Vân vô tư trả lời ngay “Em không hề có ý nghĩ như vậy. Xuất phát vì truyền thống cách mạng của gia đình và căm thù quân giặc mà dấn thân chiến đấu, dù nguy hiểm đến mấy cũng phải vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ. Khi đã xác định mục tiêu và phương án trận đánh, chuẩn bị xong trái nổ thì em lập tức hành quân”. Phóng viên ngạc nhiên “Có trận đánh chỉ mỗi mình Thùy Vân vào chiến khu nhận nhiệm vụ rồi trở ra nội thành để thực hiện trận đánh mà cũng gọi là “hành quân” nữa à!” Tất cả cùng cười vang.

Dự đại hội thi đua lần ấy, đoàn đại biểu Bến Tre tự hào có nhiều cá nhân và đơn vị lập công đặc biệt xuất sắc. Thùy Vân (trung đội trưởng đặc công biệt động nội thành) vinh dự cùng Võ Viết Thanh (đại đội phó xưởng sản xuất vũ khí), Nguyễn Thế Đoàn (đội trưởng đội phẫu thuật tiền phương) và tập thể Đội săn tàu của Trương Vũ Sơn được chọn vào diện đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân trong đại hội thi đua cấp Miền. Nhưng vì có chuyện riêng, Thùy Vân được





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI

phép theo đường giao liên trở lại Bến Tre sớm, từ giả người thân để lên đường nhận nhiệm vụ mới. Không ngờ trên đường về, Thùy Vân lọt vào ổ phục kích của địch ở Long Định (Tiền Giang). Cuộc đời chiến đấu vẻ vang của Thùy Vân đột ngột rơi vào bi kịch, tù tội, và cũng không còn cơ hội được trao tặng danh hiệu “Anh hùng LLVT”.

“Nữ sinh biệt động” Thùy Vân bốn mươi năm trước bây giờ là một doanh nhân thành đạt giữa lòng thành phố Hồ Chí Minh, đã lên chức bà và hạnh phúc bên gia đình con cháu. Bên cạnh niềm tự hào về những chiến công của quãng đời “nữ sinh biệt động”, Thùy Vân cũng mang nặng nỗi niềm bởi những khúc quanh ngã rẽ của cuộc đời. Hình ảnh của bà luôn hiện hữu trong sự mến trọng của bạn bè và đồng đội.

Hoàng An  
bentre.gov.vn



Thanh niên xung phong  
tải thương trong trận  
chống càn (Tây Ninh,  
3/1967).

Ảnh: Nguyễn Đức Chính



## CHUYỆN VỀ CÔ GÁI MỒ CÔI THAM GIA BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN

Cuộc đời bà Nga trải nhiều thăng trầm. Quê bà ở huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi), mồ côi cha mẹ từ nhỏ, người anh ruột thì thất lạc, còn bà được một chiến sĩ bộ đội nhận làm con nuôi lúc 2 tuổi. Do cha nuôi tập kết ra Bắc năm 1954 và chết 2 năm sau đó vì bệnh nặng, nên mọi gốc gác về người thân ruột thịt của bà đều mù mờ.

Bà nhớ mơ hồ mình sinh năm 1951 nhưng không rõ ngày tháng sinh. Được những người thân của cha nuôi ở huyện Đức Phổ đùm bọc, nuôi dưỡng, cho đến năm 12 tuổi bà vào Sài Gòn mưu sinh. Bà Nga sớm giác ngộ cách mạng, thoát ly tham gia vào lực lượng bộ đội năm 15 tuổi. Nhận thấy khả

năng nhanh nhẹn, tháo vát của bà, tổ chức cử vào căn cứ ở Dầu Tiếng tham gia một khoá đào tạo pháo binh. Sau đó bà được phân công về hoạt động tại B8 Biệt động thành Sài Gòn từ tháng 10/1966 nhằm thâm nhập vào nội thành tham gia chiến dịch pháo kích cuộc diễu binh của chính quyền Sài Gòn ngày 1/11/1966.

Trong cuộc đời làm biệt động, bà Nga trải qua nhiều trận đánh lớn nhỏ và được tổ chức giao nhiệm vụ quan trọng là "xạ thủ" gắn liền với khẩu cối 82 ly. Đến giờ, bà vẫn nhớ như in trận pháo kích Sở chỉ huy tướng Westmoreland (tướng chỉ huy quân Mỹ trong chiến tranh Việt Nam) tại Sài Gòn ngày 13/1/1967.

"Đó là trận đánh đáng nhớ cả đời", bà Nga bồi hồi nhớ lại. Mùa xuân 1967, quân Mỹ và chính quyền Sài Gòn tung lực lượng càn quét, tàn phá tại vùng tam giác sắt (Bến Súc, Hồ Bò, Củ Chi). Để lật ngược thế cờ, Biệt động Sài Gòn được Bộ chỉ huy quân khu chỉ đạo tổ chức pháo kích vào Sở chỉ huy của tướng Westmoreland. Bà Nga cùng đồng đội cấp tốc vào nội thành Sài Gòn chuẩn bị trận địa.

Để địch không nghi ngờ, bà cùng một đồng đội đóng vai cặp vợ chồng mới cưới (vợ là học sinh, chồng là sinh viên ngành y), thuê nhà ở khu vực Vườn Chuối (nằm gần mục tiêu pháo kích), ngày đêm nghiên cứu địa hình, chuẩn bị trận đánh lớn. Sau thời gian điều nghiên, công việc chuẩn bị vũ khí cất giấu trong căn nhà thuê đã hoàn tất.

Đến thời điểm chín muồi, 6h sáng 13/1/1967, từ căn nhà thuê, bà Nga (với vai trò xạ thủ số 2) cùng 3 đồng đội khác bắt đầu sử dụng pháo cối 82 ly pháo kích vào Sở chỉ huy tướng Westmoreland nằm trên đường Phan Đình Phùng cũ (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu) với hàng loạt quả pháo liên tiếp rơi vào khuôn viên Sở chỉ huy địch. Những tiếng nổ dữ dội của pháo kích khiến hàng chục tên lính Mỹ, ngụy thương vong, cả Sở chỉ huy hoảng loạn. Dự đoán bọn địch sẽ truy tìm điểm đặt pháo kích, bà Nga cùng đồng đội nhanh trí cho đặt lại 5kg thuốc nổ vào nơi đặt



nòng pháo rời tẩu thoát. Khi toán lính ngự đến khám xét căn nhà trên thì khối thuốc phát nổ làm chết thêm một Phó Ty Cảnh sát ngự ở quận 3 (cũ) cùng 2 thủy quân lục chiến và một số cảnh sát ngự.

Sau trận đánh gây tổn thất lớn cho địch, bà Nga bị nhận diện và truy lùng gắt gao. Đến chiến dịch Mậu Thân 1968, bà Nga được tổ chức tin tưởng phân công vào nhóm xạ thủ để pháo kích vào Dinh Độc Lập; tuy nhiên, trên đường vào nội thành, bà bị địch bắt. Chúng biệt giam bà với những trận đòn tra tấn khốc liệt lần lượt từ Trại giam Thủ Đức cho đến Khám Chí Hoà, Trại giam Tân Hiệp. Trong thời gian này, bà ở chung phòng giam với các nữ tù chính trị nổi tiếng như bà Trương Mỹ Hoa (nguyên Phó Chủ tịch nước), bà Võ Thị Thắng (nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch). Sau các trận đòn tra tấn dã man, chúng đày bà ra biệt giam trong chuồng cộp ở Côn Đảo cho đến ngày giải phóng mới được trở về Sài Gòn với sức khỏe gần như suy sụp.

Sau giải phóng, dần dần phục hồi sức khỏe, bà được bố trí làm việc ở UBND quận 1, Công ty xăng dầu TPHCM sau đó chuyển về công tác tại Công ty Vật tư tổng hợp TP Hồ Chí Minh cho đến khi nghỉ hưu sớm vì sức khỏe yếu vào năm 1993. Tuy nhiên, nỗi khoắc khoải về nguồn cội luôn thúc giục bà lặn lội tìm kiếm người thân suốt từ năm 1975 đến nay. Bà chỉ biết cha đẻ tên là Thông An, không biết họ, thời trước dạy chữ nho, chết sớm do bệnh đường như được chôn cất ở thôn Lâm Bình, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi). Còn người mẹ đẻ cũng chết sớm vì bệnh hiểm nghèo, không rõ họ tên, nơi chôn cất. Bà chỉ còn một người anh ruột.

Bà Nga nhớ lại: "Khoảng năm 1962, sau thời gian dò la tung tích thì người anh ruột có đến nhà tìm gặp nhưng tôi không hỏi địa chỉ và không nhớ tên, sau đó do chiến tranh loạn lạc nên không còn gặp nữa". Từ ngày giải phóng đến nay, bà Nga đã nhiều lần lặn lội trở về miền quê ở Quảng Ngãi để tìm tung tích người anh trai nhưng trước những thông tin mơ hồ khiến việc tìm kiếm không thành làm cho bà luôn đau đáu. Bà chia sẻ: "Đến giờ tôi vẫn không biết anh trai đang ở đâu, cả gốc gác của mình tôi cũng không rõ".

Mỗi khi xem chương trình "Như chưa từng có cuộc chia ly" phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam là bà Nga lại ngậm ngùi khi chứng kiến một gia đình thất lạc được đoàn tụ. Bà mơ ước đến ngày nào đó mình cũng sẽ được như họ. Vì thế, nhiều lần bà liên lạc với Tổng đài của chương trình này nhờ giúp đỡ để tìm kiếm người anh bị thất lạc 57 năm nay. Thậm chí bà cũng nhờ chính quyền địa phương ở Quảng Ngãi dò la tung tích và đã nhiều lần đăng báo tìm người anh bị thất lạc. Nhưng mọi cố gắng, nỗ lực tìm kiếm của bà đều không thành. Bà Nga nghẹn ngào nói: "Tôi chỉ mong gần đến cuối đời mình biết được gốc gác người thân thì mới yên lòng!".





## HỒI ỨC CỦA MỘT CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG

Anh Hai Sang sửa thể ngồi chuẩn bị vào chuyện với tôi về một chiến sĩ biệt động Sài Gòn - Gia Định, bỗng vỗ vỗ lên cái trán hói rồi nói: "Thôi để tôi chỉ cho chú tự tìm... Vậy là với sự chỉ dẫn của anh, ngày 6-3-1995, tôi đến Phú Mỹ Hưng, Củ Chi. Chiến trường xưa bom cày đạn xói mà từng tác đất mặt bằng trống trơn cũng hùng hực hơi nóng của đạn bom. Hai mươi năm qua đi, mặt đất đã

được phủ xanh bởi một rừng cây côm nguội cao vút. Vẫn còn ẩn mình dưới đó là 240 cây số địa đạo của lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định. Trong lòng đất mẹ, họ đã sống và chiến đấu góp phần làm nên kỳ tích giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Tất thảy giờ đây đã thành điểm du lịch hấp dẫn của thời bình xây dựng, là chứng tích anh hùng, sáng tạo của dân tộc Việt Nam. Mấy năm nay, thăm chiến trường xưa đã trở thành nhu cầu du lịch số một của khách nước ngoài, đặc biệt là của cựu chiến binh. Một ngày đầu tuần giữa trưa nắng chói chang như hôm nay mà những chuyến xe du lịch cỡ lớn chờ đầy khách nước ngoài vẫn tấp nập ngập ngừng xuôi. Thỉnh thoảng lại bắt gặp những "đầm ba lô" ngồi xe ôm 150 cây số đi về...

Nhắc đến ngày 6-3 bởi cách nay tròn 22 năm, giám đốc khu du lịch địa đạo Củ Chi, trung tá Trần Đình Dũng - cựu chiến sĩ biệt động Sài Gòn - Gia Định - bị địch bắt 1969 được trao trả tại Lộc Ninh đợt cuối cùng theo hiệp định Paris. Chuyến đi này tôi dành riêng để gặp anh vậy mà cũng chỉ được hơn nửa giờ trò chuyện bởi anh rất bận. "Tôi vừa tiếp một người khách hết sức đặc biệt, chú Tám thợ hồ ở Bình Chánh...". Anh giải thích khi biết chúng tôi chờ đã lâu.

Tham vọng của tôi là sẽ được nghe nhiều chuyện kỳ thú về những năm tháng anh là biệt động phân khu 2 Sài Gòn - Gia Định, cuộc chiến không cân sức chốn lao tù và những tình tiết hấp dẫn lúc làm quản lý khu du lịch này... Còn anh, mắt còn róm lệ như chưa hết xúc động sau lúc tiếp người khách đặc biệt kia, anh nói: "Từ sau giải phóng lu bu với quá nhiều công chuyện, đôi mặt xử lý với trăm nghìn sự kiện của đời thường và thời gian cứ vùn vụt trôi qua... những kỷ niệm chiến thẳng cháy bỏng cứ lần hồi bị khóa lấp... tôi thấy hình như có lỗi, lỗi lớn lắm...". Tôi lặng im đồng cảm với anh và quên luôn chức trách nhà báo... để đắm mình trong những hồi ức mà người khách đặc biệt kia đã thấp sáng lại trong anh.

\*\*\*

Tết Mậu Thân. Sau gần 10 ngày chiến đấu, đơn vị Dũng trụ lại một xóm nhỏ ven đường Nguyễn Tất Thành (nay là Bình Tiên - quận 6). Địch bao vây tứ bề, phóng rốc-két hồng đốt trụ cả khu vực. Anh em lớp bị thương, lớp lành thì quá mệt mỏi bởi đói, mất ngủ liên tục... Nhóm Dũng có 1 nữ và 3 nam đều bị thương, Dũng nhẹ còn 2 bạn đều nặng: gãy tay, đạn xuyên ngực... vũ khí thì chỉ còn một cây súng ngắn của Dũng. ở lại là chắc chắn chết cháy mà chạy ra thì bị bắt liền. Tiến thoái lưỡng nan, phải tìm con đường sống mà nếu có chết cũng phải chiến đấu rồi mới chết.



Du kích Củ Chi trên xác xe thiết giáp M113, sau trận Crimp, 1966.

Ảnh: Dương Thanh Phong

Vậy là anh em dắt dìu nhau thoát ra. Chỉ mấy bước, một người đàn ông khoảng 40 tuổi chạy đến chặn lại: "Ngoài đường lính đông nghẹt! Ra là chết liền!...". Ông chỉ huy mọi người cởi bỏ quần áo dính đầy máu thay đồ mới, dắt súng vào bụng, giao cho mỗi người một ôm mùng mền quần áo đi lẫn trong đám dân cứu đồ đạc khỏi hỏa hoạn... Ngoài đường đông nghẹt các sắc lính, chỉ cần dừng lại một chút là địch phát hiện ngay bọn Dũng bởi bộ mặt gần 10 ngày thiếu ăn, thiếu ngủ liên tục chiến đấu... Người đàn ông đưa cả nhóm ra khỏi đám lính, ngoắc một chiếc Honda chạy qua ghé sát tai nói nhỏ với người chủ xe, ông ta vui vẻ giao chiếc xe để Dũng chở hai người bạn bị thương nặng chạy khỏi khu vực bị vây rồi lao nhanh đến trạm cấp cứu tiền phương mà anh biết. Trong hoàn cảnh chiến đấu cực kỳ cam go lúc ấy buộc Dũng phải bỏ lại chiếc Honda ở đâu đó và cũng chẳng biết được tên tuổi địa chỉ của người dân đã cứu sống mình... Trần Đình Dũng nhìn ra xa, nói trong tiếc nuối: "Hai người bạn tôi đã hy sinh, sau này gặp lại cô gái, cố cho biết: người đàn ông đã dắt cô đến gửi một nhà không quen biết, được hai bữa thấy yên là cô "lặn" về cứ liền. Còn tôi, sau 30-4, lui tới vùng đó nhiều lần để tìm tung tích những người đã cứu sống mình mà mãi đến hôm nay vẫn chưa tìm ra..."

Để dòng hồi ức của anh truyền sang tôi tạm lắng đọng, tôi nhỏ nhẹ: "Vậy còn người khách đặc biệt hôm nay của anh?". "à, anh Tám thợ hồ..."

\*\*\*



## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI

Sau chiến dịch Mậu Thân, một số anh em bị thương thuộc cánh quân của tiểu đoàn 6 đã ở trong nhà anh Tám - người khách đặc biệt mà ta vừa nói. Anh chị đã tận tình chăm sóc cho mọi người lành lặn khỏe mạnh lại rồi mới cho rút về cứ. Sau một đợt củng cố, học tập chỉnh huấn, quân ta lại triển khai vào thành phố tiếp tục hoạt động, lúc đó là năm 1969. Nhà anh Tám trở thành một điểm liên lạc của Trần Đình Dũng. Anh đã sử dụng chiếc xe Honda duy nhất của nhà anh Tám làm phương tiện đi lại hoạt động chuẩn bị cho những trận đánh tới. Tháng 8-1969, trong một chuyến công tác, Trần Đình Dũng bị lộ và bị bắt, anh bị tù còn chiếc Honda thì địch cướp luôn. Khi được trao trả ở Lộc Ninh, Trần Đình Dũng lại lao vào hoạt động... Sau giải phóng, tuy lu bu với quá nhiều công việc, Dũng vẫn để ý đến việc tìm kiếm gia đình anh chị Tám nhưng chưa gặp được thì may sao có ngày hôm nay... Trần Đình Dũng say sưa: "Ra là thế này, một người quen chung của hai chúng tôi nhân xem truyền hình thấy tôi và biết chỗ tôi làm đã đem xe rước anh Tám đến thăm tôi. Phút trông đợi đến quá bất ngờ làm tôi mừng hết chỗ nói. Anh em tụi tôi ôm nhau một hồi cho đã rồi vừa hàn huyên cùng nhau làm mấy ly đế... Anh Tám vỗ vai tôi: Thành Dũng bây biết đó, tao thì đâu có trình độ khi mốt gì, chỉ biết thương cách mạng nên nuôi tụi bây thôi. Hòa bình lập lại cho tao làm cái gì tao cũng đâu có làm được nên gần 70 tuổi rồi vẫn chỉ là Tám thợ hồ, chị bây vẫn làm ruộng mà lóng rày bệnh quá... Gặp nhau anh toàn nhắc những kỷ niệm xưa, chẳng có chút than vãn hay đòi hỏi gì nơi tôi, đặc biệt anh không hề nhắc đến chiếc Honda của mình. Lúc chia tay, tôi bỏ ít tiền vô bì thơ gởi anh để chị uống thuốc, vậy mà năn nỉ đến gãy lưỡi anh mới chịu nhận".

Chia tay chúng tôi, Trần Đình Dũng (\*) trầm ngâm: "Gặp được anh Tám rồi, tôi đã có cách để gửi lại anh chị chiếc xe, song ân tình mà anh chị đã nuôi nấng đùm bọc chúng tôi trong thời gian hoạt động ở trong nhà ảnh thì lấy gì đền đáp nổi đây. Và còn những người dân thầm lặng ở Bình Tiên, quận 6, những người đã cứu sống tôi thì làm sao để gặp được chứ nói gì đến đền ơn đáp nghĩa...". Vâng! Trong cuộc kháng chiến thần thánh của cả dân tộc để có ngày hôm nay thì bắt nguồn là từ những người dân còn tạm khuyết danh ở Bình Tiên quận 6 ấy, là những anh Tám thợ hồ ở Bình Chánh, là những bà mẹ trên khắp đất nước này, là lớp lớp những người dân bình thường thầm lặng hy sinh tất cả... Làm sao kể hết những công trạng ấy và ơn kia lấy gì để có thể đền đáp trong muôn một?

(\*) Nay là thượng tá Giám đốc trung tâm TĐTT Quốc phòng II

<http://www.binhthuan.gov.vn>





## **ĐỘI BIỆT ĐỘNG ANH HÙNG VŨ TRANG CẦN THƠ**

Được tôi luyện trong gian khổ, thử thách và trường thành trong khói lửa chiến tranh, Đội Biệt động vũ trang thành phố Cần Thơ đã hình thành lối đánh “xuất quỷ nhập thần”, thông minh, cực kỳ táo bạo, dũng cảm và linh hoạt, sáng tạo trước kẻ thù. Đội đã lập nên nhiều chiến công vang dội khiến quân thù hoang mang, khiếp sợ..., góp phần hạn chế nhiều cuộc hành quân bình định, càn quét đẫm máu của chúng đối với nhân dân

trên khắp các tỉnh, thành miền Tây Nam bộ...

Theo các cán bộ lão thành cách mạng, tiền thân của Đội Biệt động vũ trang thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Đội Biệt động) là đội Sát Gian Đảng, Xung Phong Đội, Vệ Thám Phòng, Tình báo Đội, Tình báo Xung phong và Biệt Động Đội trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; đến năm 1960, đơn vị mới chính thức được mang tên là Đội Biệt động vũ trang thành phố Cần Thơ. Ban đầu, hoạt động của các đội tiền thân của Đội Biệt động được thực hiện trên khắp các địa bàn của tỉnh Cần Thơ (cũ), về sau, Đội hoạt động chủ yếu là địa bàn nội ô thị xã Cần Thơ với nhiệm vụ chủ yếu là tập trung đánh vào các cơ quan đầu não của địch như: Cư xá, khu vực đóng quân, sân bay, kho tàng của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và Bộ tư lệnh Vùng IV chiến thuật Mỹ - ngụy, đồng thời cùng với lực lượng quần chúng nhân dân tổ chức xây dựng cơ sở nội tuyến, bảo vệ các cơ sở và cán bộ nòng cốt của Đảng ở địa phương để chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng.

### **Kiên cường đánh Pháp**

Trong 9 năm chống thực dân Pháp, các đội tiền thân của Đội Biệt động đã tham gia 185 trận, diệt và làm bị thương 1.894 tên, thu 163 súng các loại, phá hủy và làm hư hại 18 xe quân sự, 2 cầu, 14 kho vũ khí, xăng dầu của địch. Trong đó, có nhiều trận đánh gây được tiếng vang lớn, như: Tháng 7-1946, Đội do đồng chí Hoàng Hà và đồng chí Tống Hoàng chỉ huy dùng lựu đạn ném vào Nhà hàng Bar Dancing La Gaité, diệt và làm bị thương trên 20 sĩ quan Pháp. Tháng 5-1947, đồng chí Hoàng Thám tiếp tục ném lựu đạn ở chợ Hàng Dừa (nay là nhà lồng chợ Cần Thơ) để diệt một nhóm lính Pháp, nhưng địch phát hiện, vây bắt đồng chí. Đồng chí Hoàng Thám liền rút chốt lựu đạn đang giữ trong người, diệt 2 tên, làm 4 tên khác bị thương và đồng chí Thám đã anh dũng hy sinh. Tiếp đến, vào tháng 6 - 1947 đồng chí Hoàng Thanh liền tiếp ném lựu đạn vào Phòng văn hóa thông tin của địch. Tháng 12-1947, đồng chí Hoàng Thanh cùng anh em trong Đội Biệt Động tổ chức tập kích (bằng lựu đạn) một nhóm lính tại Chợ Cao Đài, diệt nhiều tên sĩ quan và binh lính Pháp. Trong trận này, đồng chí Hoàng Thanh đã anh dũng hy sinh. Ngày 18-2-1951, đồng chí Huỳnh Văn Ngọc tổ chức bắn chết tên Henry Gibbs, Cảnh sát Trưởng Cần Thơ trước cửa Dinh Xã Tây (nay là Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều). Trong trận này, đồng chí Huỳnh Văn Ngọc bị địch bắn trọng thương. Chúng đưa đồng chí về nhà thương lớn để điều trị, hòng khai thác. Trước sự tra hỏi của kẻ thù,



đồng chí mắng chửi, vạch mặt quân thù rồi tự mở băng, kéo ruột mình ra, anh dững hy sinh...

### **Anh dững diệt Mỹ - ngụy**

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 -1960), Đội biệt động được Thành ủy chỉ đạo xây dựng và phát triển lực lượng, cùng với nhân dân đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị. Mặc dù bị địch kèm kẹp đánh phá ác liệt, Đội biệt động vẫn kiên cường bám dân, bám đất xây dựng các căn cứ vững chắc trong lòng dân, dựa vào dân mà chiến đấu, cùng nhân dân đấu tranh chống địch đòi dân sinh, dân chủ, chống khủng bố thảm sát, chống chế độ độc tài phát xít của Ngô Đình Diệm, đòi Mỹ rút khỏi miền Nam... Năm 1961, phong trào "Tìm Mỹ để diệt" ở nội ô TP Cần Thơ không ngừng dâng cao, Đội Biệt động đã kề vai sát cánh cùng với lực lượng cách mạng ở địa phương liên tục chủ động tấn công địch. Trận đánh "mở màn" của người thiếu niên Trần Hoàng Na dùng lựu đạn diệt 4 tên cố vấn Mỹ tại căn lều Vĩnh Phước Thành, đơn vị đã tổ chức hàng loạt trận đánh tiêu diệt kẻ thù, như: Tiêu diệt đồn Cái Da, Cây Me và tổ chức cướp súng địch ở Vàm Cái Sơn, diệt hàng chục tên địch, bắn rơi 1 máy bay vận tải ở ngọn rạch Đầu Sấu thuộc xã An Bình, giải tán 2 Tề ấp xã Long Tuyên (năm 1961). Trận chặn đánh, phá hủy 6 xe GMC của địch đang trên đường vận chuyển vật liệu xây dựng đến sân bay Trà Nóc, diệt và làm bị thương 10 tên (1962). Trận đánh mìn hẹn giờ gần Cầu Đôi - Cái Khế, đánh vào Ty Chiêu hồi Phong Dinh. Trận đánh vào Phi trường 31 và kết hợp với dân quân xã An Bình đánh và đốt cháy 300.000 lít xăng dầu ở kho xăng ESSO - Cái Răng (năm 1964)... Giai đoạn 1966-1968, là thời kỳ Đội biệt động vũ trang Cần Thơ phát triển mạnh nhất. Đơn vị đã tham gia 205 trận, diệt và làm bị thương 2.082 tên, thu 190 súng, phá hủy và làm hư hại 228 xe quân sự, 382 máy bay, 8 cầu, 29 kho vũ khí và xăng dầu; cùng với quần chúng nhân dân tham gia 149 cuộc biểu tình đấu tranh trong nội ô thành phố. Bà Thiều Ngọc Diệp (Hai Thu), chiến sĩ Đội biệt động trong giai đoạn này, nhớ lại: "Mặc dù tình hình tác chiến trong lòng địch cực kỳ khó khăn, nguy hiểm, nhưng Đội Biệt động vũ trang TP Cần Thơ luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị được giao, đánh nhiều trận đánh lớn tiêu hao sinh lực địch". Trong các trận đánh của Đội Biệt động mà bà Hai Thu đã trực tiếp tham gia, bà nhớ nhất là trận Tổng Tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968. Bà kể: "Trong trận đánh đó, tôi cùng một số cán bộ hợp pháp được phân vận chuyển vũ khí, bố trí lực lượng và trực tiếp hướng dẫn Đội Biệt động đánh vào Sở Chỉ huy vùng 4 chiến thuật. Đây cũng là cánh quân đầu tiên nổ súng để mở màn cho đợt tấn công của ta vào sào huyệt của địch trong nội ô thành phố. Sau gần 2 giờ bị tê liệt, địch phản kích dữ dội, lực lượng ta rút về đến Nhà nghỉ Nam Phương (đoạn gần cầu Hưng Lợi hiện nay) thì đơn vị bị bao vây. Dù không cân sức, nhưng các chiến sĩ vẫn dũng cảm bám trụ chiến đấu. Nhiều đồng chí khi đã bắn tới viên đạn cuối cùng còn dùng tay không đánh nhau với địch". Mặc dù không đạt được kết quả như mong đợi, nhưng những thành quả của Đội Biệt động đã góp phần vào



thành tựu chung của cả lực lượng vũ trang TP Cần Thơ, quân và dân miền Nam, làm thất bại chiến tranh cục bộ của Mỹ...

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, lực lượng Biệt động Cần Thơ bị tổn thất nặng nề. Mặc dù vậy, các chiến sĩ biệt động thành vẫn kiên cường bám trụ, giữ vững địa bàn, bám đất, bám dân, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí cách mạng, dựa vào nhân dân để vừa củng cố, vừa xây dựng lực lượng, vừa tổ chức đánh trả, giáng vào kẻ địch nhiều đòn sấm sét hơn, dũng mãnh hơn để trả thù cho các đồng đội đã ngã xuống hy sinh. Chú Dương Văn Diễn, Đại đội trưởng Đại đội 823 (phiên hiệu của Đội Biệt động vũ trang TP Cần Thơ khi đó), kể: "Sin hoạt của chiến sĩ đơn vị biệt động khi ấy là "đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng", phương án chiến đấu là đánh nhanh, thắng nhanh, không để kẻ địch nhận biết được đơn vị nào tổ chức đánh. Với cách thức này, đơn vị đã tham gia 248 trận đánh lớn nhỏ, diệt và làm bị thương 12.683 tên, thu 205 súng, phá hủy và làm hư hại 277 xe quân sự, 517 máy bay, 34 kho xăng dầu; cùng với nhân dân biểu tình 253 cuộc đấu tranh. Tiêu biểu là trận phòng ngự 6 ngày đêm giữ vững căn cứ lồm Vườn Mận năm 1970. Trận đánh vào Câu lạc bộ sĩ quan Mỹ ở đường Quang Trung làm chết và bị thương 86 tên Mỹ-ngụy vào năm 1971. Chỉ trong một đêm 27/1/1973, Đội Biệt động cùng bộ đội địa phương đã tổ chức đánh chiếm 6 đồn bót địch ở khu vực ven đô. Ta diệt và làm bị thương trên 296 tên địch, thu hàng trăm súng, đánh chiếm đến đâu lực lượng ta cắm băng cờ, khẩu hiệu đến đó, phát động quần chúng đấu tranh và nói lên ý nghĩa ngày ký kết hiệp định Paris. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đơn vị Biệt động vũ trang TP Cần Thơ đã dẫn đường, cùng với LLVT nhân dân giải phóng Cần Thơ, góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước".

#### **Từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu**

Trò chuyện với chúng tôi, Đại tá Võ Tấn Dũng, nguyên Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cần Thơ, cho biết: Để có những chiến thắng, chiến công vang dội ấy, Đội Biệt động Cần Thơ đã được nhân dân các xã vùng ven và nội ô hết lòng đùm bọc, cung mang, cất giấu vũ khí, làm hầm bí mật nuôi chứa cán bộ, chiến sĩ biệt động ngay trong lòng địch. Nhiều gia đình mang hết của cải trong nhà cung cấp cho chiến sĩ ta đảm bảo đánh giặc, vào ra căn cứ an toàn". Nhiều cán bộ, chiến sĩ Đội Biệt động không thể nào quên công ơn của gia đình Mẹ Việt Nam Anh hùng Tạ Thị Phi (má Hai Tiểu), một gia đình hết lòng nuôi chứa cách mạng trong chiến tranh. Để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, khu vườn mận của gia đình má được chọn xây dựng Căn cứ chỉ huy, là nơi chuyể n tải, chữa trị thương binh. Sau cuộc Tổng Tấn công, phát hiện địch tổ chức càn quét vào căn cứ, má đã hô to báo động, chấp nhận hy sinh để bảo vệ các đồng chí lãnh đạo căn cứ an toàn. Chồng và con của má cũng anh dũng hy sinh trong chiến đấu. Ở phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng có má Võ Thị Hai (Hai Sùng), nhà ở cặp mé sông Cần Thơ, giữa 2 bót địch, phía dưới sông tàu thường xuyên tuần tra. Bất cứ lúc nào địch cũng có thể phát hiện, giết cả gia đình, nhưng má và các con vẫn đào





## CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI



Quân ta đánh vận động chiến ở Tây Ninh, trong cuộc chống càn lớn nhất của Mỹ (chiến dịch Johnson City, 1967).

Ảnh: Nguyễn Đức Chính

hầm nuôi chứa chỉ huy Thành đội và Đội Biệt động... Nhiều gia đình còn hiến hết tài sản để lực lượng cách mạng sử dụng làm phương tiện chiến đấu, hiến dâng cho quê hương, đất nước những người con ưu tú nhất của gia đình...

Sau giải phóng, đơn vị được sáp nhập vào đơn vị địa phương quân của quận I, Thành đội Cần Thơ, nay là LLVT nhân dân quận Ninh Kiều - Bộ Chỉ huy Quân sự

thành phố Cần Thơ. Trong suốt hai cuộc kháng chiến đã qua, Đội Biệt động vũ trang TP Cần Thơ đã tham gia đánh 625 trận lớn nhỏ, diệt và làm bị thương 8.481 tên địch, có 192 tên Mỹ; thu 546 súng các loại, hũy và làm thiệt hại trên 157 xe quân sự, 97 máy bay, đánh sập 13 cầu, bắn cháy và phá hủy 76 lượt kho vũ khí-xăng dầu và hàng ngàn phương tiện chiến tranh của địch; phá hủy hàng chục ngàn tấn bom đạn. Ngoài ra, Đội Biệt động vũ trang thành phố còn hỗ trợ cho phong trào quần chúng nhân dân xây dựng trên 650 cơ sở và 712 hầm bí mật, 520 hầm chứa vũ khí trong nội và ngoài ô vùng ven thị xã Cần Thơ... Nhiều cán bộ, chiến sĩ của đơn vị đã anh dũng hy sinh, trong đó, có các đồng chí: Trần Hoàng Na, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Việt Hồng, Trần Vĩnh Kiệt, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Ngọc Trai được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân. Với những thành tích trong chiến đấu, năm 2009, đơn vị vinh dự được Chủ tịch nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân...

Chiến tranh đã lùi xa, Đội Biệt động vũ trang Cần Thơ đã hoàn thành sứ mạng thiêng liêng, nhưng những chiến công hiển hách, những hy sinh và đóng góp to lớn của đơn vị Biệt động TP Cần Thơ trong công cuộc đấu tranh bảo vệ quê hương, giải phóng đất nước vẫn mãi mãi khắc ghi trong lòng các thế hệ cán bộ, chiến sĩ, nhân dân thành phố.

HOÀNG THANH  
baocantho.com.vn



**Phục kích (du kích vùng ven Sài Gòn - Gia Định, 1972).**

*Ảnh: Dương Thanh Phong*



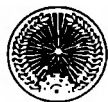


**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



**Bệnh viện Vĩnh Linh - Quảng Trị ở xã Vĩnh Kim (1967).  
Ảnh: Văn Bảo**





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**

Ảnh: TTXVN



Một đơn vị quân giải phóng đang khẩn trương tiến vào thành phố Huế, trong đợt Tổng tiến công đầu Xuân 1968.



“Đơn vị Anh hùng diệt Mỹ” của quân giải phóng Trị Thiên Huế đã từng làm quân viễn chinh Mỹ đóng ở La Vang-Quảng Trị khiếp sợ.

Ảnh: TTXVN



**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**

Ảnh: TTXVN



Một khẩu đội DKZ của quân giải phóng Trị Thiên Huế, chuẩn bị nhả đạn vào căn cứ địch, trong đợt Tổng tiến công đầu Xuân 1968.

Pháo thủ B40  
Nguyễn Văn  
Thắng với 3  
phát đạn đã  
đánh sập 3 lỗ  
cốt địch, trong  
trận tấn công  
vào thị xã  
Quảng Trị, đêm  
30 rạng sáng  
ngày 31/1/1968.  
Ảnh: TTXVN







## CHUYỆN LÍNH BIỆT ĐỘNG HUẾ - ĐÀ NẴNG

Những người biết chuyện thường bảo Kiều Đa là đặc công biệt động thành. Thêm hai từ "đặc công" là bởi trước năm 1975 ở Đà Nẵng có tới 4 loại đặc công: đặc công căn cứ chuyên đánh cứ điểm lớn, đặc công nước, đặc công cơ động thường đánh địch đi càn, dã ngoại. Lính đặc công biệt động, như đội của Kiều Đa được huấn luyện như đặc công thường, nhưng lại

học thêm kỹ năng đánh trong thành phố.

Hội áy Đà Nẵng có 3 đội đặc công biệt động thành, đều mang tên Anh hùng Lê Độ. Kiều Đa chỉ huy đội cánh đông quận Nhất - được coi là địa bàn quan trọng nhất bởi cơ quan đầu não hành chính - quân sự của địch đều nằm ở đây.

Kiều Đa kể: "Bọn tôi hoạt động bất hợp pháp, hợp pháp đủ cả. Quan điểm là đánh lớn, lực lượng nhỏ, không đánh thì thôi, đã đánh là đánh sâu, hiểm, tung bưng khói lửa nên địch sợ lắm. Như năm 1974, khi địch ném bom Thượng Đức giải vây cho Sư đoàn Thủy quân lục chiến, bọn tôi nhận lệnh đánh kho bom Đà Nẵng để chi viện cho mặt trận Thượng Đức. Lính đội tôi chỉ có anh Minh, đang làm nhiệm vụ bảo trì trong hàng ngũ địch là có thể nhận nhiệm vụ này. Thế là một mình Minh làm nổ tung kho bom lớn. Nói vậy để thấy giá trị của một lính biệt động thành".

Cuối tháng 3-1975, cơ hội giải phóng Đà Nẵng đã đến rất gần. Ngày 25-3, Kiều Đa về Điện Hòa nhận nhiệm vụ, được trên giao đánh Tòa thị chính, Sở chỉ huy Quân đoàn 1 ngụy, Đài phát thanh và khu Quân vụ thị trấn. Lúc ấy, trên cơ sở tình hình mặt trận Tây Nguyên và Huế, Bộ Chỉ huy mặt trận Quảng Đà xác định thời điểm tổng tiến công có thể là ngày 30 hoặc 31-3. Tới chiều 28-3, qua giao liên từ Điện Bàn, Kiều Đa biết địch đã rệu rã lắm rồi. Lính biệt động quận Nhất thì đã vào vị trí tập kết cả, có cần chờ đợi nữa không?

Sớm 29-3, Kiều Đa cùng đồng đội tìm đường vào nội thành. Địch chốt đầy cầu Cẩm Lệ, cầu Đỏ, thủy quân lục chiến nê m cứ ng Đò Xu. Kiều Đa cùng Trần Phú quay về đường Trưng Nữ Vương, vào đến Tòa thị chính thì đã 9 giờ sáng. Cả tòa nhà im ắng lạ thường. Họ xông vào, tầng 1 rồi tầng 2, tầng 3 la liệt súng ống, tài liệu. Những ly sữ a vẫn còn ẩ m. Lính biệt động thành gỡ ảnh Nguyễn Văn Thiệu, cờ ba que...





*Bà Phan Thị Hạnh, biệt danh hoạt động Mười "lì" ôn lại những hồi ức 35 năm trước.*

Mũi đánh Sở chỉ huy Quân đoàn 1 không thuận lợi bằng mũi của Kiều Đa. Huỳnh Ngọc Châu, Khu trưởng biệt động Hòa Cường nói: "Lúc ấy, mũi của tôi có 15 người, được giao nhiệm vụ đánh từ Cẩm Lệ xuống Sở chỉ huy Quân đoàn 1 và chốt lại ở cầu Đờ-lát (nay là cầu Trần Thị Lý) để ngăn không cho địch chạy sang khu vực quận Ba. Chiếm UBND xã Hòa Cường, để lại 1 tổ, 7 người tiến ra cầu Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Văn Trỗi) thì chạm thủy quân lục chiến địch. Đánh rất ác. Nguyễn Văn Dụ hy sinh, 2 người khác bị thương. Ngày cuối cùng không đơn giản như nhiều người nghĩ đâu!".

#### **Ai vào Tòa thị chính đầu tiên?**

Đến bây giờ, đó dường như vẫn là câu hỏi mở, dù tấm bia trong khu vườn thuộc UBND TP Đà Nẵng (Tòa thị chính cũ) ghi công biệt động thành Đà Nẵng và các chiến sĩ Trung đoàn 96 (mặt trận Quảng Đà) là những người đầu tiên làm chủ Tòa thị chính.

Trong những ngày ở Đà Nẵng, chúng tôi đã được gặp nhiều lính biệt động thành, gặp Đại tá Hồ Viễn, phái viên Sư đoàn 2 (Quân khu V), người nhất quyết "chúng tôi (tức Sư đoàn 2 - Quân khu V) là những người chiếm sân bay Đà Nẵng chứ không phải xe tăng Quân đoàn 2 vào đầu tiên như mọi người nghĩ".

Đại tá Hồ Viễn nói: "Sau khi chiếm sân bay Đà Nẵng, chúng tôi lên xe chạy đến những mục tiêu quan trọng khác. Vào đến Tòa thị chính thì lính Trung đoàn 1 của Sư đoàn 2 đã ở đó rồi. Chuyện ai vào Tòa thị chính trước, thôi thì các anh muốn viết thế nào cũng được, vì có thể khu đó rộng, anh vào cửa trước, anh vào cửa sau, nhưng đó là những gì tôi chứng kiến".

Kiều Đa thì nói cụ thể hơn: "Lúc ấy, tôi giao cho 5-6 anh em ở gần chia nhau đi cắm cờ quanh khu vực và trên nóc Tòa thị chính. Tôi còn nhớ lối lên nóc tòa nhà khó lắm, phải chui qua lỗ mới lên được. Đêm ấy, đèn vẫn sáng choang, nước chảy ầm ầm. Đó là nhờ công của ủy ban khởi nghĩa đã vận động, giác ngộ quần chúng tham gia giữ gìn thành phố".



## Vậy thì ai đã vào Tòa thị chính đầu tiên?

### Chuyện của Mươi "lì"

Hôm vào Nha Trang, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Khánh Hòa Nguyễn Ngọc Nhị giới thiệu với tôi gần chục địa chỉ, trong đó có "cô Mươi lì". Chẳng cần tra hồ sơ, Trưởng ban Tuyên giáo của Hội, Nguyễn Quang Triệu cũng đọc được cho tôi địa chỉ của cô Mươi: tổ 13, đường Đệ - phường Vĩnh Hòa - TP Nha Trang).

Cô Mươi tên thật là Phan Thị Hạnh, sinh năm 1946, con gái duy nhất trong một gia đình có tới 10 anh em trai. Cũng như đa số lính biệt động, cô Mươi gia nhập hàng ngũ những người "thoát ần thoát hiện" từ lúc 14-15 tuổi, đơn giản là "cha mẹ tôi theo cách mạng, cha thì ở tù mút mùa, họ Phan bị địch nắm đầu; đi học, ác ôn chỉ vào mặt nói đây là nhà cộng sản nòi, tôi thì có chết cũng phải trả thù".

Lúc thoát ly, "mấy anh Tỉnh ủy nói con gái, cho học đánh máy, tôi tuyên bố cho đánh thì ở, chứ không ngồi một chỗ". Đánh được mấy trận, địch bố phòng đầu trên đầu dưới, Phan Thị Hạnh vẫn bám địa bàn, "uýnh" liên tục. Có lần, cô cùng cấp trên là Đặng Nhiên vào nhà cơ sở, thế nào mà bị lộ. Địch quây kín, Phan Thị Hạnh cùng Đặng Nhiên rút lên lầu. Giữa lúc chín phần chết, Đặng Nhiên ghé tai: "Lộ rồi, sẵn sàng chết cho Tổ quốc nghe em". Cô Hạnh nói "Anh yên tâm!". Đặng Nhiên cảm tạ đạn chọi ngay giữa đội hình địch rồi cả hai lao xuống. "Tôi lao theo, K59 quất lia lia rồi phóc qua bờ tường, đi suốt đêm về cơ sở ở Vĩnh Ngọc". Sau trận ấy, lính địch kể lại với nhau về "con mụ bay trên trời xuống" còn mấy chị trên Tỉnh ủy bảo "giờ phải gọi mày là Mươi lì, vì mày lì quá thôi".

Mươi "lì" có lối đánh rất bạo. Như người ta, đánh mìn thì rải dây cở dăm chục mét cho an toàn, Mươi "lì" chỉ rải 20 mét, cho chắc ăn, mìn nổ là trào máu miệng vì sức ép. Đào hầm thì thích chọn ngay chỗ giáp địch. Những năm bám cơ sở, cô Mươi đào cả thầy hơn bốn chục hầm, được dân ủng hộ mà lộ cũng nhiều. Nằm hầm, địch vây ráp, có khi chực ngày "không còn nước tiểu mà uống". Những lần bung hầm chọi lựu đạn tự giải vây, cô Mươi đúc kết "quan trọng là phải giữ được bình tĩnh, đối mặt với cái chết là được". Địch ón lằm, dán tường khắp Nha Trang treo giải thưởng 1 triệu đồng và biệt thự cho ai bắt được Mươi "lì". Cô Mươi nghe chuyện, đêm đến ra đường dán thông điệp "giá đó còn quá rẻ!"...



## TỔNG KẾT



Quân và dân Thừa Thiên Huế mừng chiến thắng, 31/1/1968.

**B**iệt động thành xuất hiện trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, như một sự tất yếu của lịch sử: Cần phải có một đặc chủng tinh nhuệ, với lối đánh độc đáo xuất thần mới tiến công được những mục tiêu trung ương đầu não của địch nằm sâu trong hang ổ cuối cùng của chúng, nhằm tiêu diệt sinh lực cao cấp, phá hủy phương tiện tối tân

của địch và đặc biệt là gây tiếng vang chính trị, động viên tinh thần chiến đấu của quân và dân thành phố cũng như cả nước.

Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, nghệ thuật Biệt động phát triển đến đỉnh cao, đã giáng những đòn sấm sét xuống đầu thù, lập nên những chiến công vang dội làm chấn động trong nước và thế giới, nhất là trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, góp phần cùng cả nước đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh... dẫn tới thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ (30-4-1975.)

Những chiến sĩ biệt động bình thường, được nhân dân đùm bọc, nuôi dưỡng, đã trở thành những thiên thần xung trận, gieo bao nỗi kinh hoàng cho bọn xâm lược và tay sai của chúng. Lịch sử sẽ mãi mãi nhắc tới những cái tên: Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê), Nguyễn Văn Tăng, Bành Văn Trân, Nguyễn Văn Kịp, Lâm Sơn Náo, Trần Phú Cương (Năm Mộc), Lê Văn Việt, Trần Thị Mai, Đoàn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Thu Trang... gắn liền với những chiến công: Majestic, tàu Card, Đại sứ quán Mỹ, Tổng nha cảnh sát, cư xá Brink, khách sạn Carallemle, Metropol, Victoria, nhà hàng nổi Mỹ Cảnh, bar Kiện Liên ...

*Trích theo Thượng tá Hồ Sĩ Thành (nhà thơ Linh Giang- Hội viên Hội nhà văn Việt Nam)*

*Tác giả biên soạn cuốn "Lịch sử Biệt động Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định 1945 - 1975", 2007.*





**CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH  
NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI**



**Cô Nguyễn Trung Kiên (Cao Thị Nhíp) - chiến sĩ biệt động, người dẫn xe tăng Quân giải phóng tiến đánh sân bay Tân Sơn Nhất (30/4/1975).**

**Ảnh: Tư liệu**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

43 Lò Đúc - Hà Nội

ĐT: (84.04) 9716462



# CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG và BIỆT ĐỘNG THÀNH NHỮNG CHIẾN CÔNG HUYỀN THOẠI

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**LÊ TIẾN DŨNG**

*Biên tập:*

**DOANH KHIÊM**

*Trình bày & bìa:*

**LÊ KHẮC TRUNG**

In 1.000 cuốn, khổ: 19 x 27 cm

Giấy phép xuất bản: ĐKKHXB: 89-2010/CXB/07-106 VH TT ngày 8/9/2010

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2010

In tại công ty cổ phần In Việt Nam





Design: Khắc Trung



8 935077 024845

Giá: 298.000 đồng